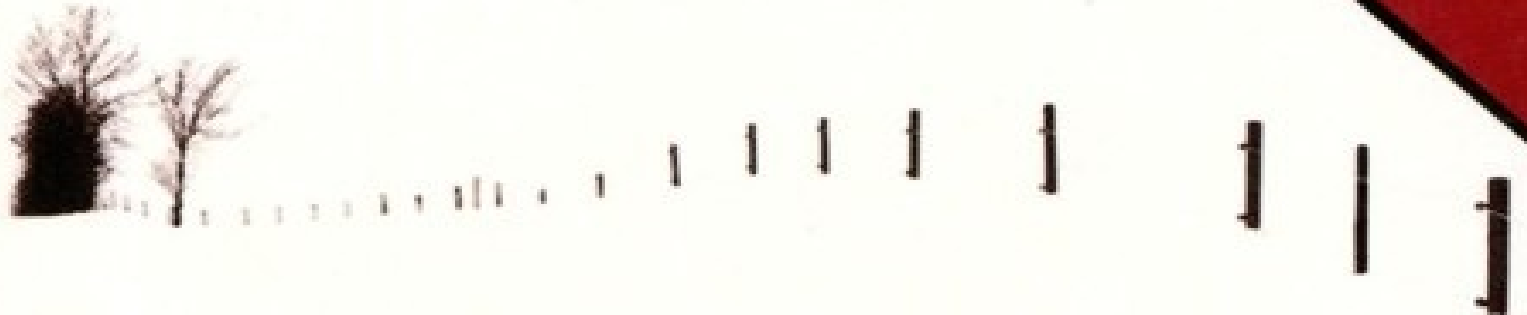


TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC

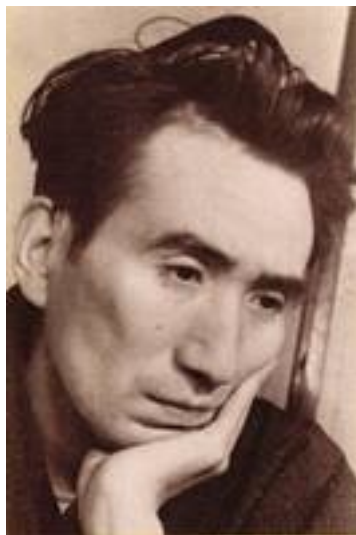


DAZAI OSAMU
THẤT LẠC CỠ NGƯỜI

Hoàng Long dịch



NXB Hội Nhà văn



Dazai Osamu là một nhà văn Nhật Bản tiêu biểu cho thời kỳ vừa chấm dứt Thế chiến thứ Hai ở Nhật.

Xa lạ với nhân gian là nỗi ám ảnh bi ai mà nhân vật “tôi” (Yozo) luôn luôn cảm thấy. Anh tin rằng mình không biết cách làm người, đã mất tư cách làm người, đúng như tiêu đề của truyện: “*Nhân gian thất cách*”. Anh đành buông mình thất lạc trong cõi người ta, tuyệt vọng nhưng lúc nào cũng chân thật, không dối người cũng như không dối mình. Do đó anh không hiểu nổi sự giả tạo và những quy ước kỳ lạ của xã hội con người.

Nhân vật Yozo của **Dazai Osamu**, trong hình dung của chúng ta, có thể đồng hành với nhân vật Meursault trong *Kẻ xa lạ* (L’Etranger) của Albert Camus. Cả hai đều trầm mình trong cái chân thật của cảm thức và hiện hữu với một niềm đam mê tuyệt đối, dù phải trả giá bằng thất lạc tiêu vong. Ngoài đời, Dazai thật sự trầm mình trong một cuộc tự tử đôi. Còn Camus tử nạn giao thông. Cả hai đã uống cạn chén đắng của cái phi lý và bi ai cõi người ta.

Nhật Chiêu

THẤT LẠC CỠ NGƯỜI:

Bản tiếng Việt © 2011 Công ty Sách Phương Nam & Hoàng Long.

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật 人間失格

(Ningen shikkaku - Nhân gian thất cách),

Nhà xuất bản 新潮社版 (Shinchoshaban - Tân Triều xã bản), tái bản lần thứ 174 năm Heisei
(平成 Bình Thành) 21, tức năm 2009.

Sách được thực hiện bởi PHUONG NAM BOOK. Chuyển về ebook bởi ROMANCE BOOK.

Ebook được làm phi lợi nhuận. Hãy mua sách trong điều kiện có thể.

[fb.com/romanbook](https://www.facebook.com/romanbook)

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC

Tinh hoa văn học của nhân loại nào cũng cần được khám phá và tái khám phá. Mỗi tác phẩm lớn là một xứ sở kỳ diệu và mỗi lần ta tìm đến là thực hiện một cuộc phiêu lưu ngoạn lạc.

Dịch thuật, giới thiệu và biên khảo về những tác phẩm tinh hoa sẽ mở ra các lối cổng dẫn vào những cảnh tượng văn chương khác nhau, qua những không gian và thời gian vừa hiện thực vừa kỳ ảo.

Khát vọng hiểu biết và vui thú trong đời là bản tính của con người ở mọi nơi và mọi thời. Các tác phẩm văn chương thật sự vĩ đại đều mang lại hai điều đó: vui thú và hiểu biết. Nhưng hiểu biết là niềm vui hiếm khi tự đến một cách dễ dãi. Cần đón đợi và hồi đáp.

Mọi tác phẩm tinh hoa cần được đón đợi và hồi đáp trong niềm hân hoan có tên là “ĐỌC”.

ĐỌC. Cầm sách lên và đọc. Trong sách có bạn hiền, có người đẹp, có mọi thứ. Do vậy, chúng tôi chủ trương TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC, xem đó như cửa ngõ của hiểu biết và niềm vui.

CÓ NĂM CỬA:

• Kiệt Tác:

Mỗi Kiệt tác sẽ được dịch trọn vẹn và giới thiệu cả tác giả lẫn tác phẩm trong phối cảnh văn hóa những đặc điểm thiết yếu.

• Tuyển:

Tuyển chọn những tác phẩm ngắn của một tác giả, một nền văn học hay một chủ đề mang tính điển mẫu (thuộc vòng đời hay vòng mùa)

• Kiến Thức:

Những kiến thức mà người đọc hiện đại cần có: trào lưu văn học, các nền văn học, thể loại... được trình bày gọn nhẹ, dễ tiếp nhận.

• ***Nghiên Cứu:***

Các công trình chuyên sâu về một vấn đề văn học, một tác giả thiên tài, lý luận phê bình...

• ***Mới:***

Về các hiện tượng văn học mới xuất hiện của nước ngoài đang gây chú ý hoặc đoạt các giải thưởng lớn... Mong ước chúng tôi là TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC sẽ tiến bước bền vững và được đón nhận thân tình.

Tủ sách được biên soạn và dịch thuật từ những nhà giáo, dịch giả và nhà nghiên cứu có uy tín và tâm huyết với văn chương.

NHẬT CHIÊU

LỜI DỊCH GIẢ

Quý bạn đọc đang cầm trên tay một tác phẩm kinh điển của văn học Nhật Bản hiện đại. “Thất lạc cõi người” của tác gia Dazai Osamu.

Cuộc đời của Dazai là cuộc đời đau thương và vỡ mộng. Tự sát đến năm lần, nghiện rượu, nghiện thuốc giảm đau, vào bệnh viện tâm thần, ly dị vợ, tái hôn, một con trai tật nguyền, đường văn chương lận đận. Tất cả những điều này in dấu trong tác phẩm của ông, làm nên nét độc đáo và mang lại vinh quang cho Dazai Osamu.

Bên cạnh hai tác phẩm tiểu thuyết lừng danh là “Tà dương” và “Thất lạc cõi người”, Dazai còn là tác giả của nhiều truyện ngắn xuất sắc như “Một trăm cảnh núi Phú Sĩ”, “Chạy đi Merosu”, “Tám cảnh sắc Tokyo”... mà chúng tôi có tuyển dịch ba truyện tiêu biểu cùng viết một bài khái yếu về cuộc đời tác phẩm của Dazai để quý độc giả có thể hiểu hơn về một nhà văn tài hoa bạc mệnh.

“Thất lạc cõi người” là quyển tiểu thuyết cuối cùng của Dazai Osamu, mang nhiều nét tự thuật, là một tiểu thuyết tự truyện (tự tiểu thuyết - shi shosetsu). Sau khi hoàn thành tác phẩm này, Dazai cùng với người tình là Tomie trầm mình tự sát ở hồ nước ngọt Tamagawa, chấm dứt cuộc đời 39 năm ngắn ngủi.

“Thất lạc cõi người” đã được dựng thành phim, được chuyển thể thành truyện tranh, bản thân cuộc đời của Dazai Osamu cũng được lên màn ảnh.

Xưa nay, những tác phẩm nổi tiếng được dựng thành phim không có gì lạ. Nhưng chính cuộc đời tác giả được dựng thành phim thì là một điều xưa nay hiếm. Cuộc đời tác giả đã trở thành tác phẩm. Chính bản thân tác giả trở thành một huyền thoại.

Huyền thoại Dazai Osamu.

Tác phẩm này được dịch chỉ mấy ngày trước khi trận động đất sóng thần

lớn nhất trong lịch sử Nhật Bản xảy ra vào ngày 11 tháng 3 năm 2011 làm trên hai mươi ngàn người chết và mất tích, kéo theo thảm họa rò rỉ hạt nhân nhà máy điện nguyên tử Fukushima đến bây giờ vẫn chưa khắc phục được. Xin được xem đây là một nén tâm hương gửi đến những con người đã khuất mà như người Nhật nói đã biến thành ngàn cánh hoa anh đào tươi cười nở vào giữa tháng tư. Cầu mong an lành đến toàn thể Nhật Bản, một đất nước mà tôi vô cùng yêu mến.

Dù đã cố gắng hết sức nhưng sở học chúng tôi có hạn mà tiếng Nhật thì vốn nổi tiếng trúc trắc và mơ hồ nên chắc những thiếu sót là điều không thể nào tránh khỏi. Vì thế, trong tác phẩm này, nếu quý độc giả thấy đoạn nào hay thì đó là của riêng Dazai Osamu, còn chỗ nào bất toàn thì hoàn toàn là trách nhiệm của dịch giả.

Nagoya, ngày 22 tháng 4 năm 2011

Hoàng Long

LỜI NÓI ĐẦU

Tôi đã từng nhìn thấy ba tấm hình của người đàn ông đó.

Tấm hình đầu tiên là tấm hình chụp người đàn ông thuở thiếu thời, nếu ta có thể nói như vậy. Người này lúc đó theo suy đoán là trên dưới mười tuổi, đứng bên cạnh một cái hồ nhỏ trong vườn nhà, vây xung quanh là rất nhiều người con gái (có thể chắc rằng đó là các chị em của cậu ta). Trong tấm hình, cậu ta mặc chiếc áo hakama kẻ sọc, đầu nghiêng về bên trái khoảng 30 độ, mím cười xấu xí. Xấu xí à? Tất nhiên đối với những người tầm thường mà nói (tức là những người không quan tâm đến sự đẹp xấu) thì họ cứ vô thường vô phạt mà nói “Thật là một cậu ấm dễ thương làm sao”.

Lời nói lấy lòng đó tuy không phải là không nghe lọt lỗ tai và âm vang của từ “dễ thương” không phải là không thể hiện trên gương mặt của cậu bé đó, nhưng đối với người đã từng trải qua sự tu dưỡng về thẩm mỹ chỉ nhìn sơ qua một lần là có thể nói ngay: “Thật là một đứa bé đáng ghét làm sao”.

Cùng với lời nhận xét có vẻ rất không hài lòng đó, người ta có lẽ sẽ quẳng cái tấm hình đi như thể xua đuổi đi một con sâu con gián vậy.

Quả thật, gương mặt cười của cậu bé đó, càng nhìn kỹ ta càng nhận thấy một vẻ đáng ghét khó chịu mà không hiểu vì sao. Căn bản đó không phải là một gương mặt tươi cười. Đứa trẻ này hoàn toàn không cười chút nào. Chúng cứ là hai bàn tay nó nắm chặt lại. Tôi chưa từng thấy người nào vừa cười mà vừa nắm hai bàn tay thật chặt. Đúng là khi. Gương mặt cười của một con khi. Nhưng phán đoán như thế chỉ là dựa vào những nếp nhăn xấu xí trên mặt thôi. Nếu chúng ta có thể nói là “cậu ấm nhăn nhó” thì cũng được nhưng nét mặt vừa thể hiện sự kỳ diệu vừa thể hiện sự ti tiện khiến người ta nhìn tấm hình mà muốn nôn mửa. Cho đến giờ, tôi chưa từng nhìn thấy đứa trẻ nào có nét mặt thể hiện kỳ dị như thế.

Gương mặt trong tấm hình thứ hai lại có một sự thay đổi ghê gớm làm ta phải ngạc nhiên. Tấm hình chụp lúc còn là học sinh. Tôi cũng không rõ là lúc đó người này là học sinh cấp ba hay sinh viên đại học nhưng rõ ràng là một thiếu niên anh tuấn. Tuy nhiên tấm hình này cũng vậy, không hiểu sao lại không cho ta cảm giác về một con người đang sống. Mặc đồng phục học sinh, trên túi áo ngực thò ra một chiếc khăn tay màu trắng, cậu ta ngồi bắt chéo chân trên một chiếc ghế mây tre và lại mỉm cười. Gương mặt cười lần này không phải nụ cười của một con khỉ nhăn nheo mà là một nụ cười mỉm có phần xảo diệu nhưng dường như khác với nụ cười của một con người. Sức nặng của máu huyết, nếu có thể nói như vậy hay sự trầm đục của sinh mệnh, cái vẻ sung mãn như thế hoàn toàn không thấy một chút nào. Chính vì thế mà nụ cười của cậu không phải như một cánh chim, mà nhẹ như một cái lông vũ, một tờ giấy trắng vậy. Tức là nụ cười ấy hoàn toàn là giả tạo. Nói là trình diễn thì cũng chưa đủ. Nói là khinh bạc thì cũng thiếu chút gì. Nói là một trang nam tử hán cũng không xong. Nếu nói là điệu dàng thì càng chẳng phải. Hơn thế nữa, nếu nhìn kỹ, ta còn thấy nơi cậu học sinh anh tuấn ấy lại cho ta cảm giác khó chịu của tà ma ngoại đạo nữa. Đến bây giờ tôi cũng chưa lần nào thấy một thanh niên anh tuấn kỳ bí đến vậy.

Một tấm hình nữa càng kỳ quái hơn cả. Lúc này không rõ tuổi tác bao nhiêu nhưng tóc một phần đã bạc trắng. Anh ta ngồi trong một góc phòng cực kỳ dơ bẩn (Bức tường nhà đã bong tróc đến ba phần, được chụp lại một cách rõ ràng trong bức ảnh), hai tay đang giơ ra trước cái lò sưởi nhỏ. Và lần này thì không cười. Không có một chút biểu hiện gì cả. Đó là một tấm hình phẳng phát mùi vị bất tường, thật sự đáng sợ như thể anh ta vừa giơ tay sưởi ấm vừa chết dần một cách tự nhiên vậy. Nhưng sự kỳ quái không phải chỉ có chừng ấy. Vì tấm hình này chụp cận cảnh gương mặt nên tôi có thể phân tích kỹ các đường nét của gương mặt đó. Cái trán bình thường, nếp nhăn trán cũng thường tình, lông mày bình thường, mắt cũng chẳng có gì đặc biệt. Mũi miệng cằm cũng vậy. A, gương mặt này hoàn toàn không có một ấn tượng nào cả, không có một nét biểu hiện nào đặc biệt. Một gương mặt hoàn toàn không hề có nét đặc trưng.

Giả như tôi nhìn tấm hình này xong rồi nhắm mắt lại. Và rồi tôi nhận thấy đã quên bẵng đi mất. Mặc dù tôi có thể nhớ được bức tường nhà và chiếc lò sưởi nhỏ nhưng ấn tượng về gương mặt chủ nhân của căn phòng đó lại như bị xóa sạch đi, không thể gọi nhớ ra được một chút gì. Đó là một gương mặt không thể nào vẽ lại được. Ngay cả vẽ phác họa theo kiểu truyện tranh cũng không thể. Đến khi mở mắt ra, thì ngay cả niềm vui như kiểu “à thì ra gương mặt đó là thế này à” cũng không hề có. Nói một cách cực đoan thì khi mở mắt ra, nhìn lại vào tấm hình đó ta cũng chẳng thể nhớ ra được gì. Chỉ còn lại một cảm giác khó chịu, hồi hộp bất an cứ khiến ta muốn đưa mắt đi nhìn ra chỗ khác.

Mà cho dù đó là khuôn mặt của người sắp chết đi chẳng nữa thì tôi nghĩ sự biểu hiện hay ấn tượng còn nhiều hơn gương mặt này. Còn ở đây, chỉ có cảm giác như khi nhìn thấy người ta ghép cái đầu ngựa thồ vào thân người vậy. Cảm giác đáng sợ và kỳ dị đó không biết từ đâu đến lan tỏa đến người xem tấm ảnh. Quả thật, cho đến bây giờ tôi cũng chưa lần nào nhìn thấy một gương mặt quái lạ đến như thế.

QUYỀN SỞ GHI CHÉP THỨ NHẤT

TÔI ĐÃ SỐNG MỘT CUỘC ĐỜI ĐẦY HỒ THẸN.

Tôi không dự tưởng được cuộc sống của một con người. Tôi được sinh ra ở một làng quê phía đông bắc nên mãi cho đến khi đã khôn lớn tôi mới được nhìn thấy tàu lửa lần đầu tiên. Tôi leo lên leo xuống cái cầu vượt nơi ga dừng, hoàn toàn không hay biết nó được làm để cho người ta băng ngang qua đường ray. Tôi đơn thuần chỉ xem cái cầu đó như một sự làm duyên làm dáng được lắp đặt giữa cái sân ga như một khu vui chơi của ngoại quốc mà thôi và thường thức sự phức tạp của nó. Tôi đã nghĩ như thế trong một thời gian dài. Tôi leo lên leo xuống cái cầu đó, xem đó là một trò vui tân kỳ, và cho rằng đây là một trong những dịch vụ hay nhất của ngành đường sắt. Mãi về sau khi phát hiện cái cầu đó chỉ là một loại cầu thang tiện dụng dành cho du khách băng ngang qua đường ray mà thôi thì tôi mất hẳn sự hứng thú.

Và khi còn nhỏ, khi xem bức ảnh chụp tàu điện ngầm trong một quyển sách tranh, tôi không xem đó như là một phương tiện giao thông tiện dụng cần thiết mà chỉ nghĩ rằng đi tàu điện ngầm so với đi tàu lửa thì đúng là một trò chơi thú vị hơn nhiều.

Thuở nhỏ tôi thường đau yếu bệnh tật, thường nằm trên giường bệnh. Và tôi nghĩ rằng đệm, chăn chiếu gối chỉ là những vật trang trí chán ngắt, chẳng thú vị gì. Phải đến lúc gần hai mươi tuổi, tôi mới ngạc nhiên nhận ra đó là những vật dụng cần thiết hàng ngày. Và sự tẻ ngắt của cuộc sống cần kiệm của con người đã làm tôi vô cùng buồn chán.

Tôi cũng chưa từng biết đói ăn là như thế nào. Tất nhiên điều này không có nghĩa là tôi được nuôi dưỡng trong một gia đình đầy đủ cái ăn cái mặc, hoàn toàn không có ý nghĩa ngu ngốc như thế. Điều tôi muốn nói là tôi hoàn toàn không biết cái cảm giác “đói bụng” là thế nào cả. Nói nghe thì có vẻ kỳ lạ chứ

thực tình cho dù đói bụng đi chẳng nữa tôi cũng chẳng nhận ra. Hồi học cấp một, cấp hai, mỗi lần tan học về nhà, những người xung quanh lại hỏi thế nào, đói bụng nhỉ, lũ chúng tôi còn nhớ rõ mỗi lần từ trường về nhà là đói nẫu ra đây, cậu dùng đậu nành ngọt nhé, hay bánh trứng, có cả bánh mì nữa đây. Cứ làm nặng xì cả lên. Thế là tôi được dịp phát huy tinh thần làm nũng cố hữu của mình cũng lắm bằm đói bụng lắm rồi cũng thả vào miệng chừng mười hạt đậu nành ngọt nhưng thực tình tôi chẳng hiểu một tí gì về cảm giác đói cả. Dĩ nhiên tôi cũng ăn nhiều nhưng tôi hầu như không nhớ được là mình đã ăn gì vào lúc đói. Tôi đã ăn nhiều thứ được cho là hiếm và quý thời bấy giờ. Tôi cũng ăn nhiều thứ hào hoa xa xỉ. Khi đến nhà người khác, tôi hầu như ăn hết những thứ người ta mời, dù đôi khi phải gắng sức. Và thực sự khi tôi còn nhỏ, thời gian khổ sở nhất đối với tôi là giờ ăn cơm của gia đình.

Gia đình tôi ở quê có khoảng chừng mười người. Đến bữa ăn mọi người ngồi thành hai bên đối diện nhau, thức ăn bày ở giữa. Tôi là con út dĩ nhiên phải ngồi ở chỗ cuối cùng. Và cái cảnh cả chục người im lặng ngồi ăn trong căn phòng âm u lặng lẽ mà mỗi lần nhớ đến tôi đều cảm thấy nổi da gà. Nhà tôi là một gia đình nhà quê thuần túy nên những món ăn thường chỉ xoàng xĩnh, quanh đi quẩn lại có mấy món mà thôi. Những thức ăn hiếm quý hay xa xỉ không thể nào với đến được. Và càng ngày tôi càng sợ cái giờ ăn uống ấy. Ngồi ở cuối căn phòng tăm tối thâm nghiêm, lửa từng chút cơm vào miệng, cổ nuốt xuống, người tôi run cầm cập vì lạnh. Tôi tự hỏi tại sao người ta phải ăn mỗi ngày ba bữa chứ, khi ăn mọi người có cần làm vẻ mặt nghiêm túc như vậy không, cứ làm như thế là một loại nghi lễ nào đó không bằng. Cứ mỗi ngày ba bận, vào thời gian quy định, mọi người lại tập hợp lại trong một căn phòng tù mù, sắp xếp đưa lên các món ăn theo đúng thứ tự, dù không muốn ăn cũng phải im lặng cúi đầu mà nhai nuốt. Thậm chí có lúc tôi còn nghĩ rằng hình như mọi người có lẽ đang tập trung cầu nguyện cho những hồn ma đang lang vãng trong nhà thì phải.

Cái câu không ăn thì sẽ chết, đối với tôi chỉ là lời hù dọa vớ vẩn mà thôi. Cái niềm tin đó (cho đến bây giờ bản thân tôi vẫn thấy vậy) lúc nào cũng làm

cho tôi cảm thấy bất an và khủng hoảng. Vì con người không ăn sẽ chết, chính vì vậy phải làm việc và phải ăn cơm, đối với bản thân tôi thật là nan giải, khó hiểu và không có câu nói nào gây cho tôi cảm giác bị cưỡng bách uy hiếp đến như thế.

Có nghĩa là cho đến tận bây giờ hình như tôi vẫn chưa hiểu công việc của con người là như thế nào. Và nỗi bất an rằng quan niệm về hạnh phúc của mình hoàn toàn khác với quan niệm về hạnh phúc của tất cả nhân gian làm tôi trần trọc, rên rỉ thậm chí phát cuồng lên từng đêm. Vậy thì, mình có thật sự hạnh phúc không nhỉ?

Từ khi còn nhỏ, đã có rất nhiều lần người ta nói tôi là kẻ hạnh phúc may mắn nhưng tôi thì lúc nào cũng cảm thấy mình đang ở địa ngục vậy. Ngược lại tôi thấy những người bảo tôi là may mắn hạnh phúc còn an lạc hạnh phúc hơn tôi gấp bội lần. Thậm chí tôi còn nghĩ mình phải mang vác mùi hôi khổ lụy trên vai mà chỉ cần cho người kế bên gánh lấy một khối thối thì cũng đã đủ để lấy đi mạng sống của họ rồi.

Có nghĩa là tôi không hiểu. Quả thực tôi không thể đoán định được mức độ, tính chất nỗi đau khổ của những người xung quanh. Có những nỗi khổ đau thực tế, chẳng hạn như nỗi khổ đau chỉ cần ăn cơm là giải quyết được. Nhưng cũng có nỗi khổ đau tận cùng của lửa địa ngục A tỳ thậm chí khổ đến độ có thể thổi bay đi mùi hôi khổ lụy của tôi thì tôi thực tình không hiểu. Nếu đã khổ đến mức như thế, tại sao họ lại không tự sát, không phát điên, lại còn hứng thú bàn luận chính trị, không tuyệt vọng mà vẫn còn tiếp tục chiến đấu vì cuộc sống? Như vậy họ có đau khổ thật không? Trở thành người theo chủ nghĩa vị kỷ, hơn thế xem việc đó là đương nhiên, và phải chăng họ chưa một lần nào nghi ngờ chính bản thân mình? Nếu như thế thì vui quá còn gì? Nhưng con người tất cả đều như thế chẳng, đều đầy đủ như vậy à? Tôi cũng chẳng biết nữa. Tối ngủ thanh thoi, sáng dậy sáng khoái, đêm qua họ đã mơ thấy những gì, vừa đi trên đường họ vừa suy nghĩ đến cái gì kia? Tiền bạc à? Lẽ nào chỉ đơn giản như thế? Mặc dù tôi đã từng nghe qua cái triết lý là con người sống để mà ăn nhưng sống vì tiền thì quả thật tôi chưa từng nghe qua. Nếu như thế... không

phải... mình không thể biết được. Càng suy nghĩ tôi càng không hiểu và càng trở nên sợ hãi và bất an như thể mình đã hoàn toàn thay đổi. Tôi hầu như không thể nói chuyện được với những người xung quanh. Tôi không biết mình nên nói cái gì và nói như thế nào cả.

Và cái mà tôi đã suy nghĩ ra là một anh hề.

Đó là hành động tìm kiếm tình yêu cuối cùng của tôi đối với con người. Dù sợ hãi con người đến cùng cực nhưng tôi dường như không thể nào dứt bỏ được con người. Vì vậy tôi gắng nối kết với con người bằng một sợi dây mong manh của chú hề. Bên ngoài thì cười liên miên bất tuyệt còn bên trong luôn toát mồ hôi vì thập phần nguy hiểm có thể nói đến mức thử ngàn lần mà không biết chắc có lần nào thành công hay không.

Mà ngay từ nhỏ, đối với người trong gia đình, tôi cũng không thể nào hiểu được họ khổ đau thế nào, suy nghĩ ra làm sao nữa mà chỉ thuần túy có một nỗi hãi sợ đến mức không thể nào chịu đựng và rồi khả năng diễn vai anh hề của tôi do đó mà giỏi giang lên. Có nghĩa là tôi không biết từ lúc nào nữa đã trở thành một đứa trẻ không nói ra một lời nào thật lòng cả.

Khi nhìn lại tấm hình chụp chung với gia đình thuở đó, trong khi mọi người làm ra vẻ mặt nghiêm trang thì chỉ có một mình tôi mỉm cười với một vẻ mặt gian tà. Đó cũng lại là một vai hề buồn trong cuộc đời thơ ấu của tôi.

Hơn nữa thuở đó dù bị cha mẹ nói năng gì tôi cũng chưa lần nào trả lời cả. Dù chỉ là một câu nói đùa nhẹ, đối với tôi cũng cảm thấy bị chấn động mạnh như sấm nổ bên tai, thiếu điều muốn phát điên nên đừng nói đến việc trả lời, tôi còn xem lời nói đùa đó như một chân lý vĩnh hằng vậy. Và tôi còn nghĩ rằng vì mình không có đủ sức lực để làm theo chân lý ấy nên chắc là không thể nào sống chung với loài người được nữa. Vì thế tôi không thể tranh cãi cũng không thể tự mình biện giải được. Bị người ta nói xấu, tôi lại tưởng lời nói xấu ấy là thực, âm thầm nhận chịu sự công kích và trong tâm tư thì cảm thấy sợ hãi đến mức phát điên lên.

Có lẽ là không ai có thể cảm thấy dễ chịu khi bị chỉ trích hay giận dữ cả nhưng tôi thì thấy khuôn mặt con người giận dữ thể hiện bản tính động vật còn

đáng sợ hơn cả sư tử, cá sấu hay khủng long nữa. Thường thì người ta che giấu được bản tính ấy đi, nhưng vào dịp nào đó, chẳng hạn như con bò đang nằm ngủ lạng lẽ trên thảo nguyên bỗng dùng cái đuôi đập chết con mòng hút máu ngay bụng, khi nhìn thấy bản tính giận dữ của con người trong lúc vô tình tôi đều hoảng hồn dựng hết tóc gáy và khi nghĩ rằng cái bản tính này là một phần tư cách sống của con người tôi lại hầu như cảm thấy hoàn toàn tuyệt vọng.

Đối với con người lúc nào tôi cũng sợ run cầm cập, tôi lại không chút nào tự tin về hành vi cử chỉ của mình với tư cách là một con người. Thành ra tôi tự chôn giấu nỗi đau khổ của mình trong một cái hộp nơi đáy tim, cố gắng không để lộ ra sự thống khổ và căng thẳng một chút nào, dưới vẻ mặt tươi cười ngây thơ vô tội và vai diễn chú hề tài ba của tôi cuối cùng cũng đã được hoàn thành.

Tôi nghĩ rằng bất cứ điều gì cũng được nhưng chỉ cần làm cho người ta cười thì cho dù tôi có ở bên ngoài “cuộc sống” của tha nhân thì họ chắc cũng chẳng thèm để ý đến. Mà tốt nhất là không được làm vướng mắt họ, phải trở nên vô hình như gió như bầu trời vậy. Nhờ vai diễn hề, tôi chọc cười mọi người trong gia đình. Ngay cả đối với những người hầu cận, tôi cũng ráng sức mà diễn vì tôi cảm thấy họ đáng sợ và không thể hiểu được hơn cả những người trong gia đình tôi.

Vào mùa hè, tôi mặc chiếc áo len lông cừu đỏ bên dưới lớp áo yukata đi ra ngoài hành lang mà chọc cười mọi người. Ngay người anh cả nghiêm nghị ít khi cười của tôi mà cũng phải bật cười và nói với tôi vô cùng dịu dàng:

“Yochan à, nó không hợp với em lắm đâu”.

Dĩ nhiên tôi không phải là kẻ biến thái đến mức không hề biết nóng lạnh rồi mặc áo len lông cừu dày đi ra ngoài đường giữa mùa hè. Tôi chỉ lấy cái tất dài của chị tôi rồi xỏ tay vào, che giấu dưới lớp áo yukata, chỉ để chừa ra ngoài cổ tay áo một ít cho mọi người tưởng là tôi đang mặc áo len mà thôi.

Cha tôi là người hay đi công cán ở Tokyo nên ông có một ngôi nhà ở khu Sakuragi, Ueno. Cứ khoảng đêm bữa nửa tháng ông lại lên ở ngôi nhà đó. Và cứ mỗi lần trở về ông lại mua rất nhiều quà cho những người trong gia đình, thậm chí cho những người bà con thân thích nữa, như thể đó là thú vui của cha tôi.

Lần nào cũng vậy, đêm trước khi ông lên Tokyo, ông đều triệu tập các con đến phòng khách, vừa cười vừa hỏi chúng lần này về muốn mua quà gì, rồi lần lượt ghi những ước muốn của lũ trẻ vào quyển sổ tay. Những lần mà cha tôi tỏ ra thân thiện với những đứa con mình như thế này thật hiếm.

“Thế còn Yozo thì sao nào?”

Nhưng tôi lại cứ chỉ im lặng như mọi lần.

Ngay khi được hỏi là muốn gì thì tôi lập tức lại chẳng muốn gì nữa cả. Tôi nghĩ rằng cái gì mà chẳng được, đâu có thứ gì làm cho tôi vui đâu. Với lại những thứ người ta cho dù không hợp với sở thích mình đi nữa, mình cũng đâu thể nào mà chối từ. Không thể nào nói thẳng ra điều mình ghét, hơn nữa những thứ mình thích thì cứ thương thức lén lút như một thằng ăn trộm, tôi phải chịu nỗi khổ đau và sợ hãi không thể nào nói hết. Có nghĩa là tôi cũng chẳng đủ sức lực để mà chọn một trong hai thứ nữa. Điều này tôi nghĩ về sau đã trở thành một trong những nguyên nhân quan trọng của cái gọi là “một cuộc đời đầy hổ thẹn” của chính bản thân tôi.

Thấy tôi im lặng, do dự và bất an, vẻ mặt cha tôi có vẻ cau lại một chút.

“Con thích gì nào? Một quyển sách nhé. Hay để cha mua cho con một cái mặt nạ sư tử ở Asakusa để múa lân ngày tết mà chơi. Chỗ này cũng có bán những mặt nạ sư tử dành cho trẻ em đội chơi đấy. Con không thích hay sao?”.

Bị nói là “không thích hay sao” thì đúng là không ổn rồi. Câu trả lời của anh hề không thể thốt ra khỏi miệng được. Còn vai diễn chú hề hoàn toàn thất bại.

“Con nghĩ là một quyển sách là được đấy”, anh cả tôi nói với vẻ nghiêm túc.

“Vậy à?”.

Cha tôi dừng bút viết, mắt húng và gấp quyển sổ lại.

Thất bại rồi, tôi đã làm cha nổi giận, sự phục thù của cha chắc chắn sẽ đáng sợ lắm đây. Tôi đã phạm một sai lầm không thể nào cứu vãn. Đêm đó, vùi mình trong chăn, tôi vừa suy nghĩ vừa run cầm cập. Rồi tôi lặng lẽ trở ra phòng khách, mở cái ngăn kéo để quyển sổ ghi chép mà cha tôi lúc nãy đã để vào, lấy

quyển sổ ra, lật giở lung tung, xem những chỗ ghi chép của cha tôi về việc mua quà rồi lấy cây bút chì gắn bên quyển sổ liếm liếm, ghi vào chữ “mặt nạ sư tử” rồi về phòng ngủ thiếp đi. Tôi thực sự chẳng thích cái mặt nạ sư tử ấy một chút nào cả. Ngược lại, tôi thích có một quyển sách hơn. Nhưng tôi nhận ra là cha muốn mua cho tôi cái mặt nạ sư tử đó và để chiều theo ý ông, cũng để làm lành với cha tôi nữa nên tôi đã dám mạo hiểm lén lút vào phòng khách giữa đêm khuya như thế.

Và thủ đoạn phi thường này của tôi đã thành công đúng như dự liệu. Khi cha tôi từ Tokyo trở về nói với mẹ tôi lớn tiếng đến nỗi chúng tôi đang ở trong phòng mình cũng nghe thấy được.

“Đến tiệm đồ chơi đó, tôi mở quyển sổ ra thì thấy ngay chỗ này có viết “mặt nạ sư tử”. Không phải chữ tôi viết. Vậy là sao đây? Tôi nghiêng đầu ngẫm nghĩ. Thì ra đây là trò đùa của thằng bé Yozo đây mà. Cái thằng bé đó khi tôi hỏi thì cứ im lặng cười tủm tỉm nhưng về sau lại thích mê cái mặt nạ sư tử đến mức không chịu được. Đúng là cái thằng bé hay thay đổi. Cứ mãi giả vờ rồi viết vào đây. Nếu đã thích như thế thì cứ nói ra một tiếng cho rồi. Ở trước cửa tiệm đồ chơi, tôi cứ buồn cười mãi. Bà mau mau gọi thằng bé Yozo ra đây nào”.

Một lần khác, tôi lại tụ tập những người hầu cận nam nữ trong nhà ở căn phòng cấu trúc theo kiểu phương Tây. Tôi bắt một anh hầu ấn phím đàn piano một cách lung tung ngẫu hứng (mặc dù nhà tôi ở quê nhưng hầu như thứ gì cũng có) rồi ứng theo nhịp điệu vô nghĩa ấy, tôi nhảy một điệu vũ Ấn Độ chọc cười mọi người. Người anh thứ mới lấy máy hình chụp cảnh tôi khiêu vũ. Khi nhìn vào tấm hình đó, từ khe hở của tấm váy tôi mặc (vốn là một mảnh vải hoa sặc sỡ dùng để gói quà) lòi ra con chim nhỏ xíu của tôi khiến mọi người lại cười lăn cười bò. Đối với tôi mà nói, đó có lẽ lại là một thành công ngoài sức tưởng tượng.

Mỗi tháng tôi đều có trong tay hơn mười quyển tạp chí thiếu niên mới phát hành cùng với rất nhiều sách vở được đặt mua về từ Tokyo và tôi cứ im lặng đọc một mình, nên rất quen thuộc với những nhận vật như tiến sĩ

Mecharakuchara, tiến sĩ Biết tuốt. Ngoài ra những loại khác như truyện Quái đàm, Giảng đàm, Lạc ngữ⁽¹⁾, những truyện kể Edo tôi cũng đều tinh thông nên tôi không thiếu gì đề tài để chọc cười mọi người.

Nhưng mà còn trường học nữa.

Đối với tôi, trường học là nơi tôi được mọi người tôn sùng. Quan niệm được tôn trọng lại càng làm tôi thêm sợ hãi. Có một định nghĩa của riêng tôi về khái niệm được tôn sùng là một nhân vật tưởng như tài trí vẹn toàn nhưng cuối cùng bị mọi người nhìn thấu tim đen là kẻ lừa đảo những người xung quanh. Điều này làm cho hấn vô cùng đau khổ và cảm thấy nhục nhã còn hơn cái chết. Giả sử lừa dối cả thế gian và được tôn sùng đi chăng nữa nhưng chắc hẳn có một người biết rõ và cuối cùng cũng sẽ cho cả thế gian biết sự thật. Khi biết đã bị lừa dối, lúc đó cả thế gian sẽ căm phẫn, tức giận và sẽ phục thù đến mức nào đây? Chỉ cần tưởng tượng thôi mà tóc tai tôi đã dựng đứng hết cả lên.

Tôi được cả trường tôn sùng vì khả năng của tôi hơn là vì tôi được sinh ra trong một gia đình giàu có. Từ hồi còn nhỏ tôi hay đau ốm nên thường nghỉ học một tháng, hai tháng thậm chí nghỉ học gần cả năm trời ở nhà dưỡng bệnh, thế nhưng khi tôi quay lại trường, trong tình trạng chưa khỏi hẳn bệnh và đi bằng xe kéo, nhưng kỳ thi cuối năm tôi vẫn đạt được vị trí cao hơn các bạn cùng lớp. Thậm chí lúc khỏe mạnh tôi cũng không học hành gì cả, trong giờ thầy giảng tôi toàn vẽ truyện tranh, chờ đến giờ giải lao tôi cho mấy đứa trong lớp xem, giải thích cho câu truyện và làm cho cả đám cười. Tôi toàn vẽ truyện cười như thế và cho dù bị thầy giáo chú ý nhưng tôi cũng không chừa. Bởi vì tôi biết thầy giáo cũng lén đọc những truyện tranh cười của tôi.

Một ngày nọ như thường lệ, tôi vẽ một truyện tranh hài cảnh tôi đi tiêu thất bại vào một cái bô đặt ở lối đi trên xe lửa mà mẹ dẫn tôi lên Tokyo (tuy nhiên trong chuyến lên Tokyo đó, không phải tôi không biết đến cái bô là gì. Tôi cố tình vẽ như thế để nhằm biểu diễn cái ngây thơ trẻ con mà thôi). Tôi vẽ theo một lối buồn bã và tự tin rằng điều này sẽ làm thầy giáo bật cười nên tôi đi lén sau thầy lên phòng giáo viên. Ngay sau khi rời khỏi lớp, thầy lập tức chọn lấy truyện tranh của tôi trong số những truyện tranh khác của các bạn

khác rồi vừa đi dọc hành lang vừa bắt đầu đọc vừa cười khúc khích. Vừa khi đi đến phòng giáo viên thì thầy đọc xong thì phải nhe mặt đỏ bừng và cười phá lên. Trông thấy cảnh thầy đưa truyện tranh cho các giáo viên khác bảo đọc mau mau làm tôi vô cùng mãn nguyện.

Thật là một đứa trẻ tinh quái.

Tôi đã thành công với việc bị xem là một đứa trẻ tinh ranh. Thành ra tôi đã thoát khỏi cái sự đợc người khác tôn kính. Trong sổ liên lạc tất cả các môn học tôi toàn đạt điểm 10 nhưng về mặt hạnh kiểm khi thì đợc điểm 7, khi thì chỉ đợc điểm 6 và chuyện này lại là đề tài gây cười cho cả nhà. Tuy nhiên, bản tính của tôi hầu như trái ngược với đứa trẻ tinh nghịch như thế. Trong khoảng thời gian đó, tôi đợc đám gia nhân chỉ vẽ cho những chuyện xấu xa và tôi đã lỡ làm phạm tội. Bây giờ nghĩ lại, đối với một đứa con nít mà làm những chuyện như vậy thật là xấu xa, đê tiện, hạ đẳng ghê gớm nhất trong các tội ác mà con người thường phạm phải. Tuy nhiên, tôi đã cam chịu. Tôi còn xem đó như là một trong những nét đặc trưng của bản tính con người và mỉm cười yếu ớt vô lực. Nếu tôi có thói quen nói sự thật, chắc tôi sẽ báo với cha mẹ tôi về những hành vi phạm tội của những con người ấy nhưng thật tình thì ngay cả tôi cũng không thể hiểu hết con người của cha mẹ mình. Đi giải thích với nhân gian ư? Tôi không mong chờ gì vào cách làm này chút nào. Dù kể với cha, kể với mẹ, với cảnh sát hay nói với chính phủ thì rốt cuộc hình như không thể nào nói hết đợc sự tình với những người khôn ngoan trong thế giới này đợc cả.

Mặc dù tôi biết rằng đó có thể là phiến diện nhưng thế nào đi nữa, giải bày với thế gian là điều vô ích, không còn cách nào khác nên tôi đành im lặng cam chịu và tiếp tục diễn vai hề của mình.

Ái chà, vậy là cậu không tin vào con người hay sao? Từ lúc nào cậu đã trở thành tín đồ Thiên Chúa giáo vậy? Chắc sẽ có người mỉa mai tôi như thế, nhưng tôi cho rằng sự bất tín đối với con người đâu phải lúc nào cũng dẫn đến con đường tôn giáo. Con người, kể cả những kẻ mỉa mai tôi nữa, chẳng phải đang sống bình thản trong sự bất tín lẫn nhau mà không nghĩ gì đến Đấng Jehovah đó sao?

Với lại có một chuyện xảy ra trong thời thơ ấu của tôi. Có một chính trị gia nổi tiếng của một đảng cầm quyền mà cha tôi tham gia đến diễn thuyết và tôi được những gia nhân đưa đi xem. Thính phòng chật ních người, tôi thấy có những người thân quen mật thiết với cha, họ cuồng nhiệt vỗ tay. Khi buổi diễn thuyết kết thúc, mọi người tụm năm tụm ba trên con đường về nhà phủ đầy tuyết và không ngớt lời chửi rủa. Lẩn vào trong số đó tôi nghe ra giọng nói của những người bạn thân thiết với cha tôi. Những “đồng chí” của cha tôi cứ tuôn trào những lời hằn học nào là bài phát biểu khai mạc của cha cũng dở, phần diễn thuyết của một nhân vật tiếng tăm nào đó chẳng ra làm sao. Rồi thì bọn họ ghé vào nhà tôi, tót vào phòng khách, vẻ mặt hớn hờ tâng bốc với cha tôi rằng buổi diễn thuyết tối nay thật tuyệt, đại thành công. Ngay cả bọn gia nhân khi được mẹ tôi hỏi về buổi diễn thuyết thì cả bọn đều đồng thanh thản nhiên trả lời “rất thú vị ạ”. Trong khi đó trên đường về cả bọn nhao nhao là không có gì chán ngắt như buổi diễn thuyết cả.

Tuy nhiên, chuyện này chẳng qua chỉ là một ví dụ cỏn con mà thôi. Tôi nghĩ cuộc sống của con người tràn ngập với những ví dụ sống động tươi sáng về sự bất tín con người, mọi người sống trong nghi kỵ lẫn nhau, nhưng lạ ở chỗ là sự dối lừa này không hề gây bất cứ tổn thương nào và dường như họ không nhận ra là đang lừa gạt lẫn nhau. Tuy nhiên tôi chẳng có chút hứng thú nào với việc con người lừa gạt lẫn nhau. Vì bản thân tôi, cũng lừa gạt người ta từ sáng đến chiều qua cái mặt nạ thẳng hề đầy thôi. Tôi chẳng mấy quan tâm đến nền tảng đạo đức gọi là chính nghĩa hay cái quái quỷ gì đó trong sách tu dưỡng tâm hồn. Đối với tôi, việc con người vừa lừa gạt lẫn nhau vừa có thể sống một cuộc sống trong sạch phiêu lãng hay vẫn tự tin mà sống, thật là nan giải. Con người đã vô tình không dạy được cho tôi cái chân lý tuyệt diệu này. Nếu hiểu ra điều đó tôi có thể sống mà đâu cần phải sợ con người đến thế và ráng sức mà diễn vai hề đến vậy. Và tôi cũng chẳng phải gặm nhấm nỗi thống khổ địa ngục từng đêm vì thấy mình quá khác biệt với loài người.

Tóm lại, việc tôi không tự thú với ai cái lỗi lầm đáng để bọn gia nhân khinh ghét ấy không xuất phát từ sự bất tín con người của tôi, lại càng không

phải vì chủ nghĩa Cơ Đốc giáo gì cả mà chỉ bởi vì tôi muốn khép kín cái vỏ bọc đáng tin cậy của thằng Yozo này đối với nhân gian mà thôi. Bởi vì ngay cả cha mẹ cũng đôi khi thể hiện những hành động đối với tôi là vô cùng khó hiểu.

Và tôi cảm thấy cái nỗi niềm cô độc của mình không biết bày tỏ cùng ai về sau này đã là một nguyên nhân khiến tôi nhiều lần bị các cô gái đánh hơi ra được và lợi dụng bằng bản năng phụ nữ.

Có nghĩa là đối với những người con gái tôi là thằng đàn ông có thể giữ gìn được những bí mật tình yêu.

QUYỀN SỞ GHI CHÉP THỨ HAI

Trên bãi biển, ở một nơi gần sát với những con sóng vỗ bờ, có khoảng chừng hai mươi cây anh đào xum xuê đứng sắp hàng, phơ ra những thân cây đen trùi trùi. Khi năm học mới bắt đầu vào tháng tư, hàng cây anh đào phơ những chiếc lá sẫm màu cùng với những bông hoa rực rỡ trước mặt biển xanh. Những đám mây hoa dần rơi lả tả trong gió ngàn, những cánh hoa dính vào mặt nước, dập dềnh trôi theo những con sóng bạc đầu, rồi bị đánh dạt vào bờ cát. Bờ cát đầy hoa anh đào ấy chính là sân của một ngôi trường trung học vùng đông bắc mà tôi tuy học hành chẳng chăm chỉ gì lắm cũng được nhập học bình an. Trên chiếc huy hiệu gắn trên mũ, và trên nút áo của đồng phục học sinh đều được khắc cách điệu hình bông hoa anh đào nở.

Cha tôi chọn cho tôi ngôi trường của hoa anh đào và biển cả này là vì có nhà của một người bà con xa với gia đình tôi nằm kế bên ngôi trường trung học đó. Tôi được gửi cho gia đình này. Và vì nhà gần sát nơi trường học nên mỗi sáng chỉ sau khi nghe tiếng chuông chào cờ tôi mới ba chân bốn cẳng chạy đến trường. Tuy lười biếng như thế nhưng nhờ vào vai diễn thẳng hèn của tôi mà càng ngày tôi càng được bạn bè trong lớp yêu mến.

Từ lúc sinh ra đây là lần đầu tiên tôi đặt chân đến một nơi xa lạ nhưng tôi lại cảm thấy nơi đây còn thân thuộc, dễ chịu hơn quê tôi rất nhiều. Cũng từ dạo đó, vai hèn của tôi trở nên điêu luyện hơn, việc lừa gạt người khác không còn là nỗi đau khổ dằn vặt như trước nữa. Tuy nhiên, hơn thế chẳng phải sự khác biệt về độ khó và dễ trong diễn xuất nằm trong mối quan hệ giữa gia đình và người lạ, giữa chôn khác và quê nhà đó sao? Điều này đúng cho tất cả mọi thiên tài, ngay cả đối với đáng Jesus cũng vậy. Đối với một diễn viên, nơi khó diễn xuất nhất là ở hí kịch nơi quê nhà. Trong một khán phòng tụ tập tất cả thân bằng quyến thuộc của mình, một diễn viên danh tiếng đến mấy cũng khó lòng mà

diễn xuất được. Tuy nhiên tôi đã diễn và thu được những thành công nhất định. Một kẻ xảo quyệt đến độ đó thì làm gì có chuyện thất bại trong diễn xuất khi ra một xứ khác cơ chứ.

Tuy nỗi sợ hãi con người vẫn cựa quậy mãnh liệt ở một góc buồng tim, thậm chí không giảm mà còn tăng thêm so với trước kia nữa nhưng nghệ thuật trình diễn của tôi thì đã tinh tiến lên rất nhiều. Trong lớp tôi luôn chọc cười các bạn đến mức giáo viên vừa cảm thán nếu lớp không có thằng giặc này thì hay biết bao nhiêu vừa phải lấy tay che miệng cười. Tôi đã có thể làm cho huấn luyện viên quân sự có giọng cất cao như sấm bật cười một cách nhẹ nhàng.

Ngay khi tôi vừa mới an tâm rằng mình đã che giấu kỹ được bản chất con người mình thì đột nhiên lại bị đâm một nhát phía sau không ngờ tới. Mà cái thằng đâm tôi từ phía sau lại là một thằng ngơ ngơ ngác ngác, yếu đuối nhất trong lớp, mặt mũi xanh lét, mặc một cái áo khoác dài cổ lỗ sĩ như bậc cha chú, tay áo dài lụng thụng như tay áo của Thánh đức thái tử, không làm bài tập, giờ thể dục chỉ đứng ngoài mà xem. Ngay cả tôi cũng cảm thấy mình không cần phải đề phòng với cái loại người như thế.

Ngày đó, trong giờ thể dục, cái thằng đó (họ thì tôi không nhớ còn tên nó là Takeichi), cái thằng Takeichi đó, như thường lệ đang đứng ngoài xem chúng tôi luyện múa gậy sắt. Tôi cố tình làm ra vẻ mặt nghiêm chỉnh, ngắm nghía cây gậy sắt, la một tiếng lớn rồi chạy như bay về phía trước như đang chuẩn bị nhảy xa và ngã phịch mông xuống sân cát. Tất cả đều là một sự thất bại có tính toán. Dĩ nhiên là các bạn trong lớp cười rộ, còn tôi vừa cười khổ sở vừa lồm cồm đứng dậy, phui cát dính nơi quần, thì thằng Takeichi không biết từ lúc nào đã đến sau lưng tôi mà lẩm bẫm “mày cố tình, cố tình”.

Tôi run rẩy choáng váng. Cái việc tôi cố tình ngã không ai ngờ được lại bị thằng Takeichi khám phá ra. Ngay khi đó tôi cảm thấy thế giới bỗng bị ngọn lửa nghiệp chướng của địa ngục bao bọc lấy và phùng phùng cháy trước mắt tôi. Á a, tôi kêu lên và dùng hết sức mình kiềm chế cái cảm giác muốn phát điên lên.

Từ đó, mỗi ngày tôi lại tiếp tục cái chuỗi bất an và sợ hãi.

Biểu hiện bên ngoài tôi vẫn làm ra gương mặt hề buồn để chọc cười mọi người nhưng bất chợt đôi khi lại thờ dài thổng khô. Mình làm cái gì cũng bị thằng Takeichi phát giác ra hết cả. Rồi chắc chắn có ngày nó sẽ nói hết ra với mọi người mà thôi. Khi tôi nghĩ như thế, mồ hôi trán lập tức rịn ra, mắt lại trống rỗng như người cuồng, rồi đảo dác nhìn quanh. Nếu có thể được thì sáng trưa chiều tối, mọi lúc mọi nơi mình phải giám sát thằng Takeichi này, không để nó hở cái bí mật này với ai cả. Và trong lúc bám sát thằng này, với cái vai hề của mình phải nỗ lực hết sức để cho nó cảm thấy mình không phải là “cố tình” mà thực sự là vậy. Và nếu làm tốt, biết đâu mình lại trở thành thằng bạn thân duy nhất của nó thì sao? Nếu như chuyện này là không thể thì tôi chỉ còn biết cách cầu nguyện cho thằng này chết đi mà thôi. Tuy nhiên tôi không hề có ý định giết chết thằng này. Cho đến bây giờ trong cuộc đời mình, tôi đã nhiều lần nguyện cầu cho người ta giết mình thảm thiết chứ chưa lần nào nghĩ đến việc muốn giết chết người ta. Bởi vì tôi nghĩ rằng, đối với những đối thủ đáng sợ đó, giết chết nó ngay thì chẳng khác nào ban cho nó một ân huệ hạnh phúc vậy.

Và rồi để lôi kéo thằng Takeichi này, trước tiên tôi làm ra vẻ thánh thiện như tín đồ Thiên Chúa giáo, nghiêng vai 30 độ về bên trái nhẹ nhàng ôm lấy bờ vai nhỏ nhắn của nó và dỗ dành nó bằng giọng ngon ngọt. Tôi thường rủ nó đến chỗ tôi ở trọ chơi nhưng lúc nào nó cũng im lặng mà nhìn xa xăm. Tuy nhiên, vào một buổi tan trường khi chớm hạ, trong khi lũ học sinh chần chờ không thể ra về vì cơn mưa rào bất chợt trắng xóa đất trời, còn nhà tôi quá gần nên tôi định cứ thế mà phóng thẳng ra khỏi trường chạy về nhà nhưng vô tình tôi nhìn thấy dáng vẻ thiếu não của Takeichi đứng bên cạnh tủ để giày. “Đi nào, tao cho mày mượn dù” tôi lên tiếng và kéo Takeichi còn đang chần chừ chạy về nhà tôi dưới cơn mưa tầm tã. Với ý định nhờ di hong khô áo khoác cho hai đứa nên đã dụ được Takeichi vào phòng tôi trên tầng hai để thay áo.

Trong gia đình này chỉ có ba người sinh sống. Người di khoảng hơn 50 tuổi, bà chị đeo kính, cao lên khêu có vẻ hay đau yếu chừng 30 tuổi (tôi nghe nói người này đã từng đi lấy chồng nhưng sau đó quay về nhà và sống làm lữ. Tôi bắt chước mấy người trong nhà gọi người này là “chị”) và một đứa em gái,

Setsu khác hẳn với bà chị, nó lùn tịt và mặt tròn quay, hình như gần đây vừa tốt nghiệp trường trung học nữ. Cửa hàng ở tầng trệt có bày bán chút ít dụng cụ thể thao và văn phòng phẩm nhưng thu nhập chủ yếu từ tiền cho thuê năm sáu căn nhà mà ông chồng quá cố để lại.

“Lỗ tai mình đau”, Takaichi vẫn đứng trơ người ra và nói.

“Mỗi lần dầm mưa, tai lại bị đau”.

Tôi lại nhìn thử thấy cả hai lỗ tai nó bị mưng mủ đến độ mủ sắp xì ra ngoài.

“Thế này thì không ổn rồi, đau lắm hả?”

Tôi cố làm ra vẻ nghiêm trọng rồi lên tiếng xin lỗi bằng những lời nói dịu dàng như con gái:

“Cho mình xin lỗi, đã lôi bạn chạy đi giữa trời mưa”.

Tôi xuống nhà lấy bông gòn và cồn mang lên, lấy đầu gối của mình kê làm gối cho Takeichi nằm lên và cẩn thận ngoáy lỗ tai cho nó. Quả nhiên, hình như Takeichi chẳng nhận ra quỷ kế sau bộ mặt đạo đức giả của tôi.

“Chắc là mày được bọn con gái yêu thích lắm”.

Nó vừa nằm trên đầu gối của tôi và nói lời nịnh nọt ngớ ngẩn.

Tuy nhiên, một điều, có lẽ Takeichi cũng không nhận ra, đã xảy ra giống như lời nguyên độc địa của quỷ dữ mà đến mãi sau này tôi mới nhận ra. Cứ nói thẳng ra là yêu và được yêu, dù cho đó là những lời hạ phẩm đê hèn, đùa cợt hay tự thỏa mãn cũng được nhưng cứ hễ những lời này được nói ra ngay ở những chốn nghiêm túc như thế nào đi nữa là tôi chợt cảm thấy ngôi chùa kết tinh nỗi u uất của mình bị san ngay thành đất phẳng. Còn cứ dùng những từ đao to búa lớn kiểu văn chương như “nỗi thống khổ vì được yêu” hay “sự bất an của kẻ đang được yêu” thì tôi lại thấy ngôi chùa u uất của mình vẫn đứng đó trơ trơ.

Thằng Takeichi sau khi được tôi lau mủ trong tai, đã nịnh tôi một câu ngu ngốc “chắc mày được con gái yêu quý lắm nhỉ”. Lúc đó tôi chỉ đỏ mặt cười và chẳng nói gì cả. Nhưng tôi cũng nghĩ nó nói đúng phần nào. Đối với cảm giác thỏa mãn khi nghe lời nói đê tiện “được yêu quý” đó tôi cũng phần nào nhận

ra. Dường như nó biểu thị một nỗi cảm khái ngu ngốc, đến mức không thể nào dùng làm lời thoại cho hài kịch rakugo nữa, vậy mà tôi lại có cảm giác thỏa mãn, không lẽ nào lời đó là đúng chẳng?

Đối với tôi thì con gái còn khó hiểu hơn con trai gấp vạn lần. Trong gia đình của tôi phụ nữ nhiều hơn đàn ông con trai, rồi bà con họ hàng cũng có nhiều con gái và bọn hầu gái tội lỗi nợ. Dù có nói rằng suốt từ thuở nhỏ, tôi toàn chơi đùa với đám con gái mà trưởng thành thì cũng không ngoa chút nào. Tuy vậy tôi luôn đề phòng cẩn mật khi giao tình với bọn họ. Thật sự thì không thể nào đoán được tâm tư đàn bà con gái. Có lần tôi bất cẩn vượt râu hùm và nhận một vết thương chí mạng. Vết đau này không giống như bị cha anh quất roi, mà nó âm ỉ bên trong, như bị xuất huyết trong nội tạng, đau đớn và khó chữa lành.

Những đứa con gái khi thì đeo bám lấy, khi thì hắt hủi tôi. Lại có khi còn khinh miệt, cộc cằn với tôi ở chỗ đông người, đến khi không có ai thì ôm chặt lấy. Có cô gái ngủ say như chết, đến mức tôi nghĩ rằng không lẽ nàng ta “sống chỉ để ngủ” thôi chẳng?. Từ hàng loạt những quan sát khác nhau về các nàng từ thời niên thiếu của mình, tôi nhận ra rằng, cùng là con người với nhau nhưng con gái là một sinh vật hoàn toàn khác với con trai. Vậy mà loại sinh vật khó hiểu và luôn phải đề cao cảnh giác này lại quan tâm kỳ lạ đến tôi. Những từ như “được yêu” hay “được mến mộ” đã hoàn toàn không phù hợp với hoàn cảnh của tôi rồi. Thành ra nếu nói là “được quan tâm” thì có lẽ là thích hợp nhất.

So với đám mày râu, phe con gái hình như rất tự nhiên với chú hề. Tôi diễn vai hề, đám con trai không phải lúc nào cũng cười hô hố và tôi cũng luôn chú ý điều tiết không để diễn quá trớn mà thành ra hồng chuyện. Thành ra đối với bọn con trai, tôi luôn biết dừng đúng lúc. Nhưng đám con gái thì không biết đủ, cứ yêu cầu tôi diễn đi diễn lại, tôi đáp ứng lại yêu cầu vô độ đó đến mức rệu rã cả người. Thực sự thì chúng nó cũng cười rũ rượi. Nói chung thì con gái thích thưởng thú sự vui vẻ hơn là con trai.

Cô chị và cả cô em của gia đình tôi ở trọ thời trung học, cứ hễ rảnh là

chạy tọt lên phòng tôi ở tầng hai, có mấy lần tôi hét hồn giật bắn cả người.

“Đang học hả?”

“Không”. Tôi đóng sách lại, mỉm cười trả lời.

“Hôm nay, ở trường tớ nhé, có ông thầy dạy địa lý tên Konpo”.

Rồi bắt đầu huyên thuyên tuôn trào ra những câu chuyện cười nhạt nhẽo.

Một tối nọ, sau khi hai chị em kéo lên phòng tôi chơi, quây phá và bắt tôi diễn trò này nọ, cô em Setsu lại đề nghị:

“Yozo này, cậu hãy thử mang kính vào xem”.

“Tại sao?”

“Không sao cả, đeo thử coi. Chị cho cậu ấy mượn kính đi”.

Lúc nào nàng cũng nói bằng thứ mệnh lệnh thô thiển kiêu như vậy.

Thế là thằng hề tôi ngoan ngoãn đeo kính vào. Ngay lập tức, hai bà chị bò lăn ra cười.

“Giống hệt, giống y chang Lloyd”.

Harold Lloyd, một nhân vật hài trong phim nước ngoài đang được yêu chuộng ở Nhật vào thời đó.

Tôi đứng nghiêm, giơ một tay lên và nói “Kính thưa quý vị”.

“Nhân đây cho tôi gửi lời cảm ơn đến tất cả các fan hâm mộ ở Nhật Bản”.

Tôi thử phát biểu như trên sân khấu và làm cho họ càng cười lớn hơn. Sau đó mỗi khi phim về nhân vật Royd được trình chiếu ở khu phố tôi đều đi xem và bí mật nghiên cứu cách biểu cảm của nhân vật này.

Vào buổi tối mùa thu nọ, khi tôi đang nằm đọc sách, người chị nhanh nhẹn phóng lên phòng tôi như chim, đột ngột úp mặt lên cái mền futon tôi đang đắp khóc ngon lành.

“Yozo, hãy giúp chị, cứu chị với. Hãy cùng nhau bỏ ngôi nhà khủng khiếp này đi nhé. Cứu chị. Cứu chị”.

Chị cứ tuôn trào đầy kích động và lại khóc. Đây không phải là lần đầu tiên tôi nhìn thấy con gái khóc lóc như thế này nên ngay cả với những lời gào thét dữ dội của chị cũng không làm tôi ngạc nhiên. Ngược lại, tôi thấy nhàm chán và

khó chịu nên nhẹ nhàng chui ra khỏi futon, gọt quả hồng đang để trên bàn và cắt đưa cho chị một miếng. Vừa ăn hồng, chị vừa thỏn thức.

“Có cuốn sách nào hay hay không, cho chị mượn” chị nói.

Tôi chọn quyển *Tôi là con mèo* của nhà văn Natsume Soseki từ kệ sách đưa cho chị.

“Cám ơn nha”.

Chị cười ngượng ngùng và rời khỏi phòng. Nói chung không phải riêng với bà chị này mà với tất cả bọn con gái khác, tôi đều có cảm giác là tìm hiểu suy nghĩ của bọn họ còn phiền phức và rắc rối hơn việc tìm hiểu suy nghĩ của con giun đất nữa. Nhưng theo kinh nghiệm từ hồi còn nhỏ, tôi biết khi con gái tự nhiên bật khóc như thế mà cho ăn chút đồ ngọt sẽ làm cho tâm trạng họ dễ chịu hơn.

Cô em Setsu còn kéo cả bạn của cô ấy lên phòng tôi nữa chứ, vẫn như thường lệ tôi chọc cho cả đám cười. Khi người bạn vừa ra về, y như rằng Satsu bắt đầu nói xấu họ và kết luận rằng con nhỏ đó không tốt đâu, cậu hãy cẩn thận đấy. Biết vậy thì đừng có mất công dẫn lên phòng tôi làm gì. Nhưng cũng nhờ vậy mà những người khách lên thăm phòng tôi hầu hết đều là bọn con gái cả.

Tuy nhiên để thực hiện được cái điều mà thằng Takeichi nịnh bợ là “được yêu thương” thì hoàn toàn chưa. Có nghĩa tôi chỉ là một Harold Lloyd vùng đông bắc Nhật Bản mà thôi. Lời nịnh bợ ngu si của thằng Takeichi có thể được như là một lời dự báo xui xẻo những điều xảy đến về sau này cho cuộc sống tùy tiện của tôi.

Thằng Takeichi còn ban cho tôi một tặng vật khác nữa.

“Bức tranh con ma này”.

Một lần thằng Takeichi lên phòng tôi chơi, cho tôi xem một bức ảnh màu in trên bìa và nói với vẻ hãnh diện.

Á à, tôi giật mình. Lúc đó tôi không nghĩ rằng đó là lời thoát quyết định cho con đường mà tôi đi từ đó về sau. Tôi đã biết bức tranh này. Nó chỉ là bức chụp lại chân dung tự họa của Van Gogh mà thôi. Hồi niên thiếu của chúng tôi, trường phái tranh ấn tượng của Pháp rất thịnh hành, và những kiến thức về

trường phái này được xem như là điều đầu tiên cần thiết trong việc tìm hiểu và giám thưởng tranh phương Tây. Những bức tranh của các tác giả như Van Gogh, Gauguin, Cézanne và Renoir quen thuộc đến mức những học sinh trung học ở quê như chúng tôi cũng được biết. Tôi đã được xem nhiều lần các tập tranh của Gogh, và vẫn còn nhớ rõ hứng thú đối với sự tươi mới của màu sắc cùng với phong cách vẽ của ông nhưng chưa khi một lần nào tôi hình dung ông vẽ ma cả.

“Vậ à, thế bức tranh này thì sao? Đây mới là ma chứ?”.

Tôi lấy từ trên kệ sách tập tranh của Modigliani, chỉ cho Takeichi xem bức tranh một người phụ nữ có làn da đỏ như ông đồng bị nung chảy.

“Ghê rợn quá”.

Takeichi mắt mở tròn xoe, cất giọng cảm thán.

“Trông y chang như con ngựa ở địa ngục ấy”.

“Quả thật là yêu ma đấy nhỉ?”

“Tớ cũng muốn vẽ được một bức tranh ma quái như thế này”, Takeichi nói.

Những con người vốn sợ hãi nhân gian thì trái lại thường hình thành một thứ tâm lý muốn tận mắt thấy được một yêu quái đáng sợ, và càng dễ sợ hãi bao nhiêu thì càng cầu nguyện mạnh mẽ hơn bấy nhiêu. Cho nên tất cả các họa sĩ đều bị bóng ma ám trong nhân gian uy hiếp, và kết quả của sự uy hiếp ấy là họ tin vào huyền ảnh, giữa ban ngày ban mặt mà vẫn nhìn ra yêu quái. Hơn nữa vì họ không đánh lừa mình theo kiểu chú hề nên đã gắng vẽ ra chân thực điều mà mình nhìn thấy và như Takeichi nói họ đã quyết ý vẽ những bức tranh “yêu ma”. Tôi chợt cảm thấy mình có bạn, hưng phấn đến trào cả nước mắt ra và nói.

“Mình cũng vẽ. Mình cũng vẽ tranh yêu ma. Mình cũng vẽ con ngựa địa ngục nữa”.

Không hiểu tại sao tôi lại hạ giọng nói vậy với Takeichi.

Tôi từ hồi tiểu học đã thích vẽ và ngắm tranh. Nhưng những bức tranh tôi vẽ không được những người xung quanh đánh giá cao bằng những truyện tranh

hoạt họa của tôi. Tôi hoàn toàn không tin một chút nào lời nói của tha nhân, nên cách vẽ hoạt họa của tôi hầu như chỉ giống như một lời chào của chú hề mà thôi. Dù thời tiểu học đến trung học những câu chuyện đó đều chọc cười giáo viên nhưng tôi đều cảm thấy việc đó tôi chẳng thú vị gì. Chỉ có những bức tranh (tất nhiên là khác với tranh hoạt họa) là tôi mới có ít nhiều khổ tâm trong việc thể hiện nó. Những sách mẫu đồ họa ở trường đều chán ngắt, tranh của giáo viên thì dở tệ, tôi phải tùy tiện thử tìm ra nhiều cách vẽ khác nhau. Sau khi vào phổ thông trung học, tôi cũng sắm sửa đầy đủ các dụng cụ vẽ tranh sơn dầu. Tuy nhiên dù cho thử vẽ các mẫu đồ họa bằng bút pháp của phái ấn tượng thì những bức tranh tôi vẽ đều cứ ngang phè phè, chẳng ra thể thống gì cả như là một con búp bê bằng giấy bồi vậy. Nhưng nhờ vào lời nói của Takeichi, tôi mới nhận ra thái độ đối với hội họa của tôi từ trước đến giờ đều là sai lầm. Cái sự ngọt ngào và ngu ngốc của việc cảm nhận cái đẹp và cố gắng biểu hiện nguyên vẹn cái đẹp ấy. Những bậc thầy hội họa đã sáng tạo cái đẹp theo chủ quan từ cái không có gì, hay muốn phỉ nhổ vào cái xấu thì cũng không hề giấu diếm. Họ chìm vào niềm vui của việc biểu hiện, nghĩa là họ không quan tâm một chút nào đến cái thành kiến của con người. Cái bí truyền của họa pháp nguyên thủy ấy tôi đã nhận được từ Takeichi và tôi thử bắt đầu chế tác bức chân dung tự họa của mình, giấu không cho những đứa con gái kia biết đến.

Tôi gần như choáng váng khi vẽ xong bức họa khủng khiếp. Tuy nhiên đó chính là bản chất của con người tôi vốn che giấu bấy lâu nay. Về ngoài mỉm cười tươi tắn, và còn làm người khác cười nữa nhưng bên trong là cả một cõi lòng u uất, như muốn nói rằng chẳng thể nào mà khác được. Bức họa này ngoài Takeichi ra tôi không cho ai khác xem nữa cả. Tôi không muốn người ta phát hiện cái nỗi lòng u uất của thằng hề để rồi đột nhiên phải đề phòng mình. Mặt khác tôi cũng nghi ngờ là nếu như người ta không nhận ra bản chất con người thật của tôi, thì người ta sẽ xem đó như là một trò mới của thằng hề và lấy nó để làm đề tài đùa cợt. Đó là điều làm tôi đau khổ nhất thế nên tôi liền giấu kín bức chân dung tự họa ấy vào một góc sâu của tủ đựng chăn mền.

Hơn nữa, vào giờ học vẽ ở trường, tôi đều che giấu cái “thủ pháp vẽ ma”

mà vẫn vẽ những bức tranh đẹp theo bút pháp bình thường. Chỉ riêng với Takeichi là tôi mới có thể bình thản cho nó xem những nỗi niềm đau khổ của tôi mà thôi và yên tâm cho nó xem bức chân dung tự họa. Takeichi khen không tiếc lời. Tôi tiếp tục vẽ thêm hai ba bức tranh ma nữa và Takeichi dự đoán:

“Cậu sẽ trở thành một họa sĩ vĩ đại đấy”.

Hai câu dự đoán của thằng Takeichi là tôi sẽ “được yêu quý” và “trở thành họa sĩ vĩ đại” luôn khắc sâu trong tâm tư tôi. Chẳng bao lâu sau tôi khăn gói quả mướp lên Tokyo.

Tôi rất muốn vào trường mỹ thuật nhưng cha tôi bảo trước hết là vào trường cao đẳng, sau đi làm công chức. Mệnh lệnh đó tôi không thể mở miệng cãi lấy một lời đành ngơ ngơ ngác ngác tuân theo. Cha tôi bảo hãy thi thử sớm hơn một năm xem sao. Tôi thi thử và đã đậu vào trường cao đẳng học hiệu ở Tokyo. Hơn nữa, tôi cũng chán cái trường trung học của hoa đào và biển cả lắm rồi. Bắt đầu vào đời học sinh nội trú. Tuy nhiên tôi không thể nào chịu được sự dơ dáy và bạo loạn của ký túc xá nên đừng nói là diễn hề mà còn bị bác sĩ kê đơn cho là phổi nhiễm khuẩn nên đành rời bỏ ký túc xá mà dọn đến ở một biệt thự của cha tôi ở phố Sakuragi thuộc quận Ueno. Tôi không tài nào hòa nhập với đời sống tập thể được. Hơn nữa cứ nghe mấy lời “nhiệt tình tuổi trẻ” với “niềm tự hào tuổi trẻ” là tôi đều rùng mình ớn lạnh toàn thân. Tôi chẳng thể tắm mình trong cái “tinh thần đại học” ấy được. Cả trường học và ký túc xá đều như một đồng rác với những đục vọng méo mó mà cái vai diễn hề gàn như toàn bích của tôi trở nên vô dụng.

Những lúc cha tôi không có công cán gì thì thường ông chỉ ở lại chừng một hay hai tuần nên khi cha đi vắng, trong ngôi nhà rộng lớn này, chỉ có tôi cùng với hai vợ chồng ông bà lão giữ nhà mà thôi. Tôi thường xuyên trốn học, nhưng chưa bao giờ có ý định đi tham quan Tokyo (thậm chí đến cuối cùng tôi vẫn chưa biết được thần cung Meiji, tượng đồng của Kusunoki Masashige, hay ngôi mộ của bốn mươi bảy võ sĩ ở chùa Sengakuji gì cả) mà chỉ ngồi lì ở nhà suốt ngày đọc sách và vẽ tranh. Khi cha tôi thượng kinh, mỗi sáng tôi đều vội vàng đi đến trường nhưng nhiều lần tôi lần tôi ghé trường tư thục dạy vẽ của

nhà Yasuda Shintaro ở Hongo, bỏ ba bốn giờ liền học vẽ phác thảo với ông thầy này. Mặc dù đã thoát được khỏi ký túc xá, nhưng tôi luôn có cảm giác rằng ở trường tôi có vị trí đặc biệt như một học sinh dự thính vậy và do đó việc đến trường càng trở nên chán nản hơn. Từ hồi tiểu học qua trung học phổ thông rồi đến cao đẳng học hiệu đến bây giờ tôi vẫn chưa hiểu được lòng yêu trường yêu lớp là như thế nào cả. Tôi cũng chưa từng một lần thử học thuộc bài ca của trường nữa.

Trước đó, trong trường mỹ thuật tư thục, qua một sinh viên, tôi đã được biết về rượu bia, thuốc lá, đĩ điếm, tiệm cầm đồ và tư tưởng tả khuynh. Một sự kết hợp kỳ diệu nhưng đó hoàn toàn là sự thật.

Chàng sinh viên mỹ thuật đó tên là Horiki Masao, sinh ra ở khu Shitamachi Tokyo, lớn hơn tôi sáu tuổi, đã tốt nghiệp trường mỹ thuật tư thục nhưng vì ở nhà không có xưởng vẽ nên lại tiếp tục đến trường này học về mỹ thuật Tây phương.

“Này cho tớ mượn năm yên được không?”

Mặc dù chúng tôi đã biết mặt nhau nhưng cho đến lúc đó vẫn chưa bắt chuyện lần nào. Tôi vội vàng chìa ra năm yên.

“Tốt rồi, giờ đi uống rượu. Tớ sẽ bao cậu. Yên tâm đi nhóc”.

Tôi không thể nào từ chối được đành để anh ta lôi đến quán cà phê ở khu Horai gần trường. Và chúng tôi bắt đầu trở thành bạn.

“Tớ đã quan sát cậu một thời gian. Cái nụ cười e thẹn đó là dấu hiệu đặc trưng của một nghệ thuật gia triển vọng đấy. Cạn ly cho tình bạn chúng ta nào. Kinusan này, có thấy đây là một mỹ nam tử không nào? Nhưng đừng yêu cậu ta đấy nhé. Thật đáng tiếc khi phải nói rằng từ khi cậu này vào lớp thì mình đành phải làm người đẹp trai thứ hai thôi”.

Horiki có khuôn mặt đoan chính màu sạm đen, mặc quần áo tề chỉnh (một điều hiếm thấy đối với các sinh viên mỹ thuật), cà vạt màu nhạt, tóc bôi keo lóng mướt rẽ ngôi giữa.

Tôi vì đến chỗ không quen, thêm phần hãi sợ nữa nên hết khoanh tay lại thả ra, mỉm cười ngượng ngịu. Nhưng uống hết hai ba ly bia tôi chợt cảm thấy

nhẹ nhàng như mình mới được nếm mùi tự do.

“Mình cũng muốn vào học trường mỹ thuật nhưng mà...”.

“Đừng, chán lắm. Những nơi chốn như thế chán lắm. Trường học vô dụng thôi. Thầy của chúng ta là ở trong Tự Nhiên ấy. Hãy đắm mình vào Tự Nhiên”.

Tuy nhiên lúc ấy tôi chẳng cảm thấy kính trọng lời nói ấy một chút nào. Tôi chỉ nghĩ đó là một gã ngu ngốc, vẽ tranh chắc dở tệ nhưng đi chơi chung thì thú vị đây. Có nghĩa là, cho đến lúc ấy, tôi mới lần đầu tiên được nhìn thấy tận mắt một kẻ ngu xuẩn ở chốn đô thành. Điều đó là vì chúng tôi có cùng chung một điểm là xa cách khỏi những hoạt động của cõi người, cho dù dưới một hình thức khác. Gã ta không ý thức về việc diễn hài của mình cũng như hoàn toàn không nhận ra sự bi thảm của vai hề và đó là điểm khác biệt với tôi từ bản chất.

Tôi luôn khinh thường gã cho đó chỉ là một thứ tiêu khiển, một đối tượng kết giao chỉ để đi chơi mà thôi. Đôi khi tôi còn cảm thấy xấu hổ vì kết bạn với gã nữa nhưng cứ mỗi lần gã rủ rê đi chơi là tôi lại luôn cảm thấy mình là kẻ thua cuộc.

Tuy thế, thoát đầu tôi nghĩ gã là một người tử tế, một người tử tế hiếm thấy, và vì tôi vốn hãi sợ con người nên tôi đã vui mừng, buông lo ngại cảnh giác, cho rằng mình đã kiếm được một người hướng đạo tốt ở Tokyo. Thực ra nếu có một mình thì đi xe điện tôi sợ người soát vé, đi xem kịch kabuki tôi sợ những người con gái hướng dẫn đứng hai bên cầu thang trải thảm đỏ từ cửa chính, đi vào nhà hàng tôi lại sợ người phục vụ đứng sau lưng lặng lẽ chờ tôi ăn xong mà dọn chén đĩa. Nhưng sợ nhất là lúc phải trả tiền. Chẳng phải là tôi keo kiệt bủn xỉn gì nhưng mỗi khi tôi mua hàng xong rồi đưa tiền ra trả, cử chỉ lại lóng ngóng vụng về, hết sức căng thẳng và ngượng ngập, lại hãi sợ và bất an khiến tôi cảm thấy đầu vầng mắt hoa, tối tăm mặt mũi, gần như muốn phát điên. Bởi vậy đừng nói đến chuyện mặc cả mặc kiéc gì, không chỉ tôi quên lấy cả tiền thối lại, mà còn quên luôn cả việc mang món đồ đã mua về nhà nữa. Chuyện đó vẫn thường xảy ra nên tôi chẳng thể đi đâu một mình ở cái thành phố Tokyo

này cả, chỉ quanh quẩn ở nhà suốt ngày mà thôi.

Bởi vậy mỗi lần đi chơi với Horiki, tôi đưa ví cho gã. Gã Horiki này mặc cả rất lành nghề lại thạo các món ăn chơi nên nhiều khi chỉ với một số tiền rất ít ỏi, chúng tôi lại được vui chơi tối đa. Hơn nữa, chúng tôi tránh không đi tắc xi tốn tiền mà tính toán làm sao trong thời gian ngắn nhất có thể đến chôn ăn chơi bằng cách đi tàu điện, xe buýt hay thậm chí tàu hơi nước trên sông nữa. Gã còn chỉ cho tôi làm sao hưởng được cảm giác xa xỉ chỉ với một số ít tiền bằng cách là mỗi buổi sáng trên đường trở về nhà từ chôn lâu xanh, ghé vào một nhà hàng Nhật Bản hạng nhất, tắm nước nóng xong rồi uống chút rượu nhẹ nhấm với đậu hũ luộc. Ngoài ra còn giảng giải cho tôi rằng cơm thịt bò và gà nướng tuy rẻ nhưng có nhiều chất dinh dưỡng, quả quyết rằng không có thứ rượu nào nhanh say hơn rượu Denki brandy⁽²⁾. Và đặc biệt là từ khi kết giao với Horiki, việc thanh toán tiền không làm cho tôi sợ hãi hay bất an một chút nào nữa.

Một điểm làm cho tôi thấy thoải mái khi chơi với gã Horiki này là gã không bao giờ quan tâm đến việc người nghe nghĩ gì, cứ thế mà phún xuất ra lòng nhiệt tình của gã (cái sự nhiệt tình này có lẽ do coi thường người khác mà ra). Gã cứ thế mà thao thao bất tuyệt suốt ngày, bởi vậy đi chơi với gã không cần phải lo có những lúc trầm mặc chán chường không biết phải nói gì với nhau.

Tôi mỗi lần nói chuyện với người thường đều hay cảnh giác đến cái sự trầm mặc đáng sợ đó nên dù rất ít nói tôi vẫn ráng sức bông đùa những câu nói hài hước. Nhưng giờ có gã Hiroki ngu độn này diễn giùm tôi vai hề một cách không ý thức nên tôi giờ chỉ cần nghe thoáng qua, bâng quơ đáp lại hay đôi lúc mỉm cười là được rồi.

Chẳng bao lâu sau, tôi hiểu được rằng rượu bia, thuốc lá, đàn bà là những phương pháp rất tốt để có thể lãng quên nỗi sợ hãi con người trong một thoáng chốc. Thậm chí tôi còn nghĩ rằng để thực hiện được điều này, nếu như bán hết cả những gì mình có thì tôi cũng không một chút hối hận gì.

Đối với tôi, gái lâu xanh tôi không xem đó là con người hay là phụ nữ gì cả mà chỉ coi như một thứ ngu ngốc đàn độn hay một dạng điên cuồng mà thôi.

Với suy nghĩ đó tôi có thể yên tâm tựa đầu vào ngực họ mà ngủ ngon lành. Đáng buồn là họ hầu như không có cảm giác ham muốn nào. Có lẽ là họ cũng có cảm giác là đồng loại tương lân của tôi chẳng, nên tôi luôn được các nàng tỏ tình thân thiết một cách tự nhiên. Những hảo ý không toan tính, không áp đặt dành cho người mà có thể rồi đây không đặt chân đến chốn này một lần nào nữa khiến tôi nhiều đêm nhìn thấy trong hiện thực vòng hào quang của Đức Mẹ trên những người con gái lâu xanh ngu độn hay cuồng điên ấy.

Tuy nhiên khi tìm kiếm một đêm nghỉ ngơi để trốn tránh nỗi hãi sợ con người, tôi tìm đến chốn lâu xanh, vui chơi với các nàng du nữ “đồng loại”, tôi dần bị tiêm nhiễm trong cái bầu không khí bất tường ấy một cách vô ý thức, tôi dần dần trở nên dày dạn và nhiều kinh nghiệm. Khi cái “kinh nghiệm thêm” này thể hiện ra, tôi đã bị Hiroki chỉ trích. Điều này khiến tôi vô cùng kinh ngạc và chán chường. Theo cách nhìn của người ngoài, nói một cách thông tục, thì nhờ gái bán dâm mà tôi biết đến mùi đời và tôi trở nên khá là lão luyện. Trong việc “tu luyện dâm kinh” thì với gái lâu xanh là hiệu quả nhất. Cái mùi “sát gái” đã ngấm vào người tôi và phụ nữ (không phải là gái bán dâm) bằng bản năng đã đánh hơi được cái mùi sở khanh. Đó là “phần thưởng” của việc ngâm mình trong cái không khí bí lậu, mất danh dự ấy và nó lấn lướt hơn cả việc nghỉ ngơi của tôi nữa.

Gã Hiroki chỉ trích tôi nhưng có đến nửa phần là khen ngợi. Còn đối với tôi, chuyện đó chỉ là một nỗi thống khổ mà thôi. Tôi nhận được nhiều lá thư tình trẻ con của cô gái quán cà phê. Còn cô con gái khoảng chừng hai mươi tuổi của một vị tướng ở gần nhà thì mỗi sáng đúng giờ tôi đi học lại làm như vô tình lướt lờ trước cổng nhà tôi với gương mặt đã được trang điểm nhẹ nhàng. Rồi còn cô gái phục vụ ở quán bít tết mà tôi hay đến ăn nữa chứ dù tôi chẳng nói một lời nào... Thêm cả em gái nơi chỗ tôi hay đến mua thuốc lá cũng cài thư vào trong bao thuốc... Còn cả cô gái ngồi cạnh tôi khi đi xem kịch Kabuki... Rồi cả bữa say rượu ngủ vật vờ trên chuyến tàu đêm... Cả cô con gái nhà bà con tôi ở quê cũng gửi cho tôi một bức thư tình sâu đậm... Có người con gái mà tôi không quen gửi cho tôi một con búp bê (hình như chính tay nàng làm lấy) khi

tôi đi vắng. Tôi đều nhất mực im lặng nên chuyện chỉ dừng ở đó, không tiến xa hơn. Cái bầu không khí làm cho bọn con gái mộng mơ ấy đã bám chặt vào tôi không phải là chuyện đùa tùy tiện như kiểu tán tụng sắc tình mà đó là điều tôi không tài nào chối bỏ được. Cho nên khi điều này bị một gã như Horiki nhận ra, cùng với việc tôi cảm thấy cay đắng gần như là hổ thẹn thì tôi cũng đánh mất hết mọi hứng thú với việc giao du với gái lâu xanh.

Horiki để khoe mẽ cái hiện đại thời thượng của mình (đối với gã này, ngoài lý do đó tôi thấy không còn cách lý giải nào khác), một ngày dẫn tôi đến một hội nghiên cứu bí mật chuyên tổ chức những buổi đọc sách về chủ nghĩa cộng sản (tôi nhớ không rõ lắm, hình như tên là R.S thì phải). Có lẽ đối với hạng người như Hiroki thì cuộc hội họp bí mật về chủ nghĩa cộng sản cũng chỉ là một phần của cái gọi là “hướng dẫn du lịch Tokyo” thôi. Tôi được giới thiệu với các “đồng chí” khác, được mời mua một quyển sách mỏng và nghe một diễn giả thanh niên có gương mặt cực kỳ dị hợm thuyết giảng về kinh tế học Mác xít. Tuy nhiên tôi nghĩ là mình có thể hiểu được trọn vẹn. Mọi điều anh ta nói là hoàn toàn đúng nhưng tôi nghĩ rằng trong tâm tư con người còn có những điều đáng sợ hơn và không tài nào hiểu được. Nói là dục vọng thì cũng chưa đủ, nói là hão huyền thì cũng không phải, nói đến kết hợp cả dục vọng và sắc tình thì cũng chưa sát sao. Nói chung là tôi không hiểu nhưng tôi có cảm giác rằng “hạ tầng cơ sở” của con người không phải là kinh tế mà là một cái gì đó kỳ quái hơn. Tôi vốn hãi sợ cái kỳ quái ấy nên mặc dù cảm thấy mình hấp thụ lý luận duy vật một cách tự nhiên như nước chảy nhưng lại không tài nào cảm thấy được giải thoát khỏi nỗi hãi sợ con người để có niềm vui hy vọng khi mở to mắt mà nhìn mây trắng trời xanh. Tuy thế, tôi vẫn tham dự đầy đủ các buổi nói chuyện ở hội R.S đó (tên này có thể tôi nhớ nhầm), không hề vắng mặt một buổi nào. Nhìn các “đồng chí” kia chú tâm nghiên cứu những lý luận sơ đẳng như thể “một với một là hai” với vẻ mặt nghiêm trang và trọng đại thật buồn cười không chịu nổi. Tôi sử dụng kỹ thuật hề của mình để đôi khi pha trò thư giãn cho mọi người và có lẽ vì thế mà cái không khí căng thẳng mỗi lần hội họp đã chấm dứt và tôi gần như đã trở thành nhân vật không thể thiếu của tổ

chức này. Có lẽ các đồng chí chất phác kia nghĩ rằng tôi cũng đơn giản như họ, là một “đồng chí” có tài hoạt kê mà thôi. Như thế có nghĩa là tôi đã lừa được hết cả mọi người. Tôi chẳng phải đồng chí đồng chiếc gì cả nhưng tôi đều tham dự thật đầy đủ các cuộc họp chỉ để chọc cười mọi người mà thôi.

Tôi làm vậy bởi vì tôi thích và những người kia cũng thích tôi. Tất nhiên đó không phải là sự thân mật được kết nối của những người cùng theo chủ nghĩa Mác.

Bất hợp pháp. Đối với tôi đó cũng là một niềm vui thâm lặng. Hay có thể nói là tôi cảm thấy dễ chịu với điều đó. Thật đáng sợ biết bao cái gọi là hợp pháp trong thế giới này, nó chứa đựng một nỗi dự cảm của một thứ gì như là một sức mạnh khủng khiếp mà không tài nào hiểu được. Tôi không thể ngồi trong một căn phòng máy lạnh không có cửa sổ như thế được. Chẳng thà nhảy ra ngoài, bơi lặn trong cái biển phi hợp pháp kia rồi chết chìm tôi còn cảm thấy còn vui hơn.

Có một từ để gọi đó là “kẻ ngoài rìa xã hội”. Từ này vốn dùng để chỉ những kẻ thất bại thảm hại hay những kẻ không lương thiện trong thế giới này. Nhưng đối với tôi kể từ khi được sinh ra, tôi đã thấy mình là kẻ ngoài rìa. Mỗi lần gặp những kẻ bị xã hội cho ra rìa, tôi đều thấy thương cảm. Lòng thương cảm đó có thể nói là gần như ngây ngất trong con người tôi vậy.

Cũng có một từ khác nữa là “ý thức tội phạm”. Trong thế giới con người, một đời tôi đau khổ vì cái ý thức này, nó như thể là người bạn đường, người vợ chung thủy của tôi vậy. Tôi cùng với người vợ này hai người đùa giỡn với nhau. Đây có lẽ là một cách sống của tôi. Nói thông tục thì với cái vết thương của ý thức tội lỗi này ngay từ khi tôi sinh ra đã có rồi và theo thời gian không những không thể chữa lành mà nó còn ngày một thêm sâu hơn, giờ đã đến tận xương tủy rồi và nỗi đau khổ mà nó mang lại hằng đêm thật thiên hình vạn trạng. Tuy nhiên kỳ diệu thay, vết thương này lại thân thiết hơn máu huyết của tôi, thậm chí nỗi đau vết thương này tôi nghĩ có tình cảm riêng, thì thâm với tôi những lời âu yếm.

Với bầu không khí của những hoạt động ngầm, đối với một thằng như tôi

mà nói, lại làm cho tôi yên tâm và dễ chịu. Có nghĩa là hoạt động này hợp với tôi theo vẻ bề ngoài hơn là mục đích chính của nó. Còn đối với gã Horiki, thì phong trào này chỉ là một trò đùa ngu ngốc mà thôi. Gã chỉ đến một lần duy nhất khi giới thiệu tôi rồi nói những câu thời thượng rẻ tiền như “Mác có nói rằng đồng thời với việc nghiên cứu mặt sản xuất thì quan sát về mặt tiêu thụ cũng là cần thiết”. Rồi dụ khị rằng mình chỉ cần đi quan sát về mặt tiêu thụ là cũng được rồi. Nghĩ lại, vào lúc đó cũng có nhiều dạng người Mác xít khác nhau. Cũng có kẻ như Horiki, tự xưng mình là mác xít vì hư vinh thời thượng, cũng có kẻ như tôi đến tham dự các cuộc họp hội vì bị quyến rũ bởi cái mùi “bất hợp pháp”. Và nếu như những người Mác xít chân chính mà biết được điều này thì chắc sẽ nổi giận lôi đình, coi tôi với Horiki như những tên phản bội ti tiện, và sẽ đuổi cổ chúng tôi ngay lập tức. Tuy nhiên tôi và Horiki đều không bị khai trừ. Trái lại ở trong cái thế giới phi hợp pháp này tôi lại có thể đường hoàng ung dung, hành xử một cách “mạnh mẽ” hơn là ở trong cái thế giới hợp pháp của các bậc thân sĩ. Bởi vậy tôi được xem như là một “đồng chí” đầy triển vọng, được giao rất nhiều nhiệm vụ bí mật quá độ đến buồn cười. Hơn nữa, tôi chưa bao giờ từ chối, nhiệm vụ nào cũng bình thản nhận lời, ngoan ngoãn vô cùng, chưa bao giờ bị “chó” (từ các đồng chí trong Đảng gọi cảnh sát) đánh hơi rồi hỏi cung để làm thất bại nhiệm vụ cả. Tôi vừa cười, vừa chọc cười người khác, vừa nhận những công việc mà các đồng chí gọi là nguy hiểm rồi hoàn thành nhiệm vụ được giao. (Các đồng chí trong tổ chức này lúc nào cũng làm ra vẻ căng thẳng trọng đại, đến mức như kiểu bắt chước rẻ tiền trong tiểu thuyết trinh thám, tinh thần luôn cảnh giới cao độ, và những công việc nhờ tôi làm thật tình là tẻ ngắt đến mức ngạc nhiên. Nhưng các đồng chí ấy cứ ra sức dặn dò đây là công việc nguy hiểm lắm đấy). Tâm trạng của tôi lúc bấy giờ là mình trở thành Đảng viên, nếu bị bắt tù chung thân trong ngục tối thì cũng thường tình thôi. Lúc đó, thậm chí tôi còn nghĩ rằng thay vì sợ hãi đời sống thực của con người thế gian, rên rỉ trong nỗi khổ địa ngục mất ngủ từng đêm thì vào nhà lao xem thử biết đâu đời sẽ thú vị hơn chẳng.

Cha tôi ở biệt thự khu phố Sakuragi này phải vừa tiếp khách vừa công

cán bên ngoài cho nên nhiều khi có đến ba bốn ngày không gặp mặt tôi. Nhưng tôi cũng chẳng thấy sao cả. Khi được vợ chồng người giữ nhà cho biết là cha tôi có ý định bán căn biệt thự thì tôi cũng nghĩ là vậy mình sẽ rời đây mà đi ở trọ nơi nào đó thôi nên cũng chẳng hỏi thăm gì.

Chắc là nhiệm kỳ làm nghị viên của cha tôi sắp hết hạn mà cha tôi lại không có ý tranh cử nữa hay còn nhiều lý do khác mà tôi không được biết. Với lại ở quê ông đã xây một ngôi nhà ẩn cư, không còn lưu luyến gì với Tokyo, chỉ vì còn có tôi đang học trường cao đẳng mà giữ lại căn nhà với người giúp việc thì phí đi (Cái dụng tâm của cha tôi chắc cũng đồng dạng với suy nghĩ của thế gian nên tôi cũng không hiểu rõ lắm). Nhưng dù sao thì căn nhà này cũng sắp sửa giao cho người lạ nên tôi phải dọn đến một căn phòng âm u trong dãy nhà cũ có tên “Tiên Du quán” ở khu Morikawa, Hongo và gần như ngay lập tức tôi bị rơi vào cảnh thiếu thốn tiền bạc. Hàng tháng cha tôi giao cho một số tiền tiêu vặt nhất định nhưng chỉ hai ba ngày sau tôi đã tiêu hết ẵ. Tuy vậy, thuốc lá, rượu bia, phở mát và trái cây lúc nào cũng có sẵn trong nhà. Ngoài ra sách vở, dụng cụ học tập hay quần áo thì bất cứ lúc nào cũng có thể “mua chịu” ở một quán gần nhà, rồi thì mỗi lần chiều đãi Horiki ăn mì soba hay cơm thịt bò ở những quán trong phố chịu ân huệ của cha tôi thì cứ điem nhiên ăn xong rồi bước ra mà không ai hỏi han gì cả.

Bởi vì đột nhiên phải mang thân đi làm khách trọ, nên tôi tìm đủ mọi cách để nhận được nhiều tiền hơn số tiền định mức hàng tháng đến mức đứng ngồi không yên. Vì tiền mới hai ba ngày đã tiêu ẵ nên tôi khủng hoảng lo sợ như phát cuồng, liên tục gửi điện tín cho cha, anh và chị đòi gửi tiền. Sau những lần điện tín, tôi lại viết những bức thư kể lể (sự tình trong những bức thư đó đều là thứ hư cấu của thằng hề mà thôi. Tôi cứ nghĩ rằng khi nhờ vả người ta thì trước tiên phải chọc cười mới là thượng sách). Mặt khác, nhờ sự chỉ dẫn của Horiki, tôi bắt đầu chăm chỉ đến những tiệm cầm đồ. Dù vậy, tiền bạc lúc nào tôi cũng thiếu thốn suốt tháng quanh năm.

Tự mình tôi không có khả năng sống ở chỗ trọ xa lạ, không người thân thích này. Tôi trầm mặc trong nhà, im hơi kín tiếng, lúc nào cũng có cảm giác

sợ hãi như thể ai đó sắp sửa xông vào nhà bắn cho một phát chết tươi. Vì vậy, tôi lao ra khỏi nhà, đi tham gia các hoạt động ngầm, hay cùng với Horiki đi loanh quanh các nơi nóc rọu rẻ tiền, việc học hành và vẽ tranh hầu như bỏ mặc. Rồi vào tháng 11 năm thứ hai ở trường cao đẳng, tôi dính dáng đến một vụ tự tử vì tình cùng với một người đàn bà có chồng và lớn tuổi hơn tôi. Và mọi chuyện đổi thay tất cả.

Tôi thường xuyên bỏ lớp, hầu như chẳng học hành gì nhưng may sao trong các kỳ thi bằng trực giác tôi vẫn làm được và cho đến giờ vẫn còn lừa được người thân ở quê là mọi chuyện đều thông suốt. Nhưng dần dần do tôi không tham gia đầy đủ các buổi học nên nhà trường đã lên gửi một bản báo cáo về cho cha tôi hay sao ấy nên anh cả thay mặt cho cha tôi viết cho tôi một bức thư dài với những lời trách mắng nghiêm khắc gửi lên cho tôi. Tuy nhiên, ngoài cái đó ra thì những nỗi thống khổ trực tiếp của tôi như thiếu thốn tiền bạc rồi những hoạt động ngầm nữa trở nên khắc nghiệt và bận rộn hơn, không còn phải là chuyện đùa chơi nữa. Tôi trở thành đội trưởng đội hành động học sinh theo chủ nghĩa Mác của toàn bộ khu trung tâm rồi các vùng khác như Hongo, Koishikawa, Kanda...Nghe nói đến khởi nghĩa vũ trang, tôi đã mua một con dao nhỏ (bây giờ tôi còn nhớ đó là con dao mỏng không đủ sắc để gọt bút chì nữa) nhét vào trong túi áo mưa, mang đi đây đó để làm nhiệm vụ “liên lạc”. Tôi muốn uống rượu để dễ giấc ngủ ngon mà lại không có tiền. Hơn nữa công việc của P đây là tên gọi ẩn danh của tổ chức, nhưng cũng có thể tôi nhớ nhầm) ngày càng dồn dập đến mức không kịp thở. Cơ thể ốm yếu của tôi gần như không kham nổi. Đầu tiên tôi vốn giúp tổ chức chỉ vì thích thú với cái không khí bất hợp pháp mà thôi. Vậy mà từ đùa chuyện sang thật, bây giờ đã bận rộn đến mức này đây. Tôi không thể nào mà nói với những người trong tổ chức là “các bạn nhầm rồi, sao không giao việc này cho những người thực sự của tổ chức làm đi?” thành ra tôi phải đào tẩu. Cách đào tẩu cũng chẳng dễ chịu gì. Tôi quyết định tự sát.

Vào khoảng thời gian này, có ba người con gái để ý đến tôi. Một trong số đó là cô con gái của chủ khu nhà trọ “Tiên Du quán” chỗ tôi ở này. Mỗi lần tôi

mệt lử vì công việc của tổ chức, về nhà không kịp com nước gì đã lăn ra ngủ thì nàng lại mang giấy bút đến phòng tôi.

“Dạ, cảm phiền anh. Dưới kia lữ em ồn ào quá nên em không viết thư được”.

Thế rồi nàng ngồi ở chiếc bàn trong phòng tôi đến hơn một tiếng hý hoáy viết.

Tôi có thể làm lơ đi mà ngủ coi như không biết gì, nhưng nhìn thấy điệu bộ nàng chỉ mong chờ tôi nói một câu gì đó nên tôi phát huy tinh thần phòng vệ của chú hề, mặc dù chẳng muốn nói một lời nào nhưng tôi cố vục lại thân xác mệt mỏi đến đứt hơi này, quay người nằm sấp bụng lại, châm thuốc hút và nói:

“Nghe nói có người đun nước tắm bằng thư tình của con gái gửi cho đây”.

“Trời ghê vậy. Chắc là anh phải không?”

“Thực sự thì anh cũng có lần lấy thư đun sôi sữa mà uống đấy”.

“Vinh dự quá. Lần tới dùng thư của em đi”.

Em gái này cứ dùng dằng mãi. Thư từ gì kia chứ, ta nhìn thấu ruột gan cô em rồi. Chắc chắn là chỉ viết nhăng viết cuội gì đó thôi.

“Cho anh xem thư đi”.

Có chết tôi cũng chẳng thèm đọc những bức thư đó nhưng tôi cứ nói vậy. Quả nhiên nàng đây đây “thôi, không được”, “đừng chán lắm”. Niềm vui của nàng bộc phát ra thật đáng buồn cười khiến tôi mất hết cả hứng thú. Tôi chợt nghĩ hay là mình nhờ nàng làm một việc gì đó.

“Cảm phiền em chút. Em có thể đến tiệm thuốc gần đường xe điện, mua giùm anh vài viên thuốc ngủ được không? Anh mệt quá, mặt nóng bừng, không tài nào ngủ được. Còn tiền bạc thì...”.

“Dạ được ạ. Tiền bạc thì anh không cần phải bận tâm đâu”.

Thế là nàng vui vẻ đứng ngay dậy. Tôi biết rõ rằng nhờ vả một chuyện gì với đám con gái không phải là làm họ thất vọng mà trái lại nếu được một người con trai nàng có cảm tình nhờ vả thì nàng sẽ vui lên bội phần.

Còn một em khác là “đồng chí” khoa văn trường cao đẳng sư phạm nữ. Người này, tuy tôi chẳng cảm tình gì nhưng mỗi ngày đều phải giáp mặt nhau trong những hoạt động của tổ chức. Sau khi hoàn tất công việc, nàng đều đi về chỗ tôi, mua quà cáp cho tôi rất nhiều.

“Cứ coi mình như là chị ruột của cậu vậy nhé”.

Tôi vừa nặn một nụ cười mỉm ra vẻ buồn bã vừa đáp.

“Dạ em cũng muốn vậy”.

Tôi sợ phải làm nàng ta nổi giận nên để lừa cái bà chị xấu xí khó ưa này, tôi mới ra sức lấy lòng. Mỗi lần nhận được quà nàng đưa cho (toàn là những thứ tạp nham chán ngấy mà tôi ngay lập tức phải đem cho ông lão ở quán gà nướng) tôi đều tỏ ra rất vui vẻ, nói đùa vài câu chọc nàng cười. Rồi vào một đêm mùa hạ, nàng cứ không muốn rời tôi ra. Để nàng về cho nhanh, khi đi vào chỗ tôi, tôi hôn nàng một cái. Thế là bà chị hung phấn như phát cuồng, bắt ngay một chiếc tắc xi, dẫn tôi đến một căn phòng hẹp dường như là văn phòng trong một tòa nhà mà tổ chức lén thuê để hoạt động bí mật rồi quấy phá kinh hoàng cho đến sáng. Tôi phải lén cười khổ sở mà rằng “thiệt tình, không có ai như bà chị này cả”.

Trường hợp con gái của chủ trọ với cô nàng “đồng chí” này tôi đều phải gặp mặt mỗi ngày. Nhưng khác với những người con gái khác, tôi không thể nào tránh khỏi hai người này được. Và dần dần, vì cái tâm bất an do hoàn cảnh mà tôi đã gắn chặt vào hai người con gái này như một món nợ tiền kiếp vậy.

Cùng thời gian này, tôi đã nhận được một ân huệ không ngờ từ một nữ phục vụ trong một quán cà phê lớn ở khu Ginza. Mặc dù chỉ gặp nàng mỗi một lần nhưng vì chịu cái ơn đó mà lúc nào tôi cũng cảm thấy lo âu vô cớ, sợ hãi mơ hồ đến mức không thể nhúc nhích được tay chân mình mãi. Khoảng thời gian đó, tôi không cần nhờ sự hướng dẫn của Horiki nữa mà có thể tự mình đi tàu điện, đi xem kịch Kabuki hay có thể mặc cái áo kimono chim cò mà đi uống cà phê một mình được rồi. Tâm tư tôi vẫn quái lạ và sợ hãi sự tự tin và bạo lực của con người. Tuy sợ hãi nhưng bên ngoài thì từng chút một, tôi đã có thể ngẩng mặt chào hỏi người ta. Mà cũng không phải. Vì tôi không thể chào

hỏi người ta mà thiếu được cái nụ cười khổ sở của một thằng hề thất bại nên phải chăng nhờ những lần chạy đông chạy tây trong hoạt động phong trào mà tôi mới có được kỹ năng cần thiết cho một lời chào đáp ứng như bị thối miên kia? Hay là nhờ đàn bà, hay nhờ rượu? Nhưng trên hết là nhờ thiếu thốn tiền bạc mà tôi mới học được kỹ năng đó. Tôi nghĩ rằng cho dù hãi sợ nhưng bất cứ ở đâu nếu ta có thể hòa đồng và trải nghiệm cùng với những túy khách, nam nữ hầu bàn trong những quán cà phê lớn thì may ra cái tâm bị truy đuổi không dứt của mình sẽ an định chút nào chẳng. Vì vậy tôi mang mùi yên, bước vào một quán cà phê lớn ở Ginza, mỉm cười nói với một nữ phục vụ:

“Anh chỉ mang mùi yên. Tùy em định liệu cho”.

“Anh không cần phải lo đâu ạ”.

Giọng nói của nàng nghe ra ở vùng Kansai. Và kỳ diệu thay giọng nói ấy đã trấn áp được cơn sợ run rẩy trong tâm hồn tôi. Tất nhiên không phải là vì câu nói không cần phải lo lắng đến tiền bạc nữa mà bởi vì tôi cảm giác như thể ở bên người này mình chẳng cần phải bận tâm gì. Tôi uống rượu. Bởi vì cảm thấy yên tâm với người con gái này nên tôi chẳng có ý muốn diễn hề gì nữa mà cứ thế thể hiện ra nỗi sầu thảm cùng với bản tính trầm ngâm ít nói của mình. Tôi cứ im lặng mà uống.

“Anh có thích mấy món này không?”

Nàng đặt trước mặt tôi rất nhiều món ăn rồi nói. Tôi lắc đầu.

“Vậy anh chỉ uống rượu thôi à? Em cũng muốn uống nữa”.

Đó là một đêm thu lạnh lẽo. Theo lời Tsuneko (tôi nhớ tên nàng là vậy nhưng giờ ký ức đã mờ phai nên không chắc lắm. Ngay cả cái tên của người con gái cùng tự sát với mình mà cũng không còn nhớ nữa) tôi đến một quán sushi ở đằng sau khu Ginza, vừa ăn những miếng sushi dở tệ vừa chờ nàng. (tên nàng thì tôi quên mà không hiểu sao cái vị sushi dở tệ ấy thì tôi lại nhớ. Rồi ông chủ quán đầu trọc, mặt như con rắn ráo cứ lúc lắc cái cổ vừa nắm sushi làm ra vẻ như ta đây giỏi lắm cứ còn y nguyên trong trí nhớ. Đến những năm sau này, khi đi tàu điện bất chợt gặp một gương mặt quen quen, rồi sau khi cố nhớ mới nhận ra là giống ông chủ quán sushi khi xưa và mỉm cười khổ sở.

Hiện tại tên và gương mặt người con gái ấy đã quá xa xăm trong ký ức điều tàn, mà chỉ có miếng sushi và gương mặt ông chủ quán là còn in trong trí nhớ phải chăng là vì sự dờ tê của nó đã cho tôi cảm giác khôn cùng và lạnh lẽo khi ấy. Tôi từ xưa được người ta dẫn đến những quán sushi thượng hạng mà ăn chưa một lần nào thấy ngon. Chắc tại vì miếng sushi lớn quá. Tôi cứ nghĩ rằng miếng sushi lớn bằng ngón tay cái thì làm sao mà nắm cho chặt được).

Nàng thuê nhà ở tầng hai một cửa hiệu đồ gỗ. Tôi chẳng giấu diếm cái buồn u uất của mình một chút nào. Vừa lấy tay chống cằm như thể che một cái răng bị sưng đau, tôi vừa uống trà. Tư thế đó có lẽ làm nàng thương cảm. Tsuneko là người đàn bà cho ta cảm giác hoàn toàn cô độc như thể một cơn gió lạnh luôn thổi quanh thân nàng, để những lá khô vàng rơi loạn vũ.

Chúng tôi vừa nắm vừa nói chuyện. Nàng nói nàng lớn hơn tôi hai ba tuổi gì đó, quê ở Hiroshima rồi thì “em đã có chồng rồi đấy, chồng em làm thợ cắt tóc ở Hiroshima. Mùa xuân năm ngoái hai chúng em cùng bỏ nhà lên Tokyo nhưng chồng em không chịu làm việc đàng hoàng, đi lừa đảo người ta bị bắt bỏ tù rồi. Em mỗi ngày đều vào thăm nhưng thôi từ ngày mai em chẳng vào nữa”. Nàng cứ tỉ tê như vậy nhưng vì tôi chẳng bao giờ có hứng thú nghe con gái nói chuyện về mình cả, có lẽ tại cách nói của các nàng dờ quá chẳng, tức là các nàng cứ lan man không có một trọng tâm nào cả thành ra tôi chỉ nghe thoáng qua tai rồi thôi, như nước đổ đầu vịt vậy.

“Em cô đơn lắm”.

Đối với tôi, chỉ một câu nói này đã đủ gây cho tôi một nỗi niềm thông cảm hơn ngàn câu tỉ tê tâm sự của các nàng rồi nhưng vẫn thấy kỳ quái là chưa một lần nào nghe các nàng thốt lên câu ấy cả. Tuy nhiên, dù cho Tsuneko không nói tiếng “em cô đơn” thì sự cô độc đáng sợ vô ngôn của nàng dường như tỏa ra một dòng khí lưu khắp thân hình nàng và khi ghi sát hình hài ấy, thân hình tôi cũng được dòng khí lưu bao bọc rồi tan chảy cùng với nỗi u uất của tôi. Hai thân hình thoát ra khỏi nỗi bất an sợ hãi như hai chiếc lá khô im lặng nằm trên tảng đá dưới đáy nước sâu.

Khác hoàn toàn với cảm giác yên tâm và ngủ ngon trong bầu ngực ấm

của mấy em gái điếm ngu độn (chắc tại vì mấy em gái này tươi vui), một đêm ái ân cùng với vợ người tù lừa đảo này, tôi hạnh phúc (cái từ đao to búa lớn này, nói ra không có một ý nào mỉa mai mà hoàn toàn mang ý khẳng định. Trong tập ghi chép này, tôi sẽ không dùng lại từ này lần nào với ý nghĩa nghiêm túc như vậy nữa) và hoàn toàn tự do.

Tuy nhiên, tôi với Tsuneko chỉ có một đêm duy nhất ấy mà thôi. Sáng hôm sau, mở bừng mắt tỉnh dậy, tôi lại trở thành tên hề khinh bạc thuở nào. Một kẻ yếu ớt sợ hãi ngay chính cả hạnh phúc. Tôi bị thương bởi lớp bông gòn. Hạnh phúc sẽ làm tôi bị tổn thương. Và trong lúc còn chưa bị thương tích gì, phải mau chóng giương lên lớp khói hỏa mù của thằng hề kia mà nói lời chia tay cho sớm.

“Câu nói “tiền hết thì tình cũng phai” theo anh là cần giải thích ngược lại. Không phải là hết tiền thì sẽ bị gái bỏ rơi đâu. Thằng đàn ông khi hết tiền tự nhiên ý khí tiêu trầm, trở nên vô dụng, không còn sức mà cười nữa. Rồi hẳn trở nên tuyệt vọng và cuối cùng rũ bỏ đàn bà. Cho nên ý nghĩ câu này là đàn ông hóa cuồng vì hết tiền, lác qua lác lại đến khi ruồng bỏ được đàn bà. Nếu em tra cứu trong từ điển Kanazawa thì nghĩa còn thâm hơn nữa đấy. Anh quá hiểu rõ tâm trạng này mà”.

Tôi nhớ chắc là khi mình nói ra câu ngu ngốc ấy, Tsuneko đã bật cười. Tôi sợ ở lâu sẽ nguy hiểm nên vội vàng chuồn đi cho nhanh, không kịp cả rửa mặt. Nhưng câu nói bất chợt “tiền hết thì tình cũng phai” không ngờ lại ứng nghiệm đối với đời tôi đến mãi sau này.

Rồi đến cả tháng sau, tôi cũng chẳng gặp lại người ân nhân trong đêm ấy. Chia tay em rồi ngày tháng trôi qua, niềm vui nhạt nhòa, cái ân ngần ngụi ấy đã thành đáng sợ, trở thành ràng buộc, đã truy bức tôi. Cái khoản tiền ở quán cà phê khi ấy Tsuneko đã thanh toán giùm tôi cũng làm tôi cảm thấy nặng nề. Rồi tôi thấy cả Tsuneko, con gái người chủ trọ và cô gái trường cao đẳng nữ đều chỉ là những người con gái uy hiếp tôi mà thôi. Mặc dù xa lánh nhưng việc Tsuneko vẫn đeo đẳng trong lòng. Hơn nữa, việc gặp lại người con gái đã cùng mình ân ái sẽ làm tôi trở nên giận dữ. Vì sự khó khăn trong cách hành xử khi

gặp mặt nên tôi xa lánh khu Ginza. Tuy nhiên không phải vì tôi xảo quyết gì khi chối từ sự khó ăn nói khi gặp mặt mà bởi vì tôi thấy đàn bà khi ân ái và khi thức dậy vào buổi sáng hoàn toàn khác biệt. Họ sống một cách hoàn hảo trong hai thế giới hoàn toàn khác hẳn nhau như thể quên mất là có thế giới kia vậy. Mà tôi thì chẳng thể nào quen được điều này.

Vào cuối tháng mười một, tôi cùng Horiki đi uống rượu ở một quán lê đường khu Kanda. Cái gã bạn xấu này cứ muốn đi uống tiếp tăng hai dù biết tôi chẳng có tiền. Gã cứ van nài “uống nữa, uống nữa đi”. Lúc đó, tôi đã chuếnh choáng say nên nổi hùng khí.

“Nếu vậy, tao dẫn mày đến vương quốc của mộng mơ. Đúng một chốn nhục lâm tử tri”.

“Quán cà phê á?”.

“Đúng”.

“Vậy thì đi thôi”.

Hai chúng tôi quyết định vậy rồi đi đón tàu điện. Horiki cao hứng:

“Tao thèm khát đàn bà lắm rồi. Này, hôn mấy em phục vụ cũng được chứ nhỉ?”.

Tôi chẳng ưa cái thói lè nhè của Horiki lúc say rượu như vậy. Horiki cũng biết vậy nên càng ra sức lải nhải.

“Này, tao sẽ hôn đấy. Tao chắc sẽ hôn em gái ngồi cạnh tao cho mày xem. Được đấy nhỉ?”.

“Không vấn đề gì”.

“Cám ơn nhiều nhé. Thực sự tao thèm đàn bà quá”.

Chúng tôi xuống tàu ở khu phố thứ tư Ginza, vào một quán cà phê lớn có đầy đủ “nhục lâm tử tri” mà không có một xu dính túi chỉ nhờ vào mối liên hệ duy nhất với Tsuneko mà thôi. Tôi và Hiroki vào một phòng trống, ngồi đối diện nhau. Tsuneko cùng với một nữ phục vụ khác bước vào ngồi kế bên tôi. Tsuneko thì ngồi cạnh Horiki. Vì ngồi đối diện nhau nên tôi choáng váng khi Tsuneko bị đề ra hôn.

Tôi không cảm thấy tiếc nuối gì cả. Ngay từ đầu, tôi đã không có ham

muốn chiếm hữu, mà cho dù có chút gì tiếc nuối, tôi cũng chẳng có khí lực cạnh tranh với người để chủ trương quyền sở hữu. Sau đó, có lần tôi chỉ giương mắt đứng nhìn vợ mình bị người ta làm nhục thôi.

Tôi không muốn dính dáng một chút nào với những chuyện tranh giành của nhân gian. Tôi sợ bị cuốn vào vòng xoáy nghiệt ngã đó. Tsuneko và tôi chỉ là tình một đêm. Nàng đâu thuộc về tôi. Cảm giác tiếc nuối là không thể nào có được. Nhưng sao tôi vẫn kinh ngạc đến đờ đẫn cả người ra.

Bởi vì tôi chợt thấy thương xót Tsuneko đang bị Horiki hôn cuồng bạo trước mắt tôi. Tsuneko bị Horiki hạ nhục như thế chắc phải chia tay với mình rồi, nhưng tôi không đủ dũng khí ngăn cản Tsuneko. Tuy một thoáng ngăn ngui kinh ngạc trước sự bất hạnh của Tsuneko nhưng rồi tôi cũng cam chịu, nghĩ mọi chuyện vậy là xong rồi. Vừa nhìn gương mặt của Horiki và Tsuneko, tôi vừa cười ngớ ngẩn.

Tuy nhiên, sự tình lại diễn ra ngoài mức định liệu.

“Thôi đủ rồi”. Horiki bĩu môi nói.

“Ngay cả tao cũng không thềm con bé bản tiện này”.

Tôi gằn như á khẩu. Hai tay khoanh lại, nhìn chăm chăm vào Tsuneko, tôi cười khổ sở.

“Mang rượu đến đi. Anh không có tiền”.

Tôi thì thâm với Tsuneko. Tôi muốn lần này được tắm trong rượu. Theo con mắt người đời, Tsuneko là một cô gái rách rưới nghèo hèn không đáng được một tửu khách ôm hôn. Tôi cảm thấy mình vừa bị tát một cú như trời giáng. Tôi uống rượu, uống như chưa bao giờ được uống trong đời. Chén choáng men cay, mỗi lần tôi đưa mắt nhìn Tsuneko, hai đũa mỉm cười buồn bã. Dù như Horiki nói, nàng chỉ là một cô gái mệt mỏi và nghèo hèn, nhưng mỗi cảm tình mà nàng dành cho kẻ không xu dính túi này (đến bây giờ tôi vẫn nghĩ sự cách biệt giàu nghèo là một chủ đề muôn thuở của kịch và phim ảnh), chính mỗi cảm thương đó đã làm cho tôi lần đầu tiên từ khi sinh ra biết cảm giác yêu tươi sáng (dù chỉ chút ít thôi) là như thế nào. Tôi ói mửa, rồi chẳng còn biết trời đất gì nữa. Uống rượu say sưa đến đánh mất cả bản thân mình như vậy là lần

đầu tiên trong đời tôi.

Khi mở mắt ra tôi thấy Tsuneko đang ngồi bên gối. Tôi đã qua đêm trong phòng của nàng trên tầng hai tiệm đồ gỗ.

“Lần trước anh nói những gì “tiền hết thì tình cũng phai”, em cứ nghĩ là anh đùa. Anh làm thật luôn. Anh không đến nữa. Cần gì phải làm quá như vậy. Em đi làm nuôi anh không được sao?”

“Không được”.

Rồi nàng nằm xuống cạnh tôi. Đến sáng từ đầu tiên mà nàng nói là khỏi miệng là “chết”. Nàng đã quá mệt mỏi với con người, tôi cứ nghĩ đến nỗi sợ con người, sự phiền toái của thế gian, tiền bạc, hoạt động tổ chức, gái gú và trường học là không còn thiết tha gì cuộc sống nữa nên nhanh chóng đồng ý ngay với dự định của nàng.

Tuy nhiên lúc đó tôi cũng cảm giác rằng cái câu nói “cùng chết” là không thể. Trong đó có chút gì nghe như “đi chơi” vậy.

Sáng hôm đó, hai người chúng tôi đi dạo loanh quanh ở khu Asakura. Chúng tôi vào một quán giải khát uống sữa tươi.

“Lần này anh trả đi”.

Tôi đứng dậy, lấy cái ví đựng tiền trong túi áo kimono. Chỉ còn ba đồng tiền lẻ. Tôi thấy buồn thảm hơn là nhục nhã. Ngay lập tức trong tâm trí tôi hiện lên căn phòng trọ hoang lương ở Tiên Du quán, tất cả đều bị đem đi cầm cố, chỉ còn lại quần áo và chăn màn mà thôi. Ngoài ra có thêm một cái áo kimono chim cò đang mặc cùng với một cái áo dạ. Đó là hiện thực cuộc đời tôi. Vì vậy tôi mới quyết ý là mình không thể nào tiếp tục sống được nữa.

Thấy vẻ khó xử của tôi, Tsuneko cũng đứng dậy nhìn vào chiếc ví tôi cầm.

“Chỉ còn lại vậy thôi hả anh?”.

Lời nói của nàng vô tình mà làm tôi đau tận xương cốt. Đau đớn vì đó là giọng nói của người con gái lần đầu tôi yêu. Chỉ vậy thôi hả anh. Về căn bản ba xu lẻ không thể gọi là tiền được. Tôi cảm thấy một nỗi nhục nhã lớn nhất trong đời. Một nỗi nhục khiến tôi không thể nào sống nổi. Cuối cùng tôi không

thể thoát ra khỏi việc làm một cậu ấm của một gia đình giàu có. Và lúc đó, thực sự là tôi quyết ý muốn chết.

Đêm đó chúng tôi cùng nhảy xuống biển Kamakura. Tsuneko cởi dây lưng kimono, xếp lại ngay ngắn đặt trên tảng đá và nói rằng đây là chiếc dây lưng nàng mượn của bạn. Tôi cũng cởi chiếc áo khoác ngoài, xếp lại để cùng chỗ rồi hai chúng tôi trằm mình.

Nhưng nàng thì chết, chỉ có tôi là được cứu.

Vụ việc được đăng tải rùm beng trên báo chí bởi vì tôi là học sinh trường cao đẳng, và hơn nữa vì danh tiếng của cha tôi đã tạo cho bản tin thêm phần giá trị.

Tôi được đưa về một bệnh viện ven biển. Một người bà con họ tộc từ quê chạy lên thăm tôi và lo thu xếp mọi chuyện. Trước khi về, người này có cho tôi biết là vì vụ việc này mà toàn gia đình tôi cực kỳ giận dữ, nhất là cha tôi và có thể tôi sẽ bị toàn họ hàng từ tuyệt. Nhưng tôi chỉ nhớ Tsuneko của tôi đã chết và khóc thốn thức không thôi. Bởi vì người con gái quê mùa ấy là người duy nhất mà tôi yêu thương cho đến bây giờ.

Cô con gái chủ trọ gửi cho tôi một bức thư dài với năm mươi bài tanka. Năm mươi bài, bài nào cũng bắt đầu bằng câu rất chi là dị hợm “hãy sống vì em nhé”. Với lại trong phòng bệnh tôi nằm các cô y tá đến chơi trò chuyện vui vẻ. Có cô còn nắm tay tôi thật chặt trước khi ra về. Các bác sĩ phát hiện phổi trái tôi có vết. Điều đó thật may cho tôi. Vì ít lâu sau tôi được đưa từ bệnh viện về sở cảnh sát để điều tra với tội danh “hỗ trợ tạt sạt” nhưng do là bệnh nhân, tôi được đặc cách nằm phòng bảo hộ đặc biệt.

Vào đêm khuya, căn phòng kề bên chỗ tôi, một viên cảnh sát già canh gác nhẹ nhàng mở cửa phòng tôi và nói:

“Này”.

“Có lạnh không? Sang đây sưởi ấm đi”.

Cố tình làm ra vẻ buồn bã, tôi bước vào phòng canh, ngồi sát bên lò sưởi cho ấm.

“Chắc là đang nhớ người yêu đã chết phải không?”.

“Vâng ạ”.

Tôi trả lời với giọng nhỏ như sắp đứt hơi.

“Chà, cái đó người ta gọi là thể thái nhân tình đấy”.

Rồi ông ta bắt chọt cao giọng.

“Thế cậu bắt đầu quen cô ta trong trường hợp nào?”.

Giọng nói của ông trang nghiêm như thẩm phán. Ông xem tôi như con ông, trong đêm thu dài không có gì để làm, đứng ra làm nhiệm vụ điều tra tôi, muốn lôi kéo tôi nhớ lại đoạn đời dơ bẩn cũ. Tôi nhanh chóng hiểu ngay điều đó và cố gắng để khỏi phải bật cười. Mặc dù tôi biết rõ những câu hỏi điều tra “không chính thức” này không trả lời cũng được nhưng vì cũng muốn gợi hứng cho đêm thu lạnh lẽo này, hơn nữa tôi nhanh chóng hiểu rằng vị cảnh sát đứng ra điều tra mình biết đâu liên quan đến việc quyết định tội trạng nặng nhẹ của tôi thì sao. Thế là ngoài mặt tôi tỏ ra thành ý tin tưởng rồi “tường thuật” lại câu chuyện, tùy hứng gia giảm vào sao đủ để làm hài lòng cái sự hiếu kỳ của ông ta.

“Ừ, đại khái thì tôi hiểu rồi đấy. Những người trả lời thành thật chúng tôi đều mở lượng khoan hồng”.

“Cám ơn ông nhiều ạ. Vậy trăm sự xin nhờ ông ạ”.

Tôi đã diễn kịch đến mức siêu thần nhập hóa. Tuy vậy, cái diễn xuất này không giúp được tôi một chút nào.

Sáng hôm sau, tôi được gọi lên phòng cảnh sát trưởng. Lần này là hỏi cung chính thức.

Ngay khi cửa mở, tôi bước vào phòng cảnh sát trưởng.

“Một cậu thanh niên đẹp trai đây. Vụ việc này không phải lỗi ở nơi cậu mà là do mẹ cậu đã sinh ra một đứa con tuần tú như thế này”.

Cảnh sát trưởng là một người còn trẻ, có vẻ như xuất thân đại học ra, nước da ngăm đen. Đột nhiên bị nói như vậy, tôi chọt cảm thấy thống khổ như mình là kẻ tật nguyền xấu xí, trên mặt có gắn một vết chàm đỏ chiếm cả nửa khuôn mặt vậy.

Cuộc hỏi cung của vị cảnh sát trưởng giống như một tuyên thủ nhu đạo

hay kiểm đạo này thật đơn giản rõ ràng, so với cuộc “điều tra” trong bí mật của vị cảnh sát già đêm nọ chuyên tập trung hỏi về tình ái nam nữ thì thật xa cách một trời một vực.

Khi hỏi cung xong xuôi, vị cảnh sát trưởng vừa viết báo cáo gửi cho Viện công tố vừa nói với tôi.

“Phải chăm lo cho sức khỏe mình chứ? Nghe nói cậu ho ra máu hả?”.

Buổi sáng đó tôi họ rất nhiều. Thường mỗi lần bị ho, tôi đều lấy khăn che miệng nhưng lần này trên chiếc khăn tay có lốm đốm vết máu như mưa đá vậy. Nhưng không phải máu trào từ họng tôi mà do đêm qua tôi nặn cái mụn nhỏ dưới tai, máu đã in trên cái khăn tay đó. Nhưng tôi cảm thấy mình không nói rõ ra điều này thì sẽ có lợi hơn nên chỉ cụp mắt xuống, đáp bừa.

“Dạ vâng ạ”.

Cảnh sát trưởng viết xong báo cáo, nói với tôi:

“Vụ việc của cậu có khởi tố hay không là tùy vào bên Viện công tố quyết định. Cậu nên điện báo hay gọi điện thoại về nhà, nhờ người hôm nay đến Viện công tố Yokohama xoay xử đi. Chắc cậu cũng có ai đó làm người bảo hộ hay bảo lãnh chứ nhỉ?”.

Tôi nhớ ra có một người đồng hương thường xuyên ghé thăm căn nhà của cha tôi ở Tokyo. Ông ta tên Shibuda còn độc thân, chừng bốn mươi tuổi, người mập chắc, đang kinh doanh một tiệm đồ cổ, thường xuyên nịnh hót bợ đỡ cha tôi, còn làm người bảo lãnh cho tôi ở trường học nữa. Đặc biệt mắt của ông này đặc biệt giống loài cá bơn nên cha tôi thường gọi là “ông cá bơn” và tôi cũng gọi như thế.

Tôi mượn quyền danh bạ điện thoại của cảnh sát, tìm thấy số điện thoại nhà ông cá bơn liền điện thoại đến nhờ vả ông ta đến Viện công tố Yokohama giùm cho. Nghe thế ông ta lập tức thay đổi giọng nói quyền uy như thể một người nào khác hẳn vậy nhưng cuối cùng ông ta cũng nhận lời.

“Này, mau khử trùng cái điện thoại đi. Thằng nhỏ ho ra máu đấy”.

Sau khi tôi trở về phòng bảo hộ, vẫn còn nghe giọng nói sang sảng của vị cảnh sát trưởng nói với nhân viên của mình như vậy.

Đến quá trưa, tôi bị trói lại bằng sợi dây thừng nhỏ, tuy bên ngoài có chiếc áo khoác che đi nhưng đầu dây trói lại bị một cảnh sát trẻ nắm rất chặt, rồi hai người chúng tôi lên tàu điện đi về Yokohama.

Thế nhưng tôi chẳng cảm thấy bất an chút nào cả. Đến bây giờ, ngồi viết lại những dòng này, tôi vẫn nhớ cái phòng bảo hộ của cảnh sát, nhớ vị cảnh sát già, như thế nào nhỉ? Bị trói như một thằng tội phạm mà ngược lại tôi còn cảm thấy nhẹ nhõm, khoan khoái ung dung nữa chứ.

Tuy nhiên trong số những kỷ niệm đáng nhớ thời kỳ này, có một lỗi lầm bi thảm suốt đời tôi không bao giờ quên được, mỗi lần nhớ lại vẫn toát mồ hôi đầm đìa. Đó là khi tôi bị lấy khẩu cung trong một căn phòng âm u ở Viện công tố. Ủy viên công tố chừng trên dưới bốn mươi tuổi, là mẫu người điềm tĩnh, khoan thai (nói tôi đẹp trai thì cũng được nhưng cái đẹp này mang vết tà dâm, còn gương mặt của vị công tố này thật đơan chính, cho ta cảm giác của người thông minh đĩnh ngộ). Thế là tôi chẳng đề phòng gì, cứ thao thao tường thuật lại. Rồi đột nhiên nổi cơn ho, tôi lấy chiếc khăn tay trong túi áo và chợt nhìn thấy mấy vết máu loang. Tôi nghĩ cơn ho chắc sẽ giúp ích cho mình được gì đây nên tâm cơ nổi lòng ti tiện, nên cố gắng ho khù khù hù hụ cho thật lớn và thảm thương, lấy khăn tay che miệng và liếc nhìn gương mặt của vị công tố.

“Này, đang giả vờ đây hả?”

Anh ta hỏi với một nụ cười mỉm.

Toát hết cả mồ hôi lạnh. Không phải, bây giờ nhớ lại tôi còn muốn nhảy cẫng lên. So với thời trung học, bị thằng Takeichi ngu ngốc nói “mày cố tình, cố tình” đâm lén sau lưng, mang nổi thống khổ thì cái thất bại này nếu nói là thê thảm hơn nữa cũng không phải là quá lời. Đây là lần thất bại lớn thứ hai trong đời diễn kịch của tôi. Đến mức tôi nghĩ rằng chẳng thà chịu mười năm tù còn hơn phải chịu đựng cái nụ cười bình thản đầy khinh miệt của vị ủy viên công tố kia.

Tôi được miễn khởi tố. Với tâm trạng buồn bã, chán nản cuộc đời này, tôi ngồi trên chiếc ghế đá nơi Viện công tố, chờ ông cá bơn đến bảo lãnh về. Từ cửa sổ lớn phía sau lưng, tôi thấy bầu trời chiều đang xuống cùng lũ vịt

trời bay về tựa như hình chữ “nữ” vậy.

QUYỀN SÁCH GHI CHÉP THỨ BA

PHẦN I

Lời dự đoán của thằng Takeichi về tôi một đúng, một trật. Cái dự đoán vô sỉ của nó là tôi được lũ con gái “yêu thương” thì đúng, còn cái lời chúc phúc rằng tôi sẽ là “một họa sĩ” vĩ đại thì sai trật hoàn toàn.

Tôi chỉ có thể là một họa sĩ truyện tranh vô danh của một tờ tạp chí hạng bét mà thôi.

Vì sự kiện ở Kamakura mà tôi bị đuổi học khỏi trường cao đẳng, đến tá túc ở một căn phòng ba chiếu trên tầng hai nhà ông cá bơn. Ngoài một số tiền nhỏ nhoi hàng tháng từ quê gửi lên, nhưng không phải trực tiếp cho tôi mà gửi qua tay ông cá bơn (nghe nói số tiền này là các anh tôi lên cha tôi mà gửi), thì tất cả mối liên hệ với cố hương đều bị cắt đứt. Ông cá bơn lúc nào cũng khó chịu, dù tôi cứ mỉm cười lấy lòng nhưng ông ta chẳng thêm cười lại. Cái sự thay đổi đến mức kỳ dị này khiến tôi thấy thật ti tiện, không phải, đến mức buồn cười thì đúng hơn rằng tại sao con người có thể thay đổi nhanh chóng như trở bàn tay vậy?

“Không được đi ra ngoài. Đừng có đi ra ngoài đấy nhé”.

Cá bơn cứ nói toàn những lời như vậy.

Có lẽ ông cá bơn cứ dỗi mắt canh chừng vì sợ tôi tự sát chăng? Chắc ông sợ tôi lần theo dấu người con gái đã mất mà lại nhảy xuống biển nữa hay sao nên cấm tiệt tôi không được ra ngoài. Thế nhưng không được hút thuốc với uống rượu, từ sáng đến tối chỉ vùi trong cái bàn sưởi kotatsu nơi căn phòng ba chiếu, đọc mấy tờ tạp chí cũ, sổng ngơ ngơ lay lắt như vậy, tôi chẳng còn có khí lực gì muốn tự sát nữa.

Căn nhà của ông cá bơn nằm gần trường y Okubo. Trước nhà tuy có gắn

tấm bảng “Thanh Long Viên, chuyên thư họa và đồ cổ” nhưng vì một căn nhà chia làm hai hộ nên công vào thì hẹp, trong nhà thì bày toàn những thứ vô dụng phủ đầy bụi bặm (không phải ông cá bơn dựa vào những thứ tạp nhạp này mà bán buôn mà nghe nói ông ta kiếm được bộn tiền nhờ vào việc nhượng quyền sở hữu cổ vật từ chủ này sang chủ kia). Hầu như ông cá bơn không khi nào ngồi ở tiệm cả. Mỗi sáng ông ta làm cái mặt khó đăm đăm, vội vàng chạy đi, để lại một người nhân viên chừng 17,18 tuổi giữ nhà nhưng thực ra thì để canh chừng tôi thì phải. Mỗi khi rảnh rỗi, chú lại chạy ra ngoài chơi bóng ném cùng lũ trẻ hàng xóm. Chú ta xem kẻ ăn bám ở tầng hai này là ngu si hay bị thần kinh gì đó và thường giở giọng người lớn thuyết giáo cho tôi nghe. Vì khí chất của tôi không thể nào mà đi cãi nhau với người ta được nên tôi cứ làm ra vẻ mặt mệt mỏi hay cảm động mà lắng tai nghe, mà phục tùng. Trước đây hình như đã có lần tôi nghe người nhà đồn rằng đứa nhỏ này là con rơi của Shibuya nhưng vì một lý do nào đấy mà ông cá bơn này không nhận mặt. Vì tôi không có hứng thú gì đến chuyện riêng tư người khác nên không biết rõ chi tiết. Nhưng đôi mắt của chú nhỏ này quả thật có chút gì làm người ta liên tưởng đến đôi mắt cá. Không lẽ chú này thật sự là con rơi của ông cá bơn? Nếu vậy thì hai cha con nhà này cô đơn quá. Có lần đêm khuya tôi nghe thấy tiếng hai cha con này gọi mỳ gõ, ngồi ăn với nhau mà chẳng ai nói với ai tiếng nào.

Trong nhà ông cá bơn, việc cơm nước đều do chú nhỏ này đảm nhiệm. Thức ăn cho cái gã phiền phức ở tầng hai được đặt vào một cái mâm do chú ta một ngày ba lần bung lên bung xuống. Còn chú nhỏ và ông cá bơn thì ăn uống xỉ xúp vội vàng ở trong một căn phòng tắm tối bốn chiếu rưới dưới cầu thang.

Vào một buổi tối cuối tháng ba, ông cá bơn không biết trúng quả không ngờ hay là đã tìm ra được đôi sách cho tôi rồi hay sao ấy (cho dù hai suy đoán này của tôi đều đúng thì chắc cũng còn có nhiều nguyên nhân vi tế khác mà tôi không tài nào đoán được) nên mời tôi xuống lầu. Kẻ ăn bám đang ngơ ngác trước bàn ăn thịnh soạn có cả rượu sake, cả sashimi cá ngừ, đang cảm phục sự khoản đãi của chủ nhân, đang chiêm ngưỡng thì được ông cá bơn rót rượu mời.

“Từ giờ trở đi, cậu tính làm gì đây?”.

Tôi không trả lời, với tay lấy vài con cá mè khô trên đĩa, nhìn vào đôi mắt bạc của lũ cá nhỏ, bỗng trào nổi thương cảm, nhớ thuở còn rong chơi, nhớ đến cả Horiki, cảm giác bỗng dung vô cùng muốn tự do khiến tôi suýt trào nước mắt.

Từ sau khi đến ngôi nhà này, tôi chẳng còn lòng dạ nào mà diễn hề nữa, chỉ nằm dài trong nhà, chịu sự miệt thị của ông cá bơn và chú nhỏ. Tôi cũng chẳng muốn đuổi theo ông cá bơn mà giải bày điều gì, và hầu như như trở thành một kẻ ăn bám ngu ngốc toàn phần.

“Cậu đã được miễn khởi tố, và cũng không được tính là có tiền án tiền sự gì cả. Bởi vậy, chỉ cần có cái tâm sáng rõ là có thể làm lại được cuộc đời. Nếu cậu muốn cải tà quy chánh, có thể cứ nói trực tiếp một cách nghiêm túc cho tôi hay, tôi có thể suy nghĩ mà giúp cậu”.

Cái cách nói chuyện của ông cá bơn, không phải, của tất cả người trong thế gian này đều phiền toái, mông lung, phức tạp quanh co một cách né tránh như vậy. Đối với những lời nói có vẻ cảnh giới nghiêm trọng đến mức vô ích, với chiến thuật lôi kéo ồn ào vô số này tôi luôn khó xử, không biết xoay xử ra sao thành ra khi thì tôi biến những lời nghiêm túc thành trò cười bằng vai hề của mình hay chỉ biết gật đầu không nói không rằng, thể hiện một thái độ thất bại thảm hại mà thôi.

Đến mãi sau này khi nhớ lại những gì ông cá bơn hướng về tôi mà nói lúc ấy chỉ như là một lời trình bày đơn giản sự việc, nhưng cái dụng tâm không cần thiết của ông, mà không cái lối thể hiện khoe mẽ bề ngoài của những con người thế gian vẫn làm tôi cảm thấy u uất không chịu nổi.

Lúc đó, ông cá bơn chỉ cần nói thế này thì có phải hay không?

“Từ tháng tư tới, cậu hãy nhập học một trường nào đó đi. Trường công hay tư gì cũng được. Sau khi nhập học rồi thì nhà cậu ở quê sẽ gửi tiền sinh hoạt phí nhiều hơn đấy”.

Mãi đến sau này tôi mới hiểu ý ông cá bơn muốn nói là như thế. Nếu vậy thì tôi chỉ cần làm theo là xong thôi nhưng vì cái dụng tâm loanh quanh của

ông cá bơn trong lời nói mà cách sống của tôi lại hoàn toàn thay đổi.

“Nếu cậu không có cái tâm nghiêm chỉnh muốn bàn bạc với tôi thì tôi cũng chẳng có cách nào khác”.

“Bàn bạc cái gì cơ ạ?”. Tôi thật tình vẫn không tài nào đoán ra.

“Cái tâm tư sâu kín của cậu ấy”.

“Ví dụ ạ?”

“Ví dụ như là từ giờ trở đi cậu muốn làm gì chẳng hạn”.

“Vậy là đi làm việc là được chứ gì”.

“Không phải, tâm tư cậu muốn gì kia?”.

“Nếu vậy thì vào trường học thì sao ạ?”.

“Vậy sẽ cần đến tiền. Nhưng vấn đề không phải là tiền bạc mà là cái tâm tư của cậu kia”.

Tại sao không nói thẳng một câu là bởi vì tiền bạc thì có nhà cậu từ quê gửi lên rồi? Chỉ cần dựa vào câu nói ấy thì tâm tư tôi cũng sẽ an định ngay mà. Tôi như bước đi giữa đám sương mù.

“Sao nhỉ? Cậu không có cái gì là hy vọng tương lai à? Cái người được giúp đỡ chắc là không thể hiểu được cái việc giúp đỡ người khác là khó khăn như thế nào đâu”.

“Xin lỗi”.

“Tôi thật tình lo lắng cho cậu. Vì đã nhận lời chăm sóc cậu nên tôi không muốn thấy cậu có tâm trạng nửa vời như thế này được. Tôi muốn cậu hãy thể hiện rõ ràng quyết tâm đi theo con đường chính đáng để làm lại cuộc đời. Cậu hãy nói một cách nghiêm túc với tôi về điều đó thì tôi cũng có thể liệu đường mà giúp cậu. Với sự giúp đỡ của ông cá bơn nghèo hèn này mà cậu mong quay trở lại cuộc sống xa xỉ như trước kia là cậu nhầm rồi đó. Tuy nhiên, nếu cậu quyết tâm và xác lập rõ ràng con đường tương lai thì tuy sức tôi nhỏ bé thì cũng có thể gắng sức mà giúp cậu được. Cậu có hiểu không? Cái tâm trạng của tôi ấy? Nói chung là từ giờ trở đi cậu định như thế nào?”.

“Nếu ông không cho tôi ở đây nữa thì tôi sẽ đi làm...”

“Thực tình thì cậu muốn làm công việc gì? Trong thời buổi này tốt

nghiệp đại học để quốc Đông Kinh cũng còn chưa chắc...”.

“Không phải tôi muốn vào làm trong công ty đâu”.

“Vậy thì làm gì?”.

“Họa sĩ”, tôi trả lời nhất quyết.

“Cái...cái gì cơ?”.

Tôi sẽ chẳng bao giờ quên được cái vẻ rụt cổ lại mà cười khùng khục đầy vẻ gian tà của ông cá bơn. Tuy có vẻ khinh miệt nhưng thực ra lại khác. Nếu ví cuộc đời như biển sâu, thì đó là cái hình bóng huyền bí lảng vảng ở đáy tận cùng sâu thẳm ấy. Nụ cười đó cho ta thấy thoáng qua bản chất cuộc đời của nhân gian.

Sau khi bị ông cá bơn nói những lời như vậy thì chẳng thể nào nói chuyện được nữa, cậu không nghiêm túc được một chút nào hay sao, cậu suy nghĩ lại đi chứ, đành chọn một đêm để động não đi nào; tôi lủi thủi lên tầng hai như bị đuổi. Trần trọc cả đêm cũng chẳng suy nghĩ được gì. Và khi bình minh lên, tôi bỏ trốn khỏi nhà ông cá bơn.

“Chắc chắn đến tối tôi sẽ quay trở về. Tôi đến nhà một người bạn để trao đổi về định hướng tương lai nên đừng lo lắng. Thật sự đấy”.

Tôi lấy bút mực viết vào giấy mấy dòng như vậy. Rồi sau khi viết đầy đủ tên họ cùng địa chỉ nhà Horiki, tôi lén lút bỏ đi.

Không phải tôi bỏ trốn vì cảm thấy nhục nhã khi bị ông cá bơn thuyết giáo. Mà bởi vì, đúng như ông cá bơn nói, tôi là cái thằng tâm tư không nghiêm túc, chẳng biết trong

tương lai mình phải làm gì, hơn nữa hiện đang là một kẻ gây phiền phức cho nhà ông cá bơn, lỡ như trong thời gian ở đây tôi tức khí phát phẫn lên, lập chí làm lại cuộc đời thật thì mỗi tháng ông cá bơn đã nghèo hèn lại phải viện trợ tiền cho tôi nữa. Nỗi khổ tâm đó làm tôi không thể nào chịu nổi.

Tuy nhiên không phải tôi rời nhà ông cá bơn để đến chỗ Horiki bàn về “con đường tương lai” thực sự đâu. Tôi viết như vậy chỉ để làm cho ông cá bơn yên tâm được một chút nào đó thôi. (Tôi viết như vậy vì sợ sẽ phải gây choáng váng và bàng hoàng khó xử cho ông cá bơn hơn là một đôi sách theo kiểu truyện trinh thám để bỏ nhà ra đi). Chuyện này một khi bại lộ ra ngoài, thì tôi

sẽ quanh co nguy hiểm rằng mọi chuyện đúng như vậy đây. Đây cũng là một cái thói hư tật xấu trong tính cách của tôi. Nó là cái tính cách ti tiện mà nhân gian gọi là “dối trá”. Nhưng viết vậy không phải để trục lợi cho mình mà vì sợ đến ghen thờ cái sự thay đổi đột ngột. Và mặc dù biết rõ điều này sẽ gây cho mình bất lợi về sau nhưng đó hình như là cái trò trình diễn ngu ngốc và yếu kém của tôi chẳng? Tôi nghĩ rằng có thể vì cái yếu tố trình diễn này mà tôi thường hay thêm thắt ngôn ngữ này kia chẳng? Tuy nhiên tôi cũng nhận thấy những bậc “chính nhân quân tử” cũng hay dùng thủ đoạn này. Lúc đó, tôi cứ thế mà viết thẳng họ tên và địa chỉ nhà Horiki từ đáy ký ức của mình.

Tôi rời khỏi nhà ông cá bơn, đi bộ đến khu Shinjuku, bán mấy quyển sách mang theo rồi chẳng biết làm gì, hoang mang trăm lồi. Mặc dù tôi chan hòa với mọi người nhưng chưa một lần biết thế nào là “tình bằng hữu”. Trừ cái gã Horiki là bạn chơi bời ra thì tôi chỉ còn lại toàn thống khổ, để làm tan sự thống khổ đó tôi mới gắng sức diễn hề và cuối cùng chỉ để chuốc lấy sự mệt mỏi rã rời. Mỗi lần trên phố tình cờ gặp mặt người quen, hay chỉ cần thấy giống như người quen thôi là tôi đã choáng váng, giật bắn người lên như thể bị chóng mặt vậy. Tôi biết mình được người ta yêu quý nhưng hình như tôi thiếu cái năng lực để mà yêu quý người khác vậy. (Phải nói thêm là tôi rất nghi ngờ rằng không biết nhân gian thật sự có khả năng “yêu” hay không nữa). Một kẻ như tôi thì làm sao mà có bạn thân cơ chứ. Không những thế tôi còn thiếu khả năng “thăm hỏi” nữa kia. Công nhà người ta đối với tôi còn đáng sợ hơn công địa ngục trong tác phẩm “Thần khúc” của Dante nữa, còn đằng sau cái công kia tôi có cảm giác như một con quái thú rùng tanh tuổi đang ngo nguậy rập rình vậy. Đó là cảm giác thật sự của tôi, hoàn toàn không khoa trương một tí nào.

Tôi không có bạn hữu cũng không có chỗ nào mà đi nữa.

Horiki.

Tưởng nói đùa chơi ai ngờ là thật. Tôi quyết định đến nhà Horiki ở Asakusa đúng như điều đã ghi trong thư. Cho đến bây giờ, tôi chưa lần nào đến nhà gã Horiki này cả, chỉ dùng điện tín để gọi gã đến chỗ tôi mà thôi. Nhưng

tôi nghĩ rằng nếu lần này chỉ đánh điện tín thì với hoàn cảnh sa sút hiện nay của mình, có lẽ gã sẽ không đến đâu nên tôi mới quyết ý làm chuyện khổ sở nhất đời là “đến thăm” nhà gã. Tôi thờ dãi, leo lên lên tàu điện và khi nghĩ rằng sợi dây độc nhất nối kết mình với nhân gian chỉ là cái gã Horiki kia thôi tự nhiên tôi cảm thấy một cơn buốt lạnh tê thắm chạy dọc sống lưng mình.

Horiki đang ở nhà. Ngôi nhà hai tầng của gã nằm sâu trong một con ngõ hẻm dơ dáy. Horiki chỉ sử dụng một căn phòng sáu chiếu ở tầng hai, còn ở dưới dành cho ba người là cha mẹ gã cùng với một gã người làm trẻ làm công việc may và đính quai cho những chiếc guốc gỗ geta.

Ngày hôm ấy, gã Horiki đã cho tôi thấy một mặt khác của bản chất người đô thị nơi gã. Nói theo kiểu thông thường thì đó là sự ma mãnh sắc sảo. Thứ vị kỷ gian trá và lạnh lùng của Horiki làm một kẻ quê mùa như tôi phải trở mắt ngạc nhiên.

“Trời cậu đó à? Thật kinh ngạc quá. Thế cha mẹ cậu đã tha thứ cho cậu rồi hả? Hay là vẫn chưa?”

Tôi không thể trả lời rằng mình đã bỏ trốn.

Tôi dựa vào câu nói đó để lừa gạt Horiki dù biết rằng không sớm thì muộn gã cũng phát giác ra sự thật.

“À, biết làm sao khác được. Mọi chuyện cứ thế mà diễn ra”.

“Này, không phải chuyện đùa đâu đấy. Tớ khuyên cậu nên thôi những trò ngu ngốc đó đi. Hôm nay tớ có việc phải làm. Đạo này bận kinh khủng đi cơ”.

“Bạn à? Bạn việc gì đấy?”

“Này, này, đừng có ngắt đứt mấy sợi chỉ trên đệm ngồi như thế chứ?”.

Vừa nói chuyện, tôi vừa cầm một sợi chỉ tua ren nơi góc chiếc đệm ngồi, day day trên tay một cách vô tình rồi bút bút chơi. Cái gã Horiki này đối với những đồ vật trong nhà mình, ngay cả một sợi chỉ diềm tua của chiếc đệm ngồi cũng xót, như không biết liêm sỉ là gì, cần nhằn tôi với ánh mắt giận dữ. Thử nghĩ lại thì từ khi kết bạn với tôi gã Horiki này chưa chịu mất một thứ gì cả.

Bà mẹ già của Horiki đặt lên bàn hai bát chè đậu đỏ.

“Này, vậy là sao đây?”.

Horiki như một đứa con hiếu thảo thật sự, hướng về phía mẹ già nói bằng giọng lịch sự gần như mất tự nhiên.

“À, con xin lỗi. Thì ra là chè đậu đỏ à? Thật là tuyệt vời quá. Mẹ không cần phải lo lắng quá cho tụi con như thế này đâu. Tụi con có việc phải đi ra ngoài ngay bây giờ đây mà. Nhưng mà mẹ đã cất công nấu chè như thế này bỏ đi thì phí quá nên tụi con xin nhận vậy. Cậu cũng ăn một chén đi. Mẹ tớ đã cất công làm mà. Trời ngon quá, tuyệt vời làm sao”.

Hắn nói rồi hí hửng vui mừng, ăn ngon lành như thể chẳng phải diễn kịch một chút nào. Tôi cũng húp chè nhưng lại thấy mùi nước sôi, khi ăn đến miếng bột nếp thì đó không phải là bột nếp mà là thứ gì tôi không biết rõ. Nhưng tôi hoàn toàn không khinh miệt sự nghèo hèn đó. (Tôi không nghĩ rằng món chè đó dở và còn cảm động trước sự tận tâm của bà mẹ già. Nếu như tôi có chút cảm giác gì sợ hãi với sự nghèo hèn thì cũng không phải là sự khinh miệt). Chính nhờ vào chén chè đậu đỏ và sự vui mừng của Horiki trước chén chè đó mà tôi thấy được bản tính tận tụy của người kinh đô, cũng như thực cảm được một gia đình ở Tokyo nơi mà con người ta hành xử khác hẳn nhau khi ở trong nhà và khi ra đường. Tôi chán chường với cảm giác mình chỉ là một thằng ngu chạy trốn cuộc sống con người, không đủ khả năng để phân biệt cách ứng xử trong nhà và ra ngoài đường, ngay cả gã Horiki này cũng muốn vứt bỏ mình nữa. Tôi vừa cầm chiếc đĩa sơn đã phai màu vừa thấy mình cô đơn vô hạn.

“Xin lỗi nhé, hôm nay mình có việc bận rồi”.

Horiki đứng dậy, vừa mặc áo khoác vừa nói.

“Xin lỗi nhé, tớ phải đi đây”.

Đúng lúc đó có một người con gái đến thăm Horiki. Vận mệnh tôi chuyển xoay nhanh chóng.

Horiki đột nhiên trở nên xởi lởi.

“À, xin lỗi nhé. Tôi cũng đang dự định đến chỗ chị đây. Vậy mà bỗng nhiên chị lại đến tìm. Không sao cả đâu. Mời chị vào nhà”.

Tôi lấy chiếc đệm ngồi dưới chân, lật úp lại và đưa cho Horiki. Dường như có vẻ vội vàng, Horiki giật lấy tấm đệm ngồi và lật úp lại một lần nữa,

đưa cho cô gái. Trong phòng, ngoài chiếc đệm ngồi của Horiki chỉ còn lại độc nhất một chiếc dành để tiếp khách mà thôi.

Người con gái cao và gầy. Chỉ tựa vào một bên mép chiếc đệm, Nàng ngồi nơi phía góc gần cửa ra vào.

Tôi mơ hồ lắng nghe câu chuyện giữa hai người. Hình như nàng làm cho một tạp chí, nhờ Horiki vẽ tranh minh họa hay gì đó và hôm nay đến lấy thì phải.

“Việc cần lắm ạ”.

“Xong rồi, vẽ xong từ lâu rồi đấy. Đây này”.

Điện báo chợt đến.

“Hãy về nhà ngay. Tôi đến đón cậu cũng được nhưng bây giờ đang có việc bận. Bỏ nhà ra đi à? Sao nhẹ dạ quá thế?”

“Nhà cậu ở đâu vậy?”

“Dạ, ở Okubo ạ”, tôi đáp ngay không cần suy nghĩ.

“Vậy thì gần chỗ công ty tôi đấy”.

Chị nói với tôi là mình sinh ra ở Koshu, năm nay hai mươi tám tuổi. Hiện chị đang sống ở một căn hộ ở Koenji cùng với đứa con gái năm tuổi. Chồng chị chết đã ba năm nay.

“Có vẻ như em trải qua một tuổi thơ không hạnh phúc. Em lại nhạy cảm nữa. Thật tội nghiệp cho em”.

Thế là tôi bắt đầu cuộc sống như một gã chồng hờ. Sau khi Shizuko (tên người nữ ký giả này) đi làm ở một tòa soạn báo khu Shinjuku, tôi cùng với cô gái Shigeko năm tuổi của chị ở lại trông nhà. Cho đến lúc đó thì mỗi lần mẹ vắng nhà, cô bé đều chạy đến chơi ở phòng của người quản lý khu chung cư nhưng bây giờ có một chú “nhạy cảm” đến chơi cùng nên cô bé vui thích lắm.

Tôi lơ ngơ ở đó chừng khoảng một tuần. Nơi hàng dây điện gần sát cửa sổ có một con điều hình cô gái bị mắc dây rách nát bụi bặm bay phàn phật trong gió xuân nhưng vẫn bám chắc lấy sợi dây điện, không chịu buông như thể gặt đầu khẳng quyết điều gì đó. Mỗi lần nhìn ra, tôi đều cười khổ rồi đỏ mặt lên, nó còn ám ảnh tôi ngay cả trong mơ nữa.

“Em muốn có tiền”.

“Bao nhiêu chứ?”

“Muốn nhiều. Người ta nói tiền hết thì tình cũng phai là sự thật đó”.

“Thật ngớ ngẩn và cổ hủ nữa”.

“Vậy à? Chị không hiểu đâu. Cứ thế này em sẽ bỏ trốn đây”.

“Vậy chứ ai nghèo đây? Rồi ai bỏ trốn đây? Ngốc nghếch quá”.

“Em muốn mua rượu và thuốc lá bằng chính tiền của mình cơ. Nếu mà về vẽ thì em hơn đứt Horiki nhiều đấy”.

Lúc ấy tự nhiên trong tâm trí tôi hiện lên bức hình chân dung tự họa vẽ thời trung học mà Takeichi gọi là “ác ma”. Một kiệt tác bị đánh mất. Mặc dù bức tranh này bị mất đi sau nhiều lần dọn nhà nhưng tôi cảm giác chắc chắn đây là một bức tranh tuyệt tác. Cho dù sau đó tôi đã vẽ rất nhiều tranh nhưng so với tuyệt phẩm trong trí nhớ chúng đều không bằng được và tôi lúc nào cũng có cảm giác mất mát một thứ gì đó lớn lao, như thể ngực mình bị trống rỗng đi vậy.

Một ly rượu áp-xin còn để lại.

Tôi thăm hình dung về cảm giác mất mát khó bù đắp này như thế. Mỗi lần nói chuyện về hội họa, ly rượu áp-xin còn lại đó lại hiện lên trước mắt tôi. Và bất chợt ý muốn cho người đàn bà này xem bức tranh đó, làm cho chị tin vào tài năng của tôi chợt thiêu đốt tâm can.

“Này, sao vậy em? Mặt mũi nghiêm trang thế kia mà nói đùa được, thật là dễ thương”.

Tâm tư tôi xoay chuyển bao ý nghĩ không phải đùa đâu, thật đó, tôi muốn chị xem bức tranh kia rồi bất chợt chán nản bỏ cuộc.

“Tranh hoạt họa ấy. Ý em muốn nói là nếu vẽ truyện tranh em giỏi hơn Horiki nhiều”.

Vậy đó, khi giở ngôn ngữ hoạt kê của thằng hề để lừa người ta thì trái lại làm cho người ta tin tưởng chân thành.

“Đúng vậy, chị cũng cảm động lắm. Xem những tranh hoạt họa em vẽ cho Shigeiko, chị cũng phải bật cười đấy. Hay là em thử vẽ xem sao nhé? Chị nói một tiếng nhờ ông trưởng ban biên tập là xong ngay ấy mà”.

Nhà xuất bản này phát hành nguyệt san hàng tháng nhưng hầu như trẻ em chẳng mấy ai biết đến tên tuổi.

...Khi nhìn thấy mày, hầu như đàn bà ai cũng muốn làm một cái gì đó cho mày đến mức không chịu nổi.... Mày lúc nào cũng nhút nhát và hài hước...Đôi khi mày tuyệt vọng tiêu trầm quá độ nhưng điều đó càng hấp dẫn đàn bà hơn...

Shizuko thuyết phục và động viên tôi rất nhiều. Khi nghĩ đến tình cảnh phiền phức của một gã chồng hờ, tôi trở nên tuyệt vọng. Mặc dù tôi tâm niệm “tiền quan trọng hơn đàn bà” và ráng sức để có thể sống tự lập, thoát khỏi Shizuko, nhưng cuối cùng tôi rơi vào tình cảnh phải dựa dẫm vào nàng. Tôi được người đàn bà mạnh mẽ vùng Koshu này chăm lo đủ đường cho tôi từ sau khi tôi bỏ nhà ra đi và kết quả là tôi càng trở nên nhút nhát với Shizuko hơn.

Dưới sự chủ trì của Shizuko, nàng mở một cuộc họp ba người gồm nàng, Horiki và ông cá bơn, cho rằng tôi đã bị toàn thể gia đình ở quê hương từ bỏ, và tôi đã trở thành chồng nàng “trước bàn dân thiên hạ”. Rồi nhờ sự chạy vạy bôn tẩu của Shizuko, truyện tranh tôi vẽ kiếm được nhiều tiền hơn ngoài dự tưởng. Tôi dùng số tiền đó mua rượu và thuốc lá nhưng nỗi cô đơn vô vọng và u uất của tôi ngày càng đan kết lại. Tiêu trầm chồng chất tiêu trầm. Đến khi tôi vẽ truyện tranh “Những cuộc phiêu lưu của Kinta và Oita” thì chợt nhớ cố hương và cảm thấy mình cô đơn vô hạn, cầm bút cũng không nổi nữa, cứ gục đầu trên trang giấy trắng mà ứa nước mắt ra.

Đối với tình cảnh của tôi mà nói, lúc bấy giờ giúp tôi được chút gì chỉ có bé Shigeiko. Con bé chẳng câu nệ phép tắc gì, cứ gọi tôi là “cha”.

“Cha này, có phải mình cầu nguyện điều gì thì thần linh cũng ban cho phải không ạ?”.

Tôi nghĩ chính mình cũng muốn nguyện cầu đây. Aaa, cầu Trời ban cho ta ý chí lạnh như băng, cầu Trời cho ta biết được bản tính của “con người”. Người chèn ép người phải chăng là tội lỗi. Cầu Trời ban cho ta chiếc mặt nạ của sự giận dữ thù hận.

“Ừ, đúng đấy. Đối với bé Shige không thì ước gì Trời cũng cho đấy. Còn đối với cha thì chắc không được đâu”.

Tôi sợ hãi ngay cả thần linh. Tôi không tin vào lòng tin yêu của các vị thần mà chỉ tin vào sự trừng phạt của họ mà thôi. Tín ngưỡng. Tôi cảm thấy đó chỉ như một tòa án mà ta đứng gục đầu chờ nhận roi vọt của thần linh. Tôi có thể tin vào địa ngục chứ không thể nào mà tin vào Thiên đường hco được.

“Tại sao lại không được ạ?”

“Vì đã không nghe lời mẹ cha”.

“Vậy à? Sao con nghe mọi người đều nói cha rất tốt cơ mà?”

Đó chỉ là câu mọi người trong khu chung cư này nói lừa con bé để biểu thị hảo ý với tôi mà thôi. Tuy nhiên, tôi không thể nào giảng giải cho con bé hiểu là tôi sợ mọi người như thế nào, tôi càng sợ thì càng được người ta thích, và càng được thích thì lại càng sợ nên cuối cùng phải xa lánh mọi người. Cái bệnh bất hạnh ấy thật vô cùng nan giải.

“Shigechan này, vậy con muốn cầu thần linh điều gì?”

Tôi chuyển đề tài.

“Shigeko à? Shigeko muốn cha thật sự của mình quay về cơ”.

Tôi choáng váng, tai ù mắt hoa. Kẻ thù à? Mình là kẻ thù của Shigeko? Hay Shigeko là kẻ thù của mình? Ở đây cũng có một người đáng sợ đang uy hiếp mình. Tha nhân, tha nhân không thể hiểu, tha nhân đầy bí mật. Đột nhiên tôi thấy gương mặt của Shigeko phản chiếu những điều đó.

Tôi đã nghĩ chỉ có Shigeko là an toàn vậy mà con bé này đã cho tôi thấy cảnh “đuôi con bò đập chết con mòng hút máu trong lúc vô tình”. Tôi biết từ giờ trở đi mình cũng phải sợ hãi ngay cả chính con bé này nữa.

“Kẻ háo sắc sát gái có ở nhà không đấy?”.

Gã Horiki hình như đến thăm tôi thì phải. Ngày tôi bỏ nhà ra đi, hắn đã làm cho tôi buồn đau cơ khổ đến mức đó nhưng tôi vẫn không tạ tuyệt hắn mà còn mỉm cười ra chào đón.

“Nghe nói truyện tranh của cậu ngày càng được người ta yêu thích đấy nhỉ. Tất nhiên không thể so với bọn amateur, bọn chúng chỉ có cái dũng của của kẻ thất phu, không biết sợ là gì. Tuy vậy, cũng phải cẩn thận. Cái kiểu vẽ phác họa của cậu vẫn chưa là gì đâu”.

Hắn nói với thái độ như thể là thầy dạy tôi vậy. Tôi vừa buồn bực nghĩ thầm nếu mình cho gã này xem bức tranh “ác ma” của mình thì không biết cái vẻ mặt hắn sẽ như thế nào đây.

“Đừng nói những lời như thế chứ. Tớ sẽ khóc thét lên đây”, tôi nói.

Horiki càng lúc càng đặc ý.

“Nếu chỉ dựa vào tài năng để kiếm sống thì sẽ có ngày đói rách thôi”.

Tài năng kiếm sống ư. Mình ngoài nổi thống khổ ra thì còn có gì nữa chứ. Tài năng kiếm sống của mình à? Tuy nhiên cái việc sợ người, tránh người và lừa người như bản tính mình đây chẳng phải là tuân thủ theo phép xử thế giáo hoạt của câu nói “không dây vào việc người thì họa không kéo đến” là gì? À á, cả mình và hắn hai bên đều hiểu lầm nhau, cả hai xem nhau như người bạn thân duy nhất rồi một đời không hề nhận ra sự hiểu lầm ấy, đến khi có một kẻ chết thì kẻ kia sẽ khóc lóc mà đọc điều văn chẳng?

Có chuyện gì đây (chắc là do Shizuko ép hắn nên hắn mới miễn cưỡng nhận lời nhờ vả đây mà). Gã Horiki nghĩ hắn là nhân chứng trong vụ tôi bỏ nhà ra đi nên cứ nghĩ mình là đại ân nhân của tôi, đôi khi lại hành xử như một kẻ đã mai mối vợ chồng cho tôi vậy, nói với tôi những lời thuyết giáo với vẻ mặt vênh váo. Có nhiều lần hắn say rượu, ghé nhà tôi ngủ rồi sáng dậy mượn năm yên (lúc nào cũng là năm yên) mà đi mất.

“Tuy nhiên chuyện gái gú của cậu nên dừng lại là được đây. Nếu làm quá, thế gian sẽ không dung tình đâu”.

Thế gian cụ thể là gì đây? Là số nhiều của con người chẳng? Cái thực thể của thế gian nằm ở đâu kia chứ? Cho đến bây giờ tôi sống mà cứ nghĩ thế gian toàn là một cái gì đó cường liệt, khắc nghiệt và vô cùng đáng sợ. Khi nghe Horiki nói câu ấy, bất chợt tôi buột miệng:

“Thế gian chẳng phải là cậu hay sao kia chứ?”

Cậu nói ấy đã phát ra đến đầu lưỡi nhưng vì ngại làm cho gã Horiki nổi giận nên tôi đành nuốt xuống.

(Thế gian sẽ chẳng dung tình đâu.

Chẳng phải thế gian. Chính là mi không tha thứ ấy chứ.

Nếu lại tái phạm, thế gian sẽ cho mày biết tay.

Chẳng phải thế gian. Là mi đấy chứ.

Bây giờ thế gian đã chối bỏ mi.

Chẳng phải thế gian. Là mi chối bỏ đấy)

Mi hãy biết về nỗi sợ của chính người, sự quái đản, sự tàn ác, tính cáo già, tính phù thủy... Những từ đó lần lượt trôi qua tâm trí tôi nhưng tôi chỉ lấy khăn tay mà lau mồ hôi mặt rồi cười nói:

“Cậu làm tớ toát mồ hôi lạnh này”.

Tuy nhiên từ đó trở đi tôi giác ngộ một tư tưởng là “cái gọi là thế gian chẳng phải là con người cá nhân hay sao?”

Khi nghĩ ra được phải chăng thế gian cũng chỉ là cá nhân thôi thì tôi mới bắt đầu có ý chí để làm việc nhiều hơn trước. Mượn lời nói của Shizuko thì tôi đã trở nên ích kỷ hơn một chút, không còn nhút nhát sợ hãi nữa. Và nếu như mượn lời nói của Horiki thì tôi trở nên bủn xỉn vô cùng. Còn như bé Shigeiko nói thì tôi không còn là người dễ thương đối với bé nữa.

Mỗi ngày tôi tịnh khẩu, không cười không nói, vừa chăm lo cho bé Shigeiko vừa vẽ không ngừng những loạt truyện tranh như “Cuộc phiêu lưu của Kinta và Ota”, rồi bắt chước mẫu “Người cha vui vẻ” mà sáng tác ra truyện “Hòa thượng vô lo”, rồi thì “Bé Pin nóng nảy” theo sự đặt hàng của các nhà xuất bản (Có những nhà xuất bản khác với chỗ Shizuko làm nhưng đều kém tiếng hơn chỗ Shizuko, có thể gọi là những nhà xuất bản hạng bét vậy). Tôi cứ từ từ vẽ với tâm trạng đầy u uất (cách vận bút vẽ của tôi rất chậm) chỉ để kiếm tiền uống rượu thôi. Khi Shizuko đi làm về, tôi giao hết cho nàng rồi đi ra ngoài, đến một quán rượu gần nhà ga Koenji hay đến quán bar⁽³⁾ mà uống thứ rượu mạnh rẻ tiền. Đến khi tâm trạng trở nên vui vẻ hơn một chút, tôi mới quay về nhà.

“Càng nhìn càng thấy khuôn mặt em kỳ lạ. Em có biết khuôn mặt của hòa thượng vô lo là anh vẽ từ khuôn mặt em lúc đang ngủ không?”

“Gương mặt em khi ngủ trông già quá thể. Như gã đàn ông bốn mươi tuổi ấy”.

“Tại em hết. Em làm anh kiệt quệ. Đồi là dòng sông, ta trôi như con thuyền, chông chèo dọc ngang xa mấy xa. A, bờ sông có cảnh liễu đứng rũ buồn”.

“Thôi đừng quậy nữa, ngủ sớm đi anh. À anh có muốn ăn cơm gì không?”

Nàng rất bình tĩnh, chẳng coi lời nói của tôi vào đâu.

“Có rượu nữa thì được đấy. Đồi là dòng sông, ta trôi như con thuyền. Dòng người này, à không, dòng đời này đưa thân ta về đâu”.

Tôi vừa hát ngêu ga vừa để cho Shizuko cởi quần áo cho, rồi sau đó rúc đầu vào ngực nàng mà ngủ. Đó là thói quen thường ngày của tôi.

Rồi từng ngày qua, những chuyện lặp lại mãi

Cứ theo ngày cũ, theo tập quán cũ đừng đổi thay chi

Nếu tránh đi ngay cả niềm vui mãnh liệt

Thì nỗi buồn lớn lao cũng chẳng ghé thăm

Nơi tảng đá chắn ngang đường lạ

Một con cóc nhảy lượn vòng qua

Khi tôi đọc bản dịch đoạn thơ này của Guy-Charles Cros do Ueda dịch, mặt tôi đỏ bừng hổ thẹn.

Con cóc.

(Đó chính là tôi. Không phải chuyện thế gian tha thứ hay không, bị chối bỏ hay không mà vấn đề tôi là một con vật còn hèn kém hơn cả chó mèo. Một con cóc. Cử động khèn khàng chậm chạp).

Tửu lượng tôi càng lúc càng tăng. Không chỉ dừng lại ở vùng gần ga Koenji nữa mà tôi còn lang thang đến Shinjuku, Ginza mà uống, ngủ lang bạt ở ngoài, không tuân thủ “phép tắc, tập quán” gì nữa. Ở quán bar tôi hành xử như tên vô lại, hôn hít mấy em ngồi kế bên, nghĩa là tôi đã trở nên một tên tửu đồ hoang dã, đê tiện như ngày trước, mà không, hơn ngày xưa nữa. Cùng quần tiền bạc, có lần tôi mang cả quần áo của Shizuko mà đi cầm nữa.

Từ khi tôi dọn đến đây, nhìn con diều rách nát mà cười đã hơn một năm rồi. Một ngày, khi những đóa hoa anh đào rụng rơi và những lá xanh đã nhú,

tôi lại lén mang dây lưng và quần áo trong của Shizuko đến tiệm cầm đồ lấy tiền đến khu Ginza mà uống rượu. Sau khi lang bạt ngủ liền hai đêm liền ở ngoài, đến đêm thứ ba do mệt mỏi, theo quán tính tôi lại lê bước về nhà. Đến trước cửa phòng Shizuko, tôi chợt nghe tiếng hai mẹ con nói chuyện với nhau.

“Tại sao cha lại uống rượu vậy?”

“Không phải cha con uống vì nghiện rượu đâu. Bởi vì cha con là người rất tốt, bởi vì...”

“Vậy người tốt thì cứ phải uống rượu hả mẹ?”

“Không phải đâu nhưng mà...”

“Cha chắc sẽ ngạc nhiên lắm đấy nhỉ”.

“Chắc cha con sẽ không ưa đâu. Coi kìa, nó nhảy ra ngoài hộp rồi”.

“Giống y chang như bé Pin nóng nảy vậy mẹ nhỉ”.

“Ừ nhỉ”.

Tôi nghe tiếng cười đầy hạnh phúc của Shizuko. Khi mở hé cửa nhìn vào trong tôi thấy một con thỏ trắng nhỏ. Nó cứ chạy nhón nhờ quanh căn phòng còn hai mẹ con Shizuko thì đuổi theo bắt lại.

(Hạnh phúc thực sự là hai mẹ con này đây. Một kẻ ngu ngốc như mình chen vào giữa thế là cuộc đời hai người tán loạn cả lên. Một hạnh phúc thật giản dị. Hai mẹ con thật tuyệt vời. (Nếu thần linh cũng nghe thấy lời nguyện cầu của một kẻ như tôi thì xin một lần, một lần trong đời thôi Người hãy ban cho tôi biết thế nào là hạnh phúc).

Tôi nguyện cầu với tâm trạng như thể mình đang quỳ xuống chấp tay vậy. Rồi tôi nhẹ nhàng đóng cửa, đi đến khu Ginza và từ đó trở đi không bao giờ quay về căn nhà đó nữa.

Tôi quyết định đến một quán bar gần khu Kyobashi. Trên tầng hai của quán bar này, tôi lại làm một gã chồng hờ, nằm dài cho qua ngày tháng.

Thế gian. Tôi cảm giác như mình có thể bắt đầu lờ mờ hiểu về nó. Trong sự ganh đua giữa các cá nhân, trong cuộc tranh giành ấy, chiến thắng là tất cả. **Con người không bao giờ phục tùng con người.** Ngay cả kẻ nô lệ cũng biết ăn miếng trả miếng ti tiện theo kiểu nô lệ. Nếu không dựa vào sự thắng bại

của cuộc ganh đua, thì công phu để sống còn không hiển lộ. Người ta rêu rao đại nghĩa, nhưng mục tiêu của sự nỗ lực chắc chắn phải là cá nhân, cá nhân vượt lên trên cá nhân. Cho nên sự nan giải của thế gian cũng chính là sự nan giải của cá nhân. Đại dương không phải là thế gian mà chính là những cá nhân. Khi hiểu được vậy tôi cảm thấy mình phần nào được giải phóng khỏi nỗi sợ hãi trước huyền ảnh thế gian như biển lớn. Cách cư xử của tôi đã trở nên dày dặn hơn một chút, không còn suy nghĩ lo lắng vô độ như trước nữa mà chỉ hành động ứng với tình hình hiện tại thôi.

Sau khi chôi bỏ căn nhà nơi Koenji, tôi tìm đến quán bar ở khu Kyobashi và nói với má mì:

“Tôi đã chia tay nàng và tìm đến đây”.

Tôi chỉ nói vậy và vậy là đủ rồi. Thắng bại của trường tranh đấu đã được quyết định. Từ đêm đó, tôi cứ mặt dày ngủ lại nơi tầng hai của quán bar. Cái “nhân gian” đáng sợ kia không gây hại gì cho tôi cả còn tôi thì chẳng cần biện minh gì thêm. Chừng nào má mì còn ưa tôi thì chừng đó tất cả đều xuôi chèo mát mái.

Tuy thế “nhân gian” không một chút mảy may nghi ngờ gì trước sự hiện diện chắc chắn là quái dị của tôi. Tôi vừa như một vị khách của quán, vừa như ông chủ, vừa như thằng giúp việc, vừa như người thân thích của quán vậy. Những người khách cứ gọi tôi là “Yochan, Yochan”, đối xử với tôi rất tử tế và còn mua rượu cho tôi uống nữa.

Đối với cuộc đời, dần dần tôi chẳng dụng tâm gì nữa. Tôi nghĩ rằng cái gọi là cuộc đời cũng chẳng đáng sợ đến thế. Có nghĩa là cảm giác sợ hãi của tôi cho đến bây giờ như hàng vạn con vi khuẩn ho mãn tính sinh sản trong gió xuân, như vạn con vi trùng đục mắt tiềm phục trong nước ấm, như vạn con vi khuẩn gây hói đầu nơi tiệm hớt tóc, như những vi trùng gây ngứa lúc nhúc trên vòng da cầm tay trên tàu điện, như ấu trùng sán trong sashimi và thịt bò nướng tái, như sán lá gan nấu mình trong trứng, như mấu kính vỡ đâm sau gót chân khi đi dạo bộ bằng đôi chân trần, rồi run sợ theo lý thuyết của “mê tín khoa học” rằng mấu kính đó sẽ theo đường máu tàn phá cơ thể đục hư mắt và làm ta

mù vĩnh viễn. Hàng vạn con vi khuẩn đang trôi nổi, ngoe nguẩy khắp nơi đó là điều chính xác “theo khoa học”. Đồng thời với điều này thì chỉ cần mặc xác sự tồn tại của chúng, coi chúng như chẳng có liên quan gì đến ta, thì ngay lập tức ta có thể làm chúng biến mất xem đó chỉ như là một “bóng ma của khoa học” mà thôi. Tôi biết là như vậy. Những chuyện như là mỗi ngày ăn cơm hộp chỉ cần chừa lại ba hạt cơm, rồi hàng ngàn hàng vạn người cũng chừa lại ba hạt cơm như vậy thì lãng phí biết bao nhiêu gạo mà kể; hay mỗi ngày mỗi người tiết kiệm một chiếc khăn giấy chùi mũi thôi thì sẽ tiết kiệm được bao nhiêu bột giấy.... Những cái “thống kê khoa học” như vậy làm tôi sợ rúm cả người. Mỗi ngày ăn cơm còn chừa lại một hạt, hay mỗi lần hỉ mũi, tôi đều khổ đau với cái ảo tưởng mình đã lãng phí một núi gạo hay một núi bột giấy rồi u uất buồn đau như mình đã phạm phải một tội lỗi tày đình. Thế nhưng với cái “dối trá khoa học”, “dối trá thống kê”, “dối trá toán học” đầy đù thể mà gom ba hạt gạo của mọi người được. Cho dù ứng dụng toán nhân toán chia vào những chủ đề đơn giản nguyên thủy nhất như một người cứ mấy lần bước vào nhà vệ sinh tắm tôi do mất điện thì có một lần bước hụt vào bồn cầu, hay xác xuất bao nhiêu phần trăm người bị lọt chân xuống khoảng giữa cửa tàu điện và bậc thêm nhà ga... Những tính toán xác suất ngớ ngẩn như vậy cho dù có xảy ra đi chăng nữa, thì tôi cũng chưa bao giờ nghe thấy chuyện có người bị thương vì lọt chân xuống bồn cầu cả. Những giả thuyết đó được dạy cho chúng ta như những “sự thật khoa học” rồi chúng ta chấp nhận hoàn toàn không hề nghi. Khi dần dần từng chút biết được thực thể của thế gian này, tôi thấy tội nghiệp cho mình đã sợ hãi cho đến bây giờ, và tự dung muốn cười lên sảng sặc.

Dù nói vậy nhưng cái gọi là “nhân gian” vẫn làm tôi sợ hãi. Tôi chỉ tiếp xúc được với những người khách trong quán sau khi đã uống một ly rượu mạnh mà thôi. Ham muốn xem những cái đáng sợ đã khiến tôi mỗi tối xuống quầy bar, uống rượu với khách say sưa thậm chí còn cao đàm khoát luận nửa mùa về nghệ thuật. Điều này cũng giống như con trẻ sợ con vật gì thì ngược lại càng nắm nó chặt hơn⁽⁴⁾.

Họa sĩ truyện tranh. Đúng, nhưng tôi chỉ là một họa sĩ truyện tranh vô

đanh không có cả niềm vui bất tận lẫn nỗi sầu khổ lớn lao. Mặc dù trong tâm tư tôi luôn mong muốn có một niềm vui lớn lao phóng khoáng để rồi chịu đựng nỗi buồn dai dẳng về sau này cũng được nhưng cuối cùng hiện tại niềm vui của tôi chỉ là nói chuyện tào lao với khách và uống rượu của họ mà thôi.

Từ khi đến Kyobashi, tôi tiếp tục cuộc sống vô vị như vậy gần một năm. Truyện tranh tôi vẽ không những đăng trên những tạp chí dành cho trẻ con mà còn đăng tải trên những tạp chí khiêu dâm dành cho người lớn bán đầy nơi nhà ga. Lấy một bút hiệu nặc danh ngỗ nghịch là Joshi Ikita (Thượng Ty Kỷ thái) ⁽⁵⁾, tôi vẽ hình đàn bà khỏa thân tục tĩu và chèn vào đó những bài thơ tứ tuyệt Rubaiyat:

*Chính nghĩa, lý tưởng cuộc đời này
Nơi chiến trường máu chảy nát thân
Và đầu mũi dao kẻ thích khách
Chính nghĩa đâu nào cho tôi hay
Rượu tràn tim ta đầy niềm vui
Sáng nay thức dậy bỗng bùi ngùi
Hoang lương chợt đến sau đêm cũ
Tình rượu, mọi chuyện đều đổi thay
Cảm giác tuyệt vời ta bước đi
Tìm trong nhân tính nổi chung gì
Nhưng sao bên cạnh bao kẻ khác
Ta thấy đời ta đứng bên lề
Có lẽ ta đọc sai Thánh Kinh
Hay không trí huệ với thường tình
Nếu buông bỏ rượu với nữ sắc
Thử hỏi làm sao ta tái sinh?*

Tuy vậy, thời gian này cũng có một cô gái khuyên tôi bỏ rượu.

“Mỗi ngày say xỉn từ trưa đến tối là không được đâu anh”.

Đó là một cô gái chừng mười bảy, mười tám tuổi bán thuốc lá trong một cửa tiệm nhỏ đối diện quán bar. Nàng tên Yoshiko, nước da trắng trẻo và có cái

răng khênh dễ thương. Mỗi lần tôi ghé mua thuốc lá nàng đều cười và khuyên nhủ như vậy.

“Tại sao không được? Có gì xấu xa đâu. Rượu trần ai gọi niềm cay đắng, làm tiêu tan u sầu đấy. Người Ba Tư ấy, từ xưa nhé, đã biết thứ bồ đào mỹ tửu làm cho con người say sưa, mang lại hy vọng cho những con tim khổ đau trần thế. Bé có hiểu không?”

“Em không hiểu”.

“Con bé quê mùa này. Anh hôn em một cái nhé”.

“Hôn đi”.

Nàng thè lưỡi ra ngay không do dự hãi sợ gì.

“Con bé quê mùa ngu ngốc này. Quan niệm trinh tiết để đâu thế hở?”

Tuy nhiên, từ cách thể hiện của nàng tôi biết nàng còn là xử nữ, chưa trao thân mình cho ai cả.

Năm mới sang, vào một đêm lạnh giá, tôi say rượu bước ra ngoài mua thuốc lá, vấp ngã xuống cái cổng trước cửa tiệm rồi gọi “Yoshichan, ra giúp anh với” thế là Yoshichan chạy ra nâng tôi dậy, đưa tôi vào nhà. Vừa băng bó cánh tay phải cho tôi, nàng vừa rầu rầu nói “uống quá nhiều mà”.

Mặc dù tôi thấy cái chết cũng bình thường thôi nhưng mà bị thương rồi máu chảy đầm đìa, trở thành kẻ tàn phế thì thực tình tôi không mong muốn chút nào nên vừa để Yoshiko băng bó vết thương nơi tay tôi vừa nghĩ thôi mình nên bỏ rượu là vừa.

“Anh sẽ bỏ rượu. Từ ngày mai anh không đụng đến một giọt”.

“Thật không đấy”.

“Chắc chắn anh sẽ bỏ rượu. Nhưng nếu vậy thì Yoshiko phải làm vợ anh nhé?”

Tất nhiên chuyện làm vợ chỉ là lời nói đùa thôi.

“Nhiên rồi”.

Nhiên là nói tắt của từ “đương nhiên”. Mấy cậu trai, cô gái trẻ “hiện đại” thời bấy giờ hay dùng những từ tắt như vậy.

“Được rồi. Nghéo tay nào. Chắc chắn anh sẽ bỏ rượu đấy”.

Và rồi ngày hôm sau, tôi lại bắt đầu uống say từ trưa.

Đến tối, tôi lảo đảo bước ra ngoài đến trước cửa tiệm của của Yoshiko.

“Yoshichan à, xin lỗi em, anh lỡ uống rồi”.

“Ghét quá, anh cứ giả vờ như anh đã uống say không bằng”.

Tôi giật mình, cảm thấy tỉnh rượu hẳn.

“Không, thật đấy. Anh đã uống rượu thật đấy. Không phải là anh giả vờ say xin đâu”.

“Đừng đùa với em nữa. Anh thật tệt”.

Nàng không mảy may nghi ngờ một chút nào.

“Em ra xem sẽ thấy ngay thôi. Hôm nay anh uống say từ trưa đấy. Tha lỗi cho anh ghen”.

“Anh diễn kịch hay quá nhỉ”.

“Không phải diễn kịch đâu. Ôi cô gái quê mùa thơ dại. Anh hôn em nhé”.

“Hôn đi”.

“Không anh là kẻ chẳng có tư cách gì. Em đừng lấy anh mà làm chi nữa. Nhìn mặt anh xem này. Đỏ bừng đấy. Là anh đã uống rượu, hiểu chưa?”

“Đó là tại mặt trời chiếu vào mới thế chứ. Đừng lừa em nữa. Chẳng phải hôm qua anh đã hứa rồi sao. Chắc chắn không uống nữa cơ mà. Chúng mình cũng đã ghé tay rồi mà. Anh nói đã uống rượu là nói dối, nói dối, nói dối”.

Nhìn gương mặt trắng trẻo của Yoshiko đang mỉm cười trong cửa tiệm tối tăm, tôi thấy thật tôn quý sự trinh trắng chưa biết gì đến dòng đời vất vả của nàng. Cho đến bây giờ, tôi chưa lần nào ngủ với một xử nữ trẻ trung hơn tuổi mình cả. Hãy cưới nàng đi thôi, rồi về sau chịu nổi sầu khổ lớn lao nào cũng được. Niềm vui hoan lạc phóng khoáng chỉ cần trải nghiệm một lần trong đời cũng đủ. Cái vẻ đẹp trinh trắng kia tôi nghĩ chỉ là cảm giác huyền hoặc của những thi nhân ngu ngốc, nào ngờ lại hiện diện nơi đây, giữa trần gian này. Cưới nhau xong rồi, vào mùa xuân hai đứa đạp xe đi đến thác nước ngắm hoa lá rơi với dòng nước chảy. Có nghĩa là tôi đã quyết ý “một lần phân tranh thắng bại”, không do dự gì cướp lấy đóa hoa kia.

Vì thế hai chúng tôi kết hôn, và niềm vui tuy không lớn lao nhưng nổi rầu

buồn sau đó thì vượt quá mức tưởng tượng của tôi, đến mức có nói là “thê thảm” vẫn còn chưa đủ. Đối với tôi, cái thế gian này thật đáng sợ đến mức không thể nào tưởng nổi. Nó nhất quyết không phải là nơi mà mọi chuyện có thể quyết định dễ dàng chỉ bằng “một lần phân tranh thắng bại” như thế.

PHẦN II

Horiki và tôi.

Nếu như cái gọi là “bằng hữu” trong thế giới này là vừa giao thiệp vừa khinh miệt lẫn nhau, cả hai cùng tự hạ thấp nhân phẩm của mình, thì mối quan hệ của tôi với Horiki rõ ràng là “bằng hữu”.

Tôi phải nương nhờ vào lòng hào hiệp của madam quán bar ở khu Kyobashi đó, (gọi người nữ có tấm lòng nghĩa hiệp có vẻ thật lạ lùng nhưng từ kinh nghiệm của tôi thì ít nhất đối với nam nữ chốn kinh đô này thì người nữ có vẻ giàu lòng nghĩa hiệp hơn đám nam nhi. Cánh đàn ông thì chỉ run run rẩy rẩy, lo giữ gìn thể diện và keo kiệt nữa) mới có thể lấy được cô bé Yoshiko nơi tiệm thuốc lá về làm vợ, mới thuê được một căn hộ nhỏ tầng trệt ở gần bờ sông Sumida, khu Tsukiji. Tôi bỏ rượu, chuyên tâm sáng tác truyện tranh như thể đó là nghiệp định sẵn cho mình vậy. Sau bữa ăn tối, chúng tôi đi xem phim, khi trở về ghé quán cà phê hay ghé tiệm mua một bình hoa nhỏ. Hơn nữa, nghe những lời thỏ thẻ của cô vợ nhỏ xinh đang hết mực tin tưởng vào mình, vui sướng nhìn cách cư xử của nàng tôi dần dần thấy mình có vẻ ra dáng con người, tự hỏi có lẽ mình không cần phải chết bi thảm nữa chăng? Khi đang mơ màng màng với những ý nghĩ ngọt ngào êm đềm len lõi sưởi ấm tâm tư như vậy, chợt đâu gã Horiki lại xuất hiện

trước mặt tôi.

“Này, tay sát gái. Sao cái mặt cậu đăm chiêu cảnh giác như vậy? Hôm nay tớ mang thông điệp từ cô nàng ở khu Koenji cho cậu đây”.

Horiki chột hạ giọng, hất cằm về phía Yoshiko đang pha trà trong bếp và

hỏi “có sao không đây?”

“Không sao đâu. cậu cứ nói”.

Tôi bình tĩnh đáp lời.

Nói chung, Yoshiko có thể gọi là một thiên tài trong việc tin tưởng con người. Không những nàng không hay biết về mối quan hệ của tôi với madam ở quán bar khu Kyobashi mà ngay cả khi tôi cho biết nàng về vụ tạt sạt vì tình của tôi ở biển Kamakura thì nàng cũng chẳng nghi ngờ gì về mối quan hệ của tôi với Tsuneko cả. Không phải vì tôi nói dối tuyệt luân đâu mà bởi dù tôi đã nói trắng ra mọi chuyện rồi mà Yoshiko cứ cho tôi đang nói đùa với nàng mà thôi.

“Cậu vẫn kiêu ngạo như thế nhỉ. Nhưng không có gì quan trọng đâu. Cô nàng khu Kojien nhờ tớ nhắn với cậu là nếu được thì thỉnh thoảng ghé chỗ nàng chơi thôi”.

Chuyện tưởng đã quên đi rồi thì con quái điều lại vỗ cánh bay đến, dùng mỏ xé toạc vết thương ký ức. Những ký ức tội lỗi và nhục nhã của quá khứ ngay lập tức lại hiện về rõ ràng ngay trước mặt, khiến tôi sợ đến nỗi muốn hét lên thất thanh và ngồi cũng không vững nữa.

“Làm vài ly chứ?”, tôi mời.

“Được thôi”, Horiki đáp.

Tôi và Horiki. Cả hai giống nhau về hình thức. Tôi có cảm giác gã là một con người y chang như tôi vậy. Tất nhiên là chỉ khi hai chúng tôi đi lang thang uống thứ rượu rẻ tiền khắp thành phố. Khi đối mặt nhau, chúng tôi ngay lập tức biến thành hai con chó cùng kích cỡ, cùng màu lông chạy nhào nhào trên con đường phủ đầy tuyết trắng.

Từ ngày đó trở đi, chúng tôi nối lại mối giao hữu. Có khi cả hai ghé quán bar nhỏ khu Kyobashi, có khi hai con chó hoang say túy lúy ghé thăm căn hộ của Shizuko ở khu Koenji và ngủ lại đó đến sáng mới mò về.

Tôi sẽ chẳng bao giờ quên. Một đêm mùa hè oi bức. Horiki mặc bộ yukata nhàu nát ghé căn hộ của tôi ở Tsukiji vào lúc nhá nhem tối. Gã nói rằng vì có chút việc nên đã mang bộ quần áo mùa hạ đi cầm đồ nhưng sợ má mình

biết được thì phiền nên muốn mượn tôi ít tiền để đi chuộc lại. Nhưng ngờ đâu tôi cũng không có tiền nên đã bảo với Yoshiko mang mấy bộ đồ của nàng đi cầm được ít tiền cho Horiki mượn. Còn dư chút đỉnh, tôi bảo Yoshiko mua một chút rượu mạnh, rồi chúng tôi lên sân thượng chung cư, đón những ngọn gió hôi hám từ sông Sumida hiu hiu thổi đến, vừa làm một bữa tiệc hóng mát thật là bản thủ.

Chúng tôi lúc đó bắt đầu chơi trò danh từ hài kịch và danh từ bi kịch. Đây là một trò chơi do tôi phát minh ra, dựa trên việc phân chia danh từ làm ba loại là giống đực, giống cái và trung tính thì đồng thời có thêm sự phân biệt danh từ hài kịch và bi kịch nữa. Ví dụ như “thuyền hơi nước” và “xe hơi nước” đều là danh từ bi kịch, còn “tàu điện” và “xe buýt” là danh từ hài kịch. Những người không biết điều đó thì không đáng bàn về nghệ thuật, những kịch tác gia chỉ cần dùng một từ bi kịch trong một vở hài kịch thì cũng xem như đã rớt đài thất bại, và ngược lại đối với bi kịch cũng vậy.

“Đã sẵn sàng chưa? Thuốc lá thì sao?”, tôi hỏi.

“Bi” (viết tắt của bi kịch).

Horiki trả lời dứt khoát.

“Thuốc thì sao?”

“Thuốc bột hay thuốc viên?”

“Thuốc tiêm”.

“Bi”.

“Vậy à? Nhưng trong thuốc tiêm cũng có kích thích tố đấy”.

“Không, chắc chắn là bi. Chẳng có gì bi kịch hơn mũi kim tiêm đúng không?”

“Ừ, thì mình thua. Nhưng mà thật ngạc nhiên là cả thuốc và bác sĩ đều là hài cả đấy. Cái chết thì sao?”

“Hài. Cả mục sư hay hòa thượng cũng là hài cả thôi”.

“Quá tuyệt. Thế còn cuộc sống là bi kịch chứ?”

“Không đâu, nó cũng là hài luôn”.

“Nếu mà nói thế thì tất cả mọi thứ đều thành hài kịch hết. Tớ hỏi thêm

một câu. Họa sĩ truyện tranh thì sao? Danh từ này cũng có thể gọi là hài kịch được chứ?”

“Bi, bi. Một danh từ đại bi kịch”.

“Đại bi kịch là cậu mới phải chứ”.

Cái trò hề vớ vẩn dở tệ như thế này tuy chán ngắt nhưng chúng tôi vô cùng đặc ý vì đây là một trò tiêu khiển thông minh chưa từng xuất hiện ở bất cứ salon văn nghệ nào trên thế giới.

Lúc đó, tôi cũng phát minh ra một trò chơi khác nữa. Đó là trò chơi tìm từ phản nghĩa. Ví dụ trái nghĩa với “đen” là “trắng”. Nhưng trái nghĩa với “trắng” lại là “đỏ”. Và trái nghĩa với “đỏ” là “đen”.

“Trái nghĩa của “hoa” là gì?”

Horiki cau mày suy nghĩ.

“À, có một nhà hàng tên là “Hoa nguyệt”. Vậy là “trắng” đúng không?”

“Ấy dà, đó đâu phải là từ trái nghĩa. Ngược lại còn là từ đồng nghĩa là khác. Cũng như “sao” và hoa violet vậy, đều là đồng nghĩa. Có phải là phản nghĩa đâu”.

“Hiểu rồi. Vậy chắc là “ong” đây”.

“Ong à?”

“Cũng như kiến trên hoa mẫu đơn ấy”.

“Đấy là chủ đề của hội họa chứ có phải phản nghĩa đâu”.

“Vậy thì mây nhỉ?”

“Mây à? Mây thì phải đi với trăng chứ?”

“À, đúng nhỉ. Vậy hoa và gió. À, phản nghĩa của hoa là gió”.

“Tệ quá. Chẳng phải đó là một khúc diễn tấu đàn samisen hay sao? Lộ ra trình độ của cậu rồi nhé”.

“Vậy thì là đàn tỳ bà”.

“Không được. Cậu phải tìm ra cái gì ít giống bông hoa nhất thì mới là phản nghĩa của hoa được chứ?”

“Vậy thì là...Đợi đã. Phải chăng là đàn bà?”

“Cuối cùng thì cũng ra. Vậy đồng nghĩa với đàn bà là gì?”

“Cơ quan nội tạng”.

“Cậu chẳng hiểu gì về thơ ca cả nhỉ. Vậy trái nghĩa của nội tạng?”

“Sữa”.

“Khá là tuyệt đấy. Thêm một câu nữa. Hồ thẹn. Trái nghĩa là gì?”

“Không biết hồ thẹn. Họa sĩ truyện tranh được yêu thích Joshi Ikita”.

“Còn Horiki Masao thì sao?”

Từ lúc đó trở đi, hai đứa không còn cười được nữa. Cảm giác u uất như một mảnh thủy tinh của ly rượu mạnh kia xông thẳng lên đầu nhức buốt.

“Đừng nói giỡn. Dù sao tớ vẫn còn chưa chịu nổi nhục bị giam giữ như cậu đâu nhé”.

Tôi choáng váng. Trong thâm tâm, gã Horiki kia chưa bao giờ coi tôi là một con người bình thường cả. Hắn xem tôi chỉ như một con ma ngu ngốc vô liêm sỉ còn sống sót sau đợt tự sát, một “tử thi còn sống”. Và cái giao tình “bằng hữu” cho đến bây giờ chỉ là để lợi dụng tôi đến hết mức có thể nhằm thỏa mãn cái thú vui của hắn mà thôi. Khi nhận ra thế tất nhiên cảm giác chẳng dễ chịu gì nhưng rồi sau khi nghĩ lại thấy Horiki nhìn đúng bản chất của mình từ xưa tôi đã là một đứa trẻ không có tư cách con người nên sự khinh miệt của Horiki cũng là có lý.

“Còn tội lỗi thì sao? Trái nghĩa của tội lỗi? Cái này khó đấy nhé”.

Tôi làm vẻ mặt như chẳng có chuyện gì xảy ra rồi hỏi tiếp.

“Pháp luật chứ gì?”.

Nghe Horiki trả lời rất thản nhiên nên tôi liếc nhìn gương mặt gã. Trong ánh đèn neon đỏ quạch từ tòa nhà bên cạnh hắt lên, mặt Horiki trông uy nghiêm như một con quỷ hình sự vậy. Tôi hoàn toàn bất ngờ.

“Tội ác là một phạm trù hoàn toàn khác chứ”.

Trái nghĩa của “tội lỗi” mà lại là “pháp luật” à. Tuy nhiên con người thế gian có lẽ đều suy nghĩ đơn giản như thế và sống có vẻ nghiêm túc như vậy. Chắc họ đều cho rằng tội ác sinh sôi nảy nở ở những nơi nào không có cảnh sát hình sự.

“Vậy là gì chứ? Thần linh à? Tớ thấy người cậu có phảng phất mùi của

một con chiên ngoan đạo đấy”.

“Đừng có đánh trống lảng đi như vậy. Hai đứa mình thử suy nghĩ thêm một chút nữa xem sao. Đây cũng là một đề tài thú vị đấy chứ? Tớ có cảm giác là chỉ cần căn cứ trên một câu trả lời này thôi thì ta có thể hiểu hết về con người đó vậy”.

“Lẽ nào lại như vậy chứ? Trái nghĩa của tội lỗi là cái thiện à? Người dân lương thiện sao, nghĩa là con người giống như tớ vậy”.

“Cậu đùa à? Tuy nhiên thiện là trái nghĩa của ác chứ không phải trái nghĩa của tội lỗi”.

“Cái ác và tội lỗi thì khác nhau à?”

“Mình nghĩ là khác đấy. Khái niệm về thiện ác là do con người tạo ra mà. Đó là những từ ngữ đạo đức mà con người tùy tiện làm ra”.

“Cậu nhiều chuyện quá. Vậy chắc hẳn là thần linh rồi. Đúng là thần, thần linh đấy. Cứ dựa vào thần linh là không sai trật vào đâu được. Mà tớ đói bụng rồi”.

“Bây giờ hình như Yoshiko đang nấu đậu tằm ở dưới nhà ấy”.

“Cám ơn nhé. Tớ thích đậu lắm”.

Gã đan hai tay sau đầu rồi nằm ngửa ra trên sàn.

“Cậu quả thật không có hứng thú gì với vấn đề tội lỗi nhỉ”.

“Đúng rồi vì tớ đâu phải là một phạm nhân như cậu. Tuy tớ có chơi bời phóng đảng thiệt nhưng đâu có làm cho con người ta phải tự sát, đâu có cuỗm tiền của gái như cậu”.

Tôi nghe trong tâm khảm mình thầm thì những tiếng phản kháng “mình không làm cho con người ta tự sát”, “mình không có lấy tiền của gái” nhưng rồi ngay lập tức cái thói tật luôn nghĩ mình là xấu xa lại trỗi dậy và tôi buông xuôi.

Tôi dù sao cũng không thể nào tranh luận mặt đối mặt với người ta được. Đôi khi nhờ vào cơn say u uất, hơi men nhập vào khiến tôi cố gắng mạo hiểm thêm một chút nhưng cuối cùng chỉ thốt ra được những lời độc thoại thì thầm.

“Chỉ bị xô khám thôi thì sao gọi là có tội được. Trái nghĩa của tội lỗi là gì

nhỉ? Mình có cảm giác chỉ cần biết được từ trái nghĩa này thôi là có thể nắm được bản chất thực thể của tội lỗi...Thần linh... Cứu vớt... Tình yêu... Ánh sáng... Nhưng trái nghĩa của Thần thánh là quỷ Satan, trái nghĩa của sự cứu vớt là đau khổ, trái nghĩa của yêu đương là ghét bỏ, trái nghĩa của ánh sáng là tối tăm, trái nghĩa của thiện lương là ác đức. Tội lỗi và sự cầu nguyện, tội lỗi và niềm hối hận, tội lỗi và sự xưng tội, không tất cả đều là đồng nghĩa. Vậy trái nghĩa của tội lỗi là gì mới được chứ?”

“Trái nghĩa của tsumi⁽⁶⁾ (tội lỗi) là mitsu. Nghe ngọt ngào như mật (mitsu) đấy nhỉ. Tớ đói quá rồi. Mang cho tớ cái gì ăn đi”.

“Tại sao cậu không tự xuống nhà mà lấy có phải hơn không?”

Tôi thốt ra bằng một giọng giận dữ gần như lần đầu tiên trong đời.

“Được rồi, vậy tớ xuống dưới, cùng với Yoshiko phạm tội đây. Có thực mới vực được đạo chứ. Trái nghĩa của tội lỗi là đậu mật à, không đậu tằm chứ nhỉ”.

Có lẽ say quá nên gã nói líu nhíu.

“Đừng đùa nữa. Cậu đi cho khuất mắt tớ”.

“Tội lỗi và bụng đói. Bụng đói và đậu tằm. Không cái này đồng nghĩa nhỉ”.

Horiki vừa nói lảm nhảm vừa đứng dậy.

Tội ác và trừng phạt. Dostoievski. Những từ đó thoáng chốc lướt nhanh qua tâm trí tôi. Có lẽ ông Dost không cho rằng tội ác và trừng phạt là đồng nghĩa mà đặt chúng cạnh nhau như vậy để làm nổi bật sự trái nghĩa chăng? Hai từ này không thể nào tương thông nhau được, thật khác biệt như nước và dầu, như băng và than vậy. Cánh bèo của Dost trên mặt ao tù, đáy sâu gỗ mục...A, có lẽ mình hiểu rồi... Không hình như không phải vậy...Trong lúc đầu óc tôi quay cuồng như đèn kéo quân biết bao nhiêu ý nghĩa thì chợt nghe tiếng gọi.

“Này xuống đây, đậu tằm này. Xuống đây”.

Giọng nói và sắc diện của Horiki vô cùng khác lạ. Horiki vừa mới quay xuống nhà một tí đã hốt hải chạy lên.

“Gì vậy?”.

Với vẻ hồi hộp khó tả, hai đứa tôi từ sân thượng xuống tầng hai. Đến giữa cầu thang tầng hai để xuống tầng trệt phòng tôi thì Horiki dừng lại và thì thầm:

“Này, nhìn đi”.

Cái cửa sổ nhỏ trên phòng tôi đang mở. Từ đó nhìn vào thấy rõ bên trong. Ánh đèn chiếu sáng bóng hai con vật.

Tôi choáng váng mặt mũi, đầu óc tối tăm, đứng như trời trồng giữa cầu thang, quên cả việc nhào vào giúp đỡ Yoshiko. Cậu nói “đây cũng là bản chất con người, đây cũng là chất con người, không có gì phải kinh ngạc” thậm chí cùng với nhịp thở đập tung tung trong lồng ngực thất.

Horiki cất giọng ho khùng khục. Tôi tháo chạy lên sân thượng như để trốn tránh. Nằm dài trên sân thượng, đón không khí đêm mùa hè ẩm ướt hơi mưa, tôi không thấy giận dữ, không thấy hiềm ác, cũng không buồn đau mà chỉ cảm thấy một nỗi sợ hãi ghê gớm. Đó không phải là nỗi sợ bóng ma nào từ mộ địa mà đó là một cảm giác sợ hãi nguyên sơ thời cổ đại như thể ta gặp một thần thể bạch y dưới tán tùng già trong ngôi đền thần Jinja. Từ đêm đó, tóc tôi bắt đầu ngả màu bạc, tôi dần mất hết sự tự tin, nghi ngờ toàn thể con người, những hy vọng vào cuộc đời, cũng như niềm vui và sự thông cảm tiêu tan hết cả. Thực sự mà nói trong cuộc đời tôi, đây là một sự kiện mang tầm quyết định. Tôi đã bị đâm một nhát chí mạng ngay giữa ấn đường, và vết thương này từ đó về sau, mỗi lần gặp tha nhân đều không ngừng đau thương rỏ máu.

“Tớ thông cảm với cậu. Nhưng cậu cũng nên nghĩ lại đi. Tớ không đến đây nữa đâu. Chỗ này giờ như địa ngục vậy. Nhưng cậu nên tha thứ cho Yoshiko. Cậu cũng có ra gì đâu. Thôi chào nhé”.

Horiki cũng biết là không nên nấn ná lâu trong tình thế khó xử này.

Tôi ngồi dậy, lấy rượu uống một mình. Rồi khóc toáng lên, khóc thôn thức không ngừng.

Không biết từ lúc nào, Yoshiko mang đĩa đậu đầy vun, thần thờ đứng sau lưng tôi.

“Hắn nói là hắn không làm gì em đâu...”

“Đủ rồi, đừng nói nữa. Em đâu biết nghi ngờ người là gì. Ngồi xuống và ăn đậu đi”.

Chúng tôi ngồi kế bên nhau và cùng ăn đậu. Ô hô, tin người phải chăng là tội lỗi? Cái kẻ đày đọa nàng chỉ là một gã thương nhân vô học, người nhỏ thó tầm ba mươi tuổi, đặt hàng tôi vẽ truyện tranh, trả tiền thì chi li từng các bạc.

Gã thương nhân kia về sau không đến nữa nhưng không hiểu sao tôi lại không căm ghét gã cho bằng căm tức và giận dữ Horiki tại sao không cất tiếng ho khùng khục ngay khi đầu tiên nhìn thấy cảnh ấy mà cứ thế chạy lên sân thượng thông báo cho tôi hay? Sự căm tức này khiến tôi trần trọc không ngủ được, nhiều đêm bật ngồi dậy mà rên rĩ.

Không phải là chuyện tha thứ hay không. Yoshiko là một thiên tài trong việc tin tưởng con người. Nàng không hề biết nghi ngờ con người là gì. Chính vì thế mới bi thảm.

Hỏi thần linh xem sao? Phải chăng tin tưởng người là tội lỗi?

Không phải thân xác Yoshiko bị điểm nhục mà việc niềm tin của Yoshiko bị băng hoại đối với tôi là một nỗi khổ đau lớn đến mức mà từ đó về sau tôi cảm thấy mình hầu như không thể nào sống nổi nữa. Đối với niềm tin con người nơi tôi đã bị vỡ nát đến mức lúc nào cũng phải rụt rè hãi sợ, lúc nào cũng phải đoán biết sắc diện con người mà cư xử cho phù hợp thì sự tin tưởng hết mực ngây thơ của Yoshiko tươi mới như một thác nước tinh khiết dưới tàn cây xanh. Vậy mà chỉ trong một đêm thác nước trong xanh kia biến thành màu đỏ quạch. Yoshiko từ sau đêm đó chú ý cảnh giác đến từng nụ cười từng nét mày chau của tôi.

Khi tôi cất tiếng gọi “này” thì nàng giật mình, lúng ta lúng túng không biết tránh ánh mắt nhìn của tôi bằng cách nào nữa. Dù tôi có chọc cười nàng đến đâu, dù cho diễn hề đến thế nào thì nàng cũng cứ rụt rè run rẩy mà sử dụng kính ngữ với tôi.

Vậy cuối cùng, niềm tin ngây thơ là tiền đề cho tội lỗi.

Tôi đã tìm đọc rất nhiều quyển sách về sự hiếp đáp vợ người nhưng chưa thấy ai bi thảm như Yoshiko cả. Về căn bản tình huống như Yoshiko không có

trong truyện. Giả sử như giữa Yoshiko và người thương nhân kia có chút tình cảm gì như tình duyên ái thì tôi còn có thể hiểu được nhưng đằng này chỉ có một đêm mùa hạ, do Yoshiko quá tin người khiến từ đêm đó ấn đường tôi bị đâm sâu, giọng nói tôi khàn đi và tóc bạc bắt đầu nhuốm trên mái đầu xanh, còn Yoshiko một đời cứ phải rụt rè hãi sợ. Hầu hết trong những truyện tôi đọc đều nhân mạnh đến điếm then chốt là người chồng có tha thứ cho “hành vi” của vợ mình hay không nhưng đối với tôi, đó không phải là vấn đề quan trọng và khổ đau đến thế. Tha thứ hay không tha thứ nằm ở chỗ quyền lợi nơi người chồng. Nếu cảm thấy không thể nào tha thứ được thì thay vì cãi nhau cứ viết một tờ giấy ly dị rồi cưới một người vợ mới là xong. Còn nếu không thể làm như vậy được thì cứ cắn răng mà chịu đựng cái “sự tha thứ” ấy. Đằng nào thì mọi sự cũng quy về cái “cảm xúc” của người chồng mà thôi. Có nghĩa là, đối với sự kiện như thế, người chồng sẽ bị sốc nặng. Nhưng cơn sốc ấy không phải như cơn sóng vỗ bờ liên miên bất tận mà nó nằm ở chỗ người chồng có thể xử lý được cơn giận dữ của mình để bảo vệ quyền lợi hay không? Nhưng trong trường hợp hai đứa tôi, tôi chẳng có quyền lợi gì, càng nghĩ tôi càng cảm thấy mình có lỗi. Đừng nói là giận dữ, ngay cả một lời mỉa mai cay đắng tôi cũng không thốt ra nổi. Còn người vợ sở dĩ bị làm nhục vì sở hữu một đức tính cao quý hiếm có. Hơn nữa cái đức tính đẹp đẽ gọi là niềm tin ngây thơ trong sáng ấy từ lâu đã làm người chồng ngưỡng mộ và tự hào.

Niềm tin ngây thơ đó phải chăng là tội lỗi?

Tôi bây giờ không hiểu sao nghi ngờ ngay chính cả cái mỹ đức duy nhất mình từng dựa vào ấy và niềm vui thú còn lại qua ngày chỉ có rượu bia. Mặt tôi trở nên vô cùng bần tiện. Tôi uống rượu từ sáng sớm, răng lung lay rồi rụng dần, truyện tranh hầu như chỉ còn vẽ được những hình bi ối. Không, nói một cách rõ ràng thì thời gian đó, tôi vẽ lại những bức tranh xuân tình⁽⁷⁾ và đem bán lén lút. Tôi muốn có tiền mua rượu uống. Cứ mỗi lần nhìn thấy Yoshiko rụt rè hãi sợ tránh ánh mắt nhìn của tôi là tôi lại nghi ngờ người này hoàn toàn không biết đề phòng là gì cho nên chuyện với gã thương nhân kia chưa chắc chỉ có một lần thôi đâu, hay là đã từng với Horiki nữa, hay từng với người nào tôi

không biết? Nhưng tôi không đủ dũng khí để hỏi trực tiếp nàng nên cứ dằn vặt trong nỗi đau khổ bất an đó và vùi quên trong men cay. Đôi khi tôi thử hỏi nàng một vài câu bóng gió, tâm tư tôi chợt vui chợt buồn theo câu trả lời của nàng nhưng bề ngoài lúc nào tôi cũng diễn hề và rồi còn vuốt ve môn trón Yoshiko với sự chăm lo đầy địa ngục trước khi chìm vào giấc ngủ đen.

Cuối năm đó, một đêm khuya, tôi say be bết trở về nhà và muốn uống nước đường. Vì Yoshiko đang ngủ nên tôi tự mình đi tìm. Khi mở nắp hũ đường ra thì không còn một viên đường nào cả, thay vào đó là một hộp giấy nhỏ dài màu đen. Tôi cầm lên xem thử và khi đọc chữ ghi trên nhãn thì tôi sửng sốt. Những chữ tiếng Nhật in trên nhãn đã bị móng tay cào đi quá nửa nhưng những chữ La tinh thì còn lại nguyên vẹn rõ ràng. DIAL.

DIAL. Do thời gian này tôi uống rượu quá nhiều nên không còn cần dùng đến thuốc ngủ nữa nhưng vì mất ngủ là căn bệnh trầm kha của tôi nên hầu như tôi biết hết tất cả các loại thuốc ngủ. Một hộp thuốc DIAL này uống vào là đủ chết. Tuy nắp hộp chưa được mở ra nhưng chắc chắn nó đã được cất giấu ở đây từ lúc nào đó, và còn được dùng móng tay cào mà đánh dấu nữa. Tội nghiệp quá. Cô bé kia không đọc được chữ La tinh nên nghĩ dùng móng tay cào đi một nửa nhãn ghi chữ Nhật là yên tâm rồi. (Em làm gì có tội).

Tôi len lén lấy nước đổ đầy cốc, cố gắng không phát ra tiếng động, xé hộp thuốc ra đổ hết vào miệng, uống nước vào cho trôi hết xuống họng rồi cứ thế tắt đèn mà đi ngủ.

Tôi nghe nói mình đã chết ba ngày ba đêm. Nghe nói bác sĩ xem đó là một tai nạn và trì hoãn việc báo cảnh sát cho tôi. Nghe nói câu đầu tiên mà tôi thì thầm sau khi tỉnh thức là “mình đã về nhà”. Cái gọi là nhà không biết là chỉ nơi nào nữa nhưng sau khi nói câu đó, nghe nói tôi đã khóc như mưa.

Cuối cùng khi mù sương đã tan, tôi mở mắt nhìn thấy ông cá bơn với vẻ mặt vô cùng khó coi đang ngồi bên cạnh.

“Lần trước cũng vào dịp cuối năm như thế này. Gã toàn chọn dịp cuối năm khi người ta công việc đầu tắt mặt tối. Thiệt tình bị mấy cái chuyện như vậy thì chắc mạng mình cũng đứt theo luôn ấy chứ”.

Người đang nói chuyện với ông cá bơn là madam ở quán bar khu Kyobashi.

“Madam”, tôi gọi.

“Sao, tỉnh lại rồi à?”

Madam tươi cười gần như ghé sát mặt tôi mà nói.

Tôi chảy nước mắt.

“Hãy cho tôi chia tay với Yoshiko”.

Tôi nói ra câu mà chính mình cũng không ngờ đến.

Madam đứng dậy, thở dài nhẹ nhẹ.

Rồi sau đó, tôi lờ lờ nói một câu thật khó mà diễn tả. Nó vừa có vẻ hoạt kê không ngờ vừa có vẻ ngu ngốc nữa.

“Tôi phải đến một nơi nào không có đàn bà nữa mới được”.

Ông cá bơn bật cười ha hả, madam cũng cười tủm tỉm còn tôi vừa chảy nước mắt vừa đỏ mặt mà cười khổ sở.

“Ừ, như vậy được đấy”.

Ông cá bơn vừa nói vừa tiếp tục phá ra cười.

“Đi đến chỗ nào không có đàn bà là tốt đấy. Cứ dính dáng đến đàn bà là hỏng hết cả. Ý thật hay đó”.

Một nơi không có đàn bà. Tuy nhiên, lời nói đùa ngu ngốc đó về sau lại đúng với tôi một cách u uất không ngờ.

Yoshiko dường như nghĩ rằng tôi đã thay nàng mà uống hết số độc dược đó nên càng rụt rè sợ hãi với tôi hơn. Dù tôi nói gì đi nữa nàng cũng chẳng bao giờ cười, miệng nàng có vẻ như khó mà mở lời lắm vậy. Bởi thế nên tôi ở nhà mà cảm thấy u uất nên lại ra ngoài và uống rượu rẻ tiền. Tuy nhiên sau vụ việc Dial, tôi trở nên hốc hác, gầy trơ xương ra, chân tay rời rã, trở nên lười biếng vẽ truyện tranh. Số tiền mà ông cá bơn mang đến cho tôi lúc thăm bệnh (ông cá bơn nói là “đây là chút lòng thành của Shibuda đây” như thể là tiền của chính ông ta vậy nhưng thực ra đó là số tiền mà anh tôi từ quê gửi lên. Tôi bây giờ đã khác với lúc bỏ nhà ông cá bơn ra đi, đã mơ hồ nhìn ra cái trò diễn kịch của ông ta. Thế là tôi cũng tà ma, giả vờ như chẳng biết gì, hướng về ông cá bơn mà nói

những lời cảm tạ. Tôi cũng không lấy làm lạ là tại sao cùng lúc mình có vẻ như hiểu và không hiểu những trò xảo thuật của những loại người như ông cá bơn), tôi quyết ý dùng số tiền ấy để một mình đến khu suối nước nóng phía nam Izu. Tuy nhiên, tôi không phải kiểu người đi du ngoạn nghỉ dưỡng thanh thoi ở suối nước nóng. Cứ mỗi lần nhớ về Yoshiko, tôi lại thấy cô đơn vô hạn, không còn lòng dạ nào mà ngắm cảnh núi non từ căn phòng nơi lữ quán được. Tôi chẳng kịp thay áo dotera, cũng chẳng tắm suối nước nóng, cứ lang thang ở ngoài rồi vào một trà quán tối tăm mà nốc rượu mạnh như tắm trong men cay và kết quả là khi trở về Tokyo, sức khỏe tôi còn tệ hơn lúc trước nữa.

Vào một đêm tuyết rơi dày Tokyo. Tôi say rượu, vừa đi vừa lầm nhảm hát đi hát lại câu “quê nhà xa lắc năm trăm dặm, ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay”, mũi giày ngập sâu trong tuyết, và đột nhiên tôi khạc nhổ. Đây là lần đầu tiên tôi khạc ra một búng máu. Nó như hình lá cờ một mặt trời đỏ trên nền tuyết trắng. Tôi ngồi xuống một lúc lâu, lấy hai tay vốc chỗ tuyết sạch đưa lên rửa mặt rồi khóc.

Con đường nhỏ này đưa ta đi về đâu?

Con đường nhỏ này đưa ta đi về đâu?

Tôi nghe từ xã xẩm vọng về một lời ca buồn của một cô bé như một huyền ảnh. Bất hạnh. Cuộc đời này thật lắm người bất hạnh, không, nếu nói toàn là người bất hạnh thì cũng không quá lời. Tuy nhiên, nỗi bất hạnh của những người kia, đều có thể đường đường mà kháng nghị với thế gian và “thế gian” cũng có thể hiểu và đồng tình với kháng nghị của những con người đó. Còn nỗi bất hạnh của tôi tất cả đều do tội ác của tôi mà ra, nên không thể kháng nghị với ai được cả. Hễ ngập ngừng nói ra một lời nào có vẻ kháng nghị là không những ông cá bơn mà hết thầy nhân gian đều hét lên sừng sốt ô hô ai tai mà rằng “sao hần dám nói những lời như thế”. Có thể người ta xem tôi là “kẻ ích kỷ” hay do tôi yếu ớt trước những lời phản kháng đó chăng? Tuy không hiểu rõ lý do lắm nhưng hình như do tội lỗi chất chồng nên tự nhiên đi đâu tôi cũng gặp toàn là bất hạnh và chẳng có sách lược cụ thể nào để phòng ngừa cả.

Tôi đứng đó một lúc lâu rồi trầm nghĩ trước tiên mình phải uống tạm vài

viên thuốc đã và bước vào một tiệm thuốc gần đó. Ngay giây phút vừa bước vào, cô chủ ngược mặt lên nhìn tôi trân trối như thể đắm mình trong ánh sáng lóe của máy chụp hình vậy. Rồi người đàn bà đứng như trời trồng. Tuy nhiên trong ánh mắt của người đàn bà kia, tôi thấy không phải kinh ngạc hay hãi sợ gì cả mà tràn ngập một vẻ gì thân ái như thể đã tìm ra một sự cứu vớt vậy. A a, chắc chắn đây cũng là một con người bất hạnh. Người bất hạnh thường rất mẫn cảm với những nỗi bất hạnh của người khác. Ngay lúc nghĩ như vậy, tôi mới nhận ra người đàn bà đứng yên dưng vào cây nạng gỗ từng diệp. Tôi cố nén ý muốn chạy lại gần người đàn bà này và chỉ đứng yên nhìn bà ta mà chảy nước mắt. Và lúc đó, tôi cũng nhận ra trên gương mặt người đàn bà kia trên má lè cũng chan hòa.

Không nói thêm rời nào nữa, tôi rời khỏi tiệm thuốc, lão đảo quay trở về nhà, nhờ Yoshiko pha cho một ly nước muối mà uống, rồi nhắm mắt ngủ yên. Ngày hôm sau, tôi nói dối là mình có vẻ bị cảm rồi ngủ nguyên một ngày trời. Đến tối, không hiểu sao, tôi cảm thấy vô cùng bất an với cái chứng ho ra máu đang giấu kín của mình nên thức dậy và tìm đến tiệm thuốc kia. Lần này thì tôi vừa tươi cười vừa kể thật tình cho người đàn bà kia nghe về tình trạng sức khỏe của mình dạo gần đây.

“Cậu phải bỏ rượu đi thôi”.

Chúng tôi như hai người thân thiết.

“Có lẽ tôi bị nghiện rượu hay sao ấy? Bây giờ vẫn muốn uống”.

“Không được đâu. Chồng tôi cũng bị lao phổi, rồi nói rằng uống rượu vào có thể giết chết vi trùng lao nên uống rượu tôi ngày, cuối cùng tự mình giết chết mình thôi”.

“Tôi thấy bất an lắm. Tôi sợ hãi nữa, cảm thấy mình chẳng ra gì”.

“Để tôi lấy thuốc cho cậu. Nhưng ít nhất thì cậu phải bỏ rượu đi”.

Cô chủ tiệm (là góa phụ, có một đứa con trai đã vào học đại học Y khoa ở Chiba hay đâu đó nhưng chẳng bao lâu thì cũng mắc bệnh lao giống cha mình, thế là nghỉ học nhập viện, trong nhà chỉ còn có cha chồng bị liệt đang ngủ, còn bản thân cô thì vào lúc năm tuổi, do chứng liệt cơ trẻ em mà một bên chân

hoàn toàn không thể cử động được) chống nạng đi khắp khiêng đến cái kệ này, rồi mở ngăn kéo kia lấy ra rất nhiều thuốc đưa cho tôi.

Cái này là thuốc tạo máu.

Cái này là thuốc tiêm vitamin dạng lỏng. Còn đây là ống tiêm.

Đây là thuốc viên canxi. Đây là thuốc chống rối loạn tiêu hóa.

Cô chủ giọng đầy trù mền giải thích cho tôi năm sáu loại thuốc đây là thuốc gì, thuốc gì...và đối với tôi, cái thứ ái tình của người đàn bà bất hạnh này thấm sâu vào tôi quá đỗi. Cuối cùng, bà nói cái thứ thuốc này dùng để khi nào cậu cảm thấy vô cùng thèm rượu, muốn uống bằng bất cứ giá nào thì hãy sử dụng rồi bà nhanh chóng lấy ra một hộp nhỏ được gói lại bằng giấy.

Đó là morphine.

Cô chủ nói không có thứ nào tai hại như rượu cả và tôi tin điều đó. Bởi lẽ tôi vừa cảm thấy con say bét nê thật là đơ bản thì đồng thời tôi cũng cảm thấy niềm vui khi có thể thoát ra khỏi tay con quỷ satan mang tên là “rượu” ấy. Không do dự gì cả, tôi tiêm morphine vào cánh tay mình. Bao nhiêu nỗi bất an, phiền muộn cùng với sự nhút nhát bị tẩy sạch hết, tôi trở nên một nhà hùng biện vô cùng hoạt bát. Khi được tiêm thuốc vào, tự nhiên cơ thể tôi quên hết mệt mỏi, tập trung vẽ truyện tranh miệt mài, và một cảm giác vi diệu trào dâng khiến tôi có thể vừa vẽ tranh mà vừa phá ra mà cười nữa.

Tôi dự định vẽ một ngày một cảnh truyện nhưng rồi tôi vẽ được hai rồi ba. Và đến khi vẽ được đến bốn cảnh truyện trong một ngày thì tôi đã cảm thấy mình không thể nào làm việc nếu thiếu thuốc được.

“Không được đâu. Nếu cậu trở nên nghiện thì tai hại lắm đấy”.

Cho đến khi nghe cô chủ tiệm thuốc nói như vậy, tôi mới hay rằng mình đã trở thành một con nghiện khá nặng rồi. (Tôi vô cùng nhạy cảm với những câu ám thị của người khác. Chẳng hạn khi nghe người ta nói “không được sử dụng số tiền này đâu nhé nhưng chắc là cậu...” thì bỗng nhiên tôi có một ảo tưởng kỳ lạ như muốn làm ngược lại cái kỳ vọng đó, như thể không sử dụng số tiền đó là xấu xa lắm vậy và tôi tiêu sạch số tiền đó ngay lập tức). Và nỗi sợ mình bị nghiện lại khiến tôi càng nài nỉ thuốc nhiều hơn nữa.

“Xin cô mà, chỉ một hộp nữa thôi. Cuối tháng này tôi chắc chắn sẽ trả hết tiền thuốc”.

“Tiền thuốc thì lúc nào trả cũng được nhưng nếu cảnh sát biết được thì phiền phức lắm”.

Aa, tôi cảm thấy xung quanh mình có kẻ nào đó khả nghi tăm tói ô trọc đang bám riết theo mình..

“Thì cô tìm cách nào lừa bọn họ đi, xin cô mà. Thôi để tôi hôn cô một cái nhé”.

Người đàn bà đỏ mặt.

Tôi càng lấn tới.

“Nếu không có thuốc thì tôi chẳng thể nào làm việc được chút gì hết. Đối với tôi, đó như một dạng năng lượng tinh thần vậy”.

“Nếu vậy sao cậu không tiêm kích thích tố?”

“Đừng có ngớ ngẩn nữa. Một là rượu, nếu như không có rượu thì chỉ có thứ thuốc đó tôi mới làm việc được thôi”.

“Rượu thì không thể rồi”.

“Vậy à? Từ sau khi sử dụng loại thuốc đó, tôi không đụng đến một giọt rượu nữa. Nhờ vậy mà cơ thể tôi đã khá hơn nhiều. Tôi không muốn vẽ những truyện tranh nhảm nhí ba xu nữa mà từ giờ trở đi, tôi bỏ rượu, chăm lo sức khỏe mình và sẽ vẽ những bức tranh vĩ đại cho cô xem. Đây là giai đoạn quan trọng lắm đấy. Vì vậy, tôi van cô mà. Cho tôi hôn cô một cái nhé”.

Người đàn bà bật cười.

“Phiền quá đi mất. Cậu có nghiện tôi cũng không biết đâu đấy”.

Người đàn bà lại lê cái nạng gỗ từng điệp về phía tủ, lấy ra loại thuốc kia và nói.

“Không thể đưa cậu nguyên hộp được vì cậu sẽ sử dụng hết ngay. Nửa hộp thôi nhé”.

“Trời sao bunn xin vậy, nhưng thôi, cũng chẳng còn cách nào khác”.

Tôi trở về nhà, lập tức tiêm ngay một ống.

“Không đau sao anh?”

Yoshiko rụt rè hỏi tôi.

“Đau chứ. Nhưng vì thuốc này nâng cao hiệu suất làm việc nên dù ghét anh cũng phải tiêm thôi. Thấy anh dạo này khỏe đấy chứ nhỉ? Giờ thì làm việc thôi, làm việc, làm việc”, tôi hưng phấn nói.

Đêm khuya, tôi đến gõ cửa tiệm thuốc. Ngay khi cô chủ mặc bộ quần áo ngủ chống gậy lọc cọc bước ra, tôi liềm ôm ngay lấy mà hôn, giả vờ khóc lóc.

Không nói một lời, người đàn bà đưa cho tôi hộp thuốc.

Cái thứ thuốc này cũng như rượu mạnh vậy, ây dà, không nó còn hơn nữa, là một thứ dơ bẩn vô cùng. Đến chùng tôi nhận ra thì thấy mình đã trở thành một con nghiện hoàn toàn mất rồi. Thực sự tôi đã trở thành kẻ vô liêm sỉ đến cùng cực. Để lấy được thứ thuốc kia, tôi lại bắt đầu sao chép các bức tranh xuân tình mà đem bán lén lút, lại còn bắt đầu mối quan hệ vụng trộm bản thủ với người đàn bà tàn tật ở tiệm thuốc theo đúng nghĩa đen.

Tôi muốn chết, càng ngày càng muốn chết. Không thể nào quay trở lại được nữa. Cho dù có làm gì và làm cách nào đi nữa thì cũng vô dụng mà thôi. Lại càng nhục nhã. Những giấc mơ hai đứa mình đạp xe đi ngắm thác nước dưới tàn cây xanh không còn mong cầu gì được nữa. Tội lỗi bản thủ ngày càng chồng chất, nỗi khổ não càng tăng lên cường liệt, tôi muốn chết, tôi phải chết thôi, sống là căn nguyên của mọi tội lỗi mà... Những suy nghĩ như vậy chỉ càng làm gia tăng mức độ con thoi đi lại giữa nhà tôi với tiệm thuốc trong dáng vẻ loạn cuồng mà thôi.

Cho dù tôi làm việc bao nhiêu đi nữa, nhưng vì lượng thuốc sử dụng ngày một tăng lên nên số tiền nợ thuốc ngày một nhiều đến mức kinh ngạc. Cô chủ tiệm thuốc cứ nhìn thấy tôi lại chảy nước mắt. Còn tôi thì cũng nước mắt ngấn nước mắt dài.

Địa ngục.

Cái cách cuối cùng để có thể thoát khỏi cái địa ngục này (mà nếu như thất bại thì chỉ còn nước treo cổ tự sát) là quyết ý cá cược với thần linh, tôi viết một bức thư dài gửi cho cha tôi dưới quê kể lể hết sự tình của tôi bây giờ (tất nhiên những chuyện liên quan đến đàn bà thì không thể viết ra được).

Nhưng kết quả càng tệ hại. Tôi chờ dài cổ mà không thấy gì hết. Vì bất an và nôn nóng mà tôi lại càng sử dụng nhiều thuốc hơn.

Vào cái buổi chiều ngày mà tôi dự định đến tối sẽ tiêm một lần mười mũi rồi ra sông trằm mình thì ông cá bơn dẫn theo Horiki xuất hiện trước nhà tôi như thể đã đánh hơi ra cái việc đó bằng giác quan của loài ác quỷ.

“Này, cậu ho ra máu phải không?”

Horiki ngồi xuống trước mặt tôi, nói và cười hiền lành mà tôi chưa bao giờ thấy trước đây. Tôi quá vui và cảm động trước nụ cười trêu mếu đó nên đã quay mặt đi mà chảy nước mắt. Tôi hoàn toàn bị vỡ tan ra và chìm trong nụ cười trêu mếu ấy.

Tôi được đưa lên xe hơi. Ông cá bơn cũng thủ thủ khuyên nhủ tôi mà rằng đầu tiên cứ phải nhập viện cái đã, mọi chuyện sau đó đã có chúng tôi lo cho (giọng điệu dịu êm nghe ra của một người có lòng từ ái sâu đậm). Tôi thì như một kẻ chẳng còn ý thức hay phán đoán gì nữa, cứ khóc mê mải và ngơ ngác làm theo lời nói của hai người. Cùng với Yoshiko nữa, bốn người chúng tôi ngồi trên một chiếc xe rung lắc đi thật là lâu cuối cùng đến trước cổng một bệnh viện lớn nằm sâu trong rừng, xung quanh phủ đầy cây lá thâm u.

Tôi nghĩ thầm chắc đây là viện điều dưỡng.

Tôi được một bác sĩ trẻ khám xét thận trọng, kỹ càng và rồi vị bác sĩ mỉm cười nói như e thẹn.

“Cậu phải tĩnh dưỡng ở đây một thời gian”.

Khi ông cá bơn, Horiki và Yoshiko chuẩn bị ra về, để tôi lại bệnh viện một mình thì Yoshiko đưa cho tôi một túi đựng quần áo để thay rồi nàng lẳng lẳng lấy từ trong chiếc dây lưng một cái ống tiêm với số thuốc còn lại đưa cho tôi. Chắc nàng thực tình tin rằng đó là thuốc năng lượng tinh thần chẳng?

“Không, anh không còn cần đến nó nữa”.

Đây là một chuyện vô cùng hiếm thấy. Bị người ta đề nghị và từ chối lời đề nghị đó đối với tôi mà nói thì đây gần như là lần duy nhất trong đời. Sự bất hạnh của tôi là sự bất hạnh của một người không có khả năng từ chối. Vì tôi vô cùng sợ hãi việc làm đổ vỡ không thể nào hàn gắn được tâm tư tôi và tâm tư

của người nữa khi từ chối lời đề nghị của người ta. Tuy nhiên lúc đó, tôi lại坦然 nhiên chối từ cái thứ morphine đã làm tôi điên dại đến vậy. Có lẽ bởi vì tôi bị lay động bởi thứ “vô tri gần như là thần linh” của Yoshiko chẳng? Phải chăng khoảnh khắc đó tôi đã thấy mình hết nghiệm ngập?

Tuy vậy, ngay lập tức sau đó, tôi được vị bác sĩ trẻ có nụ cười ngượng ngập ấy hướng dẫn, đưa tôi vào một căn phòng bệnh rồi khóa chặt cửa lại. Đây là bệnh viện tâm thần.

Thế là lời nói đùa ngu dại của tôi sau khi uống thuốc Dial là sẽ đến một nơi không có đàn bà nữa đã trở thành hiện thực một cách kỳ diệu. Trong bệnh viện này, toàn bệnh nhân nam, bác sĩ y tá cũng là nam, không có lấy bóng dáng một người đàn bà nào cả.

Bây giờ tôi không phải là một tội nhân nữa là là một cuồng nhân. Nhưng chắc chắn là tôi không điên loạn một tí nào. Trong một khoảnh khắc cũng không. Tuy nhiên tôi nghe nói người điên nào cũng nói như vậy cả. Có nghĩa là, người được vào trong bệnh viện này đều là tâm thần, còn những người không được đưa vào đây là người bình thường.

Hỡi thần linh, không có sức phản kháng phải chẳng là tội lỗi?

Tôi bật khóc trước nụ cười hiền hậu không ngờ của Horiki, quên hết phán đoán và đề kháng, cứ thế mà ngồi lên xe rồi được đưa đến đây và trở thành người điên. Cho dù bây giờ có rời khỏi đây đi nữa thì trên trán tôi cũng đã in dấu là “cuồng nhân”, không, là “phế nhân” chứ.

Mất tư cách làm người.

Tôi hoàn toàn không còn là con người nữa.

Tôi đến đây vào đầu mùa hạ. Từ song sắt cửa sổ, tôi nhìn thấy hoa súng nở đỏ trong chiếc ao nhỏ nơi sân vườn bệnh viện. Ba mùa trăng trôi qua, khi hoa bướm (cosmos) bắt đầu nở trong sân vườn, thì bất chợt người anh cả từ quê lên, dẫn theo ông cá bơn đến đón tôi về và nói rằng cuối tháng trước, cha đã mất vì chứng loét ruột, bây giờ chúng ta không ai để ý đến chuyện quá khứ của em nữa và em cũng không cần lo lắng về việc sinh kế, em không cần làm gì nữa cũng được. Thay vào đó, cho dù còn nhiều lưu luyến nhưng em phải rời

xa Tokyo ngay, bắt đầu cuộc sống dưỡng bệnh ở quê. Những chuyện em cần làm ở Tokyo thì chắc chắn ông Shibuda đây sẽ làm hộ cho nên không cần để ý. Anh tôi nói bằng một giọng điệu khẩn trương và nghiêm trang như thường thấy.

Tôi cảm thấy núi sông nơi quê nhà hiện ra trước mắt và khẽ gật đầu.

Quả thật là phé nhân.

Sau khi biết tin cha mình đã chết, tôi cảm thấy mình hụt hẫng. Cha không còn nữa. Cái sự tồn tại đáng sợ kia lúc nào cũng phập phồng trong ngực tôi đã mất và tôi cảm giác như cái bình chứa đau khổ của tôi đã trở nên trống rỗng. Thậm chí tôi đã nghĩ rằng cái bình khổ đau của tôi sở dĩ nặng như thế là bởi vì cha tôi chẳng? Quả thật tôi thấy trống trải. Và rồi thậm chí tôi mất đi luôn khả năng đau khổ.

Anh cả tôi thực hiện đúng như những lời anh đã hứa. Từ thành phố nơi tôi đã sinh ra và lớn lên đi xe lửa xuôi về hướng nam chừng khoảng bốn năm giờ đồng hồ là đến một vùng suối nước nóng ấm áp nằm ven biển về phía đông bắc. Anh tôi đã mua một căn nhà tranh gồm năm phòng cũ kỹ, tường nứt nẻ, cột nhà mỗi một đầu như chưa được tu sửa năm ngoài rìa làng cho tôi ở, kèm theo là một bà già xấu xí, tóc tai đỏ quạch chăm sóc cho tôi.

Từ đó đến giờ đã gần ba năm. Trong thời gian đó, tôi đã bị bà già tên là Tetsu đó lên cơn động dục mà hãm hiếp nhiều lần. Đôi khi tôi lại còn cãi nhau với bà ta như vợ chồng vậy. Cơn đau ngực của tôi lúc tăng lúc giảm, tôi lúc gầy đi lúc mập ra rồi lại ho ra máu. Hôm qua, tôi nhờ Tetsu đi mua giùm tôi vài viên thuốc ngủ. Bà ta đến tiệm thuốc của làng, mua về một hộp thuốc khác hình dạng với hộp thuốc tôi thường dùng. Tôi cũng chẳng để ý, trước khi ngủ uống một lúc mười viên mà chẳng chớp mắt được tí nào và thấy vô cùng quái lạ. Bỗng nhiên cảm thấy bụng nặng nặng, tôi đi vệ sinh và ỉa chảy cuồn liệt. Sau đó tôi còn đi thêm ba lần nữa. Đến khi nhìn kỹ lại hộp thuốc thì mới hay đó là thuốc nhuận tràng.

Tôi nằm ngửa người ra mà ngủ, trên bụng chườm túi nước ấm, vừa nghĩ bụng phải mắng cho bà Tetsu này một trận.

“Này đây không phải thuốc ngủ mà là thuốc nhuận tràng đây có biết không”.

Vừa nói đến đó tôi đã phá ra cười hăng hắc. “Phế nhân” có lẽ đó dù sao cũng là một danh từ hài kịch. Muốn ngủ mà uống thuốc nhuận tràng, hơn nữa tên thuốc nhuận trường đó là Henomochin.

Tôi bây giờ không hạnh phúc cũng chẳng bất hạnh.

Tất cả rồi sẽ trôi qua.

Cho đến bây giờ, trong cái địa ngục A tỳ gọi là thế giới “con người” mà tôi đã sống, thì đây là một điều duy nhất mà tôi nghĩ có vẻ là chân lý.

Đó chỉ là “tất cả đều sẽ trôi qua”.

Tôi năm nay hai mươi bảy tuổi. Nhưng vì tóc bạc trắng đầu nên mọi người đều tưởng lầm là trên bốn mươi.

LỜI CUỐI

Tôi không trực tiếp quen biết người điên đã viết những quyển sổ ghi chép này. Nhưng tôi lại quen biết chút ít với người đàn bà mà dường như là madam của quán bar khu Kyobashi xuất hiện trong những quyển sổ đó. Đây là một người cho ta cảm giác là một mỹ nam hơn là một mỹ nhân. Bà ta dáng người nhỏ, nhan sắc không nổi bật lắm, mắt nhỏ và sống mũi cao. Tôi nghĩ những quyển sổ này miêu tả Tokyo vào những năm Chiêu Hòa thứ 5, 6, hoặc 7 gì đó (khoảng năm 1930) nhưng cho đến năm Chiêu Hòa thứ mười (1935) khi lực lượng quân sự bắt đầu hoành hành, tôi mới được bạn dẫn đến quán bar khu Kyobashi đó hai ba lần và uống vài ly rượu nên không thể gặp được người đàn ông viết những quyển sổ ghi này.

Tuy nhiên vào tháng hai năm nay, tôi đến thăm một người bạn đã đi sơ tán về khu Funabashi, quận Chiba. Anh vốn là bạn tôi từ thời đại học, hiện đang làm giảng viên của một trường đại học nữ. Tôi tìm đến anh để nhờ anh sắp xếp chuyện kết hôn của một người bà con của tôi. Nhân tiện chuyến thăm này, tôi cũng muốn mua ít hải sản về cho gia đình vì thế mà tôi đã mang một cái ba lô khăn gói đến Funabashi.

Funabashi là một thành phố khá lớn nằm trên Vịnh Bùn. Vì anh bạn mới chuyển nhà đến đây nên cho dù tôi hỏi thăm khắp nơi cũng không ai biết mà chỉ cho tôi địa chỉ nhà anh đâu cả. Trời thì lạnh, chiếc ba lô trên vai nặng rã rời, bị hấp dẫn với tiếng violon từ đĩa nhựa văng vẳng phát ra, tôi đẩy cửa bước vào một quán cà phê gần đó.

Tôi nhớ hình như đã gặp madam này ở đâu đó nên thử hỏi thăm, thì ra đó là madam của quán bar nhỏ khu Kyobashi của mười năm về trước. Madam cũng nhận ngay ra tôi, cả hai cùng thốt lên kinh ngạc rồi mỉm cười chào hỏi. Chúng tôi bắt chuyện với nhau về chủ đề thời đó thường được nhắc đến là kinh

nghiệm ăn náu khi máy bay tập kích.

“Madam chẳng thay đổi gì hết nhỉ?”

“Không đâu, đã là bà già rồi. Thân xác kêu kêu kẹt đây này. Chính anh mới còn trẻ đây”.

“Không có đâu, tôi đã làm cha của ba đứa con rồi. Vì chúng mà hôm nay phải lặn lội đến đây mua sắm đây”.

Chúng tôi trao đổi với nhau những câu chuyện như hai người bạn đã lâu ngày không gặp lại rồi cùng hỏi về tin tức những người quen đã biệt tăm từ đó. Madam chợt đổi giọng hỏi tôi là chắc anh cũng biết Yochan chứ nhỉ. Khi tôi trả lời là không biết, madam đi vào sâu trong nhà lấy ra ba quyển sổ ghi chép và ba tấm ảnh đưa cho tôi.

“Anh có thể dùng làm tư liệu mà viết tiểu thuyết được đây”, madam nói.

Tôi là người không thể viết được gì bằng tư liệu của người khác nên lúc ấy tôi đã tính trả lại cho madam nhưng bị tò mò bởi ba tấm hình (về sự kỳ quái của ba tấm hình này tôi đã viết trong phần mở đầu) nên tôi quyết định nhận những quyển sổ đó. Tôi hứa với madam trên đường quay về tôi sẽ ghé lại đây thăm bà và nhân tiện hỏi thăm madam xem có biết nhà của một giáo viên dạy trường đại học nữ hay không? Vì cùng là người mới chuyển đến đây nên madam biết rõ và nói thêm thỉnh thoảng anh bạn đó còn ghé đây uống trà nữa. Nhà anh ta chỉ cách đây vài bước chân.

Đêm đó, tôi và anh bạn cùng nhâm nhi chút rượu và tôi quyết định nghỉ đêm tại nhà anh. Tôi chăm chú đọc những quyển sổ ghi không hề chớp mắt cho đến tận khi trời sáng bạch.

Những điều ghi chép trong quyển sổ ấy đều là chuyện ngày xưa nhưng những người thời hiện đại bây giờ đọc chắc vẫn còn cảm thấy rung động hứng thú. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng thay vì thêm lời văn thô vụng của mình vào thì tốt nhất cứ để nguyên vậy mà gửi cho một nhà xuất bản nào đó để in thử xem sao.

Tôi chỉ mua ít đồ khô về làm quà cho ba đứa con. Vác ba lô trên vai, tôi từ tạ anh bạn và ghé qua chỗ tiệm cà phê.

“Cám ơn madam rất nhiều về ngày hôm qua. Nhân tiện đây cho tôi mượn những quyển sổ này ít lâu được không?”

“À, xin anh cứ tự nhiên”.

“Người viết những quyển sổ này bây giờ vẫn còn sống chứ?”

“Cái đó thì tôi hoàn toàn không biết. Khoảng đầu mười năm trước, một gói bưu phẩm gồm những quyển sổ và ba tấm ảnh được gửi đến quán của tôi ở Kyobashi. Tôi biết chắc người gửi là Yochan nhưng trên phong bì không ghi tên hay địa chỉ người gửi gì cả. Khi thành phố bị không tập, tôi đã bị lạc mất nhiều thứ nhưng không hiểu sao vẫn còn giữ được những quyển sổ này và cũng mới lần đầu đọc chúng trong khoảng thời gian gần đây”.

“Bà có khóc không?”

“Không, tôi chỉ nghĩ rằng đời mà đến thế thì thôi, còn làm gì được nữa”.

“Đã mười năm trôi qua, chắc Yochan đã chết. Anh ta gửi những thứ này cho bà như một lời cảm tạ. Tuy cách viết có ít nhiều khoa trương nhưng chắc bà cũng phải chịu đựng anh ta nhiều lắm. Nếu những gì viết trong đây là sự thật thì cho dù tôi là bạn của anh ta chẳng nữa thì tôi cũng muốn gửi anh ta vào bệnh viện tâm thần”.

“Tất cả là lỗi của cha Yochan mà thôi”, madam nói như vô tình.

“Yochan mà chúng ta từng biết cực kỳ ngoan hiền và nhạy cảm, ngay cả rượu cũng không biết uống nữa. Không mà dù cho có uống rượu đi nữa thì anh ta vẫn là một người tốt, một thiên thần”.

Dịch xong tại Nagoya ngày 15/4/2011

Hoàng Long dịch từ nguyên tác Nhật ngữ

TRUYỆN NGẮN

ĐÊM TUYẾT

Tuyết đã rơi từ sáng ngày hôm đó. Cuối cùng tôi đã may xong chiếc quần monpe⁽⁸⁾ cho đứa cháu gái và mang đến nhà cô tôi ở Nakako trên đường đi học về. Cô cho tôi hai con khô mực mang về nhà và khi đến ga Kichijōji thì trời đã tối. Tuyết vẫn rơi dịu dàng, đọng trên mặt đất dày cả thước. Vui mừng thấy tuyết rơi dày như thế, với chân mang ủng, tôi thận trọng bước đi, chân dẫm sâu vào tuyết. Tôi kẹp hai con khô mực được gói bằng giấy báo dưới nách và đi mãi tới khi đến hộp thư gần nhà tôi mới phát hiện chúng đã không cánh mà bay. Tôi vốn là một cô gái e thẹn và hay lỡ đĩnh nhưng rất ít khi tôi làm rơi mất đồ đạc. Có lẽ đêm nay do chơi đùa với tuyết quá kích động nên tôi đã đánh rơi. Thật là khủng khiếp. Tôi là loại dân thường biết cảm thấy tội lỗi khi đánh mất hai con khô mực và cảm thấy xấu hổ với chính bản thân mình. Tôi tính mang chúng tặng cho Kimiko, chị dâu của tôi. Chị đang mang thai và sẽ sinh em bé vào giữa mùa hè này. Người ta nói rằng khi mang thai, bạn sẽ rất đói và bạn phải ăn đủ phần cho hai người cả bạn và em bé nữa. Không giống như tôi, chị Kimiko là người rất tinh tế và thanh lịch, biết chăm chút vẻ ngoài của mình. Và cho đến giờ chị cũng chỉ ăn “ít như chim bạch yến”, thường chỉ qua loa cho xong bữa mà thôi. Nhưng gần đây chị nói với tôi với vẻ lúng túng chị thường hay đói và thèm ăn những thứ lạ đời. Tôi nhớ một ngày khi tôi và chị đang dọn bàn sau bữa cơm tối, chị thở dài và than muốn có một cái gì như khô mực để nhai cho khỏi đắng miệng. Và trùng hợp khi được người cô cho hai con khô mực, tôi lập tức nghĩ đến việc cho chị Kimiko. Bởi vậy nên khi nhận thấy mình đã đánh rơi chúng, tôi cảm thấy tội lỗi biết chừng nào.

Như bạn biết đấy, gia đình tôi chỉ có anh hai, chị Kimiko và tôi mà thôi. Đã thế anh hai tôi còn là kẻ lạ đời. Anh là tiểu thuyết gia nhưng đã hơn bốn mấy tuổi rồi mà chẳng ai thèm biết đến. Anh chẳng khi nào có tiền. Đã thế anh còn nói mình sức khỏe kém nên chỉ quanh quẩn trong nhà mà thôi. Nhưng cái

miệng anh thì đủ khỏe nên suốt ngày cứ oang oang chửi mắng hai chị em tôi hết chuyện này đến chuyện khác dù anh chẳng động tay động chân vào việc gì trong nhà cả. Vì vậy mà chị Kimiko phải cáng đáng hết thảy những công việc nặng nhọc trong nhà và người ta chẳng biết làm gì hơn là cảm thấy thương cho chị. Có lần tôi đã phần uất nói với anh tôi “sao anh không vác balô ra ngoài và mang về nhà chút gì như rau dưa chẳng hạn. Em tin là những người đàn ông khác đều làm như thế?”.

Anh tôi lập tức phát khùng lên.

“Ngu ngốc. Tao không phải là loại người đòi bọ như chúng nó hiểu không? Nghe đây và cả em cũng phải nghe nữa Kimiko. Ngay cả khi chúng ta đói chết trong căn nhà này đi nữa, không ai có thể bắt anh làm những việc tầm thường hèn kém như thế được, anh không bao giờ gia nhập vào cái lũ kiếm miếng cơm manh áo đó đâu nên tụi em hãy im miệng đi là vừa. Có những chuyện anh không bao giờ hạ mình xuống mà làm đâu nhé”.

Chắc chắn đó là những lời nói đáng khâm phục nhưng trong trường hợp của anh tôi không biết đó xuất phát từ lòng yêu nước hay chỉ là tính lười biếng đơn thuần đã xui anh căm ghét mấy hạng người kiếm miếng cơm manh áo như thế. Cha mẹ tôi đều sinh ra ở Tokyo và cha tôi làm việc cho chính phủ nhưng ở mãi miền Bắc Yamagata trong nhiều năm trời. Cả anh trai tôi và tôi đều được sinh ra ở đó. Cha tôi mất ở Yamagata. Lúc đó anh trai tôi được hai mươi tuổi còn tôi mới còn ẵm ngửa thì mẹ đưa chúng tôi trở về Tokyo. Mẹ tôi cũng mất đi vài năm sau đó và giờ đây chỉ còn lại tôi, anh trai và chị Kimiko và cả ba chúng tôi đều không có một quê nhà nào để tưởng nhớ và chẳng bao giờ được họ hàng gửi thức ăn cho như các gia đình khác. Hơn nữa, vì anh tôi quá đỗi lập dị nên chẳng có lấy một người bạn nào. Thành ra chẳng có ai bắt chọt đến nhà ghé thăm chúng tôi để giúp đỡ một tay cả. Điều đó khiến tôi không ngừng nghĩ đến niềm vui của chị Kimiko khi nhận được hai con khô mực và mặc dù chỉ là mất một thứ tầm thường như vậy thôi nhưng tôi cảm thấy rất buồn và quay ngược trở lại lần theo dấu chân mình.

Dù vậy cũng chỉ là vô vọng thôi. Trong tình cảnh tuyệt không ngừng rơi

chất chồng như vậy, tìm một vật được gói trong tờ báo màu trắng trên những con đường phủ đầy tuyết trắng là một việc cực kỳ khó khăn. Và tôi quay trở về nhà ga Kichijoji mà không tìm thấy chút manh mối nào cả. Tôi thở dài, lật chiếc dù ra sau và ngược mặt nhìn lên bầu trời đêm đầy sao. Những bông tuyết bay cuồn loạn trên không như hàng vạn con đom đóm. Thật là quá đẹp. Hàng cây hai bên đường bị bao phủ trong tuyết, cành cây trĩu nặng xuống và rung rinh nhẹ nhàng như đang thở dài. Quang cảnh như ở trên thiên đường và tôi hoàn toàn quên mất chuyện những con khô mực. Và đột nhiên một ý nghĩ tuyệt vời lóe lên trong tôi “Sao mình không mang cảnh đêm tuyết rơi này về cho chị Kimiko nhỉ? Chẳng phải tốt hơn nhiều so với mang hai con khô mực cũ mèm đó hay sao?”. Nếu suốt ngày ta chỉ nghĩ đến thức ăn thì chỉ là một kẻ ti tiện mà thôi. Điều đó thật sự là đáng hổ thẹn.

Anh tôi có lần giải thích cho tôi nghe rằng mắt người có thể lưu giữ được những điều mà nó nhìn thấy. Anh nói bằng chứng là khi ta nhìn vào bóng đèn một lúc rồi nhắm mắt lại ta vẫn thấy cái bóng đèn hiện diện sau mí mắt. Rồi anh kể cho tôi nghe câu chuyện có lần đã xảy ra bên Đan Mạch. Những câu chuyện mà anh kể toàn là chuyện trên trời và bạn chẳng thể tin lời nào trong đó cả. Nhưng tôi nghĩ câu chuyện mà anh kể cho tôi nghe lúc đó cho dù anh có bịa ra đi nữa thì cũng thật tuyệt vời.

Anh kể, vào lâu lắm rồi, có một bác sĩ bên Đan Mạch khám nghiệm tử thi một người thủy thủ chết vì đắm tàu. Khi ông ta quan sát nhãn cầu người thủy thủ dưới kính hiển vi, vị bác sĩ phát hiện ra cảnh một gia đình nhỏ đáng yêu in hằn trên võng mạc. Vị bác sĩ pháp y ngay lập tức báo cho người bạn mình là một nhà văn về hiện tượng dị thường này. Và người bạn nhà văn đó ngay lập tức giải thích như sau. Người thủy thủ đã bị một cơn sóng lớn dữ dội cuốn đi và quăng đập vào bờ đá. Trong cơn u mê choáng váng, anh đã bám chặt vào một tảng đá nhưng rồi lại phát hiện đó là một cái gờ cửa sổ của một ngọn hải đăng. Vui mừng, người thủy thủ nhìn qua cửa sổ tính kêu cứu và thấy người giữ đèn cùng với gia đình đang ăn một bữa tối ngon lành ấm cúng. Người thủy thủ nghĩ rằng nếu mình la lên cho người ta biết mà cứu giúp thì sẽ phá hủy đi

bản hòa âm hạnh phúc mà gia đình này đang tận hưởng. Và ngay khi những ngón tay anh rời khỏi gờ cửa sổ, một ngọn sóng lớn khác chụp đến là cuốn anh ra lại biển khơi. Người bạn nhà văn của bác sĩ nói chuyện đó chắc chắn đã xảy ra và người thủy thủ là người nhân từ và cao thượng nhất trên trần gian này. Vì bác sĩ cũng đồng ý như thế và cả hai người đem người thủy thủ đi chôn cất tử tế và trang trọng.

Câu chuyện đó là như vậy và đây là một trong những câu chuyện mà tôi tin và muốn tin cho dù nếu xét về mặt khoa học là hoang đường đi chăng nữa. Và khi chợt nhớ ra câu chuyện này, tôi quyết định sẽ lưu giữ cảnh tuyết rơi tuyết vời đêm nay vào trong vồng mạc của mình và khi về đến nhà tôi sẽ bảo chị Kimiko nhìn vào mắt tôi rồi chị sẽ sinh một đứa bé vô cùng xinh đẹp.

Vài ngày trước đây, chị Kimiko bảo anh tôi treo những bức hình của những con người đẹp đẽ trong phòng của mình. “Em sẽ nhìn những bức tranh hàng ngày”, chị mỉm cười nói “ và con chúng ta sinh ra cũng sẽ xinh đẹp như thế”.

Anh tôi gật đầu một cách rất nghiêm túc và nói “một sự ám thị trước khi sinh à? Em nói đúng đấy. Điều này rất quan trọng”.

Sau đó, anh treo hai chiếc mặt nạ

Sau đó, anh treo hai chiếc mặt nạ tuồng Nou lên tường, một cái mặt nạ Magojiro thật sự rất đẹp và cái kia là Yuki no Ko-omote, một chiếc mặt nạ của cô gái nhỏ xinh xắn. Nhưng anh lại làm hỏng đi sự tuyệt vời khi treo chình ình tấm hình chân dung cau có của mình vào chính giữa. Hiền lành và cam chịu như chị tôi là thế mà cũng không chịu nổi điều đó.

“Thôi mà anh”, chị tôi gần như van nài “đừng treo tấm hình của anh lên. Em cảm thấy buồn nôn lắm”.

Dù sao thì anh cũng để cho chị tháo tấm hình chân dung xuống. Thật tạ ơn trời Phật. Nếu chị tôi mà phải nhìn tấm hình của anh tôi hàng ngày chắc đứa bé sinh ra sẽ giống như một con khỉ nhỏ hay gần như vậy. Thật không thể hiểu nổi anh tôi, một người có gương mặt lạ lùng nhất mà bạn từng thấy, lại nghĩ là mình đẹp trai cơ chứ? Đối với con người lập dị như vậy, ta còn biết làm gì

hơn? Dù sao, tất cả những gì chị Kimiko muốn làm cho đứa bé là nhìn tất cả những thứ gì đẹp đẽ nhất trên đời. Đó là lý do tại sao tôi muốn in dấu cảnh tuyết rơi đêm nay vào trong mắt mình để mang về cho chị tôi xem. Tôi chắc rằng điều này sẽ làm chị vui mừng hạnh phúc hơn nhiều hơn là mang về mấy con mực khô đó.

Vì thế, tôi từ bỏ mấy con mực khô, và hướng về nhà. Trên đường về, tôi mở to mắt để thu nhiếp cho hết quang cảnh tuyết rơi tinh khiết và đáng yêu xung quanh. Đến khi tới nhà, tôi cảm giác như cảnh tuyết rơi không chỉ in dấu trong mắt tôi mà còn khắc sâu vào tim tôi nữa.

“Chị Kimiko”, tôi cất tiếng gọi ngay khi vừa vào nhà. “Đến đây mà nhìn mắt em này. Mắt em đầy một trời tuyết bay kiêu diễm đấy”

“Cái gì? Em nói cái gì thế?”, chị Kimiko đứng dậy mỉm cười và đặt tay lên vai tôi. “Mắt em bị làm sao à?”

“Chị không nhớ câu chuyện anh hai kể cho chúng ta sao? Về cái mà ta nhìn có thể được lưu giữ lại trong mắt ấy?”

“Anh hai của em ấy à? Chị đã quên mất rồi. Với lại hầu hết những chuyện của anh em toàn là chuyện nhảm thôi”.

“Đúng vậy, nhưng chuyện này là thật đấy. Ít nhất thì em cũng muốn tin như vậy. Nên hãy nhìn vào mắt em đi. Em đã thấy một đêm tuyết rơi tuyết vời nhất. Nhìn đi. Điều này sẽ giúp chị sinh ra một em bé đáng yêu có làn da trắng như tuyết ấy”.

Khi chị Kimiko đang chăm chú nhìn tôi với một vẻ buồn và trầm ngâm thì anh tôi từ phòng bên bước qua. “Này”, anh nói, “nhìn vào cặp mắt chán chường của Shunko (tên tôi) chẳng được tích sự gì đâu. Nhìn vào mắt anh đây mới hiệu nghiệm hơn nhiều chứ”.

“Tại sao?”, tôi la lên. Tôi nghĩ ông anh mình lúc này thật đáng ghét và tôi muốn thụi cho anh một quả. “Chị Kimiko nói nhìn vào mắt anh là chị ấy buồn nôn lắm đấy”.

“Không phải vậy đâu. Mắt anh mày đây đã nhìn cảnh tuyết rơi hơn hai mươi năm có lẽ rồi đấy. Anh đã sống ở Yamagata cho đến tuổi hai mươi đấy

em ạ. Shunko này, em không thể biết cảnh tuyết rơi lạ thường ở Yamagata đâu nhỉ. Chúng ta về Tokyo khi em còn quá nhỏ chẳng biết gì. Cảnh tuyết rơi ở Tokyo này quá tầm thường... Mắt anh đây đã thấy hàng trăm, không hàng ngàn lần cảnh tuyết rơi nhiều hơn em thấy và cũng đẹp hơn nữa chứ. Đẳng cấp của anh hơn em nhiều, em gái ạ”.

Tôi quá nhục nhã đến mức sắp sửa ra khỏi nhà và bật khóc thì chị Kimiko đã giúp tôi. Chỉ mỉm cười và nói nhẹ nhàng:

“Có thể mắt anh đã thấy hàng trăm hay hàng ngàn lần những thứ đẹp hơn Shunko đã thấy nhưng anh cũng đã thấy hàng trăm hay hàng ngàn lần những thứ xấu xa và kinh tởm hơn”.

“Đúng đấy. Chị nói đúng đấy. Và nếu trừ qua sót lại thì chẳng còn gì. Vậy nên giờ mắt anh mới và vàng khè và dùng đục như vậy đấy”.

“Đúng là mấy đũa vô sỉ”, anh tôi nói rồi giận dữ bỏ sang phòng bên.

MỘT TRĂM CẢNH NÚI PHÚ SĨ

Độ nghiêng của núi Phú Sĩ trong tranh của Hiroshige⁽⁹⁾ hội tụ trong một góc 85 độ, trong tranh của Buncho⁽¹⁰⁾ thì khoảng 84 độ, nhưng nếu như làm một mặt cắt đứng như trong bản đồ địa hình của quân đội thì chúng ta sẽ nhận thấy rằng độ nghiêng của sườn đông và tây là 124 độ, độ nghiêng sườn nam bắc là 117 độ. Và không chỉ trong tranh của Hiroshige và Buncho, những họa gia vẽ núi Phú Sĩ tài ba nhất, mà người ta thường hay miêu tả đỉnh núi như một góc nhọn cao ngất, thanh tú lẻ loi. Một vài tác phẩm vẽ núi Phú Sĩ của Hokusai⁽¹¹⁾ còn có thể so sánh với tháp Eiffel, với chiều cao dựng đứng gần 30 độ. Nhưng núi Phú Sĩ thực sự rõ ràng là một góc tù, với độ nghiêng dài thoải. Và người ta đã vẽ phóng đại độ dốc lên bất chấp sự thực là núi Phú Sĩ có độ nghiêng đông tây là 124 độ và độ nghiêng nam bắc là 117 độ. Nếu giả sử tôi sống ở Ấn độ, và thỉnh linh bị một con đại bàng quắp đi rồi thả xuống bãi biển Numazu Nhật Bản, liệu tôi có bị ấn tượng mạnh về quang cảnh ngọn núi này đến như thế hay không? “Núi Phú Sĩ” là “tuyệt vời” đối với người ngoại quốc có lẽ vì họ đã nghe quá nhiều về nó và hằng khao khát được trông thấy tận mắt ngọn núi kia. Nhưng đối với một người chưa bao giờ biết đến danh tiếng của nó, núi Phú Sĩ sẽ được nhìn nhận như thế nào? Có lẽ, đập vào mắt người ấy chỉ là một nổi cảm động như khi nhìn nhưng ngọn núi khác vậy thôi. Và thấp nữa. So với chiều rộng nền đáy thì chiều cao như vậy là khá thấp. Bất kỳ ngọn núi nào có nền đáy và kích cỡ như thế đáng lẽ phải cao hơn gấp rưỡi núi Phú Sĩ chứ.

Chỉ có một lần duy nhất mà tôi nhận thấy núi Phú Sĩ thật cao là khi nhìn từ ngọn đèo Jukkoku (Thập Quốc). Thật tuyệt. Bởi vì trời nhiều mây nên tôi không thấy ngay đỉnh núi. Nhưng từ sườn núi giăng mây tôi đưa mắt lần tìm dần lên nơi đáng lẽ tôi cho rằng đó là đỉnh núi và tôi đã nhầm. Đỉnh núi xanh nhạt hiện ra lơ mờ cao gấp đôi so với những gì tôi tưởng tượng. Cảm thấy buồn

cười hơn là kinh ngạc và tôi phá ra cười. Khi đối diện với thực tại tuyệt đối lần đầu tiên, ta thường bật cười ngớ ngẩn. Bạn như một con ốc vít được tháo lỏng ra. Nói theo cách khôi hài, là như thể bạn tháo dây thắt lưng ra để chuẩn bị bật cười lên ha hả. Nay các bạn trẻ, nếu có lần người con gái bạn yêu rũ ra cười khi thấy bạn thì bạn nên vui mừng mới phải. Bạn không phải quở trách nàng làm gì. Bởi nàng đơn thuần chỉ bị ngập tràn trong thực tại tuyệt đối nàng cảm thấy nơi bạn mà thôi.

Núi Phú Sĩ nhìn từ cửa kính căn phòng chung cư ở Tokyo là một cảnh tượng bi thương. Vào mùa đông, núi Phú Sĩ hiện ra khá rõ ràng và tách biệt. Một hình tam giác nhỏ màu trắng chọc thẳng lên nền trời. Đó là núi Phú Sĩ. Chỉ thế thôi. Như một chiếc kẹo Giáng Sinh vậy. Hơn nữa nó đang nghiêng về bên trái một cách thảm não như một con tàu chiến bắt đầu chìm xuống biển từ phần đuôi tàu. Đó là vào một mùa đông ba năm trước đây khi có một người nào đó lên đến gặp tôi để thú nhận một sự thực kinh hoàng. Tôi thấy đời mình như chấm dứt. Đêm đó ngồi một mình trong phòng, tôi nốc sake. Tôi đã uống thâu đêm, không hề chớp mắt một chút nào cả. Đến bình minh, khi tôi đi rửa mặt cho tỉnh táo thì qua tấm lưới mắt cáo nơi cửa sổ phòng vệ sinh, tôi đã nhìn thấy núi Phú Sĩ. Nhỏ bé, trắng tinh khiết và hơi nghiêng về bên trái. Đó là quang cảnh núi Phú Sĩ mà tôi không bao giờ quên. Nơi con đường nhựa dưới cửa sổ chung cư, có một người bán cá đang đập xe đập và lầm bầm “Trời, núi Phú Sĩ sáng nay nhìn rõ quá nhưng mẹ kiếp lạnh ơi là lạnh...”. Còn tôi cứ đứng trong căn phòng nhỏ, dán mắt ra ngoài cửa sổ mà ghen ngào tuyệt vọng. Đó là một trải nghiệm mà tôi không bao giờ muốn lặp lại lần thứ hai.

Vào đầu mùa thu năm 1938, với quyết định suy ngẫm về cuộc đời mình, tôi vác một túi hành lý trên vai là làm một chuyến du ngoạn.

Koshuu. Tôi nhận ra rằng những ngọn núi ở đây có vẻ dịu dàng thoải thoải với vẻ nhô lên lặn xuống rất khác thường. Kojima Usui trong quyển “Phong cảnh Nhật Bản” có lần đã viết “những ngọn núi đó có vẻ bướng bỉnh và khó tính những những tay phù thủy vậy”. Đúng là những ngọn núi đó có vẻ gì quái dị đồng bóng. Tôi đón một chuyến xe buýt ở thành phố Kofu và sau

một hành trình “vó câu khắp khênh bánh xe gập ghềnh”, chừng 1 tiếng đồng hồ, tôi đã đến được đèo Misaka.

Đèo Misaka nằm ở độ cao một ngàn ba trăm mét so với mặt nước biển. Trên đỉnh đèo có một quán trà nhỏ tên là Tenka. Tầng hai của quán này là nơi thầy tôi Ibuse Matsuji⁽¹²⁾ đến ăn dật để viết lách từ đầu mùa hè. Tôi đến với niềm hy vọng được gặp thầy. Để không làm gián đoạn công việc sáng tác của ân sư, tôi dự định cũng thuê một căn phòng ở trà quán và ngao du một vòng quanh những ngọn núi ở đây.

Ân sư Ibuse sáng tác rất chăm chỉ. Được sự cho phép của thầy, tôi bình tâm ở lại và mỗi ngày dù muốn hay không, tôi đều phải đối diện núi Phú Sĩ trước mặt mình. Con đèo này nằm ở một vị trí chiến lược trên đường đến Kamakura, nối liền Kofu với đường cao tốc Tokaido và nơi sườn phía bắc từ xa xưa đã được xem là một trong ba điểm tuyệt vời nhất để ngắm núi Phú Sĩ. Đã không cảm thấy thích thú với cảnh sắc đó thì thôi, tôi lại còn cảm thấy khinh bỉ nữa chứ. Bởi nó quá hoàn hảo. Núi Phú Sĩ ngay trước mặt, nằm dưới chân là mặt hồ Kawaguchi lạnh giá trải rộng, vây xung quanh là những ngọn núi khác nhấp nhô. Mới nhìn thoáng qua, tôi đã hoảng loạn đỏ bừng mặt mũi. Nó như một bức tranh tường trong nhà tắm công cộng vậy. Đúng là một cảnh nền sân khấu. Chính xác thì nó được sắp như thể người ta đặt một món hàng khiến ta nhìn mà cảm thấy xấu hổ.

Một buổi trưa nóng vào khoảng hai ba ngày sau khi tôi đến, ân sư Ibuse tạm gác công việc qua một bên và cùng tôi leo lên đỉnh Mitsutoge, nằm ở độ cao một ngàn bảy trăm mét so với mực nước biển. Đỉnh này cao hơn đỉnh đèo Misaka một chút. Mất chừng một tiếng đồng hồ, chúng tôi lên tới đỉnh sau khi vượt qua một con đường mòn, nếu có thể nói như vậy. Đưa tay vén những bụi dây leo và dây thường xuân, dáng vẻ tôi gập ghềnh như bò lên đỉnh núi trông chẳng đẹp mắt gì cho lắm. Tiên sinh Ibuse mặc một bộ quần áo leo núi rất hợp thời và điệu bộ rất nhàn nhã ung dung. Còn tôi không có được trang phục như thế. Chỉ mặc bộ dotera – một dạng áo kimono độn bông được cắt may vuông vắn mà trà quán đã chuẩn bị cho tôi. Nó ngắn chỉ ngang đầu gối và vì thế mà tôi phải bày

ra hai cẳng chân bồm xồm lông lá. Tôi cũng mang đôi vớ tabi dày có đế bằng cao su mà người đàn ông già ở trà quán đã cho mượn. Trông điệu bộ của tôi thật tàn tạ và tôi biết rõ điều đó. Tôi chỉnh trang lại quần áo của mình, siết lại cái áo dotera chặt bằng một cái khăn lớn, đội lên đầu một cái mũ rom treo trên tường căn phòng trọ. Nhưng điều đó càng làm tôi trở nên trông quái dị. Tôi sẽ không quên tiên sinh Ibuse, người chẳng bao giờ khinh miệt vẻ bề ngoài của người khác, lúc đó nhìn tôi với vẻ thông cảm và lăm lăm một mình để cốt cho tôi nghe thấy “đàn ông không nên quan trọng quá vẻ bề ngoài của mình làm gì”.

Cuối cùng chúng tôi cũng leo lên tới đỉnh nhưng ngay khi đó một đám sương mù dày đặc buông xuống và cho dù đứng nơi đài quan sát nhưng chúng tôi cũng chẳng thể nào nhìn thấy toàn cảnh. Chẳng nhìn thấy gì hết. Trong làn sương dày, Tiên sinh Ibuse ngồi xuống mồm đá, vừa thong thả hút thuốc vừa đánh rắm. Trông tiên sinh có vẻ chán nản. Trên chỗ đài quan sát này, có ba quán trà nhỏ. Chúng tôi chọn một quán giản dị chỉ có hai ông bà già phục vụ và ngồi nhâm nhi một tách trà nóng. Bà già có vẻ ái ngại cho chúng tôi, nói rằng trận sương mù này chỉ là không may thôi, chỉ một lát nữa sương mù tan và chúng tôi có thể nhìn thấy ngay núi Phú Sĩ trước mặt. Rồi bà mang ra một bức hình chụp núi Phú Sĩ từ trong góc quán. Đứng ngay đầu mồm đá, bà dùng cả hai tay giơ cao bức hình và ra sức giải thích cho chúng tôi là sẽ thấy núi Phú Sĩ gần như thế đó, với hình dáng như vậy, lớn và rõ ràng như thế kia...Chúng tôi vừa nhấp ngụm trà thô, vừa ngắm tấm hình núi Phú Sĩ và phá ra cười. Thực sự là rất đẹp. Và chúng tôi không còn cảm thấy tiếc vì làn sương mù nữa.

Khoảng vài ngày sau, ân sư Ibuse rời khỏi đỉnh Misaka, và tôi cũng theo thầy đến Kofu. Ở Kofu tôi được thầy Ibuse dẫn đến nhà một cô gái trẻ để làm lễ xem mắt. Thầy vẫn mặc bộ đồ leo núi. Còn tôi vẫn mặc bộ đồ mùa hạ với chiếc khăn làm dây thắt lưng. Vườn nhà cô gái trồng rất nhiều hoa hồng. Mẹ cô gái ra đón chúng tôi, mời vào phòng khách. Chào hỏi xong xuôi, cô con gái bước ra nhưng tôi không thấy được mặt nàng. Tiên sinh Ibuse và mẹ nàng đang nói chuyện trăng gió mây trời thì bỗng nhiên tiên sinh nhìn lên bức tường phía

sau lưng tôi và lẩm bẩm “A, núi Phú Sĩ à?”. Tôi cũng quay mình lại và ngược nhìn lên. Đó là tấm hình chụp miệng núi Phú Sĩ từ trên cao nhìn xuống, thấy cả đường viền miệng núi. Trông thật giống như một đóa thủy liên vậy. Sau khi chiêm ngưỡng tấm hình, tôi từ từ quay người lại và bất chợt thấy được gương mặt nàng. Tôi quyết định luôn. Dù có phần nào khó khăn nhưng dù sao tôi cũng muốn cưới nàng. Thật là cảm ơn núi Phú Sĩ quá.

Ân sư Ibuse trở về Tokyo ngày hôm đó, còn tôi quay lại đèo Misaka. Trong suốt tháng chín, tháng mười và đến ngày mười lăm tháng mười một, nơi tầng hai của trà quán Tenka, tôi tiến hành công việc viết lách từng chút một và đều đặn ngắm núi Phú Sĩ từ một “trong ba điểm ngắm đẹp nhất” cho đến chán thì thôi.

Tại đây, tôi cũng đã có ngày cười vui vẻ. Một người bạn tôi, thuộc “phái văn chương lãng mạn”, hiện đang làm giảng viên đại học hay gì đó, trên đường du lịch, ghé qua chỗ tôi chơi. Hai chúng tôi ra ngoài hành lang tầng hai của trà quán, vừa ngắm núi Phú Sĩ vừa nói chuyện.

“Núi Phú Sĩ này có vẻ gì đó thô tục ấy nhỉ”

“Nhìn cho kỹ thì còn cảm thấy nhục nhã nữa đấy”.

Chúng tôi vừa hút thuốc vừa nói đùa như thế thì bỗng nhiên anh bạn tôi nói:

“Nhìn kia, chẳng phải đó là một nhà sư hay sao?”, cảm anh giật giật.

Đó là một vị sư khoảng năm mươi tuổi, mặc bộ quần áo đen, chống một cây gậy dài, đang leo lên đèo, chốc chốc lại ngược mắt nhìn về núi Phú Sĩ.

“Hình dáng sư gợi cho tôi nhớ đến bức tranh “Sư Saigyō ngắm núi Phú Sĩ” quá. Có lẽ là một vị thánh tăng cũng nên”, tôi nói.

“Đừng nói ngớ ngẩn. Chỉ là một vị sư hành khất mà thôi”, bạn tôi lãnh đạm nói.

“Không, không. Vị sư này có cái gì đó thoát tục lắm. Cứ nhìn cái dáng đi kia kia. Nghe nói ngày xưa pháp sư Noin cũng đã làm một bài thơ ca ngợi núi Phú Sĩ nơi ngọn đèo này đấy”.

Anh bạn tôi phá ra cười. “Nhìn kia, phong cách đấy sao?”

Pháp sư Noin bị con chó tên Hachi của trà quán sữa gâu gâu, sợ rúm người lại. Điều bộ pháp sư thật thảm hại.

“Quả thật không ôn chút nào”, tôi chán nản.

Vị sư hành khất sợ quá, loạng chà loạng choạng, quẳng cả gậy, chạy bay chạy biến như ma đuổi. Chẳng có phong cách gì cả. Thật là núi cũng tục mà tăng cũng tục. Bây giờ mỗi lần nhớ lại quang cảnh đó, tôi đều thấy buồn cười.

Có một thanh niên hai mươi lăm tuổi, dáng người hiền hậu tên là Nitsuta, đang làm việc ở một bưu điện nhỏ ở khu phố dài và hẹp Yoshida dưới chân đèo, biết được chỗ tôi ở qua bưu phẩm mà người ta gửi đến, nên đã tìm đến trà quán ghé thăm tôi. Sau một lúc hàn huyên nơi gác trọ tầng hai, và cảm thấy đã quen nhau một chút, anh ta mới cười và nói “Thật ra tôi cũng muốn dẫn theo hai ba người bạn nữa nhưng họ còn đang ngần ngại. Vói lại, tôi đọc thấy trong tiểu thuyết của tiên sinh Sato Haruo nói rằng “Dazai là nhà văn suy đồi và chơi bời phóng đãng lắm” nên họ không nghĩ tiên sinh là người đàng hoàng và nghiêm túc như thế này đâu. Để lần tới tôi sẽ dẫn họ ghé thăm tiên sinh, tất nhiên nếu không phiền”

“Không phiền gì đâu”, tôi cười khở sở. “Nhưng như vậy có nghĩa cậu đã dùng hết can đảm, đại diện cho đám bạn đến quan sát tôi xem như thế nào chứ gì”

“Đúng là cảm tử đây”, Nitsuta thật thà đáp.

“Tôi qua, tôi đã đọc lại quyển tiểu thuyết của tiên sinh Sato một lần nữa, đề ra nhiều phương án ứng phó khác nhau”

Tôi ngắm nhìn núi Phú Sĩ qua khung cửa cửa kính. Ngọn núi vẫn đứng lạnh lùng và trầm mặc. “Thật siêu phàm”, tôi nghĩ.

“Đẹp quá, quả thật là quá đẹp. Núi thật biết cách thể hiện mình”, và tôi thấy mình chẳng thể đáp lại được lời nào trước ngọn núi. Tôi thấy xấu hổ cho cái cảm giác yêu ghét của mình. Cuối cùng tôi đã thấy vẻ đẹp siêu phàm của núi Phú Sĩ.

“Biết cách thể hiện mình à”. Nitsuta dường như làm lạ vì lời nói của tôi. Anh mỉm cười thật ý nhị.

Từ đó, mỗi lần ghé thăm tôi, Nitsuta lại dẫn theo mấy người bạn. Mọi người đều trầm mặc. Bọn họ gọi tôi là “tiên sinh” và tôi làm mặt nghiêm nghị nhận lấy danh hiệu đó. Tôi chẳng có gì để mà tự hào cả. Học vấn không có, tài năng cũng không. Cơ thể yếu ớt, tâm hồn nghèo nàn. Chỉ duy có nỗi phiền muộn và nỗi phiền này nhẹ bớt đi khi được đám thanh niên này gọi tôi là “tiên sinh”. Tôi chỉ còn có thể. Cho dù niềm tự phụ này có nhỏ bé như cọng rơm thì tôi cũng muốn mình bám víu lấy. Bao nhiêu người đã viết về tôi như một kẻ ích kỷ và hư hỏng nhưng biết được nỗi sâu khổ muộn phiền sâu thẳm trong tôi, thế gian này được có mấy người?

Nitsuta và một thanh niên nữa rất giỏi về thơ tanka là Tanabe đều là độc giả trung thành của tiên sinh Ibuse, vì thế mà tôi cảm thấy an tâm và thân thiết hơn cả. Bọn họ cũng đã một lần dẫn tôi đến khu phố Yoshida. Đó là một khu phố thật nhỏ và dài. Có cảm giác như nó bị ép sát vào chân núi. Đó là một khu phố cho ta cảm giác lạnh nhạt và tối tăm như một thân cây mọc trong chỗ khuất thiếu ánh sáng trời. Có một con suối nhỏ chảy dọc ven đường. Đây có lẽ là đặc trưng của thành phố nằm dưới chân núi chẳng? Ở Mishima cũng có những dòng nước nhỏ chảy quanh thành phố. Và người dân địa phương thực sự tin rằng đó là nước tan chảy ra từ tuyết của núi Phú Sĩ. Nước ở Yoshida này thì chảy yếu và bẩn hơn so với Mishima. Tôi vừa nhìn dòng nước chảy vừa nói.

“Trong truyện của Maupassant có một chi tiết ở đâu đó rằng một thiếu nữ mỗi đêm đều bơi qua sông để gặp một chàng công tử mà nàng yêu, nhưng tôi tự hỏi là quần áo của nàng thì thế nào? Không lẽ nàng ta khóa thân?”

“Ừ nhỉ” cả đám thanh niên suy nghĩ. “Hay là nàng mặc đồ bơi?”

“Hay là nàng gói quần áo lại đội lên đầu rồi bơi qua sông nhỉ?”

Cả đám thanh niên phá ra cười.

“Hay là nàng cứ để nguyên quần áo mà bơi qua gặp chàng công tử. Rồi hai người ngồi bên lò sưởi cho đến khi quần áo nàng khô? Nhưng như vậy khi nàng quay về thì thế nào? Lại phải làm ướt bộ quần áo mới mát công hong khô xong hả? Thật là ái ngại quá. Nhưng tại sao chàng công tử lại không bơi qua chỗ nàng nhỉ? Đàn ông con trai mặc một bộ quần áo ướt thì cũng chẳng sao mà. Hay

là chàng ta không biết bơi?”

“Không đâu, có lẽ tại vì nàng thiếu nữ kia yêu chàng công tử hơn tình yêu mà chàng dành cho nàng thôi”, Nitsuta nghiêm túc.

“Có lẽ vậy nhỉ. Đàn bà trong văn học nước ngoài thật dũng cảm và đáng yêu. Chỉ cần tình yêu là có thể bơi ngay qua sông gặp gỡ. Nhật Bản thì không được như vậy. Hình như cũng có một vở kịch như thế. Vở kịch nói về một nàng vương phi và một chàng trai đứng hai bên bờ sông cùng thở than khóc lóc. Lúc đó than khóc mà làm gì không biết. Tại sao không bơi thẳng qua sông? Trong vở kịch, đó chỉ là một dòng sông hẹp, chỉ việc vén áo mà lội qua thôi. Vậy mà cứ đứng yên ca thán, thật không hiểu gì. Tôi chẳng thể nào đồng tình với điều đó. Chẳng hạn như nàng Asagao đứng trước con sông Oiigawa thì còn tạm được. Sông thì rộng mà nàng thì mù nên còn ít nhiều thông cảm cho dù nàng không phải là không thể bơi qua sông. Chồng gậy đứng bên này sông Oiigawa mà nguyên rủa ông trời thì đúng chẳng có nghĩa lý gì. À, nhưng mà Nhật Bản cũng có một người con gái dũng cảm dám bơi qua sông đấy nhé”

“Có thật sao ạ?”, đám thanh niên hỏi, mắt sáng lên.

“Công nương Kiyo đấy. Nàng đã bơi qua sông Hidaka để đuổi theo người tình là Anchin đấy. Bơi miệt mài chết bỏ. Nàng thật kinh người. Mà theo sách vở ghi lại, lúc ấy nàng mới chỉ có mười bốn tuổi thôi nhé”.

Vừa đi bộ trên đường vừa tán chuyện nhảm như vậy cho đến khi chúng tôi đến một quán trọ khá cũ kỹ, nằm ở ngoại thành mà hình như là chỗ Tanabe quen biết.

Chúng tôi uống rượu ở đó và đêm ấy núi Phú Sĩ thật tuyệt. Khoảng mười giờ đêm, bọn thanh niên để tôi ngủ lại quán rồi ai về nhà nấy. Tôi không ngủ được, mặc bộ dotera, bước thử ra ngoài xem sao. Một đêm trăng sáng thật ma mị. Núi Phú Sĩ thật đẹp. Tắm mình trong ánh sáng trắng, núi Phú Sĩ gần như trở nên một màu xanh trong suốt, còn tôi cảm thấy mình như bị bùa phép của chôn tìn. Một màu xanh gần như tuyệt đối. Cảm giác giống như ánh lửa xanh cháy sáng của lân tinh vậy. Ánh sáng ma trơi. Ánh sáng hồ ly. Đom đóm. Hơi lau lách. Lá sắn dây. Tôi cứ trôi đi trên đường trăng, cảm thấy như mình không

có chân vẩy. Chỉ nghe mỗi thanh âm đôi guốc gõ nhưng như không phải của tôi mà như của một sinh vật nào đó cứ lóc ca lóc cóc, nghe vang vọng rất rõ ràng. Tôi quay đầu nhìn lại. Núi Phú Sĩ còn nguyên đó. Màu xanh trong suốt, nổi bật giữa đất trời. Tôi thở dài. Một chí sĩ duy tân. Một con Thiên cầu (Tengu) ở Kurama. Tôi nghĩ mình như thế. Cứ thọc tay vào túi áo mà đi. Tôi thấy mình thật là kiên cường. Cứ đi miệt mài. Rồi tôi đánh rơi chiếc ví. Vì tôi bỏ trong ví đến hai mươi đồng bạc 50 yên, nên sức nặng của nó làm rách chiếc túi nơi ngực và rơi xuống đường. Lúc đó tôi bình tĩnh một cách kỳ lạ. Nếu hết tiền thì cứ đi bộ lên đèo Misaka thôi. Và tôi cứ đi tiếp.

Nhưng tôi chợt nhận ra là mình đang quay trở lại tìm cái ví. Cứ dứt tay vào túi áo ngực, tôi đi tới đi lui. Núi Phú Sĩ. Đêm trăng. Chí sĩ duy tân. Đánh rơi chiếc ví. Lãng mạn hứng khởi đêm thu. Chiếc ví nằm giữa đường, sáng loáng. Tôi lượm lên, quay về nhà trọ và đi ngủ.

Tôi đã bị núi Phú Sĩ bỏ bùa mê. Đêm đó tôi như một thằng khờ. Hành động chẳng theo lý trí gì cả. Bây giờ mỗi lần nhớ lại đêm đó, tôi cứ thấy rã rời một cách kỳ lạ.

Tôi chỉ ở Yoshida có một đêm duy nhất đó. Hôm sau tôi quay về trà quán nơi đèo Misaka. Bà chủ quán mỉm cười đón tôi, còn cô con gái mười lăm tuổi thì lạnh lùng. Tôi muốn cho hai mẹ con biết ngày hôm qua tôi chẳng làm chuyện gì xấu xa cả nên cho dù họ không hỏi, tôi cũng kể lại trải nghiệm ngày hôm qua. Tôi kể từ tên quán trọ, hương vị rượu của Yoshida, núi Phú Sĩ đêm trăng cho đến chuyện đánh rơi ví, kể tất tặn tận. Cô con gái dường như người giận.

“Quý khách ơi, dậy thử mà xem này”. Một buổi sáng, cô con gái đứng ngoài đứng ngoài trà quán, cất giọng lạnh lạnh gọi tôi. Tôi bất đắc dĩ phải thức dậy, bước ra ngoài hành lang.

Cô gái nhỏ rất hưng phấn, hai má đỏ bừng. Nàng lẳng lặng chỉ tay lên trời. Tôi thử nhìn lên. Tuyệt. Tuyệt rơi trên núi Phú Sĩ. Đỉnh núi trở nên trắng tinh, sáng lấp lánh. Tôi mới nghĩ rằng núi Phú Sĩ nhìn từ đèo Misaka cũng đâu có tệ.

“Tuyệt quá”, tôi nói.

“Chẳng phải rất tuyệt sao?”, nàng có vẻ đắc ý, dùng ngôn từ rất chau truốt thể mà hỏi tôi. Ngồi xôm dưới đất, nàng tiếp tục nói “Không lẽ núi Phú Sĩ nhìn từ đèo Misaka, vậy mà còn chưa đẹp hay sao?”

Có lẽ tại tôi thường nói với nàng là núi Phú Sĩ nhìn từ đây trông có vẻ thô tục thể nào ấy và nàng cứ mãi âm ức trong lòng.

Tôi liền nghiêm nghị nói chữa lại “đúng là núi Phú Sĩ mà không có tuyết rơi thì vẫn thô tục đấy”.

Tôi mặc bộ dotera đi dạo quanh sườn núi, hái đầy hai nắm tay loài hoa nguyệt kiến thảo⁽¹³⁾, đem về trồng ở khu vườn sau của trà quán.

“Bé này, đây là loài hoa nguyệt kiến thảo của tôi và năm sau tôi sẽ lại đến đây ngắm hoa nên đừng có xả nước giặt đồ vào chỗ này nhé”, nàng gật đầu.

Sở dĩ tôi chọn loài hoa này vì nghe nói hoa nguyệt kiến thảo rất hợp với núi Phú Sĩ. Cái trà quán nơi đèo Misaka này nằm xa xôi hút nẻo nên thư từ bưu phẩm không đến được. Từ đỉnh đèo, lên xe buýt đi khoảng nửa tiếng sẽ đến một khu làng lạnh lẽo dưới chân đèo đúng như tên gọi của nó là Kawaguchi (Hà khẩu: cửa sông). Thư từ bưu phẩm gửi cho tôi nằm trong bưu điện của làng Kawaguchi này cho nên cứ khoảng ba ngày một lần, tôi lại phải xuống nhận lấy. Tôi thường chọn ngày đẹp trời mà đi. Người con gái soát vé xe buýt cũng không giới thiệu gì về phong cảnh nơi này. Tuy thế, đôi khi chợt nhớ ra, nàng cũng thuyết minh cho chúng tôi bằng một cái giọng đọc tản văn gần như thâm thì lơ đãng “đây là núi đỉnh đèo Mitsutoge, kia là hồ Kawaguchi, có loài cá tên gọi là Wakasagi...”

Sau khi nhận thư từ bưu phẩm nơi bưu điện Kawaguchi tôi lại lên xe buýt về trà quán. Trên đường về, tôi ngồi cạnh một người phụ nữ chừng sáu mươi tuổi. Bà mặc một chiếc áo màu nâu đậm khoác ngoài chiếc kimono. Gương mặt trắng xanh của bà giống hệt mẹ tôi. Người con gái soát vé xe chợt nói như thể nàng vừa mới nhớ ra “Mọi người có thấy hôm nay núi Phú Sĩ trông rất rõ không ạ?”. Lời nói chẳng có vẻ gì là thuyết minh hay cảm thán gì cả. Mọi người khách từ người nhân viên công ty mang cặp táp đến cô gái geisha mặc áo lụa, tóc búi

cao theo kiểu truyền thống, chiếc khăn tay điệu dàng đưa lên môi, đều khẽ xoay người nhìn ra ngoài cửa sổ, chăm chú vào đỉnh núi hình tam giác như thể mới thấy lần đầu, buông lời cảm thán “thế à”, “đúng nhỉ”, làm trong xe náo động cả lên. Tuy thế, người phụ nữ ngồi kế bên tôi, dường như đang che giấu nỗi khổ đau nào đó trong tim, không như những người khác, bà không hề nhìn núi Phú Sĩ mà ngược lại, nhìn chăm chú vào những tảng đá ven đường. Trông thấy bà lão như vậy, tôi cảm động muốn run lên và cũng muốn cho bà lão ấy biết rằng tôi cũng như bà, chẳng muốn nhìn ngọn núi Phú Sĩ thô tục ấy làm gì. Và cho dù bà không nói với tôi nhưng tôi cũng muốn thể hiện cho bà thấy sự thông cảm của mình với nỗi khổ đau và cô tịch của bà đang mang chịu. Và như thể muốn cho bà biết điều đó, tôi ngồi sát lại với bà và cùng nhìn vào những tảng đá bên đường.

Bà lão dường như cảm thấy an tâm về tôi phần nào đó, đưa ngón tay thanh mảnh chỉ vào một chỗ ven đường, và chột nói bằng quơ:

“A, cỏ nguyệt kiến thảo”

Cho dù xe buýt đang chạy nhanh nhưng một vùng màu vàng rực của cỏ nguyệt kiến thảo vẫn cứ mãi in sâu trong mắt tôi cho đến bây giờ.

Đôi mắt với núi Phú Sĩ với độ cao đáng nể 3778 mét, cỏ nguyệt kiến thảo đứng thẳng hiên ngang, không một chút nào dao động, có thể nói cỏ nguyệt kiến thảo có một sức mạnh phi thường. Quả thật, loài cỏ này rất hợp với núi Phú Sĩ.

Tháng mười đã trôi qua mà công việc của tôi hầu như không tiến triển được chút nào. Tôi nhớ con người. Đám mây đỏ rực buổi hoàng hôn trông như bụng một con chim nhận, và tôi đứng nơi hành lang lâu hai hút thuốc một mình. Cố tình tránh nhìn núi Phú Sĩ, tôi ngưng thần nhìn chăm chú vào những chiếc lá đỏ rừng già, rơi như những giọt máu nào nhỏ xuống. Và tôi cất tiếng gọi bà chủ trà quán đang quét lá rụng trước sân:

“Này bà, ngày mai chắc đẹp trời đấy nhỉ”

Ngay cả tôi cũng lấy làm ngạc nhiên trước trước câu nói gần như tiếng reo vui của mình. Bà chủ ngừng tay chổi, ngược nhìn lên, chau đôi lông mày

như lấy làm lạ, rồi hỏi tôi:

“Ngày mai quý khách không có dự định gì à?”

Nghe vậy tôi cứng lưỡi.

“Chẳng có gì cả”

Bà chủ phá ra cười:

“Ông có vẻ buồn đấy nhỉ. Sao không leo núi mà chơi?”

“Leo núi thì leo lên rồi phải leo xuống, chán chết. Vói lại, dù leo lên núi nào đi nữa cũng thấy một quang cảnh núi Phú Sĩ giống như nhau. Chỉ nghĩ thế thôi là tôi đã chùn chân rồi”

Hình như lời tôi nói có vẻ kỳ lạ thì phải. Bà chủ nhà mơ hồ gật đầu rồi lại cúi xuống quét lá vàng rơi.

Trước khi đi, tôi kéo rèm, ngắm nhìn núi Phú Sĩ qua khung cửa kính. Trong đêm trăng, núi Phú Sĩ trắng xanh như một tinh thể nước. Tôi thở dài. À, mình đã nhìn thấy núi Phú Sĩ. Những ngôi sao lớn lấp lánh. Ngày mai sẽ rất đẹp trời đây. Chỉ vậy cũng là niềm vui trong những ngày sống tăm tối. Tôi kéo rèm lại và đi ngủ. Nhưng tôi chợt thấy lạ và nghĩ rằng ngày mai đẹp trời thì có liên quan gì đến mình đâu chứ nhỉ và tự cười khở sở trong chăn. Thật là khổ. Công việc của tôi thuần túy chỉ viết văn thôi. Và dù thỉnh thoảng cũng cảm thấy niềm vui những phần lớn tôi đều thấy chẳng sung sướng gì. Không chỉ có vậy, nói thật tình những cái gọi là thế giới quan của tôi hay quan điểm nghệ thuật hay văn học ngày mai hay cái mới mẻ tân kỳ đều làm tôi phân vân và rất mực khổ sở.

Tôi nghĩ mình chỉ nắm lấy cái đơn giản, tự nhiên và cố gắng viết ra một cách rõ ràng cô đọng ra trên mặt giấy. Chỉ có thế mà thôi. Khi nghĩ như thế, đôi khi hình dáng núi Phú Sĩ trước mắt tôi lại mang một ý nghĩ nào khác nữa. Hình dáng đó, biểu hiện đó có lẽ là cái đẹp “biểu hiện đơn nhất” theo như tôi thấy. Dù có đôi lần tôi cảm thấy mình có thể hiểu được một chút gì đó về núi Phú Sĩ nhưng có nhiều lần khi tôi lặng ngắm cái vẻ đơn giản vô song của cái hình trụ đứng, cảm thấy quả thật ngọn núi chắc chắn là tặng vật của Phật Di Lặc. Nhưng cái tặng vật này với vẻ biểu hiện vô song gần như không thể nào chịu

nổi của nó lại khiến tôi nghĩ rằng có một cái gì sai lệch trong dáng vẻ núi Phú Sĩ. Và sự sai lệch này một lần nữa làm tôi lạc lối.

Hết sáng đến chiều, tôi ngồi ngắm núi Phú Sĩ và sống qua những tháng ngày u uất. Khoảng cuối tháng mười, một đoàn du nữ từ phố Yoshida (hình như một năm họ chỉ có một ngày tự do thoải mái thế này) kéo nhau lên đèo Misaka bằng năm chiếc xe hơi. Tôi ngắm họ từ căn gác lầu hai. Từ những chiếc xe hơi, những em gái đủ sắc màu túa ra như những chú chim bồ câu truyền thư tung bay khỏi tổ. Đầu tiên vì chưa biết rõ đường đi lối lại, các em nép sát nhau, chen lấn nhau trong im lặng rồi sau khi nổi bất an về chỗ lạ biến mất đi, từng người dáo dác tản ra theo lối rẽ. Vài em thật dịu dàng chọn những bức tranh bưu thiếp nơi đầu trà quán, vài người chăm chú ngắm nhìn núi Phú Sĩ. Thật là một quang cảnh tâm tôi u buồn không thể nào chịu nổi. Tôi, một người đàn ông u buồn nơi căn gác tầng hai, đồng cảm với đoàn du nữ đến mức không tiếc thân mình lại không thể làm gì hơn cho sự sung sướng hạnh phúc đó của họ. Tôi chỉ còn biết cách ngắm nhìn mà thôi. Đau khổ thì vẫn cứ khổ đau, cái gì rơi rụng tàn tạ thì cũng phải tàn tạ rụng rơi. Điều đó chẳng liên quan gì đến tôi cả. Đó là cách cách mà thế giới này vận hành. Và việc cứ nhìn ngắm cái dáng vẻ của đoàn du nữ một cách lạnh lùng thờ ơ như thế càng làm tôi cảm thấy khổ đau.

Đành phải tựa lưng vào núi Phú Sĩ thôi. Đột nhiên tôi chợt nghĩ ra điều đó. Này, phải chăng núi cũng chăm lo cho đoàn du nữ? Với tâm trạng đó, tôi ngược mắt nhìn lên ngọn núi đang đứng thẳng giữa trời lạnh giá như một ông chủ dứt tay vào túi áo dotera với dáng vẻ hiên ngang, đang cai quản thế giới này. Khi lưng tựa vào ngọn núi, tôi cảm thấy yên tâm và nhẹ lòng hơn nhiều. Từ bỏ việc ngắm đoàn du nữ, tôi dẫn đứa bé trai mới sáu tuổi của trà quán cùng với con chó có bộ lông mượt mà tên là Hachi đi dạo chơi về phía đường hầm gần đèo. Nơi cửa hầm, tôi bắt gặp một du nữ thon thả, tuổi chừng ba mươi đang mãi mê hái hoa không biết chán. Khi chúng tôi đi ngang qua, nàng vẫn mãi mê hái hoa, không liếc nhìn chúng tôi lấy một cái nào. Hãy chăm lo cho cô gái này nữa nhé, tôi ngoái lại nhìn núi Phú Sĩ, rồi kéo tay đứa bé, đi sâu vào

trong hầm. Không biết phải làm gì, tôi cố bước những bước dài và để cho từng giọt nước lạnh trên nóc hầm rơi xuống trên đầu trên cổ.

Vào thời điểm đó, chuyện kết hôn của tôi bỗng nhiên bị ngưng trệ. Phía gia đình tôi ở quê hoàn toàn không ủng hộ gì chuyện cưới xin của tôi thành ra tôi cảm thấy rất khó khăn. Nhưng tôi cũng cứ hy vọng rằng ít ra nhà cũng gửi cho tôi khoảng 100 yên gọi là để có thể tổ chức một đám cưới tuy nhỏ nhưng cũng đàng hoàng rồi sau đó chuyện sinh kế gia đình thì dựa vào công việc viết lách của tôi cũng được. Nhưng sau vài lá thư gửi gia đình, tôi biết chắc rằng sẽ không có bất kỳ một khoản viện trợ nào cả. Và điều này làm tôi vô cùng khó xử. Nếu vì vậy mà nhà gái cự tuyệt thông gia thì cũng đành chịu thôi, nhưng ít nhất mình cũng phải nói rõ ràng mọi chuyện mới được. Tôi nghĩ vậy và một mình xuống đèo, đi thăm nhà gái ở Kofu. Tôi ngồi đối diện với bà mẹ và cô con gái nơi phòng khách và nói với họ tất cả. Đôi khi tôi nói với hai mẹ con như thể đọc diễn văn vậy. Nhưng tôi nghĩ rằng mình đã nói cạn lời, và rõ ràng minh bạch. Người con gái rất bình tĩnh:

“Nhu vậy là nhà anh phản đối đám cưới của chúng ta phải không ạ?”, nàng nghiêng đầu hỏi.

“Không, nhà anh đâu có phản đối”, tôi nói và ấn mạnh lòng bàn tay phải xuống bàn. “Anh nghĩ là nhà anh nói anh phải tự lo liệu mà thôi”.

“Dạ, vậy cũng đủ rồi ạ”, mẹ nàng mỉm cười rất cao quý. “Nhu cậu thấy đấy, nhà chúng tôi cũng chẳng giàu có gì. Việc tổ chức một đám cưới xa xỉ cũng sẽ là một điều khó xử đối với gia cảnh nhà chúng tôi. Nhưng chỉ cần cậu thật lòng thương yêu con gái chúng tôi và nghiêm túc với nghề nghiệp của mình, đối với chúng tôi thế là quá đủ”.

Tôi quên cả việc cúi đầu đáp lễ, cứ thừ người nhìn băng khuâng ra ngoài vườn một lúc lâu. Tôi thấy mắt mình cứ cay cay. Mình phải thật hiếu hạnh với bà mẹ này mới được.

Trên đường về, người con gái đưa tôi ra tận bến xe buýt. Vừa đi, tôi vừa chột hỏi một câu nghe kỳ kỳ:

“Sao em, chúng mình cần thời gian tìm hiểu nhau thêm không?”

“Dạ không đâu, với em như thế đã nhiều rồi ạ”, nàng cười.

“Em không có câu gì hỏi anh sao?”, tôi lại ngớ ngẩn nói.

“À, có đây”.

Tôi nghĩ mình sẽ thành thật trả lời tất cả những câu hỏi của nàng.

“Trên núi Phú Sĩ giờ này, tuyết đã rơi chưa anh?”

Tôi hơi bất ngờ trước câu hỏi của nàng.

“À, rơi rồi, trên đỉnh ấy...”, tôi đáp lời và ngược mắt nhìn núi Phú Sĩ trước mặt. Tôi cảm thấy kỳ lạ.

“Chẳng phải ở Kofu này cũng nhìn thấy núi Phú Sĩ hay sao? Em đùa anh đấy à?”, rồi bỗng lơ lửng “câu hỏi gì ngu ngốc vậy. Em mang anh làm trò cười sao?”

Nàng cúi đầu rồi cười thâm.

“Dạ, tại vì anh ở Misaka mà. Nếu không hỏi về núi Phú Sĩ em nghĩ mình sẽ thất lễ”

Thật là một cô gái kỳ lạ, tôi nghĩ.

Từ Kofu trở về, tôi bị đau vai đến mức thở không nổi nữa. “Tuyệt thật đấy, bà chủ à. Misaka này thật tuyệt đấy. Tôi cảm giác như mình trở về nhà vậy”

Sau bữa tối, bà chủ nhà và cô con gái thay phiên nhau đấm bóp lưng cho tôi. Tay bà chủ thì cứng và ấn mạnh, còn tay cô gái thì mềm, ấn chẳng cảm thấy hiệu quả gì cả. Cứ bị tôi nói mạnh nữa lên, ấn mạnh vào, nàng bèn lấy một thanh củi rồi cứ thế đánh thùm thụp vào vai tôi. Đúng là nếu không làm như thế thì cơn đau sẽ không thuyên giảm, và tôi chợt quyết tâm vào chuyện cưới xin ở Kofu.

Sau khi từ Kofu trở về, hai ba ngày sau tôi cứ thần thờ, chẳng muốn làm việc, chỉ ngồi nơi bàn, viết lảm nhảm, hút bảy tám gói Batto rồi nằm lăn ra, hát đi hát lại bài “Kim cương cũng mài mới sáng”, cứ vạ vật như vậy, không viết được một trang tiểu thuyết nào cả.

“Quý khách chắc có chuyện gì không vui ở Kofu à?”

Một buổi sáng, tôi đang ngồi nơi bàn, tay chống cằm, mắt nhắm lơ mơ,

đầu nghĩ lan man thì cô con gái mười lăm tuổi, vừa lau cái tokonoma⁽¹⁴⁾ nơi góc phòng, vừa hỏi tôi với vẻ gì cay đắng chua chát.

“Đúng vậy, thật là tệ”, tôi đáp lời mà không ngoảnh lại.

Cô gái vẫn không ngừng tay, nói tiếp “Chà, tệ quá. Hai ba ngày nay, quý khách như không viết được gì đúng không? Mỗi sáng cháu hay gom lại những trang bản thảo của chú lại rồi đánh số thứ tự. Công việc đó thật vui. Chú càng viết nhiều cháu càng vui. Chú có biết tối qua cháu lên lên gác nhìn chú đấy không? Lúc đó chú đã trùm chăn mà ngủ mất rồi”.

Tôi thật vui khi nghe những lời nói đó. Có lẽ nói hơi khoa trương chứ đó thật là những lời động viên trong sáng làm cho con người ta muốn sống hơn. Cô bé không đòi hỏi nhận lại điều gì cả. Tôi nghĩ nàng thật đẹp.

Vào cuối tháng mười, lá cây đều đen thẫm lại, và sau một đêm bão núi rừng đã khoác một chiếc áo tắm tối mùa đông. Những khách tham quan chỉ lác đác vài người. Trà quán cũng hoang vu. Đôi khi bà chủ quán dắt đưa con trai sáu tuổi đi mua sắm đồ ở thị trấn Funatsu dưới chân đèo hay ở phố Yoshida. Và ngày đó trên trà quán tịch liêu trên đèo này chỉ còn mình tôi với cô gái nhỏ. Tôi ngồi thần thờ trên lầu hai, xuống dạo loanh quanh nơi trà quán, rồi đến chỗ sân sau nơi cô bé đang giặt đồ mà nói lớn tiếng:

“Thật chán quá nhỉ”, rồi cười xòa. Nàng vẫn cúi đầu. Khi thử nhìn vào gương mặt ấy, tôi giật mình. Cô bé đang khóc. Thật là một tình cảm đáng sợ. Tôi chợt cảm thấy đau khổ, vội đưa mắt nhìn ra con đường nhỏ ven núi phủ đầy lá rơi và hấp tấp bước nhanh về phía ấy.

Từ ngày đó, tôi bắt đầu cảnh giác. Hễ khi chỉ còn lại hai người trên trà quán, tôi cố gắng ngồi yên trong phòng mình nơi lầu hai, không bước chân ra ngoài. Khi có khách lên trà quán, tôi mới bước xuống nhà, ngồi ở một góc quán, nhâm nhi tách trà để có thể bảo vệ cô bé. Có lần có một cô dâu, được hai ông già mặc áo thêu tháp tùng, đi xe hơi ghé trà quán nghỉ chân. Lúc đó, trong trà quán chỉ còn có mình cô bé. Tôi từ tầng hai bước xuống, ngồi nơi góc trà quán, phì phèo thuốc lá. Cô dâu mặc áo kimono kiểu susomoyou, thắt lưng obi thêu kim tuyến, thật đúng là một bộ lễ phục chính thức đường hoàng. Không

biết phải tiếp mấy vị khách kỳ lạ này như thế nào nên cô bé sau khi châm trà cho cô dâu và hai ông già xong, đến đứng nấp phía sau tôi mà quan sát cô dâu. Vào ngày chỉ có một lần trong đời này, từ phía đèo này nàng về làm dâu nhà nào ở Funazu hay Yoshida. Và trên đường đi nàng ghé vào đây nghỉ chân và ngắm nhìn núi Phú Sĩ. Thật lãng mạn đến mức buồn cười. Lúc đó, cô dâu bước ra khỏi trà quán, tiến đến mỏm đá phía trước quán lặng ngắm nhìn núi Phú Sĩ. Nàng đứng bắt chéo hai chân. Thật là một tư thế can đảm. Tôi đang ngắm nhìn cô dâu và núi Phú Sĩ với vẻ khâm phục thì bỗng nàng hướng về đỉnh núi và hét lớn.

Sau lưng tôi bỗng có tiếng than khe khẽ “aya”. Cô bé ngay lập tức nhận ra tiếng hét đó. Khi cô dâu đã chiếc xe mọi người đang chờ và đi xuống núi, tôi mới mĩa mai.

“Nàng đã từng kết hôn. Đây chắc là lần thứ hai hay thứ ba gì đó. Chắc hẳn chú rể đang chờ nàng dưới chân núi. Vậy mà nàng lại cho dừng xe nơi đây và ngắm nhìn núi Phú Sĩ. Nếu là cô gái mới làm dâu lần đầu tiên thì mặt đâu có dày quá thế”

Cô bé cũng tán đồng. “Nàng ta đã hét lớn đấy. Miệng mở rộng như thế kia mà hét lớn như vậy thì đúng là mặt dày. Chú đừng bao giờ lấy người con gái như thế làm vợ nhé”

Lời nói của cô bé làm tôi đỏ mặt. Quả thật thấy mình có lớn mà chẳng có khôn. Nhưng chuyện cưới xin của tôi cũng dần dần trở nên tốt đẹp. Tôi đã nhờ một vị đàn anh lo liệu giùm. Lễ cưới tổ chức tuy đơn giản mà nghiêm túc, chỉ gồm hai ba người bà con thân cận, được tiến hành nơi nhà vị đàn anh này. Tôi cảm thấy mình hứng khởi như tuổi thiếu niên.

Mới vào tháng 11 mà trên Misaka tiết trời đã lạnh khó mà chịu nổi. Trong trà quán đã phải dùng lò sưởi.

“Quý khách à, trên tầng hai lạnh lắm. Mỗi khi làm việc xin quý khách cứ xuống làm việc bên lò sưởi này đi ạ”, bà chủ quán nói. Nhưng vì tôi không thể viết trước mặt người lạ nên đành từ chối. Bà chủ lo lắng cho tôi nên mới xuống thị trấn Yoshida dưới chân đèo mua thêm một cái bàn sưởi kotatsu⁽¹⁵⁾ nữa. Tôi

vùi mình vào trong kotatsu nơi tầng hai, thật sự cảm động trước tình người nơi trà quán này. Nhưng rồi tôi chợt thấy việc suốt ngày ngắm núi Phú Sĩ đã hai phần ba tuyết phủ với những cây khô mùa đông nơi núi đồi gần đó và chịu đựng cái lạnh cắt da cắt thịt nơi đỉnh đèo Misaka này chẳng có ý nghĩa gì nữa và tôi quyết định hạ sơn. Trước ngày rời đi, tôi mặc hai lớp áo dotera, ngồi nơi góc trà quán nhâm nhi một tách trà nóng thì thấy hai người con gái mặc áo lạnh mùa đông, dường như nhân viên đánh máy thì phải, từ phía đường hầm tiến lại. Hai người đang cười nói thì nhìn thấy núi Phú Sĩ phủ tuyết trước mặt và họ đứng sững lại như trời trồng. Rồi sau khi thì thầm to nhỏ với nhau điều gì đó, cô gái đeo kính, có làn da trắng chạy đến chỗ tôi và mỉm cười.

“Xin lỗi, nhưng anh có thể chụp cho hai đứa một tấm hình không ạ?”

Tôi không biết phải trả lời sao. Tôi không rành lắm về máy móc, lại không có sở thích chụp hình gì cả. Mang hai lớp áo dotera, với điệu bộ lồi thối lếch thếch mà ngay cả người trong trà quán cũng thấy tôi có vẻ giống sơn tặc mà lại được hai em gái xinh như mộng, chắc hẳn đến từ Tokyo nhờ vả chuyện này thật tình tôi khổ sở phát điên. Nhưng rồi nghĩ lại, thấy hai người này thấy bộ dạng của tôi có vẻ gì đó là chụp hình được nên mới nhờ chẳng. Vì thế, tôi làm bộ thản nhiên, đưa tay nhận lấy chiếc máy ảnh từ tay cô gái đưa cho lại hỏi nàng về cách chụp như thế nào rồi run run nhìn vào ống ngắm. Núi Phú Sĩ to lớn nằm giữa khung hình, dưới chân núi là hai bông hoa nhỏ xíu thắm tươi. Hai em gái đều mặc áo choàng màu đỏ. Họ đứng khoác tay nhau với vẻ mặt rất nghiêm trang. Tôi buồn cười quá, tay cầm máy cứ rung rung. Cố nén cười, tôi lại nhìn vào ống ngắm. Hai bông hoa đỏ lại càng e lệ nghiêm trang hơn. Thấy khó lấy cảnh này quá, tôi cứ bỏ mặc họ, hướng máy về núi Phú Sĩ mà chụp. Tạm biệt nhé, núi Phú Sĩ, Người đã chở che tôi rất nhiều. Và tôi ần nút.

“Đã chụp rồi đây”

“Cám ơn anh nhiều ạ”

Hai cô gái đồng thanh nói. Khi về đến nhà rửa hình ra chắc hai nàng sẽ ngã ngửa người kinh ngạc. Vì trong hình chỉ thấy núi Phú Sĩ mà thôi, chứ chẳng thấy bóng dáng mình đâu cả.

Ngày hôm sau, tôi rời đèo Misaka. Tôi trọ lại một đêm nơi quán trọ rẻ tiền ở Kofu. Sáng hôm sau, khi đứng ở lan can cầu bần nơi phòng trọ, tôi nhìn lên núi Phú Sĩ. Bị núi non trập trùng che khuất, núi Phú Sĩ chỉ còn thấy được khoảng một phần ba, trông như thể một cây lồng đèn Trung Hoa⁽¹⁶⁾ vậy.

TÁM CẢNH SẮC TOKYO

Tặng một người một đau khổ

Đó là một ngôi làng chán ngắt nằm ở phía Nam xứ Izu, chẳng một cái gì đặc biệt trừ suối nước nóng. Có thừa thớt chừng khoảng ba mươi nóc nhà. Tôi chọn sơn thôn này chỉ vì một lý do duy nhất là một nơi như thế thì chắc giá thuê nhà sẽ rẻ chẳng. Lúc ấy là ngày ba tháng bảy năm Chiêu Hòa thứ mười lăm. Thời gian này tôi vẫn còn chút ít dư dả về tiền bạc. Tuy nhiên từ đó trở đi thì thật sự là tấm tôi. Có lẽ là vì tôi không viết được một trang tiểu thuyết nào cả. Trong vòng hai tháng, nếu như tôi không viết được một tác phẩm nào thì chắc chắn tôi sẽ quay trở về cảnh không xu dính túi như trước kia. Sự dư dả đáng thương hại này tuy vậy đối với tôi mà nói đó là lần đầu tiên trong mười năm qua. Tôi bắt đầu cuộc sống của mình ở Tokyo vào mùa xuân năm Chiêu Hòa thứ năm (1930). Không lâu sau đó tôi đã sống chung với một người đàn bà tên là H. Dù hàng tháng tôi đều nhận được tiền trợ cấp của người anh cả từ quê gửi ra, và hai đứa chúng tôi đều bảo ban nhau tận tiện thế mà không có tháng nào là không phải mang một hai món trong nhà ra tiệm cầm đồ. Cuối cùng sau sáu năm chung sống, chúng tôi đã chia tay nhau. Tôi chỉ còn lại một mớ hành lý với một cái chăn, cái bàn và cây đèn điện cùng một món nợ lớn không biết bao giờ mới trả xong. Sau đó hai năm, nhờ sự giúp đỡ của một vị tiền bối⁽¹⁷⁾ tôi đã làm đám cưới xuềnh xoàng với một người con gái thông qua mai mối. Hai năm sau đó nữa, lần đầu tiên tôi mới có thể thở phào nhẹ nhõm. Tuyển tập các sáng tác nghèo nàn của tôi được gom in lại thành tuyển tập gần mười quyển. Và tôi thấy rằng từ đó trở đi nếu tôi vẫn cố gắng viết thì dù không có sự đặt hàng sáng tác đi nữa chắc tôi cũng sẽ bán được hai trong số ba bản thảo hoàn thành. Từ đó trở đi, viết văn đối với tôi đã trở thành một nghề nghiêm túc chứ không còn là một thú vui nữa. Tuy nhiên, tôi vẫn chỉ viết những gì tôi muốn viết.

Tuy còn nhiều lo lắng bất an, nhưng với chút tiền dư dả đó, thật sự trong thâm tâm tôi thấy rất vui mừng. Bởi ít nhất thì trong vòng một tháng, tôi có thể viết bất cứ gì mình thích mà không phải bận tâm lo lắng gì đến vấn đề tiền bạc. Nhưng ngược lại, tôi cảm thấy tình cảnh thoải mái của mình lúc này dường như không thực và nổi băng khuâng trộn lẫn giữa niềm hưng phấn và sự bất an đã vượt quá sức chịu đựng của tôi khiến tôi không thể nào tập trung vào công việc được.

Tám cảnh sắc Tokyo. Lúc đó, tôi nghĩ mình sẽ thông thả viết một truyện ngắn nhan đề như vậy. Tôi muốn gửi gắm tâm tình mình trong mười năm trời cư ngụ ở thành phố này vào những cảnh sắc Đông Kinh. Năm nay tôi ba mươi hai tuổi. Theo như cách quan niệm ở Nhật Bản, độ tuổi này là có nghĩa bắt đầu bước vào tuổi trung niên. Và từ thể trạng, đến tâm tình tôi biết mình không thể nào chối bỏ được sự thật buồn này. Hãy nhớ cho kỹ. Mi đã qua mất tuổi thanh xuân. Là một thằng đàn ông trang nghiêm ba mươi tuổi. Tám cảnh sắc Tokyo. Và tôi muốn viết thiên truyện này để tiễn biệt tuổi trẻ của riêng mình chứ không chiều theo thị hiếu của ai cả.

Hắn đã dần dần trở nên lưu manh đê tiện thì phải. Câu nói bất giác ấy thường văng vẳng bên tai tôi như một cơn gió nhẹ. Mỗi lần như thế trong tâm tư tôi lại vọng lên câu trả lời rất rõ ràng. Mình ngay từ đâu đã là một thằng đê tiện lưu manh. Mọi người không nhận ra điều đó à? Ngược lại là khác. Khi đã chọn văn chương làm nghề nghiệp của đời thì ngay cả thằng ngu cũng nhận ra rằng tôi sẽ kẻ dễ thỏa hiệp. Tôi chỉ còn biết cười khỏ. Tuổi xuân vĩnh cửu chỉ có trong phim ảnh mà thôi chứ trong văn chương làm gì có.

Chính trong thời gian này tôi muốn viết về tám cảnh sắc Tokyo. Lúc này không phải vướng víu công chuyện gì cả lại sẵn dư dả trên khoảng một trăm yên. Không thể cứ đi lại quanh quẩn trong căn phòng chật hẹp với nổi băng khuâng phức tạp giữa hưng phấn và bất an nữa, mình phải bắt tay vào công việc thôi.

Tôi mua một tấm bản đồ thành phố Tokyo, rồi từ nhà ga Tokyo đáp xe điện đi về hướng Maibara. Chắc chắn đây không phải là một chuyến đi chơi

rồi. Tôi tự dặn mình bao nhiêu lần là đây là chuyến đi nghiêm túc để viết một tấm bia kỷ niệm trang trọng cho cuộc đời mình. Đến Atami, tôi đổi tàu đi Ito. Từ Ito, tôi lại lên xe buýt đi về Shimoda. Và sau ba tiếng đồng hồ ngồi trên chiếc xe dần xóc chạy dọc theo bờ biển bán đảo Ito, cuối cùng tôi cũng dừng chân tại một ngôi làng tồi tàn lưa thưa chừng ba chục nhà nơi góc nam bán đảo. Ở một nơi như thế này, tiền trọ một đêm chắc khoảng dưới ba yên là cùng, tôi trầm nghĩ. Có bốn căn nhà trọ tồi tàn, u uất đến mức khó má chịu đựng nổi nằm kế bên nhau. Tôi chọn một căn tên là F vì căn nhà này cho tôi cảm giác sáng sủa hơn một chút so với mấy căn khác. Một người nữ phục vụ lôi thoi lếch thếch, có vẻ khó ưa dẫn tôi lên tầng hai. và sau khi xem qua căn phòng, tự dung tôi muốn khóc dù đã già đời. Bởi nó gợi nhớ đến căn phòng trọ ở Ogikubo mà tôi đã thuê ba năm về trước. Căn phòng trọ mà tôi thuê đó thuộc loại rẻ nhất ở Ogikubo nhưng căn phòng sáu chiếu kế bên phòng ngủ còn có vẻ đỡ rách rưới và rẻ tiền hơn căn phòng này.

“Không còn căn phòng nào khác nữa sao?”

“Dạ, các phòng khác đều được cho thuê hết rồi ạ. Nhưng phòng này cũng mát mẻ đấy ạ”.

“VẬY sao?”

Tôi cảm thấy như mình vừa bị chơi khăm vậy. Chắc có lẽ vì y phục của tôi tồi tàn quá chẵng.

“Dạ, tiền thuê thì có hai loại là ba yên năm mươi xu với loại bốn yên. Tiền ăn thì tính riêng ạ. Ý quý khách ra sao?”

“Ba mươi yên năm mươi xu đi. Còn ăn uống thì khi nào muốn ăn tôi sẽ gọi. Tôi đến đây vì muốn yên tĩnh để tập trung học tập trong khoảng mười ngày”.

“Xin quý khách đợi chút ạ”. Người hầu gái chạy xuống cầu thang, lát sau quay trở lên và nói.

“Dạ nếu quý khách ở lâu thì chúng tôi sẽ phải thu tiền trước ạ”.

“VẬY tôi phải đưa trước bao nhiêu?”

“Dạ, bao nhiêu cũng được ạ”. người hầu gái ngập ngừng nói.

“VẬY TÔI ĐƯA TRƯỚC NĂM MƯỜI YÊN NHÉ”.

“Hừm”.

Tôi sắp tiền giấy ra trên bàn. Thật cẩu tiết.

“ĐÂY TẤT CẢ CÓ CHÍN MƯỜI YÊN. CẦM LẤY HẾT ĐI. TÔI CHỈ CÒN ĐỂ MỘT ÍT TIỀN LẺ TRONG VÍ NÀY ĐỂ MUA THUỐC LÁ THÔI”.

Tại sao mình lại đến một nơi như thế này chứ, tôi thầm nghĩ.

“Dạ, vậy xin cảm phiền ạ”.

Người hầu gái biến mất. Không được giận dữ, mình có việc quan trọng phải làm. Với thân phận mình hiện giờ bị đối xử như thế cũng là phải lắm. Tôi ép mình nghĩ như thế rồi lấy từ đáy va li ra bút mực và giấy viết.

Đây là khoảng thời gian thư thả đầu tiên trong vòng mười năm qua. Nhưng nỗi muộn phiền mà định mệnh đã gieo rắc vào tôi nhắc nhở tôi phải nghiêm túc bắt đầu khởi thảo công việc của mình.

Mình không phải đi chơi. Mình đến đây là để làm việc. Tối hôm đó, dưới ánh đèn điện tù mù, tôi trải rộng cái bản đồ thành phố Tokyo lên bàn. Mười năm trước, khi lần đầu tiên đến Tokyo, ngay cả việc hỏi mua một tấm bản đồ thành phố cũng khiến tôi xấu hổ. Sau nhiều lần do dự không biết là người ta có cười mình là đồ nhà quê hay không tôi cũng quyết ý hỏi mua một tấm bản đồ với giọng tự trào và thô tục. Mua xong, tôi nhét vào túi và chạy như bay như biến về nhà. Đêm đó, khóa kín cửa phòng, tôi len lét gỡ tấm bản đồ ra. Một bức tranh thật đẹp với những màu vàng xanh đỏ. Tôi ngưng thần nhìn và nín thở. Dòng sông Sumida, khu Asakusa, Ushigome, Akasaka. Hay quá, nơi nào cũng có. Chỉ cần muốn đi, bất cứ khi nào mình cũng có thể đến đó ngay được. Tôi thậm chí còn cảm thấy đúng là kỳ tích.

Bây giờ đây, nhìn toàn thể thành phố Tokyo như một lá dâu bị tằm ăn nham nhở, tôi nhớ lại những con người sống nơi đó, những lễ thói sinh hoạt của kinh đô. Trên cái dải đất chán ngắt đó, người tứ xứ từ khắp nơi đổ về, chen lấn nhau toát mồ hôi; phản kháng, ganh tỵ nhau tranh giành từng tấc đất; con mái vẫy gọi con đực, còn con đực chỉ biết cắm cúi bước đi như điên. Tự nhiên chẳng đâu vào đâu, tôi lại nhớ đến một câu nói u buồn trong quyển tiểu thuyết

“Umoregi”.

“Tình yêu ư?”

“Hãy mơ đến những điều đẹp đẽ và hành xử như một tên ma cô.”

Rõ ràng câu nói này chẳng ăn nhập gì với Tokyo cả.

Totsuka ư? Lúc mới đến Tokyo lần đầu tiên tôi đã ở chỗ này. Người anh kế ngay trước tôi đã thuê một căn nhà ở khu này để học nghề điêu khắc. Vào năm Chiêu Hòa thứ năm, tôi tốt nghiệp trường cao đẳng Hirosaki, và nhập học khoa văn học Pháp tại trường Đại học Đế quốc Đông Kinh. Dù không biết một chữ tiếng Pháp nào, tôi vẫn muốn đến nghe những buổi giảng về văn học Pháp. Và thậm chí phục tiên sinh Tatsunoyutaka. Lúc đó, tôi thuê căn nhà phía trong cùng của một dãy nhà trọ mới xây cách nhà anh tôi ba khu phố. Mặc dù là anh em ruột thịt với nhau nhưng nếu sống chung một mái nhà e rằng sẽ có điều bất tiện. Hai chúng tôi không ai nói ra nhưng đều ngầm hiểu điều đó. Vì thế mặc dù sống trong một thành phố nhưng chúng tôi vẫn quyết định ở cách xa nhau. Ba tháng sau đó, người anh này qua đời vì bạo bệnh, chỉ mới hai bảy tuổi đầu. Sau cái chết của anh, tôi vẫn ở trong căn nhà thuê khu Totsuka đó. Từ học kỳ hai trở đi, tôi hầu như không đến trường nữa. Tôi thảo nhiên tham gia vào những hoạt động ngầm. Tôi khinh miệt cái văn học với điệu bộ khoa trương tự xưng là nghề nghiệp ấy. Thời kỳ đó, tôi là một chính trị gia thuần túy. Mùa thu năm đó, có một người phụ nữ từ quê lên theo lời yêu cầu của tôi. Đó là H. Tôi quen nàng vào dịp đầu thu năm mới nhập học trường cao đẳng, sau đó cùng nàng chơi bời ba năm. H là một nữ ca kỹ trong sáng vô tư. Vì người đàn bà này mà tôi đã thuê một căn nhà ở Higashikomagata, quận Honjo. Nó nằm trên tầng hai của một tiệm đồ gỗ. Cho đến lúc đó, tôi chưa quan hệ thân xác với H một lần nào cả. Vì chuyện của H mà anh cả tôi phải lặn lội từ quê lên Tokyo. Anh em tôi sau bảy năm kể từ khi cha mất mới gặp mặt nhau trong căn phòng mờ tối ở khu nhà trọ Totsuka. Anh tôi chỉ còn biết khóc khi thấy thái độ hung hãn của thằng em nay đã thay đổi quá nhiều. Tôi đồng ý giao H cho anh tôi với điều kiện sau này hai chúng tôi phải được cưới nhau. Chắc chắn là anh tôi đau khổ hơn nhiều so với thằng em ngỗ nghịch đã buông tay từ bỏ nàng ta. Vào

đêm trước khi chia tay, lần đầu tiên tôi đã ôm một người con gái. Anh tôi đưa nàng quay quả trở về quê. Còn H thì trước sau vẫn xem như chẳng có gì xảy ra cả. Tôi chỉ nhận được một bức thư với lời lẽ cứng nhắc báo là nàng đã về nhà bình an vô sự rồi thôi sau đó không có bất cứ thư từ liên lạc gì nữa. Nàng ta dường như rất an tâm yên ổn. Còn tôi thì bất bình về điều đó. Mình đây vì nàng mà ráng hết sức đấu tranh, gây sức nặng cho tất cả thân bằng quyến thuộc, khiến mẹ phải nếm mùi khổ đau địa ngục. Còn nàng thì cứ đủng đà đủng đỉnh, với sự tự tin vô tri như vậy. Thật là nhục nhã. Tôi nghĩ ít ra mỗi ngày nàng phải gửi cho tôi một lá thư chứ. Tôi nghĩ nàng yêu tôi nhất đời. Nhưng nàng có vẻ là người không thích viết thư. Tôi tuyệt vọng. Thế là từ sáng đến tối tôi bôn tẩu ngoài đường tham gia các hoạt động ngầm. Tôi không nề hà bất cứ việc gì người ta giao cho. Và dần dần tôi nhận ra được những giới hạn của khả năng mình và tôi lại tuyệt vọng gấp bội.

Có một người con gái làm ở quán bar sau khu Ginza đã đem lòng yêu thương tôi. Ai trong đời cũng có một thời kỳ được yêu thương. Đó là thời gian bất tịnh. Tôi rủ nàng cùng trộm mình ở biển Kamakura. Tôi nghĩ khi thất bại sẽ là khi mình chết. Tôi cũng sắp thất bại trong việc buôn thần bán thánh của hoạt động ngầm rồi. Vì không muốn bị chê là nhút nhát, tôi đã nhận làm những việc nặng vượt quá sức mình. H chỉ nghĩ đến hạnh phúc cho riêng mình thôi. Em đâu phải là người đàn bà duy nhất trên đời này. Em đâu có biết tôi đã phải chịu đựng khổ sở như thế nào. Đây là đòn báo thù cho em đó. Đáng đời em chưa.

Nhưng đau khổ nhất cho tôi là bị toàn thể gia đình xa lánh hắt hủi. Tự biết là vì chuyện của H mà cả mẹ tôi, anh tôi đến cô tôi đều choáng váng là nguyên nhân trực tiếp nhất khiến tôi muốn tự tử. Nhưng người con gái thì chết còn tôi lại sống. Về chuyện người con gái đã chết, trước đây tôi đã viết mấy lần rồi. Đó là điểm đen tối trong cuộc đời tôi. Tôi bị tống vào phòng tạm giam. Sau khi người ta điều tra đầy đủ, tôi sẽ bị khởi tố. Chuyện xảy ra vào cuối năm Chiêu Hòa thứ năm (1930).

Các ông anh tôi đã thật chu đáo với thằng em nguy nan sắp chết. Anh cả tôi đã chuộc cho H khỏi nghề ca kỹ, và tháng 2 năm sau đó đã gửi nàng lên cho

tôi. Anh tôi đã giữ đúng lời giao ước. H đến gặp tôi với vẻ mặt vô tư hớn hờ. Tôi thuê một căn nhà ở khu Gotanda giá ba mươi yên một tháng, nằm kế bên khu đất vốn thuộc về công ty bất động sản Shimazu. H bắt đầu làm việc rất chăm chỉ. Lúc đó, tôi hai mươi ba tuổi còn nàng thì hai mươi.

Giai đoạn ở Gotanda là giai đoạn ngu ngốc của đời tôi. Tôi hoàn toàn tiêu ma hết ý chí. Không còn chút hy vọng nào về việc làm lại cuộc đời. Tôi gắng pha trò và cười đùa mỗi lần bạn bè đến chơi. Những lầm lỗi về cách cư xử ngạo ngược của mình trước đây tôi chẳng lấy làm nhục thì chớ lại còn vênh váo khoe khoang. Thực sự đó là giai đoạn ngu độn và vô liêm sỉ. Tôi cũng hầu như chẳng đi đến trường nữa. Tôi chán ghét mọi nỗ lực, sống qua ngày với cái mặt nhon nhon mà nhìn ngấm H. Đúng là ngu. Chẳng chịu làm một thứ gì cả. Rồi thì một cách chậm chạp tôi cũng khởi sự lại làm công việc như đã nói trên kia. Nhưng lần này làm mà chẳng có nhiệt tình gì cả. Như thể đó là một thứ hư vô của kẻ chơi bời. Đó là dáng vẻ cuộc đời tôi khi lần đầu tiên thuê nhà ở một góc Tokyo.

Sang mùa hè năm đó, chúng tôi chuyển nhà đến khu phố Dobocho ở Kanda. Rồi cuối thu năm đó, chuyển sang khu Izumi cũng ở Kanda. Vào đầu xuân năm sau, là ở Kashiwagi khu Yodobashi. Chẳng có chuyện gì đáng nói ngoài chuyện tôi thỉnh thoảng tập trung vào chuyện sáng tác thơ haiku với bút hiệu Chu Lân Đường (Shurindou). Tôi đã già. Vì tham gia giúp các hoạt động ngầm như trên đã nói mà tôi hai lần bị bắt giam. Mỗi lần được thả ra, tôi lại theo chỉ thị của những người bạn chuyển đến một chỗ ở mới. Tôi chẳng cảm kích hay ghét bỏ gì chuyện mình làm. Đó là một thái độ yếu ớt theo kiểu nếu điều đó tốt cho mọi người thì mình làm thôi. Tôi với H hai đứa như hai con chim trong tổ cứ sống mơ màng theo ngày qua. H thì vui vẻ lắm. Nàng một ngày lớn tiếng chửi tôi hai ba bận sau đó chăm chỉ học tiếng Anh như chẳng có chuyện gì xảy ra. Tôi cũng bắt H học để cho khỏi phí thời gian nhưng hình như nàng không nhớ được nhiều. Đến chừng khi đọc được tiếng Anh qua các mẫu tự La Tinh rồi thì nàng ngưng hẳn. H viết thư cũng dở. Mà hình như nàng không muốn viết. Tôi phải viết mẫu cho nàng. H hình như rất thích làm chị tôi

thì phải. Thậm chí khi tôi bị cảnh sát đến áp giải đi thì nàng cũng chẳng tỏ vẻ gì là hốt hoảng cả. Có ngày nàng còn khoái chí xem cái tư tưởng của phong trào tôi đang hoạt động như là biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng nữa kia. Giai đoạn chuyển từ Dobocho sang Izumicho rồi Kashiwagi là tôi hai mươi bốn tuổi.

Cuối xuân năm đó, cứ tôi lại phải chuyển nhà một lần nữa. Do cảm thấy cảnh sát có vẻ sắp sửa đến áp giải mình nên tôi bỏ trốn. Lần này vấn đề hơi phức tạp một chút. Tôi bịa chuyện nói với anh cả ở quê để nhận một lúc hai tháng tiền trợ cấp rồi cầm số tiền đó mà chạy trốn. Đồ đạc trong nhà tôi phân phát cho bạn bè nhờ giữ gìn, hai đứa chúng tôi chỉ mang theo những vật cần thiết dọn đến một căn phòng tám chiếu nằm trên tầng hai một công ty đồ gỗ ở Hacchobori, Nihonbashi. Tôi đổi tên thành Ochiai Kazuo, sinh quán tại Hokkaido. Thật sự là khổ sở. Tôi rất cẩn trọng với số tiền của mình. Tự an ủi rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn thỏa cả thôi nhưng tôi chẳng chuẩn bị gì cho ngày mai cả. Tôi cũng chẳng thể làm gì khác được. Thỉnh thoảng tôi đến trường, nằm dài nơi bãi cỏ trước giảng đường ngủ vài tiếng đồng hồ. Rồi có một ngày, tôi nghe được một câu chuyện cay đắng từ một sinh viên ngành kinh tế vốn học chung trường cao đẳng với tôi xưa kia. Nghe xong tôi muốn uống luôn một ngụm nước sôi. Không lẽ nào lại như thế. Ngược lại tôi còn ghét cay ghét đắng cậu sinh viên đã báo tin đó cho tôi. Tôi nghĩ nếu mình về hỏi thử H thì chắc sẽ biết rõ ngay thôi. Tôi vội vàng chạy về căn phòng mình ở Hacchobori, Hokkaido nhưng sau khi gặp H thấy sao khó mà mở lời. Đó là một buổi chiều ngày đầu hạ. Ánh mặt trời phía tây chiếu rọi vào phòng nóng bức. Tôi bảo H đi mua một chai bia Oraga. Lúc đó giá một chai bia Oraga là hai mươi lăm xu. Uống xong chai bia, tôi bảo H đi mua chai nữa, thế là nàng nổi giận. Tôi bị nàng mắng cũng nổi khí xung thiên, cố giữ giọng thật bình tĩnh vặc lại H chuyện mà người sinh viên đó kể cho tôi nghe hôm nay. H nhúu đôi lông mày lại như giận dữ, làm bậm bằng ngôn ngữ quê mùa ngớ ngẩn rồi sau đó im lặng đan len. Chẳng có thấy vẻ gì là tôi lỗi cả. Vì thế mà tôi tin H.

Tối đó, tôi đã đọc một quyển sách tệ hại. Quyển “Thú tội” của Rousseau.

Khi đọc đến đoạn Rousseau khổ đau dần vật về quá khứ của vợ, thật tình tôi chịu không nổi. Và tôi cảm thấy không thể nào mà tin H được nữa. Đêm đó, tôi lại khơi chuyện ra hỏi nàng một lần nữa. Và tôi mới hay câu chuyện mà cậu sinh viên đó kể cho tôi nghe hoàn toàn là sự thực. Thậm chí sự thực còn cay đắng hơn. Tôi có cảm giác rằng nếu mình tiếp tục đào bới lên thì câu chuyện này sẽ là một hố sâu không đáy. Vì thế tôi bỏ cuộc nửa chừng.

Thực ra về phương diện này, tôi đâu có tư cách đổ lỗi cho ai. Vụ tự sát đôi ở biển Kamakura vẫn còn đó. Tuy nhiên đêm đó tôi lại nóng máu ngủ không yên. Tôi nhận ra là cho đến giờ mình đã đối xử với H thật là chu đáo, lo cho nàng thật thiết tha. Và tôi đã sống vì điều đó. Tôi cứ nghĩ mình đã cứu vớt nàng lúc nàng còn trong trắng. Từ những điều H nói, tôi chỉ hiểu đơn thuần rằng nàng là một con người mạnh mẽ. Đối với bạn bè, tôi cũng thường tự hào mà khoe như vậy. Bởi vì tính cách đó nên nàng mới có thể giữ mình trong trắng cho tận khi đến với tôi. Không từ nào có thể hình dung được sự vui sướng hạnh phúc đó. Tôi thật là một thằng con trai ngu ngốc. Chẳng hiểu chút gì về đàn bà cả. Nhưng tôi không căm ghét H chút nào về tội lừa dối tôi. Thậm chí tôi còn thấy lời tự thú của H thật đáng yêu làm sao. Tôi còn muốn chà lưng cho nàng nữa chứ. Chỉ là một việc đáng tiếc mà thôi. Tôi cảm thấy chán nản rã rời. Tôi muốn dùng gậy đập tan cuộc sống riêng của mình. Tóm lại là tôi thấy mình không thể nào tiếp tục được nữa. Vì thế tôi đến sở cảnh sát đầu thú.

Sau khi đã điều tra xong xuôi, tôi vẫn sống sót và được thả ra ở một con phố Tokyo. Tôi chẳng còn chỗ nào để quay về ngoài chỗ của H. Vì thế tôi vội phóng ngay đến chỗ nàng. Một cuộc gặp gỡ buồn. Chúng tôi cùng mỉm cười e thẹn rồi nhẹ nhàng nắm lấy tay nhau. Chúng tôi dọn nhà khỏi Hacchobori và chuyển đến Shirogane Sankocho, quận Shiba. Chúng tôi thuê một phòng riêng cách xa của một căn nhà bỏ không rộng lớn. Mấy người anh ở quê tuy đã từ tôi nhưng vẫn gửi tiền cho tôi đều đặn. H vẫn khỏe mạnh như chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Còn tôi thì dần dần từng chút một thấy ra được sự ngu ngốc của mình. Tôi viết di chúc. Một trăm trang “kỷ niệm”. Bây giờ tác phẩm “Kỷ niệm” ấy đã trở thành tác phẩm đầu tay của tôi. Tôi nghĩ mình đã viết ra một

cách trần trụi những việc xấu xa mà tôi đã làm từ thuở thiếu thời cho đến nay. Đó là vào mùa thu năm hai mươi bốn tuổi. Ngồi trong căn phòng xa khuất nẻo, nhìn ra khu vườn rộng lớn hoang phế cỏ dại mọc đầy, tôi đánh mắt nụ cười thường trực trên môi. Tôi dự định chết một lần nữa. Nếu nói là giả vờ màu mè thì cũng được. Với tôi, điều đó cũng tốt. Tôi thấy cuộc đời này như một vở kịch vậy thôi. Không đúng, phải xem vở kịch như cuộc đời. Tôi bây giờ chẳng còn hữu ích với ai nữa cả. Ngay cả H là duy nhất của tôi cũng đã dính dáng vào tay của người khác. Tôi chẳng còn một điều gì để dựa vào mà sống cả. Tôi quyết định chấm dứt cuộc đời mình như con người ngu ngốc. Tôi dự định diễn cho trung thực vai trò của một con người bị con sóng thời đại đẩy đưa. Đó là vai diễn cay đắng buồn bã của con người thua cuộc.

Tuy nhiên cuộc đời lại không phải là một vở kịch. Không ai biết được trong màn tiếp theo sẽ xảy ra chuyện gì. Cũng coi vai diễn là “sẽ chết” nhưng cho đến cuối cùng vẫn chưa chịu rời sân khấu. Tôi chỉ định viết một di ngôn nhỏ, tự thuật về thiếu thời và thanh niên của tôi để người ta biết rằng có một con người hèn hạ như thế này này. Nhưng ngược lại cái di chúc này lại trở thành một ngọn đèn hiu hắt chiếu sáng cái tâm tối hù vô của tôi, tác động đến tôi mãnh liệt. Mình chưa thể nào chết được. Chỉ một đoạn thiên “kỷ niệm” này thôi thì chưa đủ. Đẳng nào cũng đã viết đến đây rồi thì phải viết ra cho hết. Tôi muốn trút ra hết cuộc sống của mình cho đến tận ngày hôm nay. Tất cả. Rồi thì ham muốn viết dâng đầy trong tôi. Đầu tiên tôi viết về sự kiện Kamakura. Nhưng vẫn thấy chưa được. Vẫn còn có thiếu sót ở đâu đó. Vẫn chưa hài lòng. Vừa thở dài, tôi lao đầu vào viết tiếp. Cứ liên tục những điểm như vậy kéo dài mà chưa có kết thúc. Tôi cứ bị con quỷ vĩnh cửu đó hút tủy từ từ. Đúng là nhọc công vô ích như đã tràng xe cát biển đông vậy.

Tôi đã hai mươi lăm tuổi rồi. Bây giờ là năm Chiêu Hòa thứ tám. Vào tháng 3 năm nay tôi phải tốt nghiệp đại học. Thế nhưng đừng nói là tốt nghiệp, ngay cả các kỳ thi học kỳ tôi cũng còn không tham dự nữa là. Các anh tôi ở quê không hề biết điều đó. Thôi thì nó tuy làm toàn chuyện ngu ngốc nhưng để chuộc tội thì chỉ cần tốt nghiệp đại học là được rồi. Đó là điều mà các anh tôi

thâm hy vọng. Vậy mà tôi phản bội lại sạch trơn. Tôi chẳng muốn ra trường chút nào cả. Nhưng đúng là lừa dối người tin tưởng mình thì thật khổ sở phát điên. Trong vòng hai năm qua tôi thực sự sống trong địa ngục. Năm sau mình nhất định phải tốt nghiệp mới được. Tôi thở than khóc lóc với anh tôi, cho em thêm một năm thôi rồi lại phản bội. Năm sau rồi cũng vậy, năm sau đó cũng thế. Trong nỗi sợ hãi và tự trào cùng với ý muốn tự sát mạnh liệt, tôi đã tùy tiện viết ra một loạt tác phẩm mà tôi gọi là di chúc của đời mình.

Nếu như có thể chẳng? Có lẽ những đoản thiên đó chỉ là một mớ những cảm xúc còn non nớt mà thôi. Tuy nhiên tôi đã trút vào những cảm xúc đó cả cuộc đời mình. Ba bốn xấp tác phẩm viết xong tôi bỏ vào trong cái túi giấy lớn cất đi. Dần dần số lượng tác phẩm ngày một nhiều lên. Tôi lấy bút lông viết lên cái túi giấy đó chữ “Vãn niên”. Tôi định xem chúng như là một loạt di chúc của tôi vậy. Nó có ý nghĩa là mọi chuyện sắp chấm dứt.

Do có người mua lại căn nhà bỏ hoang ở Shiba này nên đầu xuân năm đó chúng tôi phải dọn nhà đi. Bởi vì tôi không tốt nghiệp được nên số tiền trợ cấp từ quê nhà cũng vì thế mà bị giảm đi. Vậy thì phải chi tiêu tằn tiện hơn nữa mới được. Khu phố Amanuma 3 chome thuộc quận Suginami. Tôi thuê một căn phòng của người quen. Người này vốn làm trong một tòa soạn báo, là công dân thành phố phong nhã hào hoa. Trong suốt hai năm sống ở đây, thực sự tôi đã gây ra không ít phiền phức. Tôi lại càng chẳng muốn tốt nghiệp gì nữa. Đúng là ngu ngốc nhưng sau khi hoàn thành tập tác phẩm kia thì tôi chẳng còn muốn làm gì cả. Sợ người ta bàn tán vào ra, tôi nói dối với người quen và ngay cả H nữa là năm sau tôi sẽ tốt nghiệp đấy. Cứ khoảng một tuần một lần, tôi lại mặc đồng phục nghiêm chỉnh và rời khỏi nhà. Tôi ghé thư viện trường, chọn đại vài cuốn sách đọc qua loa rồi ngủ gà ngủ gật, đôi khi viết nháp mấy trang bản thảo rồi đến tối rời thư viện về lại ngôi nhà ở Amanuma. H và cả người quen đó đều không mảy may nghi ngờ gì. Ngoài mặt thì tôi thản nhiên nhưng trong lòng tôi thì sợ hãi. Thời gian càng trôi qua, tôi càng cuống. Tôi muốn viết cho xong hết trước khi bị cắt hết số tiền trợ cấp từ quê nhà. Nhưng thật là khó khăn. Viết xong lại xé. Tôi đã bị con quỷ bắt tử đó hút sạch cả tủy não rồi.

Một năm đã trôi qua. Tôi vẫn chưa tốt nghiệp được. Các anh tôi thì giận dữ còn tôi tiếp tục khóc lóc thở than. Tôi nói dối trắng trợn là năm sau chắc chắn em sẽ tốt nghiệp được đấy. Ngoài lý do đó thì chẳng có cơ gì để mà nhận tiền được nữa. Sự tình tôi chẳng thể nào nói rõ cho ai. Bởi tôi không muốn ai đó phải làm kẻ tòng phạm với mình. Tôi muốn xem mình như đứa con đi hoang, hoàn toàn cô độc. Làm như vậy, tôi tin rằng những người xung quanh sẽ không bị cuốn vào chuyện của tôi một chút nào. Cái việc cần thêm một năm nữa để viết đi chúc thật khó mà nói ra được. Theo ý riêng của tôi thì tôi ghét nhất trên đời việc bị gọi là một kẻ thi sĩ mơ ngày. Ngay cả nếu như tôi nói ra những điều phi hiện thực như vậy thì cho dù những người anh tôi có muốn gửi tiền cho tôi cũng không thể gửi nữa. Vì sau khi đã biết rõ sự tình mà vẫn tiếp tục gửi tiền cho tôi sẽ bị người ta xem như là kẻ tòng phạm với tôi rồi. Điều đó tôi thực tình không hề muốn. Phải làm một thằng em xảo trá ngụy biện, lừa dối anh mình. Điều này giống như lý thuyết của bọn đạo tặc vậy nhưng lại là điều tôi suy nghĩ rất nghiêm túc. Tôi quả thật mỗi tuần một lần đều mặc đồng phục đi đến trường. Cả H cả người quen đều tin tưởng vào điều tươi đẹp là tôi sẽ tốt nghiệp vào năm sau. Tôi cũng quần tuyệt vọng. Ngày qua ngày đều thấy tối đen. Tôi đâu phải là kẻ xấu xa gì cho nên việc lừa dối người thật là địa ngục. Chẳng bao lâu sau, tôi chuyển đến Amanuma Icchome. Lấy lý do ở Sanchome đi làm bất tiện nên người bạn quen vào mùa xuân năm đó chuyển đến một ngôi nhà sau chợ ở khu Icchome. Chỗ này gần ga Ogikubo. Tôi cũng được mời đi cùng và sống trên một căn phòng ở tầng hai căn nhà đó. Tôi mất ngủ hàng đêm, nốc rượu rẻ tiền, khạc nhổ tứ tung. Mặc dù tôi nghĩ có lẽ mình bệnh nhưng chắc không đến nỗi nào đâu. Tôi muốn nhanh chóng hoàn tất xấp bản thảo còn dở dang trong túi giấy. Có thể đó là những suy nghĩ dễ dãi và tùy tiện nhưng tôi muốn để lại nó như là một lời tạ lỗi đến với mọi người. Đây là chuyện mà tôi đã cố gắng hết sức. Cuối thu năm đó, tôi đã cố gắng viết xong. Trong số hai mươi thiên, tôi chỉ chọn ra mười bốn thiên. Số còn lại tôi tính đem đốt cùng với những bản viết nháp khác. Nhét vừa vặn trong một cái túi hành lý, tôi mang chúng ra vườn, châm lửa cho cháy lên rực rỡ rồi hóa thành tro.

“Này, tại sao anh đốt bản thảo vậy?”, tôi đó H bất thần hỏi tôi

“À, bởi vì không cần nữa mà”, tôi mỉm cười đáp.

“Tại sao anh lại đốt đi chứ?”, nàng lặp lại câu hỏi rồi bật khóc.

Tôi bắt đầu thu dọn đồ đạc quanh mình. Những sách vở mượn của bạn bè đem trả hết, thư từ và tập vở thì bán cho cửa hàng ve chai. Trong bao giấy “Văn niên” đựng bản thảo, tôi lén nhét thêm vào hai phong thư. Mọi chuẩn bị đã hoàn tất. Tôi mỗi đêm đi ra ngoài uống mấy thứ rượu rẻ tiền. Mỗi lần gặp mặt H ở nhà, tôi đều cảm thấy sợ.

Vào thời gian đó, tôi được một người bạn mời tham gia vào việc phát hành tạp chí văn chương của nhóm. Tôi thì cũng ừ hử cho qua. Khi được hỏi về cái tên “Hoa xanh” cho tạp chí, tôi trả lời ừ được, làm thử xem sao. Nói chơi vậy mà hóa ra thật. Cũng tụ tập được khá đông bạn cùng chí hướng. Tôi trở nên thân thiết với hai người trong số đó. Tôi đốt cháy hết nhiệt tình tuổi thanh xuân vào tờ tạp chí này. Như một đêm mùa may quay cuồng trước khi chết. Đám chúng tôi cùng say túy lúy rồi ẩu đả với đám học sinh ngu độn. Cùng yêu đương mấy ả đàn bà dơ dáy như yêu người thân của mình vậy. Tủ quần áo của H trống rỗng trước khi nàng kịp nhận ra. Tháng 12 năm đó, tạp chí văn chương “Hoa xanh” ra đời. Chỉ ra được một số duy nhất rồi bạn bè tứ tán bốn phương. Mọi người đều chán nản với cái thứ nhiệt cuồng dị dạng vô mục đích này. Cuối cùng chỉ còn lại ba chúng tôi. Bị nói là ba thằng ngu. Tuy nhiên ba thằng này lại là bạn thân thiết suốt cả một đời. Tôi đã học được rất nhiều điều từ hai người bạn họ.

Vào tháng ba năm sau đó lại sắp sửa đến mùa thi tốt nghiệp. Tôi cũng tham dự vào kỳ thi tuyển nhân viên của một tòa soạn báo. Tôi muốn chứng tỏ cho người quen cùng nhà và H rằng là tôi cũng sắp sửa chuẩn bị tốt nghiệp rồi đây. Tôi làm cho cả nhà tươi sáng hơn khi cười mà nói rằng sắp trở thành ký giả và sống một đời bình thường rồi đây. Tôi biết thế nào chuyện này rồi cũng sẽ lộ ra nhưng cho một ngày một khắc tôi cũng muốn giữ sự bình yên này, tôi sợ sẽ lại làm cho mọi người kinh ngạc nữa thế nên tôi phải gắng mà nói dối mà lấp liếm cho qua. Tôi lúc nào cũng vậy. Tuyệt vọng, tôi bắt đầu suy nghĩ đến

cái chết. Biết là khi mọi chuyện vỡ lở mọi người sẽ càng kinh ngạc hơn, càng nổi giận hơn nhưng tôi không thể nào mà can đảm nói ra sự thật và từng giờ từng giờ tôi càng chìm sâu vào cái địa ngục lừa dối hư ngụy này. Dĩ nhiên tôi chẳng có ý định vào làm ở tòa soạn báo và chắc chắn cũng không thể nào qua được kỳ thi tốt nghiệp. Trận địa lừa dối hoàn mỹ mà tôi dựng lên giờ bị phá tan tành. Tôi nghĩ đã đến lúc chết rồi đây. Vào giữa tháng ba tôi một mình đi Kamakura. Đó là năm Chiêu hòa thứ mười. Tôi định sẽ treo cổ tự tử ở núi Kamakura.

Sau cái chuyện gây kinh hoàng cho mọi người bằng việc trảm mình tự sát ở biển Kamakura đến giờ đã được năm năm rồi. Vì tôi biết bơi nên khó mà chết ở ngoài biển được. Vì thế nếu như chết treo cổ thì có vẻ chắc chắn hơn. Thế nhưng lần này tôi cũng thất bại nhục nhã. Tôi vẫn thấy mình sống nhăn. Có lẽ tại cổ tôi to hơn người thường thì phải. Tôi thất thểu lê lét về nhà với cái cổ sưng tấy lên.

Vậy là tôi lại thất bại trong việc làm chủ vận mệnh của mình. Khi về đến nhà, một thế giới xa lạ kỳ bí mở ra trước mắt tôi. H đứng ngoài hành lang nhẹ nhàng xoa lưng cho tôi. Tất cả những người khác thì an ủi “vậy là tốt rồi, tốt quá rồi”. Tôi thần thờ trước lòng tốt của mọi người. Anh cả tôi cũng học tốc từ quê chạy lên. Dù bị anh mắng chửi thậm tệ nhưng tôi vẫn cảm nhận được sự nhớ thương và yêu mến mà anh dành cho mình. Tôi có cảm giác kỳ lạ như thể mình mới được sinh ra thêm lần nữa vậy.

Vận mệnh không thể ngờ vẫn tiếp tục khai mở ra. Sau đó mấy ngày tôi bị đau bụng kịch liệt. Tôi quần quai ngày đêm không thể nào ngủ được. Tôi phải chườm nước nóng lên bụng. Khi đau đốn như ngắt đi thì người nhà gọi bác sĩ đến. Tôi cứ trùm chăn như vậy mà được nhấc thẳng lên xe cứu thương đến bệnh viện ngoại khoa Asagaya. Và được cấp tốc phẫu thuật. Tôi bị viêm ruột thừa. Cứ chườm nước nóng, không chịu đến bác sĩ sớm nên bệnh tình nặng hơn. Màng ruột bị chảy mủ, phẫu thuật thật khó khăn. Khoảng hai ngày sau khi phẫu thuật, trong họng tôi chảy ra từng cục máu. Bệnh đau ngực của tôi từ trước nay đột nhiên trở chứng tái phát. Tôi thờ yếu ớt như tơ. Ngay cả bác sĩ

còn bỏ mặc tình trạng của tôi nhưng vì nghiệp căn còn chưa dứt nên tôi đã từ từ hồi phục. Sau một tháng, vết thương ở bụng đã liền da. Tuy nhiên tôi lại bị chuyển sang bệnh viện nội khoa Kyodo ở quận Setayaka như một bệnh nhân truyền nhiễm. H tức trực bên tôi không lúc nào rời. Nàng cười nói với tôi rằng bác sĩ bảo nàng ngay cả hôn tôi cũng không được nữa. Viện trưởng bệnh viện này là bạn của anh cả tôi. Vì vậy mà tôi được chăm sóc đặc biệt. Tôi được cho mượn hai phòng bệnh rộng rãi và di chuyển toàn bộ gia tài đồ đạc vào ở trong bệnh viện. Hết tháng năm, tháng sáu rồi tháng bảy khi muỗi vẫn xuất hiện và phòng bệnh phải giăng màn. Theo chỉ thị của Viện trưởng, tôi chuyển đến khu Funabashi tỉnh Chiba. Đây là vùng ven biển. Tôi thuê một căn nhà mới xây, sống xa thành thị. Với ý nghĩa là để nghỉ dưỡng nhưng đối với tôi thì lại càng tệ. Tôi lại chìm trong thống khổ địa ngục. Từ khi vào bệnh viện ngoại khoa Asagaya, tôi đã bị nhiễm một thói quen xấu. Đó là sử dụng thuốc giảm đau. Đầu tiên là bác sĩ cho dùng để giảm đau mỗi lần thay băng vào buổi sáng và tối. Nhưng rồi tôi không uống thuốc là không ngủ được. Tôi rất đau khổ với chứng mất ngủ của mình. Vì thế hàng đêm tôi lại nhờ đến bác sĩ. Các bác sĩ ở đây đều bỏ mặc xác tôi nên lần nào tôi hỏi xin thuốc đều vui vẻ đáp ứng. Sau khi được chuyển đến bệnh viện nội khoa, tôi vẫn tiếp tục hỏi xin dai dẳng bác sĩ Viện trưởng. Cứ nài xin ba lần thì bác sĩ miễn cưỡng cho thuốc một lần. Đã đến mức không còn vì làm dịu cơn đau thể xác nữa mà uống thuốc để quên đi nỗi hổ thẹn nhục nhã và bực bội của tôi đi rồi. Tôi không đủ sức chịu đựng nỗi buồn. Sau khi chuyển đến Funabashi, tôi đến bệnh viện của khu phố than vãn về chứng mất ngủ và nghiện thuốc của mình để cưỡng bách đòi thuốc. Sau đó còn vô lối bắt ép bác sĩ vốn dạn dày này phải viết giấy chứng minh để tôi có thể trực tiếp mua thuốc ở tiệm thuốc khu phố. Đến khi nhận ra thì tôi đã nghiện nặng lắm rồi. Tiền bạc cũng hết sạch. Lúc đó hàng tháng tôi đều nhận được 90 yên tiền sinh hoạt phí của anh cả từ quê gửi lên. Khi tôi đòi thêm thì quả nhiên bị anh tôi từ chối thẳng. Đó là chuyện đương nhiên thôi. Tôi chẳng có lấy một chút nỗ lực nào để báo đáp lại lòng yêu thương của anh tôi cả. Toàn làm những chuyện ích kỷ, đùa chơi với mạng sống của mình. Sau mùa thu năm đó, khi

thỉnh thoảng xuất hiện trên đường phố Tokyo, tôi đã là một thằng cha bản thủ, dơ dáy, dở điên dở dại. Mọi người đều biết cái dáng vẻ rách rưới vô vọng của tôi vào lúc đó. Tôi cũng chẳng thể nào quên được. Tôi đã trở thành niên bản tiện nhất Nhật Bản rồi. Chạy đôn đáo khắp Tokyo chỉ để mượn tiền. Mười yên, hai mươi yên. Có lần tôi đã khóc trước mặt biên tập viên của tòa soạn báo. Trước sự van nài đeo bám dai dẳng của tôi có lần biên tập viên ấy đã nổi giận lôi đình. Đạo đó, tất cả bản thảo của tôi đều có khả năng bán được kiếm tiền. Khi tôi còn nằm ở bệnh viện Asagaya rồi sau này là Kyodo, nhờ sự bôn tẩu của bạn bè khắp nơi nên hai ba xấp bản thảo “di thư” của tôi được in trên các tạp chí có tiếng tăm, được nhiều lời bình phẩm. Phê phán cũng có mà động viên cũng nhiều làm tôi càng làm tôi càng thẳng bất an, chứng nghiện thuốc an thần càng nặng hơn một bậc, khiến tôi đôi khi cứ mặt dày tìm đến biên tập viên và chủ tòa soạn van nài tạm ứng trước tiền nhuận bút. Quá cuồng điên với nỗi thống khổ của mình tôi không nhận ra được rằng người khác cũng đang cố gắng sống cuộc đời của họ. Những tác phẩm “di thư” tôi đã bán hết sạch, không còn sót lại một thiên nào. Chẳng còn gì để bán nữa. Tôi cũng không viết thêm được gì. Vì tôi đã khô kiệt vốn sống, chẳng thể viết thêm gì nữa. Văn đàn ngày đó chỉ trích tôi rằng “tài thì có mà đức thì không”, nhưng bản thân tôi thì tin rằng mình “có hạt mầm đức hạnh nhưng không có tài”. Tôi thấy mình chẳng có văn tài gì cả. Tôi chẳng biết một kỹ thuật nào ngoài việc cứ viết trực tiếp ra những điều mà mình trải nghiệm. Một kẻ quê mùa chất phác. Tôi là loại người mà bị câu thúc bởi thứ đạo đức cứng nhắc, lưu tâm ngay cả đến những ân huệ nhỏ nhất và cuối cùng không thể nào chịu nổi điều đó rồi ngược lại toàn làm những thứ chuyện tuyệt vọng vô liêm sỉ. Tôi được nuôi dạy trong một gia đình bảo thủ nghiêm khắc. Mắc nợ tiền bạc là tội lỗi xấu xa nhất. Để thoát nợ ta lại phải chìm vào một món nợ khác lớn hơn. Để quên nỗi hổ thẹn vay mượn tiền bạc đó, tôi lại càng sử dụng thuốc an thần nhiều hơn. Tiền trả cho nhà thuốc càng ngày càng nhiều. Có lần tôi vừa đi bộ vừa khóc nức nở ở khu Ginza giữa ban ngày. Tôi muốn tiền. Tôi đã hỏi mượn tiền như là ăn cướp gàn hai chục người rồi. Tôi không thể chết. Cho đến khi trả sạch sẽ xong

món nợ tiền này tôi mới chết được.

Người đời đã tuyệt giao với tôi. Sau khi chuyển đến Funabashi được một năm, vào mùa thu năm Chiêu Hòa thứ mười một, tôi bị tổng cổ lên xe hơi, đưa đến một bệnh viện ở quận Itabashi, Tokyo. Nhắm mắt ngủ một đêm, sáng hôm sau mở mắt ra, tôi đã thấy mình nằm trong phòng bệnh tâm thần.

Sống ở đó hơn một tháng, rồi vào một chiều thu nắng đẹp, tôi cũng được phép xuất viện. H đến đón tôi rồi cả hai chúng tôi lên xe tắc xi.

Mặc dù cả một tháng trời không gặp nhau, nhưng hai người đều im lặng. Sau khi xe chạy, một lúc lâu sau H mới mở lời:

“Anh sẽ bỏ thuốc chứ nhỉ?”, nàng hỏi với vẻ giận dữ.

“từ bây giờ anh chẳng tin điều gì nữa cả”, tôi nói điều duy nhất mà tôi học được khi còn trong bệnh viện.

“Đúng vậy”, một người thực tế như H nghe thấy dường như trong lời nói của tôi có chút gì ám chỉ đến giải quyết vấn đề tài chính nên nàng gật đầu rất quả quyết.

“Anh không được dựa dẫm vào người khác nữa”

“Anh cũng chẳng tin em nữa đâu”

H xụ mặt nhìn tôi.

Căn nhà ở Funabashi từ khi tôi nhập viện đã bị hoang phế. H sống ở một căn hộ chung cư ở khu Amanuma 3 chome, quận Suginami. Tôi cũng đến định cư ở đó. Có hai tờ tạp chí đã đặt hàng tôi viết bài. Lập tức ngay trong đêm sau khi xuất viện, tôi bắt tay vào viết ngay. Sau khi viết xong hai truyện ngắn, tôi lĩnh tiền nhuận bút, dọn đến Atami và uống rượu thả cửa trong suốt một tháng liền. Tôi chẳng biết sau này đời mình sẽ ra sao. Mặc dù hàng tháng tôi đều nhận được tiền trợ cấp từ anh tôi trong suốt ba năm trời nhưng món nợ lớn cao như núi từ trước khi tôi nhập viện vẫn còn nguyên đó. Ở Atami tôi cũng lên kế hoạch là viết một quyển tiểu thuyết hay bán lấy tiền để trả phần nào món nợ đeo đẳng. Nhưng đừng nói tới viết tiểu thuyết ngay cả cái về thê lương của phong cảnh nơi đây đã làm tôi không thể nào chịu đựng nổi và tôi uống rượu tối ngày. Tôi nghĩ mình là một thằng vô dụng mất rồi. Ở Atami tôi lại càng

chìm sâu hơn vào nợ nần. Chẳng thể nào làm gì được nữa. Tôi là kẻ thảm bại toàn phần.

Tôi quay về căn hộ chung cư ở Amanuma, với thân hình rách rưới tiêu tụy, vứt bỏ mọi hy vọng, thả mình nằm dài trên giường. Tôi đã hai mươi chín tuổi. Hoàn toàn trắng tay. Chỉ còn một manh áo Dotera. H cũng chỉ đủ quần áo mặc. Tôi thấy mình đã rơi xuống tận đáy. Hoàn toàn dựa vào số tiền trợ cấp anh cả gửi lên hàng tháng, chúng tôi sống lặng lẽ như kiến như sâu.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chưa xuống tận đáy. Vào đầu xuân năm đó, tôi có một cuộc trao đổi không ngờ đến với một họa sĩ chuyên vẽ tranh kiểu Tây Phương. Và dần dần trở thành bạn bè chí thiết. Khi biết chuyện đã xảy ra tôi thiếu điều muốn đứng tim. H đã phạm một sai lầm buồn. Tôi chợt nghĩ đến dáng vẻ của H khi tôi rời khỏi cái bệnh viện không may đó, ngồi trong xe hơi, H có vẻ buồn vô hạn trước câu nói tàn nhẫn của tôi. Tôi đã gây cho H quá nhiều nỗi buồn phiền, nhưng tôi vẫn muốn chung sống với H đến khi nào tôi chết. Tôi rất dở trong cách biểu hiện tình cảm nhưng cả H cả người họa sĩ đó không hiểu được điều đó. Cho dù nghe chuyện nhưng tôi cũng chẳng thể làm được gì. Tôi không muốn gây thương tổn cho ai cả. Trong ba người thì tôi là người lớn tuổi nhất. Tôi nghĩ chỉ có tôi là bình tĩnh để đưa ra những quyết định sáng suốt nhưng quả thật tôi đã suy sụp trước chuyện này, đã hốt hải, đã đầm đìa nước mắt khiến cho bọn H càng khinh miệt tôi hơn. Tôi chẳng thể làm được gì. Tôi dần xa lánh người họa sĩ trong thời gian đó. Cho dù đau khổ nhưng tôi vẫn thấy tội nghiệp và lấy làm tiếc cho H. Hình như nàng đang muốn chết. Dù gì thì trong những lúc không thể nào chịu đựng nổi, tôi cũng nghĩ đến cái chết. Thôi thì cả hai cùng chết vậy. Chắc thần linh cũng sẽ tha thứ cho chúng tôi thôi. Hai chúng tôi cùng đi du lịch như hai anh em đến suối nước nóng Minakami. Đêm đó, hai chúng tôi tự sát trên núi. Tôi nghĩ mình không thể làm H chết được. Tôi cố gắng làm vậy. H đã sống. Tôi cũng thất bại ngoạn mục. Chúng tôi đã uống thuốc ngủ.

Cuối cùng chúng tôi chia tay nhau. Tôi không đủ can đảm để níu kéo nàng lại thêm nữa. Nói là tôi bỏ rơi nàng cũng được. Mặc dù cô thử chịu đựng

bằng cái từ chủ nghĩa nhân đạo trống rỗng nhưng tôi đã cảm nhận được rõ ràng cái địa ngục xấu ác của những ngày tiếp theo sau đó. H một mình quay về sống với mẹ già ở quê. Còn người họa sĩ kia thì tôi không biết tung tích thế nào. Tôi ở lại một mình trong căn phòng chung cư, bắt đầu cuộc sống tự nấu nướng lấy. Tôi bắt đầu uống rượu Sochu. Răng tôi lung lay rồi dần rơi rụng. Mặt tôi trở nên đê tiện. Tôi chuyển sang một căn phòng trọ gần khu chung cư. Đó là phòng trọ tồi tàn giá rẻ nhất. Tôi nghĩ nó hợp với tình cảnh của mình. *Dựa cửa nhìn trăng sáng, đêm cuối nhìn thế gian, đồng khô dài trước mặt, từng đứng lặng trầm ngâm.* Tôi nhiều lần uống rượu một mình trong căn phòng bốn chiều rười, say cuồng ra khỏi nhà, đứng dựa cột ngâm ư ử một bài ca bất chợt. Trừ hai ba người bạn thân thiết khó rời còn lại con người đều tạ tuyệt với tôi. Dần dần tôi cũng hiểu được cái thế giới này nhìn tôi như thế nào. Tôi là một tên vô lại kiêu mạn ngu si, một thằng cha hiếu sắc giáo quyết hạ đẳng, một kẻ lừa đảo thiên tài, sống xỉ xỉ bê tha, đến khi túng tiền thì cuồng ngôn đòi tự sát nhằm uy hiếp cha mẹ anh chị nơi quê nhà. Đã ngược đãi người vợ trinh thực như mèo như chó rồi cuối cùng tống cổ nàng ra khỏi cửa. Ngoài ra còn nhiều thù dật trào tiếu, hiềm ác phần nộ khác mà thế gian nói về bản thân tôi, bị thế gian chối bỏ, tôi bị đối xử như là một phế nhân. Từ khi nhận ra điều đó, tôi không còn muốn ra khỏi phòng trọ tồi tàn của mình dù chỉ một bước. Những đêm không có rượu tôi vừa gặm bánh senbei muối vừa đọc truyện trinh thám, tự mình vui trong nỗi lặng thẳm. Các tạp chí và tòa soạn báo cũng không đặt hàng tôi viết truyện nữa. Hơn thế tôi không còn muốn viết gì cả. Tôi không thể viết được. Tuy món tiền nợ trong khi nhập viện không bị ai thôi thúc trả nhưng tôi vẫn khổ sở với chúng thậm chí trong những giấc mơ hàng đêm. Tôi đã ba mươi tuổi đầu.

Liệu sẽ có một sự chuyển hóa nào chăng? Tôi nghĩ mình phải sống. Những bất hạnh của gia đình tôi ở quê nhà đã cho tôi sức lực đó. Anh cả tôi sau khi trúng cử đại nghị sĩ đã bị khởi tố vì tôi gian lận tuyển cử. Tôi vô cùng tôn kính nhân cách nghiêm túc của người anh cả nên vụ này chắc chắn là có kẻ xấu nào đó ra tay. Chị tôi mất. Cháu trai tôi chết. Người em họ cũng qua đời.

Những việc này tôi đều nghe người ta nói lại mà biết. Vì từ lâu tôi đã không còn liên lạc thư từ gì với những người trong gia tộc ở quê nhà. Những bất hạnh này dần dần từng chút một đã nâng tôi dậy. Tôi rất hổ thẹn vì căn nhà to lớn ở quê của mình. Cái danh con nhà giàu đã làm tôi tuyệt vọng. Cái cảm giác nản lòng là những ân huệ ấy không xứng với mình đã làm tôi trở nên hèn nhát và yếm thế bi quan. Tôi tin rằng trẻ con nhà giàu sẽ phải rơi vào đại địa ngục khủng khiếp cho xứng đáng với kẻ nhà giàu. Trốn chạy là hèn nhát. Tôi muốn chết một cách đàng hoàng với tư cách một đứa trẻ đầy ác nghiệp. Nhưng rồi một đêm tôi nhận thấy mình đừng nói là một đứa trẻ con nhà giàu mà chỉ còn là một tên tiện dân đến ngay cả một tấm áo mặc còn không có. Tiền trợ cấp từ quê nhà gửi lên chắc chắn trong năm nay sẽ bị cắt. Tôi cũng bị chuyển hộ khẩu rồi. Nhưng ngôi nhà tôi đã sinh ra và lớn lên ở quê giờ lại chìm vào đáy của sự bất hạnh. Tôi không còn một thứ đặc quyền nào nữa để có thể đe dọa người ta. Ngược lại chỉ có nợ nần. Cùng với sự ý thức này còn có thêm một điều nữa. Đó là trong khi nằm dài trong căn phòng trọ, không còn muốn chết nữa thì tự nhiên cơ thể tôi lại hồi phục sức khỏe một cách lạ thường. Đây là một nguyên nhân tôi cho là rất quan trọng. Mặc dù có thể liệt kê ra nhiều nguyên nhân khác nữa như tuổi tác, chiến tranh, dao động của lịch sử quan, sự căm ghét thói lười biếng, sự thấp hèn của văn học hay là do thần linh nhưng khi giải thích về sự chuyển hướng của con người tôi đều thấy có gì đó trống rỗng. Bởi cứ cho là sự giải thích đó là đúng đến đâu đi nữa thì bao giờ tôi cũng nhìn thấy ra được kẽ hở của sự dối trá ở đâu đó. Không thể nào có chuyện con người lúc nào cũng suy nghĩ như thế này, cân nhắc như thế kia rồi mới chọn con đường đi được. Trong nhiều trường hợp, vào một lúc nào đó, anh ta chợt thấy mình đang đi trên một cánh đồng xa lạ.

Vào mùa hè năm ba mươi tuổi, lần đầu tiên tôi mới nghiêm túc quyết ý đi theo con đường văn chương. Nghĩ lại thì đó là một ý nguyện muộn màng. Tôi đã ráng hết sức viết văn trong căn phòng bốn chiếu rười không có lấy một đồ đạc gì cho ra hồn. Cơm tối của nhà trọ tôi để lại một phần trong hộp cơm, lén nắm lại thành cơm nắm để lót dạ khi làm việc khuya. Lần này tôi không viết di

thư di chúc gì cả. Mà là viết để sống. Có một vị tiền bối đã khích lệ tôi. Cho dù thế gian khinh ghét cười nhạo tôi thì chỉ có vị tác gia tiền bối đó trước sau vẫn đối xử với tôi thân thiết. Tôi phải báo đáp lại sự tin tưởng đáng quý ấy. Cuối cùng tôi cũng viết xong tác phẩm “Vứt bỏ” (Ubasute). Truyện này tôi viết lại thành thực việc tôi và H dự tính tự sát tại suối nước nóng Minakami. Tác phẩm này tôi bán được ngay. Có một biên tập viên vẫn không quên chờ đợi tác phẩm của tôi. Tiền nhuận bút đó tôi không dám phung phí, đầu tiên tôi đến tiệm cầm đồ chuộc lại một cái áo dạ mặc ngoài và đi du lịch. Tôi đến vùng núi Koshu. Cũng là để đổi mới suy nghĩ và dự định viết một tiểu thuyết dài. Tôi ở Koshu đúng một năm tròn. Tuy không viết được tiểu thuyết dài nhưng lại viết và xuất bản được hơn mười truyện ngắn. Cũng nhận được nhiều lời khen ngợi từ bốn phương. Tôi nghĩ mình phải cảm tạ chôn vãn đàn. Tôi nghĩ người nào sống được ở đó cả đời thì thật là may mắn. Năm sau, vào tết năm Chiêu Hòa 14, nhờ sự giúp đỡ của vị ân sư mà tôi đã tổ chức được một đám cưới giản dị với một người con gái qua mai mối. Không, cũng chẳng phải là đám cưới giản dị gì nữa. Tôi cử hành hôn lễ mà không một xu dính túi. Rồi chúng tôi thuê một căn nhà nhỏ chỉ có hai phòng ở xa Koshu mà chung sống với nhau. Tiền thuê nhà một tháng là sáu yên năm mươi xu. Tôi gom lại những truyện đã viết và in được thành hai quyển. Cũng dư dả được một chút xíu. Tôi cũng từng chút một trả được món nợ canh cánh trong lòng nhưng trả hoài mà không thấy hết. Vào đầu thu năm đó, chúng tôi chuyển đến khu phố Mitaka, ngoại thành Tokyo. Nơi này không còn là thành phố Tokyo nữa. Kể từ khi tôi mang một chiếc cặp rời nhà trọ ở khu Ogikubo đi đến Koshu thì cuộc sống của tôi ở Tokyo đã bị cắt đứt hoàn toàn.

Tôi giờ chỉ có mỗi việc tập trung viết văn. Trong sổ đăng ký khách trọ mỗi lần du lịch, tôi không ngần ngại đề tên “nhà văn” vào mục nghề nghiệp. Cho dù có khổ não nhưng tôi ít khi nói ra. Những nỗi khổ nhiều hơn trước đây nữa tôi cũng mỉm cười mà đón nhận. Máy kẻ ngu ngốc nói tôi đã trở nên tầm thường. Mỗi ngày mặt trời lặn trên Musashino thật lớn với ánh sáng rực rỡ thiêu đốt chói chang. Mỗi ngày tôi ngồi trong căn phòng ba chiều ngắm mặt trời lặn, ăn bữa

com tôi buồn thảm rồi nói với vợ mình. “Anh là một thằng đàn ông như thế đấy nên không thể thành công, không thể giàu có nhưng dù sao đi nữa anh vẫn muốn giữ gìn và bảo vệ cái gia đình này”. Lúc đó đột nhiên tôi nhớ đến tám cảnh sắc Tokyo. Quá khứ bỗng trở về và lướt qua tôi như hình ảnh của chiếc đèn kéo quân.

Nơi này tuy là ngoại thành Tokyo nhưng công viên Inokashira gần ngay đây vẫn được xem là một trong những điểm danh thắng của thành phố này, nên tôi thấy việc cho thêm cảnh mặt trời lặn ở Musashino vào “tám cảnh sắc Tokyo” thì cũng chẳng sao. Tôi thử lật lại quyển album quá khứ để quyết định bảy cảnh sắc còn lại. Tuy nhiên trong trường hợp này, cái trở thành nghệ thuật không phải là phong cảnh Tokyo mà là “tôi” ở trong phong cảnh đó. Như vậy nghệ thuật đã lừa tôi chăng? Hay tôi đã lừa nghệ thuật? Kết luận. Nghệ thuật chính là tôi.

Mùa mưa ở Totsuka. Hoàng hôn ở Hongo. Lễ hội ở Kanda. Tuyết đầu mùa ở Kashiwagi. Pháo hoa ở Hacchobori. Trăng tròn ở Shiba. Ve sầu ở Amanuma. Chớp lóe ở Ginza. Hoa cosmos ở bệnh viện thần kinh Itabashi. Sương sớm ở Ogikubo. Mặt trời lặn ở Musashino. Đóa hoa tăm tối của ký ức đã rụng rơi lả tả khiến việc sắp xếp lại thật khó khăn. Hơn nữa tôi nghĩ việc cố gắng gom góp lại thành tám cảnh cũng đã hạ đẳng và vô lý rồi. Trong đó tôi đã thêm vào hai cảnh nữa của mùa xuân và mùa hạ.

Vào ngày mừng bốn tháng bốn năm nay, tôi đã đi thăm một bậc tiền bối S ở Koishikawa. Vị tiên sinh S này đã lo lắng cho tôi rất nhiều khi tôi nhập viện năm năm trước. Cuối cùng tôi bị la mắng rất dữ và bị xem như kẻ phá sự môn. Thành ra vào Tết năm nay, tôi đã đến xin lỗi và tạ lễ. Sau đó thì im bất trong một thời gian dài cho đến ngày vị tiên sinh đó được mời làm người tổ chức một buổi lễ ra mắt sách mới xuất bản của bạn tôi thì tôi mới có dịp đến thăm. Vị tiền bối đã nhận lời và chúng tôi ngồi nói chuyện về hội họa và về những tác phẩm của Akutagawa Ryunosuke. “Tôi biết mình đã làm khó cho cậu nhưng nhìn thấy kết quả tốt đẹp như ngày hôm nay, tôi nghĩ mình cũng nên lấy làm vui mừng”. Tiên sinh nói với tôi bằng giọng cân nhắc chậm rãi. Chúng tôi cùng

đón xe đi Ueno. Và đã cùng xem một cuộc triển lãm về tranh họa Tây Phương ở bảo tàng mỹ thuật. Có nhiều bức tranh chán ngắt. Nhưng tôi dừng lại trước một bức tranh. Tiên sinh S cũng đến gần tôi, nhìn sát mặt vào bức tranh đó rồi nói bất chợt.

“Nhật nhẽo quá nhỉ”.

“Không được chút nào”, tôi cũng nói thẳng.

Đó là bức tranh của người họa sĩ kia, của H.

Chúng tôi rời bảo tàng mỹ thuật và đến Kayabacho xem duyệt trước bộ phim “Cuộc tranh đấu đẹp” rồi ghé Ginza uống trà kết thúc một ngày vui chơi. Đến chiều tối vị tiên bối S bảo sẽ đón xe buýt về nhà từ nhà ga Shinbashi nên tôi cũng theo chân vị S cùng đi bộ đến nhà ga Shinbashi. Dọc đường tôi kể cho vị tiên sinh S đó nghe kế hoạch viết về Tokyo tám cảnh của mình.

“Quả thật mặt trời lặn ở Musashino trông lớn lắm đấy”

Vị S dừng lại trên chiếc cầu trước nhà ga Shinbashi.

“Một bức tranh đẹp đấy chứ?”, vị S trầm giọng nói và đưa tay chỉ về chiếc cầu khu vực Ginza.

“Ah”, tôi cũng đứng sững lại và ngắm nhìn.

“Một bức tranh đẹp”, vị S lặp lại như độc thoại với chính mình.

Và tôi quyết định sẽ đưa hình dáng của tên đệ tử phá sư môn, dáng vẻ ngắm nhìn phong cảnh của vị S vào một trong những cảnh sắc Tokyo hơn chính là những phong cảnh được ngắm nhìn.

Sau đó chừng khoảng hai tháng, tôi lại bắt được một cảnh sắc sáng sủa khác. Vào một ngày kia, tôi nhận được một lời nhắn từ người em vợ. “Ngày mai T sẽ khởi hành. Chúng ta có thể gặp mặt anh ấy ở công viên Shiba. Hãy đến đó vào chính giờ sáng mai nhé. Và nhờ anh hãy truyền đạt lại tình cảm của em với anh ấy nhé. Vì em ngu ngốc chẳng biết nói với T cả”. Tuy em vợ tôi đã hai mươi hai tuổi rồi nhưng vì dáng người nhỏ bé nên trông cứ như trẻ con. Năm ngoái đã được sắp xếp gặp mặt cậu T và đính hôn ước rồi đấy nhưng ngay sau khi hứa hôn cậu T lên đường nhập ngũ, đồn trú ở một đơn vị thuộc Tokyo này. Tôi cũng đã từng một lần gặp mặt cậu T khi cậu đang mặc đồ quân

phục và nói chuyện cùng nhau chừng nửa tiếng. Đó là một thanh niên sáng sủa, quý phái. Và ngày mai cậu ta phải đi vào chiến địa. Sau khi nhận được lời nhắn đó trong vòng chưa tới hai giờ đồng hồ tôi lại nhận được một bức điện khác từ cô em. “Sau khi suy nghĩ kỹ, em thấy lời yêu cầu trước với anh thật là nhẹ dạ phù phiếm. Anh không cần nói gì với T cả. Chỉ cần anh đến đó tiễn anh ấy vậy là được rồi”.

Cả tôi và vợ đọc xong thì phá ra cười. Tôi cũng rất hiểu sự gấp gáp lật đật của cô em vợ. Từ hai ba ngày trước nàng đã đến nhà giúp việc cho cha mẹ cậu T rồi.

Sáng hôm sau chúng tôi thức dậy sớm đi đến công viên Shiba. Trong khuôn viên chùa Zojoji, rất nhiều người đến tập trung đưa tiễn. Tôi nắm lấy một ông già mặc bộ quần áo kaki, đang vội vã chen lấn đám đông để hỏi thăm thì ông cụ trả lời đơn vị của cậu T sẽ dừng lại ở ngoài sơn môn nghỉ chân chừng năm phút rồi lại xuất phát ngay. Chúng tôi từ trong khuôn viên chùa đi ra ngoài cổng sơn môn chờ đơn vị của cậu T đến. Cô em vợ của tôi tay cầm lá cờ nhỏ cùng với cha mẹ cậu T đã đến đó từ trước. Đây là lần đầu tiên tôi được gặp song thân của cậu T. Vì cũng chưa quen thân nhiều lắm với lại tôi cũng kém xã giao nên cũng chẳng hỏi thăm gì. Tôi chỉ gật đầu chào nhẹ rồi bắt chuyện với cô em.

“Đã bình tĩnh lại chưa em?”

“Dạ, không có gì đâu ạ”, nàng đáp và cười rất tươi.

“Có chuyện gì với em thế?”, vợ tôi cau mặt lại hỏi. “Sao lại cười rúc rích thế kia?”

Người đến đưa tiễn cậu T đông ơi là đông. Có đến sáu cây cờ lớn viết tên cậu T dựng ngoài sơn môn. Các công nhân trong xưởng nhà cậu T, các nhân viên nữ cũng nghỉ làm để lên đây đưa tiễn. Tôi tách khỏi mọi người, đứng riêng ở ngoài rìa góc sơn môn. Tôi cảm thấy tự ti và ghen tỵ. Nhà cậu T thì giàu. Tôi thì bị sún răng và không có chiếc áo lạnh mà mặc. Tôi không mặc áo khoác hakama cũng không đội nón. Tôi là một nhà văn nghèo. Chắc chắn bố mẹ cậu T sẽ nghĩ rằng bọn người thân rách rưới bản thù của con dâu mình đã

đến đây mà. Cô em vợ chạy đến nói chuyện với tôi nhưng tôi đuổi đi và nói rằng “hôm nay em đóng một vai trò rất quan trọng đây. Quay trở lại chỗ bố mẹ chồng đi”. Đơn vị của cậu T mãi mà không thấy đến. Mười giờ, mười một giờ rồi mười hai giờ cũng chẳng thấy đâu. Mấy chiếc xe buýt chở đoàn học sinh nữ đi tham quan đã đi qua trước mặt tôi. Trên cửa xe buýt có dán tờ giấy ghi tên trường. Đó là tên trường trung học nữ ở quê tôi. Cháu gái con anh cả tôi chắc chắn cũng học ở trường này. Có lẽ đang ở trên xe cũng nên. Tôi nghĩ cô cháu chắc cũng nhìn dòng người đang đứng thần thờ trước cổng sơn môn của chùa Zojoji danh tiếng ở Tokyo mà không biết có ông chú ngu ngốc của mình trong đó. Có đến khoảng chừng hai mươi chiếc xe nối tiếp đi qua sơn môn và mỗi lần như thế cô hướng dẫn viên trên xe lại chỉ tay đúng vào chỗ tôi và thuyết minh điều gì đó. Đầu tiên thì tôi thần nhiên nhưng sau đó tôi cũng làm dáng vài điệu bộ. Tôi khoanh tay lại đứng như bức tượng Balzac. Và ngay lập tức tôi có cảm tưởng mình đã trở thành một phần của danh thắng Tokyo. Đến gần một giờ chiều bỗng nghe có tiếng la hét “đến rồi đến rồi” và một lúc sau chiếc xe tải chở đầy lính tráng đã đến trước sơn môn. Vì cậu T đã học lái xe nên lần này cậu được làm tài xế. Tôi đứng nhìn mơ màng từ sau lưng đám đông. “Anh này” cô em vợ từ lúc nào đã đến sau lưng tôi thì thâm và đẩy vai tôi thật mạnh. Chợt bừng tỉnh tôi thấy cậu T đã bước xuống xe vẫy tay chào thẳng tôi đang đứng cuối đám đông này. Tôi cũng hơi nghi ngờ, do dự nhìn quanh quẩn nhưng đúng rõ ràng là cậu ấy vẫy tay chào tôi. Tôi quyết ý chen vào đám đông cùng cô em tiến đến chỗ cậu T đứng. “Đừng lo gì chuyện nhà nhé. Tuy cô em tôi ngu ngốc thế này nhưng chắc chắn nó biết cách vun vén chu toàn đây. Đừng lo gì cả. Chúng tôi sẽ chăm lo cho cô bé”. Thật là hiếm khi tôi nói mà không cười một chút nào như thế này. Tôi nhìn cô em, thấy mặt nàng đang ngược nhìn lên đây căng thẳng. Mặt cậu T thoáng ửng đỏ nhưng rồi cậu im lặng và giơ lại tay chào.

“Em không còn điều gì nói nữa hay sao?” Lần này tôi cười và hỏi cô em vợ.

“Dạ, đủ rồi ạ”, nàng cúi mặt nói.

Hiệu lệnh xuất phát đã ban ra. Lần này tôi lại muốn âm thầm lên vào đám đông người nhưng bị cô em đẩy vai đi đến tận buồng lái xe. Chỗ đó chỉ thấy cha mẹ cậu T đang đứng chờ.

“Hãy yên tâm mà đi nhé”, tôi hét lớn. Người cha nghiêm nghị của cậu T chợt quay lại nhìn tôi. Ánh mắt của cụ như muốn nói “thằng ngu nào vừa mới la làng vậy?”. Nhưng lúc đó tôi không sợ. Phải chăng tôi nhận ra mình đã nói một lời cuối từ niềm tự hào vô cùng của con người rằng có những điều khổ đau đến chết mà con người phải mang theo. Tôi không vào được quân ngũ và tôi nghèo nhưng tôi không bận tâm nữa. Danh thắng Tokyo này lại hét lớn:

“Đừng lo lắng gì nữa cả”.

Từ giờ trở đi vạn nhất chuyện hôn sự của cậu T và em vợ tôi có gì bất trắc thì thằng tôi vô pháp vô thiên không biết thể diện này sẽ trở thành điểm tựa cuối cùng cho cả hai người.

Lấy được cảnh sơn môn chùa Zojoji, tôi cảm thấy tác phẩm của mình đã hoàn chỉnh như thể dây cung đã được kéo căng hết sức giống như mặt trăng tròn vậy. Vài ngày sau đó tôi mang một tấm bản đồ Tokyo, bút, mực và giấy viết hăng hái lên đường đi du lịch Izu. Sau khi đến nhà nghỉ suối nước nóng Izu sẽ có chuyện gì nữa đây? Tôi đã đến nhà nghỉ này được mười ngày rồi và vẫn còn tiếp tục ở đây. Phải viết một cái gì đó mới được.

PHỤ LỤC

DAZAI OSAMU, TÀI HOA BỊ VÂY TRONG CÙNG KHÓN

Trong lịch sử văn học Nhật Bản cho đến bây giờ chưa có một nhà văn nào có số phận bi thảm, phải tự sát đến năm lần như Dazai Osamu. Bi kịch của ông một phần do hoàn cảnh khách quan nhưng một phần do tính cách tạo thành định mệnh. Là một trong những nhân vật chủ chốt của trường phái vô lại, một nhóm nhà văn có khuynh hướng nổi loạn và tự hủy sau chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc đời và văn nghiệp của Dazai minh chứng cho sự bế tắc thời hậu chiến và bi kịch cá nhân không thể giải bày cuối cùng đi đến vứt bỏ cuộc đời (misute). Hầu hết những tác phẩm thành công của ông đều ít nhiều mang tính chất tự thuật với một văn phong hài hước, nhưng là một kiểu hài hước đen. Đặc biệt trong kiệt tác “thất lạc cõi người”, tính chất tự thuật ẩn chứa trong đó cùng với những phân tích tâm lý chiều sâu có thể nói là một chìa khóa then chốt cho ta tìm hiểu về văn nghiệp của một tác gia lầy lừng và cũng đầy tai tiếng này.

Dazai Osamu và dòng văn học “vô lại phái”:

“Vô lại phái” (Buraiha) là tên gọi một trường phái gồm 7,8 tám tác giả Nhật Bản tiêu biểu sau thế chiến thứ hai, sáng tác cùng một khuynh hướng phản kháng xã hội và nổi loạn đi đến tự hủy trong cách sống cũng như trong văn nghiệp. Những tác giả chính gồm có Sakaguchi Ango (1906-1955), Odasaku no suke (1913-1947), Dazai Osamu (1909-1948), Ishikawa Jun (1899-1987), Takami Jun (1907-1965), Tanaka Hidemitsu (1913-1949), Dan Kazuo (1912-1976). Phái này còn có tên khác là “Tân kịch tác phái” (Shingesakuha). Sỡ dĩ có tên gọi này là vì nhà văn Sakaguchi trong bài tiểu luận “Kịch tác giả văn học luận” hay trong bài truy điệu Odasaku no suke

“Phản nghịch Osaka, cái chết của Odasaku no suke”, đã nhấn mạnh đến tính trọng yếu của tính kịch trong văn học và chủ trương phản lại văn học chính thống như văn học chữ Hán và thơ waka để cố gắng phục hồi lại tinh thần “kịch tính” thời Edo dựa trên tính hài hước, trào lộng và đại chúng. Tư tưởng “phục hồi tính kịch” này được thấy rõ trong nhiều tiểu luận của Dazai Osamu như “Nhu thị ngã văn” (Nhu tôi nghe thấy) đã phê phán mãnh liệt Shiga Naoya (1883-1971) (người nổi tiếng về lối viết đơn giản và đẹp đẽ trong tác phẩm và tùy bút) hay trong luận văn “Về hài kịch” của Sakaguchi. Tinh thần này còn được thể hiện xuyên suốt qua văn nghiệp của Dazai từ tác phẩm “Văn niên” (1936) đến tác phẩm dang dở cuối cùng là “Goodbye” (Giã biệt) hay trong tuyển tập “Văn học của tính khả thể” của Odasaku no suke. Còn tên gọi “vô lại phái” có lẽ chịu ảnh hưởng từ hai tập tùy bút nổi tiếng của Sakaguchi là “Luận về truy lạc” (Truy lạc luận) xuất bản tháng 4 năm 1946 và “Luận về văn học suy đồi” in tháng 10 cùng năm.

Nhìn chung chủ đề chính trong các tác phẩm của những nhà văn này là phản kháng văn học truyền thống và những giá trị luân lý thời hậu chiến. Hầu hết các tác giả đều mang thái độ tự ngược đãi, tự hủy và suy đồi. Tiêu biểu là những tác phẩm “Người vợ Villon”, “Tà dương”, “Thất lạc cõi người” của Dazai Osamu, “Ngu ngốc” (Bạch tri), “Đi tìm tình yêu” của Sakaguchi Ango...

Chính vì thái độ sống tự hủy, ruồng rẫy bản thân và phản kháng lại xã hội nên hầu hết các nhà văn trong trường phái này có một số phận vô cùng bi đát. Trừ nhà văn Ishikawa Jun thì những nhà văn còn lại đều chết vì bệnh và tự sát khi tuổi đời còn rất trẻ. Odasaku no suke chết năm 34 tuổi vì xuất huyết phổi, Sakaguchi Ango chết năm 49 tuổi vì phình mạch máu não, Dan Kazuo chết năm 64 tuổi và Takami Jun chết năm 58 tuổi vì ung thư. Riêng Dazai Osamu thì tự sát đến lần thứ năm mới toại nguyện, chết năm 39 tuổi. Tanaka Hidemitsu, đàn em của Dazai, người xem Dazai như một người anh tinh thần đã sốc nặng trước cái chết bất ngờ của ông khiến tinh thần suy sụp, rồi nghiện rượu, lạm dụng thuốc, tâm thần bất ổn và cuối cùng tự sát ngay trước mộ Dazai chỉ một năm sau đó (1949) khi mới ba mươi sáu tuổi đầu. Tác phẩm mà Tanaka

Hidemitsu kịp để lại có “Chôn hoang” (Dã hồ) và... “Vĩnh biệt” (Sayonara).

Cuộc đời và văn nghiệp của Dazai Osamu:

Dazai Osamu, tên thật là Tsushima Shuuji (Tân Đảo Tu Trị), sinh ngày 19 tháng 6 năm 1909 trong một gia đình đại địa chủ vùng Tsugaru, tỉnh Aomori, phía đông bắc Nhật Bản. Trong đại gia đình có mười một anh chị em, Dazai là người con thứ mười nhưng lại là người con trai thứ sáu. Lúc ông sinh ra thì anh cả và người anh thứ đã qua đời. Cha ông từng làm huyện ủy, nghị viên hạ Viện rồi Thượng Viện, là một danh sĩ được tôn kính trong vùng.

Năm 1916, Dazai nhập học tiểu học. Tháng 3 năm 1923, khi chuẩn bị nhập học trường trung học Aomori thì cha mất. Năm 17 tuổi đã cùng bạn bè phát hành tạp chí văn học, nuôi mộng trở thành nhà văn. Khi học khoa văn trường cao đẳng, cùng với việc say sưa đọc truyện của Akutagawa và Izumi Kyoka (1873-1939), Dazai bắt đầu tham gia hoạt động cộng sản.

Năm 1929, dưới ảnh hưởng của văn học vô sản, Dazai ra mắt tạp chí “Tê bào văn nghệ”, cùng với việc công bố những tác phẩm của mình dưới tên giả là Tsujishima Shuuji (Tử Đảo Chúng Nhị) và đôi khi dùng cả tên thật của mình. Tháng 12 năm đó, do khổ não về nguồn gốc xuất thân địa chủ của mình nên tự sát bằng thuốc ngủ nhưng được cứu sống.

Năm 1930, ông tốt nghiệp cao đẳng học hiệu với thành tích thứ 46 trên 76 người. Dù không biết tiếng Pháp nhưng vì ngưỡng mộ văn học Pháp nên ông đã chọn ban này khi nhập học trường Đại học đế quốc Tokyo. Do hoàn toàn không hiểu gì về bài giảng (chắc giảng bằng tiếng Pháp?) nên ông đã trốn học mà tham gia các hoạt động của chủ nghĩa cộng sản. Và cũng vì nuôi mộng làm nhà văn mà ông trở thành đệ tử của nhà văn Ibuse Matsuji. Bắt đầu từ giai đoạn này trở đi, ông bắt đầu chính thức dùng bút danh Dazai Osamu (Thái Tê Trị) trong các tác phẩm của mình. Việc học hành đại học của ông không mấy tốt đẹp. Bị lưu ban đồng thời nợ tiền học phí. Tương truyền rằng trong kỳ thi tốt nghiệp vẫn đáp, giáo viên đã nói đùa rằng chỉ cần nói ra được tên của một giảng viên trong trường thì sẽ cho tốt nghiệp nhưng vì Dazai hầu như không tham gia buổi học nào nên đến tên của một giáo viên còn không biết mà trả lời. Đã thế, giai đoạn

này ông quen một nữ phục vụ quán cà phê tên Shimeko (1912-1930) và rủ nàng trâm mình tự sát ở biển Kamakura nhưng chỉ có nàng chết còn ông thì sống sót.

Năm 1933, ông bắt đầu viết những truyện ngắn như “xe lửa” (ressha) và “Ngư phục ký” đăng trên các tạp chí của nhóm văn học. Năm 1935, đăng truyện “Nghịch hành” trên tạp chí Văn nghệ. Đây là truyện đầu tiên ông gửi đăng ngoài tạp chí văn học nhóm và ngay lập tức lọt vào danh sách những truyện được đề cử giải thưởng văn học Akutagawa nhưng cuối cùng không được giải. Bị một thành viên ban giám khảo là nhà văn nổi tiếng Kawabata Yasunari phê bình là “tác giả phảng phất cái mùi của một cuộc sống hạ đẳng” Dazai đã phản kích lại trên tạp chí văn nghệ là “nuôi con chim nhỏ, đi xem ca múa thì cuộc sống cao sang à?” (ám chỉ truyện “Cầm thú” và “Vũ nữ xứ Izu” của Kawabata). Sau đó, do không được vào làm ở một tòa soạn báo, ông lại tự sát nhưng được cứu sống. Cùng năm này ông được quen biết với nhà văn Sato Haruo. Sato là một thành viên trong ban chấm giải Akutagawa và đã đánh giá Dazai Osamu rất cao. Đến lần thứ hai Dazai kỳ vọng Sato sẽ đánh chống thua chiêng cho tác phẩm của mình nhưng kết quả năm đó là “không có tác giả nào xứng đáng được trao giải”. Đến lần thứ ba, Dazai thậm chí còn viết một bức thư khẩn cầu gửi cho kẻ cừ thù của mình là nhà văn Kawabata nhưng vì thể lệ cuộc thi quy định là những tác giả đã có tác phẩm lọt vào vòng chung kết giải trong quá khứ thì sẽ không được xếp vào đối tượng tuyển chọn nên lần này ngay cả việc lọt vào danh sách chung khảo cũng không được nữa.

Năm 1936, Dazai chuyên tâm điều trị chứng nghiện thuốc an thần nhưng vẫn lo việc xuất bản tác phẩm “Văn niên” (Bannen). Đến năm sau, Dazai lại cùng với vợ là Koyama tự sát bằng thuốc ngủ nhưng một lần nữa tại tự sát không thành.

Năm 1938, được nhà văn Ibuse Matsuji mời đến lưu tại một trà quán ở tỉnh Yamanashi ba tháng. Và qua sự giới thiệu của nhà văn Ibuse, Dazai đã kết hôn với một cô gái con nhà người quen của Ibuse là Ishihara (những truyện này Dazai đã tường thuật lại trong truyện ngắn “Một trăm cảnh núi Phú Sĩ”). Sau khi lập gia đình, tinh thần của Dazai đã an định lại và cho ra đời nhiều truyện

ngắn xuất sắc như “Một trăm cảnh núi Phú Sĩ”, “Chạy đi Melosu”. Trong thời chiến tranh, Dazai cũng tiếp tục sáng tác đều đặn. Năm 1947, tiểu thuyết “Tà dương” (Shayo) miêu tả một gia đình quý tộc sa sút ra đời, thành công vang dội và Dazai trở thành một tác gia nổi tiếng đương thời. Quyển tiểu thuyết này nổi tiếng đến mức trong tiếng Nhật hiện nay có từ “Tà dương tộc” (Shayouzoku) để chỉ cảnh những gia đình thượng lưu bị sa sút vì một biến chuyển gấp gáp nào đó của xã hội.

Năm 1948, sau khi viết xong tác phẩm “Thất lạc cõi người” và “Anh đào”, Dazai cùng với người tình là Yamasaki Tomie (1917-1948) trầm mình tự sát tại hồ nước ngọt Tamagawa, để lại di cảo còn dang dở mang tên “Giã biệt”. Có nhiều giả thuyết về cái chết của Dazai. Một thuyết cho rằng đó là “tự sát tình yêu” (shinju). Một thuyết khác cho thấy trong di thư để lại, Dazai viết “tôi không thể viết tiểu thuyết được nữa” rồi vì sức khỏe suy sụp cộng với khổ não vì có một người con trai mang bệnh Down nên tự sát. Thi thể của cặp đôi này được tìm thấy vào đúng ngày sinh nhật của Dazai Osamu, ngày 19 tháng 6. Hơn nữa, có một điểm trùng hợp theo một nhà văn đồng hương với Dazai thì truyện “Anh đào” đầu tiên Dazai định đặt tên là “ngày giỗ hoa đào”. Mộ của Dazai hiện đặt tại chùa Thiên Lâm tự ở Tokyo thu hút rất nhiều người ái mộ đến viếng thăm.

Từ năm 1999, ngôi nhà của Dazai “Tà dương quán” ở quê nhà đã trở thành nhà lưu niệm Dazai. Cuộc đời của Dazai cũng được dựng thành phim năm 1992.

Cuộc đời của Dazai có thể tóm gọn trong hai từ là đau thương và vỡ mộng. Tác phẩm của ông mang tính phản kháng mà nhân văn, rất gần gũi với con người. Những tác phẩm của Dazai hầu hết lấy cảm hứng và đề tài từ chính những kinh nghiệm bản thân được viết bằng một văn phong hài hước u mặc. Một cách chân thành, Dazai khắc họa rất thành thực sự yếu đuối và tuyệt vọng rất con người, không lên gân giả tạo. Cho dù là trong những truyện rất ngắn đi nữa như “Trời sáng” hay “Biển” thì sự thành thật đáng quý ấy cũng làm ta rung động. Nhân vật chính trong truyện “Trời sáng” là một nhà văn ham chơi, thường không hoàn thành công việc nên mới tìm một chỗ kín đáo không ai biết

đề có thể tập trung viết lách. Nhưng đây là căn phòng của một phụ nữ trẻ làm nhân viên ngân hàng khu Nihonbashi. Nàng ta đi làm từ sáng sớm đến chiều tối mới về nên nhà văn có thể thoải mái viết lách một mình đến khoảng 4, 5 giờ chiều thì quay trở về nhà. Nhưng có một đêm khuya say rượu không thể về nhà được nữa, nhà văn mới ngủ lại ở phòng cô gái. Nửa đêm thức dậy, muốn uống rượu nhưng lại sợ nguy hiểm cho Kikuchan (tên cô gái) thành ra nhà văn mới bảo cô gái tắt đèn cây rồi uống một ly rượu để giấc ngủ. Nhưng đèn sắp cháy hết, còn con say không tiêu tán mà còn đốt nóng toàn thân gấp rút khiến nhà văn thêm bạo dạn. Dục vọng thiêu đốt, nhà văn đành buông xuôi đầu hàng. Nhưng thật là may, ngay khi ngọn đèn sắp cháy hết thì trời vừa hửng sáng. Nhà văn vùng dậy mặc áo xông đi về nhà. Một câu chuyện cực hay. Nhà văn và cô gái đều giữ được mình không phải nhờ giữ vững lập trường hay vững vàng quan niệm trình tiết gì cả mà hoàn toàn nhờ may mắn là lúc đó trời vừa hửng sáng. Không thể chối bỏ là con người vốn yếu đuối, nhiều giây phút ngã lòng. Nếu như đèn cháy hết nhanh một chút, trời chậm sáng hơn một chút thì ai biết chuyện gì sẽ xảy ra. Người đọc với tác giả và cô gái đều vừa chợt nghĩ “thôi, xong rồi, buông xuôi thôi” thì vừa may trời sáng. Truyện kết nhẹ nhàng mà khiến người đọc thở phào nhẹ nhõm như thể mới bước đi trên dây qua một vực sâu vậy. Giả sử nếu mọi chuyện diễn ra theo kiểu buông xuôi thì không còn gì để nói. Giả sử như nhà văn và cô gái kiên quyết giữ vững lập trường cách mạng, kiên quyết đấu tranh với dục vọng đê hèn thì chỉ truyện còn lại một thứ minh họa đạo đức cứng nhắc mà thôi. Nhờ may mắn mà giữ được mình, thật con người và tội nghiệp. Và chính sự thành thật, thành thật đến mức bi đát này là một điểm son chói sáng trong tác phẩm của Dazai Osamu, khiến ông được độc giả yêu mến mãi đến tận sau này.

Trong truyện “Biển”, người cha nhớ lại một trong những kỷ niệm yêu quý nhất của mình đó là lần đầu tiên được nhìn thấy biển vào năm mười tuổi. Và Nhật Bản trong thời chiến, bị không tập phải đi sơ tán liên miên, không biết sống chết lúc nào nên người cha muốn cho con gái năm tuổi được nhìn thấy biển một lần trong đời. Cũng may trên đường sơ tán bằng xe lửa về quê đi

ngang qua biển. Sự háo hức của anh bị dội một gáo nước lạnh khi đưa con gái thân nhiên mà cho đó chỉ là sông thôi, người mẹ cũng ngái ngủ mà rằng ừ con sông đấy nhỉ. Cuối cùng “lòng bực bội, chán ngán, tôi lặng ngắm biển trong hoàng hôn, một mình”. Cái sự vỡ mộng với tha nhân của Dazai luôn phảng phất ít nhiều trong các tác phẩm của ông. Không chỉ đối với người lớn mà cả trẻ em nhiều lần cũng làm Dazai sững sốt. Ngoài truyện “Biển” này, trong “Thất lạc cõi người”, ta cũng thấy nhân vật chính Yozo tưởng cô bé Shigeko, con của người tình Shizuko là niềm an ủi giải khuây của mình vì cô bé rất yêu quý Yozo nhưng không ngờ cô bé cũng ước ao cha thật của mình quay trở về. Điều này làm Yozo choáng váng và hoảng sợ thêm về “tha nhân không thể hiểu”.

Điểm đặc biệt trong các sáng tác của Dazai Osamu, theo như nhà nghiên cứu Okuno Takeo (Áo Dã Kiện Nam) đã chỉ ra trong bài viết của mình “chất hài hước là đặc trưng lớn trong toàn thể sáng tác của Dazai. Trong bất kỳ tác phẩm nào, ta cũng thấy tiềm tại một lối xưng hô ngôi thứ hai như “này bạn”, “này quý vị”, “này em”. Điều này khiến cho độc giả cảm giác thân mật như thể Dazai đang nói chuyện trực tiếp với mình vậy”

Hơn nữa, tác phẩm của Dazai mang tính phổ quát rất cao. Nhà nghiên cứu Okuno Takeo viết “các tác giả khác như Tanizaki Junichiro, Kawabata Ysunari, Mishima Yukio mang đến cho độc giả một cảm giác của “phương trời xa xứ lạ”(exoticism) còn tác phẩm của Dazai khiến cho người đọc quên mất tác giả là người Nhật Bản, chỉ thấy nổi cảm động như thể chuyện của mình đang được viết ra mà thôi”. Chính điều đó có lẽ làm cho tác phẩm của Dazai ngày càng thu hút độc giả. Những kiệt tác của ông như “Tà dương”, “Thất lạc cõi người” được tái bản nhiều lần, được dựng thành phim, thậm chí còn được chuyển thể thành truyện tranh.

Thất lạc cõi người:

“Thất lạc cõi người” là một kiệt tác bi thảm. Kiệt tác này lại được viết bằng văn phong hài hước, qua chính lời kể của nhân vật chính viết lại đời mình khiến cái khí hậu văn chương trong truyện càng thêm chua chát âm đạm, cái

hài hước đã biến thành một loại hài hước đen. Nguyên tác “nhân gian thất cách” có nghĩa là “mất tư cách làm người”, một kẻ từ nỗi hãi sợ con người đi đến tự hủy cuối cùng làm một kẻ bên lề xã hội, làm một phạm nhân, một cuồng nhân và cuối cùng là một phế nhân. Ngay câu đầu tác phẩm, để tổng kết cuộc đời mình, nhân vật Yozo đã viết “tôi đã sống một cuộc đời đầy hổ thẹn”. Cuộc đời đầy hổ thẹn đó đi qua những ngộ nhận trong việc tìm hiểu về thế gian và nhân gian. Nếu như Lý Mạc Sầu suốt đời ôm mối u tình với Lục Triển Nguyên đi lang thang mà hỏi “hỡi thế gian tình là vật chi, cõi đời sinh tử biệt ly, trời nam đất bắc?” (vấn thế gian tình thị hà vật, trực giáo sinh tử tương hứa, thiên nam địa bắc song phi khách...) thì Yozo cũng “hỏi thần linh, thế gian là vật chi?” (vấn thần linh, thế gian thị hà vật), và “tội lỗi là gì?”. Trên con đường tìm hiểu đó, điều đầu tiên mà anh ta làm là khoác một bộ mặt hề để chọc cười mọi người để quên đi nỗi sợ chính con người.

“Đó là hành động tìm kiếm tình yêu cuối cùng của tôi đối với con người. Dù sợ hãi con người đến cùng cực nhưng tôi dường như không thể nào dứt bỏ được con người. Vì vậy tôi gắng nối kết với con người bằng một sợi dây mong manh của chú hề. Bên ngoài thì cười liên miên bất tuyệt còn bên trong luôn toát mồ hôi vì thập phần nguy hiểm có thể nói đến mức thử ngàn lần mà không biết chắc có lần nào thành công hay không”.

Cái bi kịch của Yozo ngay từ khi còn nhỏ là thấy mình khác với nhân gian, không thể nào hiểu được suy nghĩ của người khác, thêm vào đó là không có khả năng lựa chọn, không có khả năng từ chối yêu cầu của nhân gian từ đó mà hình thành tâm lý hãi sợ nhân gian và thế gian đến cùng cực. Cái vai diễn hề mà anh ta tìm ra đó chính là một giải pháp tuyệt diệu và duy nhất để phòng vệ và sống còn.

“Tôi nghĩ rằng bất cứ điều gì cũng được nhưng chỉ cần làm cho người ta cười thì cho dù tôi có ở bên ngoài “cuộc sống” của tha nhân thì họ chắc cũng chẳng thèm để ý đến. Mà tốt nhất là không được làm vướng mắt họ, phải trở nên vô hình như gió như bầu trời vậy. Nhờ vai diễn hề, tôi chọc cười mọi người trong gia đình. Ngay cả đối với những người hầu cận, tôi cũng ráng sức mà

diễn vì tôi cảm thấy họ đáng sợ và không thể hiểu được hơn cả những người trong gia đình tôi”

Bên cạnh cái vai diễn hề, Yozo đã phát huy tài năng của mình để vẽ những truyện tranh manga để chọc cười các bạn trong lớp và kể cả giáo viên nữa. Được xem như “một đứa trẻ tinh ranh”, đối với Yozo mà nói là một thành công ngoài sức tưởng tượng. Bằng cách đó, anh ta thoát ra được khỏi sự tôn kính mà mọi người dành cho mình. Vì sự tôn kính đối với Yozo cũng chẳng khác gì địa ngục. “*Có một định nghĩa của riêng tôi về khái niệm được tôn sùng là một nhân vật tưởng như tài trí vẹn toàn nhưng cuối cùng bị mọi người nhìn thấu tim đen là kẻ lừa đảo những người xung quanh. Điều này làm cho hẳn vô cùng đau khổ và cảm thấy nhục nhã còn hơn cái chết. Giả sử lừa dối cả thế gian và được tôn sùng đi chẳng nữa nhưng chắc hẳn có một người biết rõ và cuối cùng cũng sẽ cho cả thế gian biết sự thật. Khi biết đã bị lừa dối, lúc đó cả thế gian sẽ căm phẫn, tức giận và sẽ phục thù đến mức nào đây? Chỉ cần tưởng tượng thôi mà tóc tai tôi đã dựng đứng hết cả lên”*

Nói chung cách suy nghĩ của Yozo là hoàn toàn cách biệt với nhân gian. Bản thân nhân vật biết rõ điều này hơn ai hết. Và rồi qua những hành động của con người trong đời sống thường ngày, Yozo thấy rõ sự bất tín của con người trong mọi hoàn cảnh lớn nhỏ. Điều này làm cho hồ thắm cách ngăn cậu và tha nhân càng sâu rộng, và sợi dây độc nhất nối kết là vai diễn hề ngày một mong manh hơn.

Tất nhiên một con người với bản chất như vậy hoàn toàn không thể nào hòa nhập vào đời sống tập thể được. Yozo khăn gói quả mướp lên Tokyo, nhập học trường cao đẳng chỉ để thấy rằng “*Tôi không tài nào hòa nhập với đời sống tập thể được. Hơn nữa cứ nghe mấy lời “nhiệt tình tuổi trẻ” với “niềm tự hào tuổi trẻ” là tôi đều rùng mình ớn lạnh toàn thân. Tôi chẳng thể tắm mình trong cái “tinh thần đại học” ấy được. Cả trường học và ký túc xá đều như một đồng rác với những dục vọng méo mó mà cái vai diễn hề gần như toàn bích của tôi trở nên vô dụng”*.

Chẳng hứng thú gì với việc học hành, Yozo trốn đi học vẽ ở một trường

tư thực khác, quen biết Horiki, một kẻ lợi dụng tàn nhẫn. Từ hẳn mà Yozo biết thế nào là rượu bia, thuốc lá, đàn bà hoạt động khuynh tả và cuộc đời Yozo càng đắng cay chua chát với ba hình bóng đàn bà đi qua đời anh ta Tsuneko, Shizuko và Yoshiko (không kể làm chồng hờ của madam quán Kyobashi một thời gian) tượng trưng cho ba cuộc phiêu lưu tuyệt vọng giữa biển lớn thế gian loài người.

Đối với Yozo, đàn bà chỉ để lãng quên:

“Chẳng bao lâu sau, tôi hiểu được rằng rượu bia, thuốc lá, đàn bà là những phương pháp rất tốt để có thể lãng quên nỗi sợ hãi con người trong một thoáng chốc. Thậm chí tôi còn nghĩ rằng để thực hiện được điều này, nếu như bán hết cả những gì mình có thì tôi cũng không một chút hối hận gì”

Tham gia hoạt động chính trị cũng chỉ vì bị quyến rũ bởi cái mùi bất hợp pháp:

“Bất hợp pháp. Đối với tôi đó cũng là một niềm vui thâm lặng. Hay có thể nói là tôi cảm thấy dễ chịu với điều đó. Thật đáng sợ biết bao cái gọi là hợp pháp trong thế giới này, nó chứa đựng một nỗi dự cảm của một thứ gì như là một sức mạnh khủng khiếp mà không tài nào hiểu được. Tôi không thể ngồi trong một căn phòng máy lạnh không có cửa sổ như thế được. Chẳng thà nhảy ra ngoài, bơi lặn trong cái biển phi hợp pháp kia rồi chết chìm tôi còn cảm thấy vui hơn”.

Đoạn đường tình ái với Tsuneko, một người đàn bà có chồng, làm ở một quán bar khu Ginza bắt đầu với một món nợ ân tình và kết thúc bằng một thảm kịch. Tsuneko là người đàn bà đầu tiên làm cho Yozo cảm thấy một chút gì tình yêu tươi sáng trong cuộc đời. Có lẽ hai người như hai chiếc lá vô tình bị cuốn gôn đến nhau trong dòng nghiệt ngã mù lòa:

“Dù cho Tsuneko không nói tiếng “em cô đơn” thì sự cô độc đáng sợ vô ngôn của nàng dường như tỏa ra một dòng khí lưu khắp thân hình nàng và khi ghì sát hình hài ấy, thân hình tôi cũng được dòng khí lưu bao bọc rồi tan chảy cùng với nỗi u uất của tôi. Hai thân hình thoát ra khỏi nỗi bất an sở hãi như hai chiếc lá khô im lặng nằm trên tảng đá dưới đáy nước sâu”

Khi cùng với Tsuneko quyết định tự sát đôi (shinju), trầm mình ở biển Kamakura, Yozo bước đầu tiên muốn thoát khỏi số đoạn trường, tìm về quê hương đã mất. Nhưng chuyến đi này chỉ có một mình Tsuneko đến đích, còn Yozo phải lay lắt vì nghiệp chướng còn dài:

*“Tâm tình một nẻo quê chung
Người về Cố Quận, muôn trùng ta đi”*

Tsuneko đã về Cố Quận, còn Yozo thì vực đầu xuống bùn. Biến chuyển này đã làm thay đổi toàn bộ cuộc đời Yozo. Anh bị bắt điều tra vì tội “hỗ trợ tự sát”, trở thành phạm nhân, khoảng cách giữa anh và cuộc đời càng trở nên xa ngút mắt.

Người đàn thứ hai của Yozo, đàn hoàng, có học thức, làm việc ở một nhà xuất bản, đã góa chồng và có một đứa con gái nhỏ Shigeko. Tuy làm thân phận của một gã chồng hờ nhưng nếu như Yozo biết an phận trong niềm hạnh phúc nhỏ bé này thì có lẽ cuộc đời anh đã khác. Cánh cửa hạnh phúc mở ra ngay trước mắt Yozo khi một đêm say lão đảo về nhà nghe mẹ con Shizuko nói chuyện. Anh cầu khẩn thần linh ban cho mình hạnh phúc mà không biết hạnh phúc đang chờ đợi sau cánh cửa khép hờ. “Sau mỗi bức tường là một cánh cửa”. Yozo lão đảo đi ra, bỏ mất cơ hội cuối cùng có được hạnh phúc.

Sau khi nướng nấu một thời gian trong quán bar khu Kyobashi, Yozo tình cờ quen được Yoshiko, một người con gái trong trắng như băng thanh ngọc khiết. Chỉ có một điều nguy hiểm. Nàng quá cả tin. Nhưng chuyến phiêu lưu cuối cùng của Yozo khởi sự. Chàng tìm về một cái đẹp, niềm cảm hứng vẹn nguyên mà muôn đời thi sĩ ca tụng.

“Cái vẻ đẹp trinh trắng kia tôi nghĩ chỉ là cảm giác huyền hoặc của những thi nhân ngu ngốc, nào ngờ lại hiện diện nơi đây, giữa trần gian này. Cưới nhau xong rồi, vào mùa xuân hai đứa đạp xe đi đến thác nước ngắm hoa lá rơi với dòng nước chảy. Có nghĩa là tôi đã quyết ý “một lần phân tranh thắng bại”, không do dự gì cướp lấy đóa hoa kia”.

Yozo quyết tâm bước vào cuộc chiến sau một lần phân tranh thắng bại. Với tâm nguyện cứ có một lần vui sướng lớn lao rồi về sau buồn khổ thế nào

cũng được, Yozo quyết định kết hôn. Và cái mỹ đức duy nhất của vợ chàng, cái làm cho chàng tự hào, đã khiến cho chàng phải trả giá đắt.

“Vì thế hai chúng tôi kết hôn, và niềm vui tuy không lớn lao nhưng nỗi rầu buồn sau đó thì vượt quá mức tưởng tượng của tôi, đến mức có nói là “thê thảm” vẫn còn chưa đủ. Đối với tôi, cái thế gian này thật đáng sợ đến mức không thể nào tưởng nổi. Nó nhất quyết không phải là nơi mà mọi chuyện có thể quyết định dễ dàng chỉ bằng “một lần phân tranh thắng bại” như thế”.

Thực ra, Yoshiko không có tội vào cái đêm hôm đó. Nàng chỉ quá tin người mới bị người ta làm nhục. Nhưng đối với Yozo mà nói, cái mà mình tôn thờ lại bị làm mỗi ngon cho kẻ lạ, cái thác nước tinh khiết dưới tàn cây xanh chỉ sau một đêm biến thành màu đỏ quạch, cái niềm tin của Yoshiko với con người bị vỡ nát từ đó về sau đã là một vết thương chí mạng.

Từ đêm đó, tóc tôi bắt đầu ngả màu bạc, tôi dần mất hết sự tự tin, nghi ngờ toàn thể con người, những hy vọng vào cuộc đời, cũng như niềm vui và sự thông cảm tiêu tan hết cả. Thực sự mà nói trong cuộc đời tôi, đây là một sự kiện mang tầm quyết định. Tôi đã bị đâm một nhát chí mạng ngay giữa ấn đường, và vết thương này từ đó về sau, mỗi lần gặp tha nhân đều không ngừng đau thương rỏ máu.

Chàng nghiện rượu rồi một đêm buồn, uống hết gói thuốc ngủ DIAL tự sát. Trời vẫn không buông tha.

Tôi nghe nói mình đã chết ba ngày ba đêm. Nghe nói bác sĩ xem đó là một tai nạn và trì hoãn việc báo cảnh sát cho tôi. Nghe nói câu đầu tiên mà tôi thì thầm sau khi tỉnh thức là “mình đã về nhà”. Cái gọi là nhà không biết là chỉ nơi nào nữa nhưng sau khi nói câu đó, nghe nói tôi đã khóc như mưa.

Cái tiếng khóc thôn thức đó cũng là nỗi niềm của Hoàng tử bé, của Trúc Phương, của những con người bị đọa đày thống khổ trong cuộc lữ miên trường. Thân phận ly khách, kẻ tha phương bất đắc dĩ, kẻ miên cưỡng cư ngụ trần gian, mong chờ ngày về cố quận.

“Soi bóng đời bằng gương vỡ nát.

Nghe xót xa ngùi lên trông mắt

Đoạn buồn xưa ta đã đi qua

Ngày vui tới ta vẫn chờ...”

Ngày vui chính là ngày lìa bỏ trần gian, cái ngày mà Hoàng Tử bé để cho con rắn độc cắn mình để có thể nhẹ nhàng về hành tinh nhỏ xíu của cậu, cái ngày mà Trúc Phương lìa đời trong căn nhà rách ở Sài Gòn lúc mới năm mươi sáu tuổi gia tài chỉ còn lại đúng một đôi dép, cái ngày mà Yozo tưởng dùng những liều thuốc ngủ DIAL để nhẹ nhàng đưa mình thoát khỏi hệ lụy và nỗi sợ của nhân gian. Biết đến bao giờ mới lành được tấm gương vỡ nát? Những tác phẩm lớn hầu hết đều đụng chạm đến một chủ đề nguyên thủy của con người là sự Thiếu Vắng Quê Hương và Sự Đi Tìm Trong Hoài Nhớ.

Đoạn trường đi chưa hết nên đời còn lắm phong ba. Yozo vẫn tiếp tục sống và ho ra máu. Đi đến tiệm mua thuốc thì gặp một cô chủ quán tàn phế, từ đó biết đến morphine. Nghiện morphine, để có tiền mua thuốc lại vẽ tranh xuân tình mà bán lén lút, còn quyến rũ và quan hệ với người đàn bà bất hạnh này. Cuối cùng như ngựa trong vũng lầy sâu, không thể nào thoát ra được, đành tìm đến cái chết. Ý định chưa kịp thực hiện thì ông cá bơn và Horiki tìm đến dỗ dành ngon ngọt đưa vào viện tâm thần, tự nhiên hóa thành người điên. Chỉ đến khi người cha chết, anh cả mới lên đón đưa về một làng quê ven biển cho ở một ngôi nhà tranh rách nát với một cụ già tóc tai đỏ quạch tên Tetsu. Trong vòng ba năm, Yozo lúc vui lúc buồn, lúc gây đi lúc mập ra, lúc bị bà Tetsu đê ra mà hiếp, lúc lại cãi nhau với bà ta như vợ chồng. Và cuối cùng, đành phải chấp nhận cuộc đời mình như một phế nhân. Cái chân lý cuối cùng mà anh ta tìm thấy trong suốt cõi đọa đày muôn năm chỉ đơn giản là “tất cả đều sẽ trôi qua”. Và đời mình rồi cũng qua thành ra cứ để mặc không vui không buồn, cứ thế mà sống và “lâu rồi đời mình cũng qua” (Vũ Thành An).

Không thể nói Yozo không gắng sức lội ngược dòng định mệnh. Ba cuộc phiêu lưu của chàng với ba người đàn bà là nỗ lực đào thoát. Với Tsuneko là hành trình tìm về cố quận, với Shizuko là tìm kiếm hạnh phúc bình thường nhân gian (nhưng tiếc thay chàng chối bỏ nơi ngưỡng cửa), với Yoshiko là tìm về một thứ trắng trong nung nấu tinh thần. Ba nỗ lực này thất bại thảm hại.

Chàng nghiện rượu, nghiện thuốc ngủ, bị đưa vào trại tâm thần. Từ một phạm nhân thành cuồng nhân rồi phế nhân. Đó là con đường tất yếu xảy đến cho một tâm tình u uẩn mà nhạy cảm như chàng. Như madam đã nói một lời sau chót “dù cho uống rượu, Yochan vẫn là một người tốt, một thiên thần” để chiêu niệm cho một cuộc đời lặn độn trác trở phản chiếu hình bóng của chính Dazai Osamu.

Tuy “Thất lạc cõi người” là một tiểu thuyết ngắn nhưng cách xây dựng nhân vật và nội dung tác phẩm thật gây xúc động lòng người. Giọng văn hài hước, đôi khi có chút khoa trương khiến ta nhiều lần phá ra cười xong lại bùi ngùi cảm động. Có thể nói cùng viết về con người nổi loạn, tuổi trẻ hủy thân thì tác phẩm này là kinh điển nếu so với những tác phẩm văn học hiện đại khác. Murakami Ryu trong tác phẩm “69” chỉ đơn thuần miêu tả một thời tươi đẹp và nổi loạn của tuổi trẻ những năm 60 nhưng đơn thuần chỉ là kỷ niệm. Còn Dazai trong “Thất lạc cõi người” đã đưa hết những tích chứa của đời mình về khắc khoải nhân sinh, về day dứt siêu hình của con người trên cõi thế. Những trăn trở của nhân vật đi sâu đến nỗi không chỉ nhân vật muốn tự sát mà chính chúng ta cơ hồ cũng như ngạt thở mà rằng “người mà đến thế thì thôi, đời phồn hoa cũng là đời bỏ đi” (Nguyễn Du). Riêng về cách xây dựng tác phẩm thì việc Dazai để cho nhân vật chính kể lại đời mình qua ba quyển sổ ghi chép có thể đã ảnh hưởng đến một nhà văn Nhật hiện đại khác là Abe Kobo. Trong tác phẩm “Gương mặt kẻ khác” (Tanin nokao), Abe cũng để cho người vợ của một kỹ sư hóa học bị cháy gương mặt tìm đến một căn phòng đọc những quyển sổ ghi chép của chồng mình, tìm hiểu những suy nghĩ và cảm xúc của anh ta sau thời gian mang chiếc mặt nạ giả trang.

“Thất lạc cõi người” đã được dựng thành phim, được vẽ thành truyện tranh và bản thân cuộc đời Dazai cũng được lên màn ảnh. Truyện tranh “Thất lạc cõi người” xuất bản lần đầu vào tháng 8 năm 2007, đến tháng 7 năm 2009 đã được tái bản đến lần thứ mười hai, với số sách bán được trên hai triệu bốn ngàn bản. Riêng tác phẩm khổ bở túi “Nhân gian thất cách” đã được tái bản lần thứ một trăm bảy mươi tư kể từ ngày xuất bản vào năm 1948.

Ám nhiên tiêu hồn:

Trong “Thần điêu hiệp lữ”, Kim Dung đã xây dựng được một cặp đôi kỳ tuyệt là Dương Quá và Tiểu Long Nữ. Sư phụ của Tiểu Long Nữ là Lâm Triều Anh vì hận tình với Vương Trùng Dương, tổ sư Toàn Chân Giáo mà cam tâm sống trong Cổ mộ, tinh tuyền hai nữ đệ tử đẹp thiên kiều bá mỹ là Lý Mạc Sầu tàn độc như hổ và Tiểu Long Nữ lạnh lùng như băng. Lý Mạc Sầu theo gương sư phụ, hận tình với Lục Triển Nguyên mà biến thành nữ ma đầu cuối cùng chết cháy ở Tuyệt Tình Cốc. Tiểu Long Nữ một đời băng thanh ngọc khiết, yêu thương đệ tử là Dương Quá, chỉ muốn hai người vĩnh viễn sống trong Cổ Mộ, không bước chân ra chốn hiểm ác giang hồ. Nhưng “tàu xa dần rồi, thoi tiếc thương chi khi người ra đi vì đời” (Trúc Phương), “nhân tại giang hồ thân bất do kỷ”, cặp đôi chia rẽ rồi trùng phùng rồi chia rẽ và trùng phùng thành một đôi “song kiếm hợp bích”, thần thoại võ lâm. Tiểu Long Nữ thì bị Doãn Chí Bình làm nhục, Dương Quá thì bị Quách Phù, con của Quách Tĩnh và Hoàng Dung chặt đứt cánh tay trái. Gian hiểm trùng trùng, ân oán chập chông, căn tình sâu kết vĩnh viễn cuu mang. Trong mười sáu năm trời xa cách và đi tìm Tiểu Long Nữ, Dương Quá nhờ cơ duyên gặp được truyền nhân của Độc Cô Cầu Bại là một con chim điêu và luyện công đến mức đẳng phong tạo cực. Kết tinh cả nỗi u uất của mình, Dương Quá đã sáng tạo ra một môn võ công là “Ám nhiên tiêu hồn”. Tên gọi của chương pháp này Kim Dung lấy ý từ một câu thơ của Giang Yêm “ám nhiên tiêu hồn giả, duy biệt nhi dĩ hĩ” (Cái làm tiêu tán hồn người chỉ có nỗi ly biệt mà thôi). “Ám nhiên tiêu hồn” gồm các biến chiêu u uất với tên gọi kỳ dị như “Đà nê đới thủy”, “Cùng đường mặt lộ”, “Vô trung sinh hữu”...chỉ phát hết uy lực khi bản thân lâm vào hiểm cảnh. Chương pháp này cuối cùng đã cứu mạng Dương Quá trong cuộc chiến với Kim Luân Pháp Vương tại thành Tương Dương.

Mượn tên gọi này để thay lời kết cho bài viết này về mối tương quan giữa tài hoa và khổ lụy của người nghệ sĩ. Cái mang đến cho anh vinh quang cũng là cái mang đến cho anh sự đọa đày. Tất cả những tác phẩm lớn đều được chấp cánh bay lên từ cuộc đời bùn lầy ngập ngụa của tác giả. Nhiều khi sự trả giá

lớn bằng cả cuộc đời.

Dù muốn hay không, ta cũng phải nhận thấy rằng cuộc đời phóng đãng và bi thảm của Dazai mĩa mai thay lại đem đến sự thành công của những tác phẩm mang tính tự truyện. Cũng như Dương Quá nếu không có mười sáu năm đau khổ, một thân một mình đi tìm ý trung nhân Tiểu Long Nữ thì làm sao có thể sáng tạo ra pho võ công “ám nhiên tiêu hồn”? Nếu hai người cứ vui vẻ sống bên nhau trong Cổ Mộ thì đâu còn là đời kiếp này nữa? Nếu cặp đôi song kiếm hợp bích này đi đâu cũng có nhau thì lấy đâu mà ám nhiên, tiêu hồn? Như Akutagawa có lần đã ví việc viết văn như một con rắn tự cắn lấy chính cái đuôi của mình, chắc chắn sẽ đến ngày tự hủy. Văn chương mang đến vinh quang thì cũng mang đến niềm thống khổ. Nếu Dazai không có một tâm tình u uẩn và một cuộc sống phóng đãng như thế sẽ không bao giờ viết được một kiệt tác như “Thất lạc cõi người”. Tác phẩm u uất như một căn phòng kín cửa. Có thể nói tầm vóc của một tác gia tương xứng với nỗi khổ đau mà anh ta phải chịu đựng. Và cru mang.

Sau khi hoàn chỉnh “Thất lạc cõi người”, Dazai tự sát, để lại một tác phẩm dang dở là “Giã biệt”. Đời văn của Dazai chính thức chỉ có mười lăm năm. Nhưng chỉ cần một “Tà dương” hay “Nhân gian thất cách” là đủ làm cho văn đàn phải chấn động, thiên hạ phải ám nhiên tiêu hồn. Độc giả, nếu bóc tách ra được lớp văn phong hài hước của tác phẩm mà nỗ lực suy tư nghiêm chỉnh sẽ bị ám ảnh trong một thời gian dài. Đối với một tác phẩm kinh điển, vĩ đại, thời gian không tồn tại. Hãy cứ cầm lên và đọc, lúc nào nó cũng như mới nguyên, và vĩnh cửu cho đến khi toàn thể con người tuyệt diệt.

Nagoya, ngày 22/4/2010

Hoàng Long

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Akiyama Ken, Miyoshi Yukio, Tân Nhật Bản văn học sử, Nxb Buneido, in lần 1 năm 2000, tái bản lần 9 năm 2006.

Okuno Takeo, bài giải thuyết về cuộc đời và tác phẩm Dazai Osamu, in trong tập “Thất lạc cõi người”, khổ bở túi, Nxb Shinchosha, phát hành lần đầu năm 1952, tái bản lần thứ một trăm bảy mươi tư năm 2009, trang 156-179.

Nguyễn Nam Trân (chủ biên), Vườn cúc mùa thu, Nxb Trẻ, 2007.

Các trang mạng Wikipedia tiếng Nhật về cuộc đời Dazai Osamu và “Vô lại phái”.

1. Quái đàm (kaidan), Giảng đàm (Kodan), Lạc ngữ (Rakugo): tên các loại truyện kể truyền thống ngày xưa của Nhật Bản.

2. Nguyên văn rượu “Denki Buran”, tên một loại rượu được làm ra vào khoảng năm Minh Trị thứ 15. Gọi là “Denki” (điện khí) vì ám chỉ rượu này cũng quý hiếm giống như điện thời bấy giờ.

3. Nguyên văn Sutandoba, tức là phiên âm của từ stand bar, một dạng quán bar nhỏ chỉ có chỗ ngồi nơi quây bar uống rượu.

4. Cũng vậy, trẻ con càng sợ ma thì càng thích nghe chuyện ma.

5. Lỗi chơi chữ trong nguyên tác rất thú vị “Thượng ty kỹ thái” đọc là “Joshi ikita” trùng âm với chữ “Tình tử sinh” có nghĩa là “sống chết vì tình”.

6. Chơi chữ. Trong nguyên tác, chữ tội lỗi là tsumi. Horiki đùa chơi, đọc ngược lại là mitsu, nghĩa là mật ong. Nhắc đến mật ong nên thấy đói bụng.

7. Nguyên tác “xuân họa” (shunga), tranh vẽ hình nam nữ giao hoan trong các tư thế khác nhau.

8. Một loại quần dài đến mắt cá chân, dùng để giữ nhiệt và lao động.

9. Utagawa Hiroshige (1797-1858), họa sĩ vẽ tranh khắc gỗ (ukiyo-e) danh tiếng thời hậu kỳ Edo, sở trường vẽ tranh phong cảnh và hoa điều. Tác phẩm tiêu biểu có “53 cảnh sắc Tokaido”, “100 chốn nổi tiếng kinh thành Edo”...

10. Tani Buncho (1763-1840), họa sĩ danh tiếng thời hậu kỳ Edo, am hiểu sâu cả tranh Nhật Bản và tranh Tây Phương, sáng tác theo phong cách tả thực.

11. Katsushika Hokusai (1760-1849), họa sĩ vẽ tranh khắc gỗ thời hậu kỳ Edo. Ông cùng với Hiroshige và Kitagawa Utamaro (1753-1806) là ba danh gia cổ điển của dòng tranh khắc gỗ Nhật Bản. Hokusai là người sáng lập ra trường phái Katsushika, nổi tiếng là người hâm mộ núi Phú Sĩ cuồng nhiệt và vẽ gần cả ngàn bức tranh về ngọn núi huyền thoại này. Tác phẩm tiêu biểu có “Núi Phú Sĩ ba mươi sáu cảnh”

12. Ibuse Matsuji 井伏 鱒二(1898-1993), nhà văn Nhật Bản được nhận huân chương văn hóa, có nhiều tác phẩm miêu tả về nỗi bi ai và hài hước của

con người với giọng văn châm biếm. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là “Kuroi ame 黒い雨” (mưa đen), nói về trận mưa đen do bom nguyên tử thả xuống thành phố Hiroshima cùng với nỗi khốn cùng của những nạn nhân vô tội. Đây được xem là phẩm tiêu biểu của dòng văn học lấy đề tài là nỗi bi thảm bom nguyên tử 原爆文学(Genbaku bungaku) ở Nhật Bản.

13. Nguyên văn là tsukimosou, một loài hoa nguyên gốc ở Bắc Mỹ, chiều cao khoảng 60cm, hoa thường màu vàng. Câu nói của Dazai “Cỏ nguyệt kiến thảo rất hợp với núi Phú Sĩ” đã thành một câu nói thời danh, được trích dẫn lại rất nhiều lần.

14. Chỗ góc lõm vào nơi bức tường, thường để treo tranh và đặt một bình hoa trang trí thường thấy trong phòng theo kiến trúc Nhật Bản.

15. Một dạng bàn sưởi điện gắn dưới đáy bàn rồi trùm chăn phủ lên, thường được dung vào mùa đông để sưởi chân tay cho ấm.

16. Nguyên văn “Hoozuki”. Loài cây này cao khoảng 60-70cm, lá hình elip, có trái đỏ như lồng đèn Trung Hoa.

17. Ý nói đến nhà văn Ibuse Matsuji, người đã giúp đỡ Dazai rất nhiều trong cả đời tư lẫn văn nghiệp.